

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM
TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und buddhistischen Vietnamfluechtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland

81 Tháng Sáu 1994
JUNI 1994

AUSGABE IN VIETNAMESISCH UND DEUTSCH



Ngày 12 tháng 5 năm 1994 tại Chùa Viên Giác các chính giới đã đến thăm viếng và nói chuyện gồm : (từ trái sang phải). Ông Herbert Schmalstieg - Thị Trưởng Thành Phố Hannover. Hòa Thượng Giáo Sư Tiên Sĩ Samdhong Rinpoche - Chủ Tịch Quốc Hội Tây Tạng . Bà Heidi Alm-Merk - Bộ Trưởng Bộ Tư Pháp Tiểu Bang Niedersachsen. Ông Kunga Tsering - Dân Biểu Quốc Hội Tây Tạng và Thượng Tọa Thích Như Điển - Trụ Trì Chùa Viên Giác

VIÊN GIÁC



**Tạp Chí của Kiều Bào và
Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại
Cộng Hòa Liên Bang Đức**

Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistische Vietnam-Flüchtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland

**Chủ trương (Herausgeber)
T.T. Thích Như Điển**

**Cùng sự cộng tác và trách
nhiệm về:**

Tôn Giáo (Thích Như Điển) . Văn Hóa -
Văn Nghệ (Phù Vân - Vũ Nam) . Gia Đình
Phật Tử (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu) .
Hoa Phượng (Hồng Nhiên) . Thể Thao
(Người Giám Biên) . Y Học Thường Thức
(Huỳnh Hoa) . Chính Trị Thời Sự

Kỹ Thuật Ấn Loát (Layout)

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt
Nam tại Đức Quốc

**Cùng sự cộng tác của
Mitwirkung von**

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-
Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

Tòa Soạn & Ấn Quán

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt
Nam tại Đức Quốc

Vietnamesisch-Buddhistische
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD

c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6, 30519

Hannover. Tel. (0511) 879630

Fax. (0511) 8790963

* Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào
những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục
vụ lợi ích cộng đồng người Việt Tỵ Nạn tại
Đức Quốc trên mọi mặt.

* Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền
thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt
bên cạnh những sinh hoạt tôn giáo, Xã Hội
hoàn toàn không có tính cách thương mại,
tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng
dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ

* Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị
sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu
để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng
hoặc lợi tức hằng năm.

TRONG SỐ NÀY

Trang

- Thư Tòa Soạn	2
- Thông Cáo Báo Chí	3 - 7
- Giáo Lý Xã Hội & Chính Trị của Phật Giáo - Thích Trí Chơn	8 - 9
- Khi Chim Sắt Bay - Vũ Nguyễn Khang	10 - 12
- Đời Tiếp Nối Đời - Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn	13 - 15

DEUTSCHER SPRACHER

- Der Weg vom Menschen zur Buddhaschaft - Roland Berthold	16 - 20
- Weg ohne Grenzen - Ven. Thích Như Điển	16 - 20
- Buddhistische Aktivitaeten	20 - 22

*

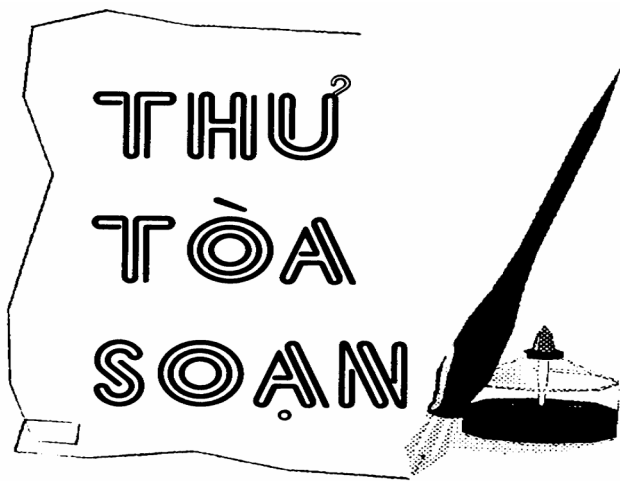
- Việt Sử Bằng Tranh : Ngọn Cờ Lau - Bùi Văn Bào	23 - 26
- Trang Hoa Phượng : Âm Đức - Lâm Lành - Nguyễn Thị Hồng Nhiên	26
- Vườn Thơ Viên Giác : Những Mảng Dân Gian - Phù Vân	27 - 31
- Thuyết dẫn phim Tình Xuân Quê Hương - Phạm Cường	31 - 34
- Có tự do Tôn Giáo dưới chế độ CSVN không ? Nguyễn Thị Lập	34
- Giải đáp thắc mắc về việc xin tỵ nạn - Trần Hữu Lộc	34 - 35
- Chứng tích về Hùng Vương - An Sơn	36 - 38
- Nội Tán Đẹp Yên - Hương Giang Thái Văn Kiềm	39 - 40
- Thiên Lô mất búa - Đức Trọng	41 - 42
- Nạn tham nhũng trong quân đội CSVN - Nguyễn Hiền Minh	42
- Giới Thiệu "Mùi Đất Quê Hương" ... - Vũ Kỳ	43
- Đối Trao Hạnh Phúc - Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa	44 - 48
- Giữ Gìn vẻ Đẹp - Quỳnh Hoa	49
- Tân Lương Sơn Bạc - Từ Hùng	50 - 52
- Léman Trúc Bạch Hồ Tây - Nguyễn Văn Chương	53 - 54
- Tham Luận : Trong khi CSVN vẫn ngoan cố ... - Bùi Đức Mỹ	55 - 58
- Bài Học Lịch Sử 30-4.1975 - Lê Doãn Kim	59 - 62
- Đi theo con đường vô đạo - Trần Minh	63 - 65
- Bình Luận : Chủ Nghĩa CS với Thanh thiếu niên VN - Trần Đăng	66 - 67
- Thỉnh nguyện thư làm tại trại tỵ nạn Sikiew	67
- Tự Do tín ngưỡng Dân Quyền & Nhân Quyền ... Ngô Văn Phát	67 - 69
- Nói để xây dựng - BTC	70
- Thời sự ngày nay - Người Quan Sát	71 - 72
- Tìm thân nhân - Tìm Bạn v.v...	71
- Thể Thao - Người Giám Biên	73 - 75
- Tin Tỵ Nạn	75
- Cuộc đấu tranh của những người Huỳnh Minh Bắc	75 - 76
- Tin Phật Sự	77 - 79
- Tin Cộng Đồng, Thông Báo v.v...	79 - 83
- Hộp thư Viên Giác, Giới Thiệu ...	84 - 86
- Phân Ưu, Cảm Tạ, Cáo Phó ...	87 - 90
- Phương Danh Cúng Dường	91 - 95

Thơ

. Đức Chơn . Huy Trâm . Hà Huyền Chi . Huy Giang . Quang Kinh . Nam
Giang . Vinh Liêm . Ao Giảng Phan Ngô . Thanh Nguyễn . Vũ Đức Thâm .
Hoài Việt . Lê Văn Thâu

Hình Bìa

**Cuộc viếng thăm và nói chuyện của các chính giới tại Chùa Viên Giác
Hannover ngày 12.05.1994.**



Đại lễ Phật Đản 2538 năm đã qua; nhưng dư âm vẫn còn đó. Bao nhiêu tâm lực và vật lực, chư Tăng cũng như Phật Tử tại nước Đức đã hiến dâng, cúng dường ngày thị hiện đản sanh đầy ý nghĩa này.

Chưa có năm nào ngày Đại lễ đông như năm này và cũng chưa có năm nào đạt được nhiều thành quả tốt đẹp như năm này và cũng chưa có bao giờ có nhiều vấn đề ngoại duyên như năm này.

Trời vẫn cứ gió mưa giông bão; nhưng dòng thác người vẫn cuộn cuộn đổ về Hannover để dự lễ và xem đêm văn nghệ đặc biệt năm nay. Gần 5.000 người đã chiếm cứ một khoảng đất gần 20.000 thước vuông của ngôi chùa và khu đất bên cạnh. Xe hơi, hàng quán tấp nập tưng bừng. Đặc biệt là giới trẻ đã hiện diện trong lễ này nhiều gấp 3 lần số người lớn tuổi. Cho hay tuổi trẻ đã vươn lên và hy vọng ở một ngày mai Đạo Phật sẽ sống động hơn và tươi trẻ hơn.

Ở khắp nơi trên thế giới, nơi nào có người Việt cư ngụ, là nơi đó có tổ chức kỷ niệm ngày Đản Sanh của Ngài, dưới hình thức này hay hình thức khác. Điều ấy đã nói lên được tâm nguyện của người con Phật khắp nơi, luôn hướng về bậc đại giác ngộ.

Ở trong nước, Tăng Ni và Phật Tử vẫn cử hành Đại Lễ Đản Sanh; nhưng cũng bằng nhiều hình thức khác nhau. Kể nói xuôi theo chính quyền thì hô hào rằng có tự do tôn giáo; nhưng kể hiểu chuyện thì cho đây chỉ là một hình thức tuyên truyền. Trong khi bao nhiêu Tu sĩ vẫn còn bị tù đầy trần áp nơi rừng thiêng nước độc và khi nào chủ nghĩa cộng sản còn ngự trị tại Việt Nam thì ngày ấy tự do tôn giáo vẫn chưa có thật.

Ngày 12 tháng 5 năm 1994 vừa qua tại chùa Viên Giác đã đón tiếp những vị khách quý đến từ Tây Tạng và các chính giới tại Hannover cũng chỉ nhằm một mục đích là nhìn về hướng nhân quyền và tự do tôn giáo tại các nước bị cộng sản chiếm đóng, đặc biệt là tại Tây Tạng và Việt Nam. Quyền

tự do tín ngưỡng là một quyền rất thiêng liêng mà không một ai có quyền ban phát cả. Ngay cả các đảng giáo chủ cũng không nhân danh quyền lực để đi ban phát quyền này, làm sao những người thế tục đầy tham lam ích kỷ cá nhân có thể ban phát quyền này cho dân chúng ?

Các vị lãnh đạo các quốc gia tân tiến trên thế giới luôn luôn để ý đến vấn đề này và đặc biệt là những vị lãnh đạo tinh thần của các tôn giáo lại càng quan tâm nhiều hơn nữa. Cũng vì vấn đề này mà các tôn giáo lớn như Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo Việt Nam tại Âu Châu đã nhóm họp tại Paris vào các ngày 19 và 20 tháng 5 năm 1994 vừa qua để hỗ trợ cho đồng bào còn đang bị giam giữ trong các trại tỵ nạn Đông Nam Á và phải thể hiện tánh đại đồng nơi mỗi tôn giáo của mình để biến niềm tin thành sức mạnh, làm môi giới cho tín đồ có nơi nương tựa cũng như thực hành tinh thần từ bi lợi tha của Tôn Giáo mình.

Ngày 21.5.1994 là ngày Hội Thảo Quốc Tế về truyền nhân Việt Nam tại Paris, các Tôn Giáo lớn cũng đã thay mặt cho tôn giáo của mình bày tỏ nguyện vọng lên Liên Hiệp Quốc, nhằm cứu thoát những cảnh khổ đau vẫn còn hiện hữu tại các trại tỵ nạn này.

Đó là những nỗ lực, là tình thương gắn bó huynh đệ với nhau. Dầu niềm tin có khác nhau; nhưng tâm nguyện cứu nhơn độ thế vẫn là một. Đây là một hành động đáng ca ngợi, đáng tán dương và hy vọng với tinh thần này, chúng ta ngày càng gần gũi nhau hơn.

Thiết nghĩ sự cúng dường có ý nghĩa nhân ngày Đản Sanh của Đức Phật là sự cúng dường ý nguyện cũng như tâm lực của sự hiến dâng cho đại cuộc. Nghĩa là khi nào nhân loại còn khổ đau, Tôn giáo phải đóng góp một cách tích cực vào sự cứu khổ này.

Thời tiết năm nay thay đổi quá nhiều. Mặc dầu hè đã sang; nhưng ánh dương vẫn chưa tỏ rạng. Mưa gió, lụt lội khắp nơi. Thiên tai bão táp đầu đầu cũng bị thiệt hại quá nhiều. Thêm cảnh chiến tranh nhà tan cửa nát, gia đình ly tán v.v... Tất cả đều tại chúng ta không biết tu mà thôi. Chúng ta thường than trời trách đất; nhưng những cảnh khổ ấy đều do con người tạo ra rồi chính con người phải hưởng lấy quả ấy và đoan chắc một điều, không ai mang đến sự đau khổ hay hạnh phúc cho chính mình, ngoại trừ mình cả.

Cầu nguyện cho thế giới sớm thoát khỏi cảnh tai ương và loài người thật sự được sống trong cảnh thanh bình an lạc.

● Ban Biên Tập Báo Viên Giác



THÔNG CÁO BÁO CHÍ

NGÀY 9.5.1994

* Hòa Thượng Huyền Quang phản đối sự lừa gạt dư luận quốc tế của nhà cầm quyền Hà Nội khi loan tin HT đã được trả tự do.

* Tăng đoàn Bảo vệ Chánh Pháp Thừa Thiên - Huế tố cáo HT Thích Thiện Hào làm chỉ điểm sát hại người đồng đạo.

* HT Thích Giải An, đại diện Giáo Hội Nhà Nước, tố cáo Mặt Trận Tổ Quốc tỉnh Quảng Ngãi chuyên quyền xen lấn, vào nội bộ Phật Giáo.

Trong bản Thông cáo Báo chí viết từ Quảng Ngãi ngày 5.6.1994, số tham chiếu 63/VPLV-VHD, gửi đến Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế ở Paris nhờ phổ biến, Hòa Thượng Thích Huyền Quang nhân danh Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) tuyên bố:

"Văn phòng Lưu Vong Viện Hóa Đạo tại Quảng Ngãi xin thông cáo với các cơ quan truyền thông, báo chí trong, ngoài nước được rõ là: Tôi, Huyền Quang, vẫn bị quản chế tại thị xã Quảng Ngãi và sự kiểm soát vẫn được duy trì cẩn mật suốt 18 năm qua, chẳng có gì dễ dàng cả.

"Gần đây, từ Hà Nội có loan tin là tôi được trả tự do, đi lại bình thường, v.v... là những tin hoàn toàn thất thiệt. Vậy xin thông báo đến các cơ quan truyền thông, báo chí trong và ngoài nước được rõ, và từ nay xin dừng tin những phát xuất tại Hà Nội hay qua đại diện chính quyền Hà Nội tại Hải Ngoại".

Lời tuyên bố trên đây nhằm phủ nhận sự lừa gạt của nhà cầm quyền Hà Nội và Phái đoàn Hà Nội tại Liên Hiệp Quốc ở Genève khi trả lời các chính phủ Âu Mỹ chất vấn về hiện trạng quản thúc của Hòa Thượng Huyền Quang. Cho đến nay, Hà Nội luôn luôn tuyên bố là "HT Huyền Quang không bị quản thúc (!) và hoàn toàn được tự do". Rõ nhất và đặc biệt nhất tại Hà Nội ngày 17.3.94, Bộ Ngoại Giao Hà Nội đã mở cuộc họp báo để phản bác lời tố cáo đàn áp Phật Giáo của ông Võ Văn Ái, Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam, tại cuộc họp lần thứ 50 của Ủy Ban Nhân Quyền LHQ ở Genève tháng 3 năm nay. Bà Hồ Thế Lan, phát ngôn nhân bộ, đã khẳng định: "Huyền Quang không bị quản thúc và đang hành đạo tại một chùa ở Quảng Ngãi", theo bản tin Reuter đánh đi từ Hà Nội ngày 17.3.94, đồng thời với các bản tin AFP và AP cùng ngày.

* Tăng đoàn Bảo vệ Chánh Pháp Thừa Thiên - Huế vừa gửi đến Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế lời tố cáo Hòa Thượng Thích Thiện Hào chỉ điểm với chính quyền sát hại người đồng đạo:

"Nhân danh Phó Chủ tịch Ban Thường Trục Trung Ương Hội Đồng Trị Sự Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Nhà Nước), Hòa Thượng Thích Thiện Hào đã gửi văn thư số 283-CV/HĐTS đến ông Bí thư Tỉnh ủy và ông Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Thừa Thiên - Huế yêu cầu thực hiện pháp luật

với "2 vấn đề tồn đọng có liên quan đến Phật Giáo tại Thừa Thiên - Huế".

"Sau khi nhân danh Ban Thường Trục Trung Ương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (Nhà Nước) ca tụng việc nhà cầm quyền cộng sản đã xử các Đại Đức Hai Tạng, Trí Tụ, Hải Thịnh, Hải Chánh qua một "phiên tòa công minh", HT Thiện Hào nêu thêm hai vấn đề cụ thể để nhờ chính quyền xuống tay xử lý đối với Phật Giáo Thừa Thiên - Huế. Đó là hai vấn đề: "1. Sự việc HT Thích Thiện Siêu, Phó Chủ tịch Thường Trục Trung Ương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (Nhà Nước), thể theo nguyện vọng của đồng bào Phật Tử Thừa Thiên - Huế (sici) để ứng cử Quốc Hội, đã bị hăm dọa bằng thư giả kèm theo 3 viên đạn; 2. Sự việc một vài tu sĩ Phật Giáo vi phạm luật lập hội, tự động đứng ra lập những tổ chức "Tăng Đoàn" "Tăng Già", "Chư Tăng"... Thừa Thiên - Huế nhằm gây chia rẽ nội bộ Giáo Hội. Họ đang ngang nhiên hoạt động, thậm chí còn tổ chức biểu tình chống đối Giáo Hội. Sự việc này khá ồn ào nên đã gây xôn xao tại nhiều địa phương trong nước, nhưng chưa thấy chính quyền Thừa Thiên - Huế xử lý. Do đó để pháp luật thực thi một cách nghiêm minh, chúng tôi đề nghị quý Ông quan tâm giải quyết sự việc nêu trên".

"Dưới thời nô lệ thực dân, những tên mặt tham mặc giả áo tu để phá hoại Giáo Hội dân tộc chỉ báo cáo chỉ điểm một cách kín đáo, bí mật. Chưa bao giờ lộ liễu và ác độc như con người tự nhận là "trưởng tử Như Tai" có tên là Hòa Thượng Thích Hào. Ngang nhiên nhân danh một Giáo Hội Phật Giáo viết thư công khai yêu cầu một cơ quan công quyền đang đàn áp khốc liệt Phật Giáo ra tay giết chóc và bỏ tù thêm người đồng đạo. Ấy là chưa nói một sự thật hiển nhiên là "Tăng Đoàn", "Tăng Già" hay "Chư Tăng" là đoàn thể có từ thời đức Phật, không một thế quyền nào được quyền xâm phạm. Đoàn thể này sống theo giới luật "Lục Hòa", mọi khác biệt, tranh chấp đều được giải quyết qua các kỳ "Bổ Tát" vào ngày đầu tháng âm lịch. Chưa hề có sự kiện mượn tay người ngoại đạo hay tà đạo, ở đây là chế độ độc tài đàn áp, xuống tay xử lý!

Tăng Đoàn Bảo Vệ Chánh Pháp Thừa Thiên - Huế xin lên tiếng tố cáo trước công luận và dư luận thế giới về hiện trạng chế độ độc tài dùng Tăng sĩ tạo cơ cho bộ máy "Công an trị" thẳng tay đàn áp và triệt phá Giáo Hội Dân Lập có tên là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Và kêu gọi HT Thích Thiện Hào hãy hồi tâm sống theo Giới luật Phật chế, hầu chấm dứt việc phụ tay với ngoại đạo giết người đồng đạo".

* Hòa Thượng Thích Giải An, Trưởng Ban Trị Sự Lâm Thời Phật Giáo tỉnh Quảng Ngãi thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (Nhà Nước) đã viết "Đơn Phẫn Ảnh" ngày 4.4.1994 gửi các ông Đỗ Mười, Tổng Bí Thư Đảng CSVN, Nông Đức Mạnh, Chủ Tịch Quốc Hội, Phan Văn Khải, Phó Thủ Tướng, Vũ Quang, Trưởng Ban Tôn Giáo Chính Phủ, và Chủ Tịch Mặt Trận Tổ Quốc ở Hà Nội. Qua đơn này, HT Giải An tố cáo Mặt Trận Tổ Quốc tỉnh Quảng Ngãi đã xen lấn vào nội bộ Phật Giáo tỉnh và tự chuyên tự quyền sắp đặt mọi động vượt quyền Giáo Hội.

HT Giải An viết: "Ngày 19.3.94, Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc tỉnh Quảng Ngãi đánh giầy mời chư Tăng Phật Giáo thuộc Giáo Hội Quảng Ngãi với nội dung "Bàn việc Đại Hội Phật Giáo tỉnh Quảng Ngãi" do ông Chủ tịch Nguyễn Muộn ký, mà tôi là người đương lãnh đạo Phật Giáo tỉnh Quảng Ngãi không hề hay biết", HT Giải An tố cáo Mặt Trận Tổ Quốc tỉnh Quảng Ngãi đã vi phạm các Nghị định số 69, Chỉ thị 379 TTG và 500 HD/TTG về tự do tôn giáo và khẳng định

rằng: "Việc triệu tập chư Tăng họp để bàn về Đại hội Phật Giáo là quyền lợi của Phật Giáo tỉnh Quảng Ngãi thì do Ban Lãnh Đạo của Phật Giáo Quảng Ngãi thì mời đúng. Còn đây thì ngược lại, bàn Đại hội Phật Giáo Quảng Ngãi lại do Mặt Trận Tổ Quốc tỉnh Quảng Ngãi ra thư mời chư Tăng đến họp. Như vậy, tôi gọi Phật Giáo Quảng Ngãi là Phật Giáo của Mặt Trận Tổ Quốc".

HT Giải An cũng tố cáo việc Mặt Trận Tổ Quốc mời riêng ông Trần Ngọc Anh tức Thích Trí Chánh không có thẩm quyền đại diện Giáo Hội. Trong khi ông này đã có tiền án mà Ủy Ban Nhân Dân tỉnh ém nệ đi để sử dụng làm tay sai. HT Giải An viết: "Ông Trần Ngọc Anh, tức Trí Chánh, đã lợi dụng sự tin ngưỡng thu hồi tài sản của nhân dân xã Đức Lân để tâu tán, bán, dùng cá nhân. Như vậy là ông đã vi phạm vào tội tham ô tài sản của nhân dân. Xã đã đưa vụ ông ra tòa, thì Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Quảng Ngãi đứng ra nhận toàn bộ hồ sơ khởi tố đem về nói là để ủy Ban tỉnh giải quyết, đến nay đã gần một năm không nghe Ủy Ban Tỉnh giải quyết thế nào? Vụ này có hồ sơ rõ ràng ở tòa án Quảng Ngãi, vì đang có giấy mời về xét xử tại tòa, tự nhiên đình lại không hiểu lý do gì!". Hồi thì Mặt Trận Tổ Quốc tỉnh Quảng Ngãi bảo: "Ông Giải An cũng hoan hỷ rồi, Hòa Thượng Chủ tịch Văn Phòng II (Ban Trị Sự Trung Ương Phật Giáo Nhà Nước) cũng hoan hỷ rồi. Tôi xin thưa với Mặt Trận Tổ Quốc tỉnh là tôi hoan hỷ cách sao? Còn Hòa Thượng Chủ tịch Văn Phòng II hoan hỷ có giấy tờ gì không? Việc ông Trần Ngọc Anh (tức Trí Chánh) làm sai với chư Tăng tỉnh Quảng Ngãi thì phải được chư Tăng tỉnh Quảng Ngãi xét xử chiếu theo luật Phật. Chứ cơ sao Mặt Trận Tổ Quốc tỉnh Quảng Ngãi lại đi năn nỉ dùm cho Trí Chánh, hay là ông Trí Chánh Trần Ngọc Anh là người của Mặt Trận ? (...). Từ nay, tôi không tham gia vào việc gì với Mặt Trận Tổ Quốc Tỉnh và Ban Tôn Giáo Tỉnh, quý Cấp đừng lên xuống nơi tôi thường trú để tôi được thanh tịnh tu học".

Bằng cơ trên đây cho thấy Nhà Nước Cộng Sản tiếp tục đưa công an và các cán bộ tham ô xâm nhập vào Phật Giáo để lũng đoạn và sử dụng Phật Giáo như công cụ, tay sai cho Đảng hầu bảo vệ bộ máy độc tài, đàn áp và tham nhũng bắt chước những đòi hỏi bức thiết của toàn dân cho nhân quyền và dân chủ.

Làm tại Paris, 9.5.1994

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

NGÀY 14.5.1994

* **Bốn Đại Đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh, Hải Chánh tuyệt thực đòi Kháng án và phản đối sự hành hạ tù nhân tại Trại Cải tạo Ba Sao ở miền Bắc, tình trạng sức khỏe nguy ngập có thể chết.**

* **Ủy Ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam báo động LHQ và yêu cầu Hồng Thất Tự Quốc tế về Việt Nam cứu cấp.**

- **Tăng Đoàn Bảo vệ Chánh Pháp Thừa Thiên - Huế** vừa gửi khẩn điện sáng nay đến Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam có trụ sở ở Paris yêu cầu can thiệp cho tình trạng sức khỏe nguy ngập có thể chết của 4 Đại Đức Thích Trí Tụ, Thích Hải Tạng, Thích Hải Thịnh và Thích Hải Chánh sau 3 tuần lễ tuyệt thực. Hiện phải chích nước biển (sérum) để cầm hơi.

Bốn Đại Đức bị kết án từ 3 đến 4 năm tại một doanh trại quân đội ở Huế ngày 15.11.93, vì "tội gây rối trật tự an ninh công cộng". Thực tế là bốn vị đã tham gia vào cuộc biểu tình 40.000 người hôm 24.5.93 đòi hỏi cho tự do tôn giáo. Chính quyền cộng sản đã không cho 3 luật sư Pháp thuộc Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền ở Paris về Việt Nam biện hộ cho 4 Đại Đức. Ngay cả quyền xin tự biện hộ cũng bị bác bỏ trong phiên xử.

Ngày 25.01.94 bốn Đại Đức đã bị chuyển trại từ lao Thừa phủ (Huế) ra Trại Cải tạo Nam Hà, cũng gọi là Trại Ba Sao ở Phủ Lý (miền Bắc). Một tháng sau, Đại Đức Hải Tạng lâm bệnh nặng, tự dung nhức dữ dội suốt đỉnh đầu, nhưng bác sĩ ở Phân trại A không tận tình chạy chữa mà chỉ nói rằng "do khí hậu, cố gắng một thời gian vài tháng sẽ hết" (!). Tăng Đoàn Bảo vệ Chánh Pháp Thừa Thiên - Huế lo ngại rằng "**đây là âm mưu muốn thủ tiêu bằng con đường chết bệnh tự nhiên**".

Do tình trạng khắc khổ, lao động kiệt sức và đói đói đã man với tù nhân, 3 tuần lễ vừa qua, bốn Đại Đức đã tuyệt thực và tuyên bố sẽ tuyệt thực cho đến chết nếu ba yêu sách sau đây không được thỏa mãn:

1. Chấp nhận quyền Kháng án do luật pháp nước CHXHCNVN quy định, mà bốn Đại Đức đã bị phủ nhận sau ngày xử 15.11.93;

2. Trong thời gian chờ xét xử lại theo đúng luật pháp Việt Nam và các Công ước Liên Hiệp Quốc quy định, yêu cầu đưa bốn Đại Đức về lại Huế;

3. Trong hiện tại, cải thiện tức khắc chế độ lao động khắc nghiệt ở trại và mọi tù nhân phải được chữa trị tương xứng theo bệnh tình của họ.

- Liên khi nhận được tin, Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam đã tức khắc gửi khẩn điện cùng hồ sơ đến Cao ủy Nhân quyền Liên Hiệp Quốc ở Genève xin can thiệp với nhà cầm quyền Hà Nội để cứu sống bốn Đại Đức. Ủy ban cũng đã gửi khẩn điện ngay đến Hội Hồng Thất Tự Quốc tế, trụ sở đặt tại Genève, để yêu cầu gửi nhân viên đi Việt Nam cấp cứu các Đại Đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh và Hải Chánh.

Làm tại Paris, ngày 14.5.1994

Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế

NGÀY 20.5.1994

Hòa Thượng Thích Huyền Quang ra Thông Bạch nhân lễ Phật Đản lần thứ 2538 kêu gọi Phật tử tranh đấu bảo vệ Chánh Pháp trước Pháp nạn II và đưa ra 3 yêu sách với Nhà cầm quyền Hà Nội đòi hỏi tự do tôn giáo

Từ nơi bị quản thúc ở Quảng Ngãi, Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã gửi Thông Bạch đến toàn thể Phật tử, trong và ngoài nước nhân dịp lễ Phật Đản lần thứ 2538 năm nay (Rằm tháng Tư âm lịch, tức 25.5.94).

Sau khi nhắc tới công ơn "Đức Phật Thích Ca đã hy sinh trọn vẹn cuộc đời Ngài cho sự nghiệp giác ngộ và hóa độ chúng sanh", Hòa Thượng kêu gọi giới "Tăng Ni trẻ cần có trình độ thể học và Phật học cao để chuẩn bị cho những sinh hoạt mới vào thế kỷ tới". Hòa Thượng cảnh giác các đoàn thể Tăng Già sự kiện "các thế lực vô minh đang tìm cách lũng đoạn và gây chia rẽ hàng ngũ Tăng đoàn, đồng thời hãy sáng

suốt trước mọi tuyên truyền đường mật nhằm đánh mất lập trường của Giáo Hội truyền thống".

Đặc biệt, đối với hàng Phật tử tại gia trong và ngoài nước, Hòa Thượng Huyền Quang phân tích tình trạng nguy vong của Phật Giáo hiện nay:

"Phật Giáo chúng ta đang trong cơn Pháp Nạn II. Nhà nước Việt Nam đã đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chúng ta kể từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 chỉ vì lập trường của Giáo Hội chỉ yêu cầu để Phật Giáo được sinh hoạt độc lập trong khuôn khổ tôn giáo và luật pháp.

"Không những đàn áp Giáo Hội chúng ta bằng vũ lực, đốt phá chùa chiền, chiếm dụng cơ sở và bắt giam chư Tôn lãnh đạo, Nhà nước còn lập nên một Giáo hội thứ hai, bắt tất cả chư Tăng Ni và đồng bào Phật tử theo họ và dưới sự kiểm soát của họ. Nhà nước đã dùng Ban Tôn Giáo Chính phủ đứng bên trong để áp đặt mọi sinh hoạt của giáo hội này, ngay cả việc duyệt xét tấn phong lên hàng giáo phẩm.

"Tùy theo giai đoạn và những chuyển biến thế giới mà Nhà nước Việt Nam có những hình thái đàn áp Phật Giáo khác nhau. Hiện nay trên đất nước chúng ta, chùa chiền tuy được trùng tu, trường học Phật tử có mở, nhưng không có nghĩa có tự do tôn giáo thật sự, bằng chứng cụ thể là Nhà nước từng tuyên bố Giáo Hội chúng ta có công dựng nước và giữ nước trong suốt chiều dài lịch sử hai ngàn năm, nhưng lại không cho Giáo Hội truyền thống này sinh hoạt trở lại.

"Từ hai năm qua, chư Tôn Giáo Phẩm Hội Đồng Lưỡng Viện quốc nội và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại các Châu đã nỗ lực phát động phong trào đòi phục hồi sinh hoạt của Giáo Hội cũng như yêu cầu Nhà nước Việt Nam đừng xen vào nội bộ tôn giáo. Thay vì đáp ứng những nguyện vọng chánh đáng và thuần túy tôn giáo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Nhà nước lại đàn áp, vu khống và giam cầm nhiều Tăng Ni và Phật tử thuộc cán bộ các cấp của Giáo Hội mà điển hình là hai vụ xử trả hình ở Huế và Bà Rịa trong năm qua".

Hòa Thượng kêu gọi:

"Trước tình thế cam go như thế, chúng tôi tha thiết kêu gọi chư Tôn Giáo Phẩm Tăng Ni, đồng bào Phật tử trong và ngoài nước phải kiên trì, bình tĩnh và dần dần mạnh mẽ cho sự nghiệp cứu nguy Giáo Hội qua việc vận động đòi hỏi tự do tôn giáo và nhân quyền bằng phương cách ôn hòa bất bạo động truyền thống của chúng ta".

Hướng tới Đảng Cộng Sản và Nhà nước Việt Nam, Hòa Thượng Huyền Quang đưa ra 3 yêu sách:

"1. Dừng bắt buộc tôn giáo phải chấp hành một số luật pháp dành riêng cho tôn giáo như các văn bản nghị định hiện hành. Vì những nghị định ấy chỉ làm mất thêm sự tự do cho các tôn giáo.

Riêng Phật Giáo Việt Nam hai ngàn năm qua chưa hề nhận một sắc lệnh nào từ nhà cầm quyền qua các thời đại có nội dung tương tự các văn bản như các Nghị định, Nghị quyết số 69, số 379 và số 500 của Chính phủ và Ban Tôn giáo Chính phủ.

"2. Yêu cầu Nhà nước đừng can thiệp vào nội bộ tôn giáo, bằng cách buộc các tôn giáo phải chấp nhận sự kiểm soát lãnh đạo của các tổ chức chính trị do đảng Cộng Sản lập ra, cũng như buộc các Tu sĩ, Giáo sĩ các tôn giáo phải tham gia chính trị và đừng đưa chính trị đảng vào học đường hay ra lệnh tôn giáo phải chống thế lực này, thế lực khác ở trong và ngoài nước như đã từng xảy ra trong quá khứ. Hãy để tôn giáo góp sức vào việc xây dựng đạo đức, văn hóa, giáo dục, từ thiện và xã hội mà tôn giáo có thể làm được.

"3. Yêu cầu Nhà nước trả lại Pháp lý, chủ quyền và các cơ sở của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, không viện dẫn bất cứ lý do nào như ở Văn bản số 500 của Ban Tôn giáo Chính phủ.

Làm tại Paris, ngày 20.5.1994

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

NGÀY 23.5.1994

*** Cuộc tuyệt thực của 4 Đại Đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Chánh, Hải Thịnh đi vào tuần lễ thứ 7.**

*** Toàn thể tù nhân chính trị Phân trại A ở Trại Cải tạo Ba Sao đồng tuyệt thực hỗ trợ các yêu sách của 4 Đại Đức Phật Giáo.**

*** 49 lá đơn xin phát nguyện tự thiêu vào ngày Phật Đản (25.5.94) trong có Đại Đức Trí Tụ ở Trại Ba Sao và Đại Đức Trí Lực ở chùa Pháp Vân (Sài Gòn).**

*** Hòa Thượng Thích Huyền Quang viết thư khuyên các Đại Đức bỏ ý định tự thiêu vào dịp Phật Đản.**

*** Theo khẩn điện của Tăng Đoàn Bảo vệ Chánh Pháp Thừa Thiên - Huế gửi đến Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế cho biết những tin tức và thăm trạng đang xảy ra tại Phân trại A và Phân trại B thuộc Trại Cải tạo Ba Sao ở Phú Lý - Nam Hà như sau:**

"Tăng Đoàn Bảo vệ Chánh Pháp Thừa Thiên - Huế cực lực phản đối Bộ Ngoại Giao Hà Nội đối gạt dư luận thế giới qua thông báo nói rằng "Tin bốn vị Sư tuyệt thực tại Trại Cải tạo Ba Sao ở thị xã Phú Lý là dối trá...". Thông báo này chúng tôi nghe được trên làn sóng các đài VOA lúc 19 giờ 30, đài Australia lúc 20 giờ 30, đài BBC lúc 21 giờ 30 và đài RFI lúc 22 giờ 30 ngày 17.5.94.

"Vào 8 giờ sáng ngày 15.5.94 vừa qua, một phái đoàn Tăng sĩ thuộc chùa Linh Mục ở Huế đã đến trại Cải tạo tại Ba Sao xin được thăm và vấn an sức khỏe các Đại Đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Chánh và Hải Thịnh. Nhưng sau khi xuất trình giấy tờ, thì tức khắc bị Công an cách ly với dân chúng trong vùng. Sáng hôm ấy, những người đi thăm nuôi khác đều được gặp thân nhân họ, lại còn được xe đưa vào tận cổng các Phân trại.

Ngược lại, phái đoàn chùa Linh Mục bị cách ly đến 11 giờ trưa mới biết tin bị từ chối không được gặp bốn Đại Đức nói trên. Hàng quà mang cho các Đại Đức phải giao cho cán bộ trại.

"Thử hỏi rằng, nếu 4 Đại Đức "vẫn được cư xử và đối đãi tử tế tại Trại Cải tạo Ba Sao" như Bộ Ngoại Giao Hà Nội xác nhận với các hãng thông tấn quốc tế, thì tại sao không cho phái đoàn các Tăng sĩ chùa Linh Mục thăm viếng? Ai dối trá? Ai lừa bịp? Ai che giấu sự thật? Câu trả lời là Bộ Ngoại Giao nước CHXHCNVN dối trá, che giấu sự thật, chứ không ai khác!

"Tăng Đoàn Bảo vệ Chánh Pháp Thừa Thiên - Huế xin khẩn báo về sự thật đang diễn ra tại Trại Cải tạo Ba Sao mà nhà cầm quyền Hà Nội cố tình bưng bít:

"1. Toàn thể tù nhân chính trị tại Phân trại A thuộc Trại Cải tạo Ba Sao ở thị xã Phú Lý, đã cùng tuyệt thực để hỗ trợ 3 yêu sách của bốn Đại Đức Phật giáo, nhất là yêu sách đòi xét lại vụ án của 4 Đại Đức trước một phiên tòa mà pháp luật được tôn

trọng, có luật sư biện hộ, có sự chứng kiến của báo chí quốc tế và các nhà quan sát ngoại giao Tây phương. Vì cuộc tuyệt thực tập thể ở Phân trại A xảy ra, ban Quản giáo muốn cắt đứt mọi liên lạc giữa các tù nhân nên đã chuyển bốn Đại Đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Chánh, Hải Thịnh sang Phân trại B nằm trong rừng, cách xa Phân trại A 3 cây số;

"2. Cuộc tuyệt thực khởi đầu ngày 1.4.94, nay đã đi vào tuần lễ thứ bảy. Sức khỏe bốn Đại Đức vô cùng nguy ngập. Ban Quản giáo phải đưa vào bệnh xá trại, và cưỡng ép tiếp nước biển (sérum) để cầm hơi. Trước tình trạng bùng bít có nguy cơ bị thủ tiêu, bốn Đại Đức đã lấy quyết định cử một vị ngưng tuyệt thực để làm nhân chứng và phát ngôn cho 3 yêu sách (Xét lại bản án bất công và phi pháp ngày 15.11.93; Đưa 4 Đại Đức về lại Huế; Cải thiện chế độ tù ngục trong trại, người bệnh phải được cấp cứu);

"3. Đại Đức **Thích Trí Tụ**, Giám tự chùa Linh Mục, một trong bốn Đại Đức đang tuyệt thực, đã tuyên bố phát nguyện tự thiêu vào ngày lễ Phật Đản (25.5.94) để cúng dường và bảo vệ Chánh Pháp, đồng thời phản đối bản án vi hiến và vi luật ngày 15.11.93, cũng như đòi hỏi phục hồi quyền sinh hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất".

*** 49 lá đơn xin Tự thiêu vào ngày Phật Đản (25.5.94)**

Nhân mùa Phật Đản và trước hiện trạng bị đàn áp của Phật giáo, đã có 49 lá đơn của Tăng, Ni và Phật tử gửi lên Hòa Thượng Huyền Quang xin được tự thiêu để cúng dường và bảo vệ Chánh Pháp. Đặc biệt là hai lá đơn của hai vị đệ tử của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu: Đại Đức Thích Trí Tụ ở Trại Cải tạo Ba Sao, và Đại Đức Thích Trí Lực hiện bị quản thúc ở chùa Pháp Vân, Sài Gòn.

Trong một bức thư viết gửi ông Võ Văn Ái, Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam, và sao gửi lên Hòa Thượng Huyền Quang, Đại Đức Trí Lực viết:

"Sau khi Bốn sư chúng tôi, đức Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu viên tịch tại Chùa Linh Mục, Huế, chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Ngài Hòa Thượng Thích Huyền Quang, sự áp đảo, khủng bố, bắt bớ của chính quyền ngày càng gia tăng, nhất là trong môn đồ pháp quyến thuộc Chùa Linh Mục chúng tôi.

"Bản thân tôi bị bắt ngày 02.10.92 vì đã tham gia phục hồi sinh hoạt GHPGVNTN. Sau khi ra khỏi trại giam, hiện đang còn bị nhà cầm quyền quản thúc vô thời hạn.

"Bản án từ 3 đến 4 năm tù giam mà tòa án Thừa Thiên - Huế đã xét xử các huynh đệ chúng tôi: ĐĐ Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Chánh, Hải Thịnh là hoàn toàn bất công, trái với công ước quốc tế và pháp luật.

"Ngày 09.4.94, tôi được thông báo mời đến cơ quan PA. 16, sớ Công An TP Hồ Chí Minh với không khí "làm việc" hoành hành và răn đe...

"Trước các sự việc đơn cử nêu trên, tôi khẩn thiết gởi đến ông Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam, các cơ quan Nhân quyền Quốc tế, kêu gọi và can thiệp để:

"1) Nhà cầm quyền Hà Nội phải chấm dứt tình trạng khủng bố, áp đảo đối với các Tăng, Ni, Phật tử thuộc GHPGVNTN;

"2) Trả lại tự do cho chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni, Phật tử đang bị cầm tù, cải tạo, quản thúc mà không được xét xử hoặc xét xử bất công.

"Đồng tâm nhất trí ủng hộ lập trường của Ngài Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo và Tăng Đoàn Bảo Vệ Chánh Pháp tại Sài Gòn và Thừa Thiên - Huế. Tôi phát nguyện đem thân tứ đại giá hợp này để làm ngọn đuốc cúng dường Chánh Pháp, soi sáng đường mê

nèo tối cho các nhà lãnh đạo chính quyền. Cầu nguyện Đạo Pháp trường tồn, Chúng sanh an lạc".

* Hòa Thượng Huyền Quang khuyên ngưng việc đau lòng:

Trước các đơn xin tự thiêu, Hòa Thượng Huyền Quang luôn khuyên hãy bình tĩnh và giữ gìn thân xác để đấu tranh trực diện trước mọi hoàn cảnh khắc nghiệt hiện nay. Ngày 10.5.94, từ nơi bị quản thúc ở Quảng Ngãi, Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã nhân danh Viện Hóa Đạo GHPGVNTN viết văn thư số 66-VPLV-VHĐ gửi đến Trại Ba Sao cho bốn Đại Đức Thích Trí Tụ, Thích Hải Tạng, Thích Hải Chánh và Thích Hải Tịnh, Hòa Thượng viết:

"Văn phòng Giáo hội Viện được tin quý Thầy nguyện Tự thiêu, Tuyệt thực để đòi hỏi Pháp luật xét lại bản án mà quý Thầy đang thụ lĩnh. Giáo hội vô cùng xúc động trước tin này. Do đó vội gởi thư này đến quý Thầy để khuyên quý Thầy nên ngưng các việc đau lòng trên, để giữ gìn sức khỏe, hầu tiếp tục gánh vác Phật sự tương lai. Mong quý Thầy bảo trọng thân mạng là việc cần thiết cấp bách trên tất cả.

"Giáo hội cầu chư Phật, chư Thánh Tử Đạo và Giác linh Cố Đại Lão Hòa Thượng Chánh Thư ký kiêm Xứ lý Viện Tăng Thống GHPGVNTN gia hộ cho quý Thầy sức khỏe được bình phục và nghe lời khuyên của Giáo hội..."

Bức thư trên đây đã được Hòa Thượng Huyền Quang gửi bản sao đến ông Võ Văn Ái, Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam và Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế tại Paris "để nhờ giúp đỡ việc Ngoại giao và Thông tin báo chí".

Làm tại Paris, ngày 23.5.1994

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

NGÀY 25.5.1994

*** Ba Nghị sĩ Hoa Kỳ Kerrey, Robb, Mc Cain và Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động AFL-CIO, Lane Kirkland viết khẩn thư cho Ngoại trưởng Hoa Kỳ thúc hối can thiệp cứu sống các Đại Đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Chánh, Hải Thịnh.**

*** Nhân danh 131 Thượng Nghị sĩ và Dân biểu Vương quốc Anh, Lord Avebury viết thư cho Thủ tướng Võ Văn Kiệt.**

Sau khi **Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế** loan tải tin tức nghiêm trọng về những cuộc tuyệt thực tập thể ở Trại Cải tạo Ba Sao cùng dự định tự thiêu của 49 Tăng, Ni, Phật tử trong dịp lễ Phật Đản, dư luận thế giới đã cực kỳ xúc động. Tính đến khuya hôm qua, Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế đã nhận được những phản ứng hỗ trợ đến từ Thượng Nghị sĩ Avebury, Chủ tịch Ban Nhân quyền Lương viện Quốc hội Anh, ba vị Thượng Nghị sĩ Hoa Kỳ Robert Kerrey, Charles Robb, John Mc Cain, và ông Lane Kirkland, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Hoa Kỳ AFL-CIO.

*** Ban Nhân quyền thuộc Lương viện Quốc hội Vương quốc Anh viết thư cho Thủ tướng Võ Văn Kiệt:**

Nhân danh 131 Thượng Nghị sĩ và Dân biểu thuộc Ban Nhân quyền Lương viện Quốc hội Anh, Thượng Nghị sĩ Avebury đã gửi bức điện thư (Fax) về Hà Nội tối 23.5.94 cho Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Sau khi nhắc tới ba sự kiện trầm trọng: sự duy trì quản thúc Hòa Thượng Thích Huyền Quang tại Quảng Ngãi, cuộc tuyệt thực tới tuần lễ thứ bảy của các Đại Đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Chánh, Hải Thịnh, và sự kiện 49

Tăng, Ni, Phật tử ghi tên xin tự thiêu vào dịp lễ Phật Đản, Thượng Nghị sĩ Avebury viết:

"Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã gọi kêu 49 Tăng, Ni, Phật tử hãy ngưng tự thiêu để tiếp tục cuộc đấu tranh cho tự do tôn giáo. Chúng tôi cũng vậy, chúng tôi hy vọng thảm cảnh này có thể tránh khỏi, và chúng tôi tin rằng, vào phút chót, sinh mệnh họ được cứu, nếu nhà cầm quyền chịu trả tự do cho những Tăng sĩ bị giam cầm, và công khai cam kết tôn trọng tự do tín ngưỡng cho những ai là thành viên của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN).

"Như đã từng phát biểu trước đây, chúng tôi vô cùng cầu mong cho Việt Nam thoát khỏi tình trạng bị cô lập quá lâu để tham gia toàn vẹn góp phần xây dựng của mình trong khu vực và trong các quan hệ thế giới. Tuy nhiên, cách thế mà nhà cầm quyền Việt Nam cư xử với GHPGVNTN là thước đo chủ yếu về sự cam kết tôn trọng những nguyên tắc nhân quyền phổ quát, và là phương thức quyết định cho những quan hệ với các cường quốc đang mong muốn giúp đỡ để tái thiết Việt Nam.

"Chúng tôi xin Thủ tướng ghi nhận điều này, và xin Thủ tướng hãy có cách hành động khẩn cấp trong hai việc, ngăn chặn sự chết chóc không cần thiết trong ngày Phật Đản, và khởi sự ngay tiến trình hòa giải với quần chúng có những quan điểm tôn giáo khác biệt, tạo nên khí hậu tương kính và khoan dung, điều khẩn yếu cho sự ổn định và an lạc của nước Việt Nam".

Cùng với điện thư gửi Thủ tướng Võ Văn Kiệt, Thượng Nghị sĩ Avebury cùng gửi khẩn thư đến Thứ trưởng Ngoại giao đặc trách Châu Á Goodlad yêu cầu Chính phủ Anh quốc can thiệp với nhà cầm quyền Hà Nội đòi trả tự do cho bốn Đại Đức Phật giáo đang tuyệt thực.

*** Nếu không có sự can thiệp ngoại giao nhanh chóng, cuộc chiến tranh chống tôn giáo của nhà cầm quyền CHXHCNVN sẽ giết chết các lãnh đạo của GHPGVNTN, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Hoa Kỳ AFL-CIO thúc hối Ngoại trưởng Hoa Kỳ can thiệp**

Ông Lane Kirkland, Chủ tịch của 14 triệu đoàn viên Liên đoàn Lao động Hoa Kỳ AFL-CIO, đã gửi điện thư ngày 24.5.94 đến Ngoại trưởng Hoa Kỳ Warren Christopher báo động tình trạng Phật giáo Việt Nam:

"Tôi viết thư này kêu gọi Ngoại trưởng khẩn thiết lưu tâm đến hoàn cảnh nghiêm trọng của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Nếu không có sự can thiệp ngoại giao nhanh chóng, chúng tôi sợ rằng cuộc chiến tranh chống tôn giáo của nhà nước CHXHCNVN sẽ đưa tới thành quả giết chết những lãnh đạo trọng yếu của Giáo hội này.

"Bốn vị giáo phẩm của GHPGVNTN, các Đại Đức Thích Trí Tụ, Thích Hải Tạng, Thích Hải Chánh và Thích Hải Thịnh, hiện đang tuyệt thực tới tuần lễ thứ bảy trong một Trại Cải tạo ở miền Bắc. Sau cuộc biểu tình tôn giáo vào tháng 5 năm ngoái, một "Tòa án Nhân dân" giả trá (a kangaroo "People's Court") đã kết án các vị này từ 3 đến 4 năm cải tạo lao động vì tội "phá rối trật tự công cộng". Dù bị cưỡng ép chích nước biển, sức khỏe bốn vị rất nguy kịch. Theo tin cho biết, thì những tù nhân trong trại cũng đã tuyệt thực để hỗ trợ cho các Đại Đức.

"Để chống đối chiến dịch đàn áp Phật giáo của chính quyền, 49 Tăng, Ni, Phật tử và thành viên của Giáo hội đã đe dọa sẽ tự thiêu vào ngày mai, ngày Phật Đản. Mục tiêu phản đối tức khắc này là yêu sách xử lại 4 Đại Đức bị cầm tù trước một phiên tòa công khai với quyền được luật sư bào chữa.

"Cụ thể, Tổng Liên đoàn Lao động AFL-CIO yêu cầu Bộ Ngoại giao khuyến cáo chính quyền Việt Nam hãy trả tự do tức

khắc cho bốn Đại Đức bị tù và hoặc tuyên bố bốn vị sẽ được xét xử công minh. Sinh mệnh của 53 nam nhân và phụ nữ đang lâm nguy!".

*** Hãy đưa trường hợp 4 Đại Đức ra nói với Phó Thủ tướng Trần Đức Lương đang cầm đầu Phái đoàn Kinh tế công du Hoa Kỳ.**

Trong khi ấy, cũng tại Hoa Kỳ, ba Thượng Nghị sĩ Robert Kerrey, Charles Robb và John Mc Cain đã ký một thư chung gửi Ngoại trưởng Warren Christopher xâu cầu áp lực với ông Trần Đức Lương, Phó Thủ tướng Hà Nội hiện đang cầm đầu một phái đoàn kinh tế công du Hoa Kỳ, về trường hợp của bốn Đại Đức Phật giáo và các tù nhân vì lương tâm tại Việt Nam:

" (...) Vì tác động đầy ý nghĩa cho tự do tôn giáo, trường hợp của Thích Trí Tụ, Thích Hải Tạng, Thích Hải Chánh và Thích Hải Thịnh, bốn Đại Đức bị kết án sau cuộc biểu tình tại Huế năm ngoái, là một trong nhiều trường hợp mà Ngoại trưởng phải nêu ra.

"Nhân quyền, và là quan điểm Hoa Kỳ về sự cấu thành những quyền này, là điều cần thiết và bộ phận không thể tránh được trong chính sách đối ngoại của chúng ta. Quan hệ hữu hảo của chúng ta với Việt Nam không thể phát triển khi chưa có một đối thoại thẳng thắn về nhân quyền. Chúng tôi khuyến khích Ngoại trưởng trong việc tận tâm tiếp tục cuộc đối thoại mà qua đó biết bao là sinh mạng vô tội Việt Nam trông đợi...".

Làm tại Paris, ngày 25.5.1994

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

* Thơ Đức Chơn

CHƠN NHỀ THỀ NHẬP

Một mình ta lại với ta,
Một mình ta hướng tâm hòa hư không,
Một mình thâm lặng đêm đông,
Một mình ta với chữ không mà hành.

Lặng lẽ ra vào cũng một mình,
Tìm nơi vắng vẻ để làm thinh,
Thề nhập Chơn Như của chính mình,
Ra vào lặng lẽ vẫn làm thinh.

VUI TRONG CỬA THIỀN

Nói được chẳng phải Thiền,
Cây cảnh cùng thiên nhiên,
Hòa vui theo với gió,
Việc gì cũng có có,
Việc gì cũng không không,
Người biết chẳng chờ trông,
Việc gì đến cứ đến,
Việc gì đi cứ đi,
Chân thiền là như vậy.

GIÁO LÝ XÃ HỘI VÀ CHÍNH TRỊ CỦA PHẬT GIÁO

* Thích Trí Chơn

(Tiếp theo)

Ý tưởng mong chờ sự xuất hiện của một vị Phật tương lai hình như cũng đã gây ảnh hưởng đến nền Phật Giáo Nhật Bản. Năm 1957 bài xã luận đăng ở tạp chí "Đông Phương Trẻ Trung" (The Young East) đã viết: "Sự tin tưởng vào những ngày sau cùng của thế giới nói lên ý tưởng cho rằng thời đại hiện nay đã quá suy đồi hơn bất cứ giai đoạn nào khác và tình trạng đó đã kéo dài qua nhiều thế kỷ. Thời đại của chúng ta hôm nay có thể gọi là như vậy vì bản chất hủy diệt của nó. Nhưng khi nghĩ tới những ngày tốt đẹp hơn sau này, điều ấy có nghĩa là con người hy vọng giáo pháp chân chính sẽ được phục hồi ngay chính trong thời kỳ suy thoái hiện nay. Chúng ta tin rằng giáo lý của đức Phật sẽ là giáo pháp duy nhất có thể đóng góp hữu ích cho thế giới ngày nay trong đó chúng ta đang sống khổ đau".

Tuy nhiên có thể sai lầm khi chúng ta nghĩ rằng tình trạng Phật Giáo tại Nhật Bản và các quốc gia Đông Nam Á Châu đều giống nhau. Thực ra có nhiều sự khác biệt giữa các nước Miến Điện, Thái Lan, Tích Lan và Lào quốc, cũng như giữa Trung Hoa và Nhật Bản, nhất là trong các vấn đề liên quan đến đạo đức xã hội Phật Giáo. Như chúng ta thấy tại Miến Điện, đạo đức Phật Giáo đã làm nền tảng cho Hiến Pháp cũng như hướng dẫn đường hướng văn hóa và xã hội cho quốc gia mới này. Trong khi ở Tích Lan những ảnh hưởng của Phật Giáo không tiến xa như vậy. Còn Phật Giáo tại Nhật Bản nhất là các tông phái Phật Giáo truyền thống cũng đã không sử dụng năng lực của mình tham gia và các sinh hoạt thế gian.

Sự khác biệt sâu xa giữa hai phái Nam Tông (Tiểu Thừa) và Bắc Tông (Đại Thừa) Phật Giáo trong sinh hoạt xã hội đạo đức như thế nào? Trước hết có một vài khác biệt căn bản giữa Tiểu và Đại Thừa Phật Giáo (như chúng tôi đã trình bày ở các Chương trước). Nhưng quan trọng hơn hết là sự sai khác trong lịch sử văn học và chính trị. Tại Miến Điện cũng như Tích Lan, các chính quyền quốc gia đã bị lật đổ bởi thực dân Anh. Nhà cầm quyền thực dân Anh đã bãi bỏ đặc quyền xem Phật Giáo như quốc giáo trước kia tại cả hai quốc gia với những hậu quả là Phật Giáo đã bị thế tục hóa và suy đồi.

Tại các nước Đông Nam Á Châu, Phật Giáo đã phải đương đầu với chủ nghĩa Mác-xít mà nó trở thành nền tảng ý thức hệ cho sự phát triển chính trị lẫn kinh tế của nước cường quốc láng giềng Trung Cộng. Do sự đấu tranh với Cộng Sản chủ nghĩa đã khiến các

Phật tử nghĩ tưởng đến di sản đạo đức xã hội của họ. Đặc biệt dân tộc Miến Điện và Tích Lan đã không phục hồi nền quân chủ sau khi đất nước được thực dân Anh trao trả độc lập, trái lại Thái Lan vẫn tiếp tục duy trì một Vương quốc Phật Giáo như thời xưa.

Tại Nhật Bản, sự phát triển hoàn toàn khác hẳn. Nhờ sự phục hưng quyền lực của Hoàng gia dưới thời vua Minh Trị nên Nhật Bản may mắn hơn các quốc gia khác. Họ đã không bị thực dân Tây phương xâm chiếm. Nhật Bản đã vươn lên nhờ sự giúp đỡ của Thần Đạo (Shintoism) chứ không phải Phật Giáo. Dưới triều đại vua Minh Trị, Phật Giáo đã bị mất hết ảnh hưởng. Hành động đầu tiên của tân chính quyền bảo hoàng sau khi phục hồi quyền lực của vua chúa vào năm 1868 là phá hủy sự liên kết lâu đời nhiều thế kỷ giữa Thần Đạo và Phật Giáo. Thần Đạo bấy giờ đã tuyên bố là tôn giáo duy nhất của quốc gia. Tượng Phật phải dời khỏi các đền thờ trong cung điện Hoàng gia và nhà Sư Phật Giáo bị cấm không được vào những nơi thờ phượng của Thần Đạo, trừ phi họ cởi bỏ y phục của Tăng sĩ.

Những người ủng hộ nhà vua giờ đây nhìn các Phật tử một cách ngờ vực. Họ chú tâm nghĩ đến sự trung thành với triều đình vua chúa và trật tự xã hội. Cho nên Phật Giáo đã không dự phần vào các phong trào xã hội hiện tại. Ý tưởng xã hội được truyền bá tại Nhật không do Phật Giáo như ở Miến Điện và Tích Lan nhưng từ ảnh hưởng bên ngoài bởi những người theo Mác-xít và các giáo đoàn Thiên Chúa.

Điều này cũng đúng trong sự nổi dậy của phong trào lao động Nhật Bản mà nó trở thành môi trường cho những tranh chấp gay gắt về ý thức hệ. Những ý tưởng như Thiên Chúa và dân chủ hay vô chính phủ và chủ nghĩa công đoàn đã tranh chấp nhau để giành chiếm ưu thế. Các ý thức hệ này đã không phát sanh từ đất nước Nhật Bản và cũng không một ý thức hệ nào trong đó có thể giải quyết được các vấn đề của nhân công Nhật Bản. Những người Phật tử đã giữ thái độ đứng ngoài mọi sự tranh chấp đó.

Năm 1926 khi Tổng giáo hội Thiên Chúa tại Nhật Bản đưa ra chương trình căn cố đồng lương tối thiểu cho công nhân cũng như mọi tiện nghi khác thì giới Phật tử lại tán thành chủ trương "ôn định xã hội" hay nói khác là muốn duy trì tình trạng cũ. Khi Sinh viên các trường Đại học Phật Giáo Nhật Bản bắt đầu tham gia công tác xã hội thì trước tiên họ từ bỏ Phật Giáo. Điển hình như trường hợp của hai ông Agamazu và Takazu Seido, những người đã góp phần to lớn trong lịch sử xây dựng chủ nghĩa xã hội tại Nhật Bản. Lãnh tụ Agamazu và Takazu Seido đều xuất thân trong các gia đình Tăng sĩ Phật Giáo nhưng họ lại cắt đứt với truyền thống Phật Giáo. Ông Takazu Seido vào cuối năm 20 và trước năm 30 tuổi đã phi báng Phật Giáo từ quan điểm xã hội thiên tả của ông. Năm 1922, Sano Manabu, một trong những lý thuyết gia nòng cốt của Cộng Sản chủ nghĩa Nhật Bản đã kêu gọi những đảng viên của ông từ chối không nhận sự

giúp đỡ từ thiện của các Phật tử chùa Higashi-Hongashi và hô hào đấu tranh cho giai cấp vô sản. Năm 1933 Sano Manabu từ bỏ ý tưởng Mác-xít và trước khi qua đời năm 1953 ông lại quay về với Phật Giáo. Ông cũng kêu gọi giới Phật tử chống đối Cộng Sản và yêu cầu họ nên đề ra một chương trình hoạt động xã hội của riêng Phật Giáo.

Sự chống đối các tôn giáo và Phật Giáo của những người Nhật theo Mác-xít vào thời gian đầu năm 1930 đã khiến các nhà trí thức Phật Giáo lần đầu tiên nghiên cứu thấu đáo chủ nghĩa Mác-xít và Lê-Nin. Liên Đoàn Thanh Niên chủ trương canh tân Phật Giáo được thành lập dưới sự hướng dẫn của ông Seo Giro đã tham gia vào các công tác lao động và biểu tình chống chiến tranh. Chính quyền đã đàn áp nhóm này vào năm 1937 khi xảy ra cuộc chiến giữa Nhật Bản và Trung Hoa. Những người theo chủ nghĩa xã hội đó là các Phật tử đã hoạt động theo lý tưởng Bồ Tát hạnh của Phật Giáo.

Trong thế chiến thứ hai, Nhật Bản xâm chiếm Miến Điện đã dẫn đến sự liên lạc trực tiếp giữa Bắc và Nam Tông Phật Giáo. Năm 1943, các nhà lãnh đạo Phật Giáo Miến Điện đã tuyên bố rằng Nhật Bản và Miến Điện đã hợp tác trong cuộc chiến tranh chống lại sự thống trị của thực dân Anh. Chư Tăng Miến Điện rất ngưỡng mộ giới Phật tử Nhật Bản trong các chương trình tích cực hoạt động cho chính trị và xã hội của họ. Nhưng sự hợp tác này về sau bị thất bại khi quân đội Nhật xua quân qua xâm lăng Miến Điện. Đặc biệt vào những năm sau khi Nhật Bản đầu hàng phe Đồng Minh, một vài giáo phái Phật Giáo Nhật Bản đã chú trọng nhiều đến công tác xã hội. Các tông phái Phật Giáo Nhật Bản đã cố gắng giải thích lý tưởng Bồ Tát qua hành động cứu giúp xã hội hơn là đạo đức cá nhân. Chẳng hạn tạp chí "Đông Phương Trẻ Trung" (The Young East) đã đề cao ông Akira Noguchi, Sinh viên trường Đại học Y khoa tại Đông Kinh như là một vị bồ tát hiện đại. Khi chiến tranh kết thúc ông Akira Noguchi đã dành hết thì giờ cho việc chăm sóc các trẻ mồ côi không nhà sau thời chiến tranh. Các em này được nuôi dưỡng tại Cô nhi viện Phật Giáo thuộc chùa Honguan ở Asakusa. Với tinh thần hy sinh quên mình ông gần gũi giúp đỡ các nạn nhân đau bệnh sốt rét cho đến khi ông bị lây và chết vì bệnh này.

Giáo sư Shinko Sayaki trường Đại học Tohoku tại Đông Kinh (Tokyo) đã kết thúc bài viết của ông về lý tưởng Bồ Tát với những lời như sau: "Thật là điều thiếu sót nếu giới Phật tử trẻ chúng ta ngày nay chỉ lều thông kinh điển Phật Giáo không mà thôi, và nếu chúng ta chỉ hiểu biết sâu xa triết lý Phật Giáo thì cũng chưa đủ. Mà chúng ta cần thực hiện lý tưởng Bồ Tát. Bồ Tát nghĩa là gì và ai mới là Bồ Tát thực sự? Lý tưởng Bồ Tát không chỉ cho người nào khác mà nhằm nói đến anh và tôi, giới thanh niên Phật tử Nhật Bản chúng ta".

Chia xẻ với lý tưởng lợi tha trên là cơ sở trường Đại học Từ Thiện Xã Hội ở Nagoya. Đại học này không thuộc bất cứ tông phái Phật Giáo đặc biệt nào nhưng hệ thống giáo dục của nó lấy giáo lý đức Phật làm căn bản. Viện trưởng của trường là ông Shugaku Suzuki, một nhà Sư theo tông phái Nhật Liên (Nichiren) và là nhân vật hoạt động từ thiện xã hội từ năm 1927. Năm 1953 ông thành lập cơ sở Ho Onji Gakuen nhằm huấn luyện đào tạo các nhân viên công tác xã hội. Cơ sở này cũng là nguồn gốc tạo dựng nền tảng cho trường Trung học Từ Thiện Xã Hội tại Chubu mà năm 1957 nó trở thành Đại học chính thức đào tạo nhân viên xã hội cho các hãng xưởng kỹ nghệ và nhiều tổ chức tôn giáo khác.

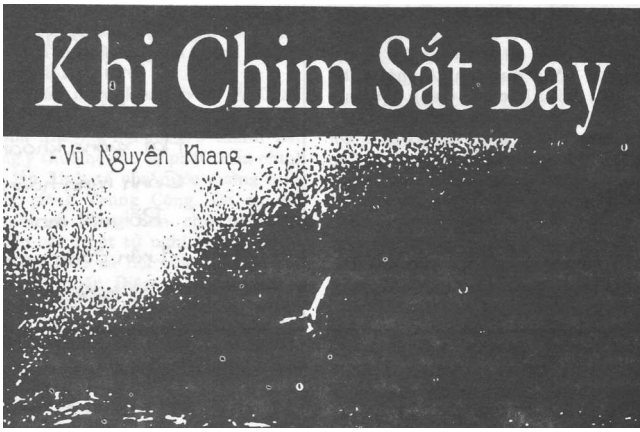
(Còn tiếp)

Trích tập "Buddhism Or Communism Which Holds Future Of Asia" (Phật Giáo hay Cộng Sản sẽ Năm Giữ Tương Lai A Châu).

THƠ • Huy Trâm

MÙA GIEO TRỒNG

Ngày Phật Đản con bước đi chậm chạp
Trên luống nông vừa sỏi đặng trồng ngô
Trời âm u thoáng điểm hạt mưa thưa
Đất vỡ vụn trông chờ mầm ngọc tới
Hạt xuống khoan thai - đất, chân khỏa vội
Cánh rừng hoang, chừ hội ngộ nhân duyên
Rời một mai - mưa xuống đầy mầm lên
Trên đồng ruộng, trời màu xanh hy vọng
Hạt xuống hôm nay - mai thành sự sống
Nhiệm màu thay lẽ sống của muôn loài
Gieo hạt nào - sanh trái đó không sai
Lý nhân quả rành rành trong vũ trụ
Nghe vắng đâu đây câu kinh Pháp Cú
"Không có nơi cho kẻ ác cdung thân"
Kìa bánh xe lăn từng vết theo chân
Gieo ác nghiệp là sa vào ác lực
Là sẽ trầm luân nhiều đời ái vực
Là chìm sâu trong những cõi hôi tanh
"Nhất thất nhân thân" một kiếp sao đành
Nên bền chí đi theo đường thập thiện
Dù giữa hôm nay cuộc đời ngộ biến
Vẫn còn nguyên lòng Tín mộ Như Lai
Mỗi hạt ngô gieo thông thả từ tay
Mỗi nhắc nhở về nghiệp, duyên - thiện, ác
Về kiếp phù sinh - linh hồn, thân xác
Và bao nhiêu quy, Pháp của càn khôn
Con vững tin rồi ! Bạch Đức Thế Tôn



(Tiếp theo)

Chương Mười ĐI TÌM HÓA THÂN

Trong khi ấy, Lạt Ma Zopa để hết tinh thần vào việc tìm kiếm xem vị đạo sư quý báu của mình đã đầu thai nơi nào. Ông tin tưởng một cách sắt đá rằng thầy mình sẽ giữ lời hứa, trở lại thế gian để tiếp tục với công việc vĩ đại là dẫn dắt chúng sinh hữu tình thoát vòng sinh tử luân hồi.

Theo đúng tập tục Tây Tạng, Lạt Ma Zopa làm theo những chỉ dẫn liên quan đến việc tìm kiếm các Lạt Ma tái sinh và đến viếng những nhà tiên tri. Họ đưa ra nhiều tiên đoán khác biệt nhau: một người ám chỉ rằng Lạt Ma Yeshe đã đầu thai vào một gia đình Tây Phương, đệ tử của Sư, hiện đang sống tại Kopan; một tiên đoán khác quả thật cho biết đứa bé sẽ sinh ra ở Osel-Ling và mẹ nó tên là Maria, hoặc một tên tương đồng trong Tạng ngữ. Một Sư cô thấu thị, đệ tử của Lạt Ma Zopa, nhìn vào gương và đưa ra tên Paco cũng như đã nhìn thấy một bên mặt của người mẹ. Cô không hiểu những điều này có nghĩa gì, và Lạt Ma Zopa dù ghi lại lời cô nhưng không quan tâm đến nhiều lắm; ông nói rằng không phải lúc nào các tiên tri cũng nói đúng, và trong trường hợp này cần có những chứng liệu rõ ràng hơn.

Ông lưu tâm đến những giấc mơ của mình. Trong một giấc mơ thật sống động, Lạt Ma Yeshe nói ông sắp sửa mang lấy hình dáng con người; Sư đã nghe tiếng kêu cầu đầy sâu khổ và thương nhớ của các đệ tử và không đành lòng bỏ mặc họ để ở mãi trong cảnh giới thanh tịnh. Rồi trong một giấc mơ kế đó, Lạt Ma Zopa thấy Sư trở thành một đứa bé trai Tây Phương có đôi mắt sáng long lanh và sâu thăm thẳm, đang bò trên nền một thiền phòng nào đó.

Thế là trong vai trò kẻ kế nhiệm Lạt Ma Yeshe và là người đầu não của FPMT, Lạt Ma Zopa đi khắp thế giới thăm viếng từng trung tâm một để thuyết pháp, hướng dẫn thiền tập và đồng thời lưu ý quan sát những đứa trẻ mà tâm trí thấu thị của ông thấy có một vài nét đặc biệt nào đó.

Lúc đến Osel-Ling vào mùa Thu năm 1985, ông thấy Osel đang bò trên sân chính điện. Đứa bé này người Tây Phương, có đôi mắt sáng sâu thẳm, và lại có khuôn mặt giống như đứa bé trong giấc mơ. Lạt Ma Zopa đứng dậy, bế Osel đưa lên trên pháp tòa với ông để nhìn kỹ hơn. Đúng lắm. Đây chính là đứa bé trong giấc mơ... Và Osel lại có vẻ rất quen thuộc với chày kim cương và chuông. Ông cũng chú ý đến sự thích chí của chú khi chơi đùa với hai đạo cụ này. Đây có thể chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Nhưng ông cũng tình ý nhận ra là Osel đang tựa vào người ông

giống như cách Lạt Ma Yeshe đã làm khi Sư rũ người ra vì một cơn đau tim ở California trước khi chết. Và ông cúi xuống thấy Osel thỉnh thoảng đưa tay lên xoa xoa đầu; đó là một thói quen của Lạt Ma Yeshe!...

Thích thú, Lạt Ma Zopa gọi Maria đến gần. Khi nào chị có mang Osel? Maria hồi tưởng lại. Đó chính là ngày Lạt Ma Zopa nằm mơ thấy Sư nơi người sắp tái sinh. Maria có nằm mơ thấy điều gì đáng lưu ý trong thời gian đó không? Chị trả lời rằng quả thật chị có một giấc mơ in sâu vào tâm khảm. Chị đang ở trong một thánh đường, nơi Lạt Ma Yeshe thuyết pháp cho một số rất đông người trong đó có nhiều người là tín đồ Thiên Chúa giáo, họ quỳ xuống thay vì ngồi xếp bằng trên sân; cũng như những người khác, Maria tiến lên bên Sư để được ông ban phúc và khi Sư đựng vào chị thì chị tưởng chừng như có một làn nước dịu ngọt ấm áp và sáng lóa đỏ xuống, tẩy rửa người chị Lạt Ma Zopa chỉ im lặng ngồi nghe, không tỏ một ý kiến nào.

Ông lại hỏi, bao giờ là lần cuối cùng chị gặp Lạt Ma Yeshe, và Sư có nói điều gì quan trọng với chị không? Maria nhớ rõ lắm. Lúc đó là đúng một năm trước khi Sư chết, tháng Hai năm 1983. Sư đến Tây Ban Nha; và chị, Paco cùng với Francois đã hỏi ý kiến ông về những vấn đề liên quan đến việc điều hành trung tâm tịnh tu.

Sư không nói gì khác ngoài những lời khuyên thực tiễn liên quan đến Osel. Ling, vì đó là chuyện cả bốn người đang bàn thảo. Nhưng Lạt Ma Zopa có thể xem lại băng Video, được thu để làm tài liệu, để biết rõ ràng hơn. Lạt Ma Zopa trả lời rằng ông rất muốn như thế.

Lúc xem băng Video, ông bị chấn động vì những phát biểu khác lạ của Lạt Ma Yeshe. Chẳng hạn Sư nói: "Osel-Ling thật là một nơi đẹp đẽ, làm tôi nhớ đến Himalaya thật nhiều. Trong tương lai, tôi sẽ rất thích được ở đây lâu dài". Những lời Sư ngợi khen Maria và Paco còn đáng lưu ý hơn nữa: "Tôi biết anh chị có công rất lớn,

đã hy sinh rất nhiều vì Trung tâm. Tôi sẽ không bao giờ quên ơn anh chị; có chết đi thì tôi vẫn không quên. Chúng ta có nhiều duyên nợ với nhau lắm". Maria và Paco nhanh chóng quên lãng những lời nói này vì lúc bấy giờ họ nghĩ chúng chẳng có gì để phải lưu ý. Nhưng bây giờ Lạt Ma Zopa bắt đầu nghiệm ra ý nghĩa của chúng.

Đúng ra thì đôi vợ chồng này quả là những ứng viên lý tưởng để làm cha mẹ của một Lạt Ma Tây Tạng tái sinh vì họ có thể đáp ứng được những yêu cầu và chịu đựng được những phiền phức mà sự việc chắc chắn sẽ mang đến cả hai đều là những người thực tế, không viễn vông, cương nghị, cẩn mẫn và thành thật; họ lại có nhiều con, và do đó sự chia cách với đứa con thứ năm sẽ không đến nỗi đưa đến những phiền toái như đối với một gia đình chỉ có duy nhất một đứa con; quan trọng hơn nữa, Maria không phải là một người mẹ chỉ biết giữ rịt lấy con cái - phải nói là ngược lại hoàn toàn - vì dù thương yêu và chăm sóc con một cách có ý thức nhưng chị có thể dễ dàng để chúng rời xa mình. Maria đã cởi mở nói với Lạt Ma Yeshe rằng đối với chị, con cái không phải là yếu tố cần thiết để thấy đời sống có ý nghĩa. Đó quả là một điều kiện lý tưởng để một người con mang trọng trách có thể hoàn thành được đại sự, không bị vướng bận vì tình mẫu tử. Thêm nữa, Paco là một người cương nghị, khỏe mạnh, hiền lành, sùng mộ đạo Phật rất mực và rất yêu quý trẻ con, một đức tính rất hữu ích về sau này.

Trường hợp Osel càng lúc càng đáng chú ý. Lạt Ma Zopa liền viết thư cho Đạt Lai Lạt Ma. Ngài đang trong thời

gian cầu nguyện liên li và thực hiện những cuộc khảo sát liên hệ đến việc tái sinh của Lạt Ma Yeshe qua một danh sách các ứng viên đã được Lạt Zopa khảo sát và đệ trình lên. Các ứng viên này đều có những điểm đáng lưu tâm. Trong tất cả mười trường hợp có ba đứa trẻ người Tây Tạng đang sống ở Nepal, hai đứa khác sinh ra ở địa phương gần nơi cha mẹ của Lạt Ma Yeshe sinh sống, và hai đứa trẻ Tây Phương trong đó có một đứa cha Ấn mẹ Âu. Đạt Lai Lạt Ma trả lời rằng ngài đã quán tưởng các tên họ và một trong số này chắc chắn là Lạt Ma Yeshe tái sinh, nhưng ngài cần có thời gian để thêm chắc chắn hơn nữa.

Hai tháng sau đó, Đạt Lai Lạt Ma lại thông báo cho Lạt Ma Zopa biết, rằng cái tên thường xuyên xuất hiện trong những lần quán tưởng là Osel. Đường như đã có một chứng cứ quyết định. Sự tin tưởng của Lạt Ma Zopa bây giờ đã được phê chuẩn bởi Người mà ông và 14 triệu Phật tử xem như thiêng thánh nhất trên đời một vị hoạt Phật, đức Phật sống Đạt Lai Lạt Ma.

Chuông điện thoại reo vang khi cả nhà đang ăn sáng. Bảy giờ là ngày 18 tháng Tư năm 1986. Sự hỗn loạn và tiếng cãi vã âm ỷ của lũ con về những bịch cốc loại để ăn sáng làm Maria không thể nghe ra giọng nói mềm mọng của Lạt Ma Zopa từ bên kia đầu dây, ở tận Ấn Độ. Chị có thể đi Ấn Độ được không, đi ngay trong tuần tới? Và mang theo cả Osel nữa?... Để trải nghiệm. Chi phí di chuyển có thể hỏi lấy ở vị Geshe thường trú ở Trung tâm. Maria đâm hoảng, không dám tin là mình nghe không lầm. Lạt Ma Zopa ám chỉ cái gì vậy? Không lẽ Osel cùng với những đứa bé khác sẽ qua một cuộc khảo nghiệm để xem chú có phải là Lạt Ma Yeshe?...

Trong tâm trạng rối rắm, Maria cuống quýt thu xếp hành trang thật nhanh, không kịp nghĩ những gì sẽ đến sau chuyến đi.

Do một lý do nào đó không ai hiểu, vị Geshe thường trú lại ngẫu nhiên giữ một số tiền vừa đủ để làm lộ phí cho Maria và Osel.

Khó có thể nói rằng chuyến đi đến Delhi là thuận buồm xuôi gió. Cả hai mẹ con Maria đều khốn khổ vì cái nóng oi bức đến ghê tởm của khí hậu tiền gió mùa; đặc biệt là Osel, vốn quen với không khí mùa Xuân trong lành trên núi cao, bắt đầu kiệt sức thấy rõ và lại còn bị ngầy ngật nôn mửa thường xuyên vì sự thay đổi đột ngột của giờ giấc và khí hậu. Nơi họ tạm trú thì bẩn thỉu và đầy ghê tởm người. Osel bị muỗi đốt khắp mình, lại còn vấp ngã và bị trầy nơi mắt. Maria cũng chẳng thấy có gì để phấn khởi; chị cảm thấy căng thẳng vì mệt mỏi, vì đứa con 14 tháng đang trở nên quá khó tính và vì cảm giác áy náy về ý nghĩ, mình đã ảnh hưởng đến tiềm thức Lạt Ma Zopa.

Nhưng rồi chị cũng được biết rằng sở dĩ hai mẹ con phải đến Delhi là vì Đạt Lai Lạt Ma đang ở đây và ngài muốn thấy mặt Osel trước khi xuất dương. Đoàn người đến yết kiến Đạt Lai Lạt Ma gồm có Lạt Ma Zopa, người thư ký của ông là Jacie Keeley, vị sư cô người Úc Yeshe Khadro, Maria và Osel. Họ chuẩn bị sẵn sàng, mang theo những chiếc khăn choàng màu trắng cổ truyền để cúng dường và Yeshe Khadro đã mua những bó hoa tươi trong đó có một đóa hồng trắng để Osel dâng lên đức Phật sống.

Đúng giờ đã định, tất cả mọi người bước vào căn phòng khách sạn nơi ngài trú ngụ. Những chiếc khăn choàng được đem dâng lên và họ xếp những bó hoa thành một đồng cao trên chiếc bàn gần đó. Đạt La Lạt Ma đưa mắt nhìn Osel thật lâu rồi nhẹ nhàng bế chú lên. Khuôn mặt mệt mỏi của

chú bé bỗng biến đổi, sống động hẳn lên, và tỏ rõ một nỗi hân hoan lạ thường. Chú vận vẹo thân thể, tuột xuống đất, chạy đến bên chiếc bàn, xúc xạo lục tìm rồi cầm lấy bó hoa có đóa hồng trắng, rút nó ra và chạy trở lại bên Đạt Lai Lạt Ma, kiễng chân và giơ cao tay lên cho đóa hoa đụng khê vào má ngài. Đạt Lai Lạt Ma cười, hoan hỉ. Những người khác há hốc mồm kinh ngạc. Chẳng ai cho chú bé 14 tháng đó biết đóa hoa hồng trắng là phẩm vật để chú dâng lên, và chắc hẳn chẳng ai dạy chú phải hành động như chú vừa làm. . .

Đạt Lai Lạt Ma vừa nhìn Maria vừa nói rằng khi Osel lớn hơn, chú sẽ cho thêm những chứng cứ cho biết chú là ai..

Vẫn chưa có một tuyên bố nào rõ ràng. Thay vì thế, Lạt Ma Zopa nói rằng tất cả sẽ lên xe về Dharamasala.

Họ ngồi xe trong suốt 15 giờ đồng hồ, vượt qua trên 400 cây số, không dừng lại chỗ nào cả. Osel càng lúc càng trở nên lạ lùng và xúc động thấy rõ.

Maria đâm hoảng, không biết điều gì sẽ xảy ra. Chị không biết, rằng Đạt Lai Lạt Ma đã khuyến cáo Lạt Ma Zopa, cho rằng tuyên bố thân thể đích

thực của Osel lúc này có thể đưa đến nhiều phiền phức. 14 tháng là hãy còn quá nhỏ để được thừa nhận là một Lạt Ma tái sinh; hầu hết những tulku được thử thách và xác nhận lúc họ lên 4 hoặc 5 tuổi. Lạt Ma Zopa không biết phải hành động thế nào trước tình thế này. Không một thể lực nào trên đời này có thể khiến ông làm phiền đến đời sống của Sư kính yêu, nhưng đồng thời ông cũng biết rằng các đệ tử Tây Phương chẳng những mong ước được thấy bằng chứng của sự tái sinh mà còn muốn Lạt Ma Yeshe bằng xương bằng thịt hiện diện giữa họ một lần nữa. Suy đi tính lại không xong, ông bèn quán tưởng về điều phải làm trên suốt đoạn đường dài đến Dharamasala.

Khi đến nơi, quyết định của Lạt Ma Zopa cũng đã có. Ông cho triệu tập tất cả Tăng Ni đệ tử cũ của Lạt Ma Yeshe, lúc bấy giờ đang theo học hoặc đang nhập thất ở khu ả tu Tuashita Centre (Tushita: Đầu suất, trú xứ của Di Lạc Bồ Tát, cảnh giới của người tu theo con đường từ bị, giữ giới và hành thiện). Khi mọi người đã tề tựu đông đủ, Lạt Ma Zopa liền lấy một chiếc áo ngắn màu vàng của mình khoác vào người Osel, dắt chú vào phòng riêng của Lạt Ma Yeshe, đặt lên pháp tòa và nằm rạp người đánh lễ ba lần trước chú bé 14 tháng đó. Rồi ông nghiêm trang thực hành nghi thức Cúng dường Mandala, thể hiện sự dâng hiến hoàn toàn vì Giác ngộ mà đạo sư của mình - ở đây là Osel - và ngôi Tam Bảo là tượng trưng.

Trong lúc mọi người còn đang bàng hoàng, Lạt Ma Zopa nói: "Đây là đạo sư của các người".

Câu nói vừa cất lên thì về mặt môi, kiệt sức cực độ của Osel cũng bên mắt. Chú bật người ngồi thẳng lên, ném chai sữa qua một bên và toàn thân như bắn ra năng lượng, biến thành một người khác. Thật thế, với thể ngồi vững chãi và đỉnh đặc, sự tinh táo bất chợt và đôi mắt sáng lấp lánh trên khuôn mặt cực kỳ linh hoạt, đứa bé trai 14 tháng đó đã hoàn toàn biến thành một người khác. Chú đưa đôi bàn tay nhỏ xíu của mình ra chộp lấy chày kim cương và chuông, mỗi tay cầm đúng thứ đạo cụ như các Lạt Ma phải làm, rồi vung vẩy chúng trong không khí, như các Lạt Ma vẫn làm, với một sự thống khoái cực độ. Chú đặt hai thứ đạo cụ này xuống rồi lại cầm lên và lặp lại hành động cũ một lần nữa, một lần nữa... tất cả là bảy, tám lần, vừa làm vừa cười thật to.

Mọi người bắt đầu khóc lên. Giống, quá giống Su! Người đã trở lại!.. Maria sùng sờ. Bây giờ thì chị đã hiểu; đứa con chị hoài thai và sinh ra đang được đón chào như hóa thân của Lạt Ma Yeshe cao cả, vị đại sư vô cùng khéo léo và tận tụy với việc dẫn dắt người Tây Phương đến bờ bến Giác ngộ. Sự thay đổi đột ngột và kỳ quái của Osel càng khiến chị thêm kinh hoàng. Sao lại có thể như thế?...

Sau đó chị nói chuyện cùng Lạt Ma Zopa, hỏi tại sao ông không nói trước cho chị biết. Ông nói ông cũng không dám chắc sự việc xảy ra như thế, và hỏi bây giờ chị có tin tưởng không? "Con không biết nữa. Thật là khó. Con nghĩ cần phải có thêm chứng cứ", chị trả lời thành thật.

Đương nhiên là phải có thêm nhiều chứng cứ. Osel phải qua những khảo nghiệm theo đúng quy định dành cho những Lạt Ma tái sinh. Theo đúng truyền thống ngàn năm, Lạt Ma Zopa cho người đem một số vật tùy thân của Lạt Ma Yeshe ra, bỏ chúng vào chung với những vật khác cùng loại và bảo Osel chọn lấy những vật thuộc về chú.

Ông bắt đầu với một cổ tràng hạt thông thường, làm bằng gỗ nhưng Lạt Ma Yeshe rất ưa dùng, cổ tràng hạt này được đặt lên một chiếc bàn thấp, lẫn lộn với những cổ khác cùng loại và một cổ làm bằng những hạt thủy tinh lấp lánh mà ông nghĩ rằng sẽ rất hấp dẫn, so với những cổ khác, đối với một đứa bé 14 tháng.

Với sự chứng kiến của Maria và một vài đệ tử Tây Phương, Lạt Ma Zopa truyền lệnh cho Osel, bằng tiếng Anh: "Đưa cho tôi cổ tràng hạt của chú trong kiếp trước!". Osel quay mặt đi hướng khác, ra vẻ chán nản lắm; nhưng rồi chú quay lại, đi thẳng đến bên cổ tràng hạt của Lạt Ma Yeshe và không một chút do dự, chụp lấy nó bằng cả hai tay, đưa cao lên khỏi đầu và cười một cách đắc thắng. Max Redlich, một tăng sĩ người Úc, đã sẵn sàng với hai máy chụp ảnh, một cái kiểu cú thuộc về Lạt Ma Yeshe và một cái mới toanh. Lạt Ma Zopa nói nhanh: "Dùng cái cũ". Nhưng Max không nghe theo, đưa chiếc máy mới và tối tân lên và bấm nút; máy bị trục trặc, và khoảnh khắc đầy ý nghĩa đó đã vượt khỏi tay Max.

Sau khi ngưng một lúc, Lạt Ma Zopa đặt những chiếc chuông lên bàn. Có tám cái tất cả. Lần này Osel đùa giỡn, cầm lấy từng cặp chuông một rung lên rồi lại đặt xuống, hết cặp này đến cặp khác. Lạt Ma Zopa ra lệnh một lần nữa: "Đưa cho tôi chiếc chuông của chú trong kiếp trước!" Đứng nhìn diễn biến này, Maria không dám tin rằng con mình có thể thực hiện phép lạ đến lần thứ hai. Osel còn quá bé, lại không hiểu tiếng Anh; một việc làm như thế chắc chắn vượt ngoài khả năng của chú. Osel tiếp tục chơi giỡn với những chiếc chuông, cầm lên rồi lại bỏ xuống; có vẻ như chú đang trêu chọc tất cả mọi người. Lạt Ma Zopa lập lại một lần nữa: "Osel đưa chiếc chuông của chú đây!". Osel đưa tay ra, nhẹ nhàng nhưng đầy cương quyết, nắm lấy bàn tay Lạt Ma Zopa và kéo xuống cho đụng vào một chiếc chuông. Lần này Max đã sẵn sàng với chiếc máy ảnh chụp được.

Đó là chiếc chuông Lạt Ma Yeshe vẫn dùng. Osel đã vượt qua được cuộc khảo nghiệm và được chính thức xác nhận là Lạt Ma Thubten Yeshe tái sinh. Những người từng có mối liên hệ thâm thiết với Lạt Ma Yeshe - các Tăng Ni và đệ tử tục gia người Tây Phương đang tạm trú tại Dharamsala - không thể rời mắt khỏi chú bé tóc vàng còn mang tá đang đi chấp chững bên chân họ. Một lần nữa họ được thông báo rằng đây là vị đạo sư phi thường của họ, trong một hình hài mới. Đối với hầu hết thì đây là một điều khó có thể chấp nhận hoàn toàn; họ bán tín bán nghi nhìn ngắm mong tìm ra những dấu hiệu khác.

Osel lại tiếp tục cho họ thấy.

Ở đỉnh núi phía trên khu ân tu Tushita có một ngôi nhà nhỏ, từng là nơi tĩnh tu của Kyabje Ling Rinpoche, hóa thân thứ 97 của đức Tsong Ka Pa và là thủ tòa trưởng lão của Đạt Lai Lạt Ma. Ngài tịch vào tháng Chạp năm 1983. Để tỏ lòng tưởng nhớ người vừa là một nhà thông thái lỗi lạc vừa là một bậc thầy đạo cao đức trọng, Đạt Lai Lạt Ma truyền lệnh lưu giữ nhục thân của ngài theo phương pháp cổ truyền. Nhục thân ngôi trong thể kiết già, tay bắt ấn thuyết pháp, được đặt tại sảnh đường của ngôi nhà đơn sơ nơi ngài tĩnh tu, cho đến giờ vẫn linh động như người sống với một nụ cười bất tuyệt rất đời từ bi và cái nhìn điềm tĩnh tự tại trên khuôn mặt già nua tràn đầy nét thông thái.

Maria và Osel được Max Redlich hướng dẫn lên thăm nơi này. Vừa nhìn thấy nhục thân, chú bé lập tức nằm rạp người xuống đánh lễ, rồi đứng lên, rồi lại nằm rạp xuống, ba lần như thế. Maria và Max kinh ngạc khôn xiết. Chú bé 14 tháng này học được cách đánh lễ từ bao giờ? và ở đâu? và ai dạy chú phải đánh lễ trước nhục thân của Ling Rinpoche?...

Nhưng còn những điều khác nữa. Khi đi ngang tháp thờ vị bốn sư của mình là Trijang Rinpoche, Osel không đợi hồi thúc, chập chững chạy quanh tháp, như một người hành hương Tây Tạng thuần thành, và đứng cách thức theo chiều kim đồng hồ. Thình thoàng chú đứng lại, chấp tay đánh lễ và quay lại nhìn xem những người khác có làm theo mình hay không. Dè dặt đến thế nào đi nữa thì cũng phải nhận rằng đây quả là một hành động cực kỳ dị thường của một hài nhi 14 tháng.

Có lẽ cảnh cảm động nhất là khi Osel được đưa đi gặp hóa thân của Trijang Rinpoche, một chú bé chỉ mới 4 tuổi nhưng không có dáng vẻ đường bệ uy nghiêm và trí khôn vượt xa tuổi tác, từng thực hiện những nghi thức chúc lành cho hàng trăm Phật tử Tây Tạng. Lạt Ma Yeshe rất thương mến và kính trọng Trijang Rinpoche, đã khóc thành tiếng khi bậc thầy này chết đi và nói rằng mọi chuyện ông làm được đều do công ơn tài bồi dạy dỗ và lòng từ ái của Trijang Rinpoche.

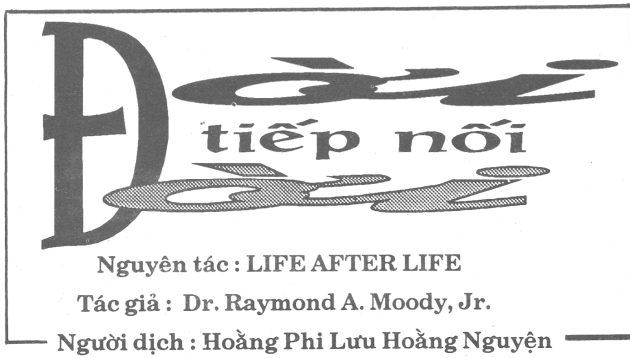
Bây giờ, khi được cho biết mình sẽ gặp ai, Osel mừng rỡ và tỏ vẻ kích động lạ lùng, gần như không thể nào chờ đợi lâu hơn nữa, người chú run rẩy không ngớt. Rồi họ lên đường đến nơi cư trú của Trijang Rinpoche hóa thân, mang theo những phẩm vật cúng dường. Người Osel vẫn rung động không ngớt.

Hai con người nhỏ bé này chăm chăm nhìn nhau với đôi mắt sáng rực; cả hai đều hoan hỉ thấy rõ. Osel với tay rút lấy một tờ giấy bạc dùng làm phẩm vật cúng dường, hân hoan trao tận tay cho hóa thân của Trijang Rinpoche. Và cũng hân hoan không kém, chú bé này trao lại cho Osel. Cuộc trao đổi diễn ra trong nhiều phút và rõ ràng hai chú bé Lạt Ma rất là thích chí với trò này.

Osel chạy nhảy tung tăng khi ra về, người chú lơ lửng trên không.

Những Phật tử Tây Phương sống ở Dharamsala đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác khi chứng kiến những hành động của Osel; họ bàn thảo, nghĩ ngợi về những sự lạ chú bé đã mang đến. Và trong một thời gian rất ngắn, tin tức về những gì xảy ra tại Dharamsala đã nhanh chóng vượt biên giới Ấn Độ, lan truyền khắp các Trung tâm Tây Tạng trong mọi góc của thế giới. Một vị Lạt Ma tái sinh người Tây Ban Nha còn đờ hờn vừa được chính thức xác nhận.

(Còn tiếp)



CHƯƠNG II KINH NGHIỆM LÚC LÂM CHUNG

(Tiếp Theo)

G. Cuộc Tao Phùng

Khá nhiều người cho biết vào một thời điểm nào đó lúc lâm chung (đôi khi ngay từ đầu, đôi khi sau các biến cố khác), họ thấy nhiều âm hồn hiện ra cạnh họ để giúp đỡ vượt qua giai đoạn chuyển tiếp, hoặc trong một vài trường hợp báo họ biết là chưa tới số, phải trở về nhập vô xác và hồi dương.

Một bà đã kể:

"Có lần tôi sinh khó và mất rất nhiều máu. Bác sĩ lắc đầu, bảo thân nhân tôi biết là tôi sắp chết. Tuy nhiên tôi còn tỉnh táo, nghe cả tiếng nói của bác sĩ. Rồi tôi thấy rất nhiều người lơ lửng trên trần nhà, toàn là người quen thân song đã khuất núi. Tôi nhận ra bà tôi và một cô bạn quen hồi còn cấp sách đến trường, cùng các thân bằng quyến thuộc khác. Dường như tôi chỉ thấy mặt họ và biết rằng họ hiện diện. Họ đầu tỏ vẻ vui mừng.

"Đây quả là cuộc hạnh ngộ. Tôi cảm thấy họ đến để chờ hoặc hướng dẫn tôi. Tưởng chừng như mình đang về quê và họ đến để chào đón. Trong suốt thời gian này, tôi cảm thấy mọi vật đều tung bùng, đẹp đẽ. Thật lànhững giây phút thú vị".

Ông khác lại hồi tưởng như sau:

"Mấy tuần trước khi tôi chết hụt, bạn tôi tên là Bob bị giết chết. Khi hồn lia khỏi xác, tôi thấy Bob đứng bên cạnh. Có điều tôi chẳng thấy anh ta có thể xác. Thân hình anh trong suốt dù có đủ đầu, mình và tay chân. Lúc ấy tôi đâu cho là lạ vì tôi chẳng cần thấy anh ấy với mắt của mình. Tôi đâu có mắt để thấy.

"Tôi hỏi Bob giờ mình phải đi đâu?

Chuyện gì đã xảy đến cho tôi? Tôi đã chết hay chưa? Nhưng anh không trả lời, không nói một tiếng.

"Trong thời gian nằm bệnh viện, nhiều lần tôi thấy Bob. Tôi cũng lại hỏi anh cái gì đang xảy ra, song Bob cũng chẳng nói năng chi. Rồi ngày mà bác sĩ bảo: "Anh ta đang hồi sinh" thì Bob đi mất. Tôi không còn gặp anh nữa, không cam thấy anh hiện diện. Ất hẳn Bob đợi tôi bước sang bên kia thế giới rồi mới nói rõ chi tiết về những gì đang xảy ra".

Trong các trường hợp khác, những hồn gặp được chẳng phải là người từng quen thân lúc sinh tiền. Một bà kể rằng khi lia khỏi xác, bà chẳng những thấy hồn mình trong suốt mà còn gặp hồn ma của một người vừa mới chết. Bà đâu biết đó là ai những nhận thức rằng lúc ấy bà không thấy hồn

đó độ bao nhiêu tuổi. Bà cũng chẳng còn chút ý niệm nào về thời gian.

Vài người tin rằng các hồn họ gặp là những hồn họ vệ họ. Một ông thuật rằng đã nghe hồn nói: "Tôi vừa giúp anh qua suốt một giai đoạn của đời anh. Nhưng giờ thì tôi phải trả anh cho những người khác". Có bà nhớ rằng khi xuất hồn, bà chợt thấy hai hồn khác ở đó, họ cho biết là đến để giúp bà.

Trong hai trường hợp khá giống nhau, họ thuật rằng đã nghe có giọng nói bảo họ chưa chết đâu, hãy trở lại dương trần: "Tôi nghe một giọng nói, không phải tiếng người mà là tiếng của thế giới bên kia, bảo tôi phải làm gì. Và tôi chẳng sợ việc nhập trở vô xác".

Sau hết, có thể là các âm hồn chẳng có hình thể gì. Có người kể: "Lúc lia đời, tôi đã trò chuyện với người ta, nhưng thực ra tôi không thể bảo rằng đã đối đáp với người bằng xương bằng thịt. Tôi cảm giác có nhiều người quanh tôi, tôi biết họ hiện diện, cử động, song chẳng thấy ai cả. Bất cứ lúc nào tôi cũng có thể hỏi han họ, có điều là chẳng thể thấy họ. Và mỗi lần tôi tự hỏi chuyện gì đang xảy ra, luôn luôn có người đáp là mọi việc đều êm xuôi, là tôi đang qua đời nhưng sẽ bình an. Do đó tôi thấy rất yên tâm. Câu hỏi nào của tôi cũng đều được giải đáp. Họ không để hồn tôi trống rỗng.

H. Đấng Từ Quang

Trong các câu chuyện kể, yếu tố lạ lùng thường gặp và chắc chắn ảnh hưởng sâu đậm đến những người về từ cõi chết là sự hội ngộ với một ánh sáng rực rỡ. Đặc biệt là lúc mới xuất hiện, ánh sáng mờ nhạt, nhưng rực sáng một cách mau chóng để thành một thứ ánh sáng chưa từng có trên thế gian này. Ánh sáng rực rỡ khôn tả (thường màu trắng hoặc trong suốt) song không làm họ chói mắt khiến chẳng thấy mọi vật chung quanh, nhưng có lẽ lúc đó họ còn có mắt đâu để mà bị lóa.

Dù ánh sáng hiện ra một cách khác thường, song ai cũng nghĩ đó là một sinh thể, một sinh thể chỉ gồm toàn là ánh sáng (s Being of Light). Chữ này còn có thể dịch là Quang Nhân, Đấng Ánh Sáng, Đấng Từ Quang nếu thích, vì những người kinh qua ngưỡng cửa sinh tử phần đông tỏ vẻ kính mến sinh thể ánh sáng này.

Đây chẳng phải chỉ thuần là ánh sáng mà rõ ràng là một sinh thể có cá tính. Tình thương và sự nồng nàn mà Đấng Từ Quang tỏa ra bao phủ kẻ lia trần thật không bút mực nào tả xiết. Người lâm chung cảm thấy được ôm ấp, vỗ về, rất mực thoải mái và thích sự có mặt của Đấng Từ Quang. Ngoài ra y còn cảm thấy một sức hấp dẫn khó thể cưỡng lại được. Y không thể tránh khỏi bị ánh sáng cuốn hút.

Đáng chú ý là các sự mô tả Đấng Ánh Sáng đều giống nhau, song sự nhận diện lại khác biệt, dường như tùy thuộc tín ngưỡng, kiến thức mỗi người. Cho nên đa số con chiên xem ánh sáng như Chúa Ki-Tô, đôi khi trích những câu tương tự trong Thánh Kinh để hỗ trợ cho cách hiểu của họ. Người Do Thái nhận ra ánh sáng là một thiên thần. Hẳn nhiên họ không có ý ám chỉ sinh thể này phải có đôi cánh, chơi đàn harp hoặc có dáng dấp con người. Đó chỉ thuần là ánh sáng. Điều họ muốn giải thích rõ ràng là họ xem đấng này như một sứ giả, một người hướng dẫn. Kẻ chẳng theo tôn giáo nào chỉ xem đó là một sinh thể ánh sáng. Ngay cả một bà theo Ki-Tô giáo cũng dùng chữ đó, vì bà không muốn gọi ánh sáng là Chúa Ki-Tô.

Khi vừa xuất hiện, sinh thể ánh sáng liên lạc với người quá vãng. Đặc biệt là sự truyền thông có tính cách trực tiếp,

giống như việc kể xuất hồn có thể hiểu tư tưởng của người khác mà ta đã bàn đến ở đoạn trước. Họ cũng cho biết chẳng hề nghe sinh thể ánh sáng nói hoặc gây tiếng động, cũng như họ đâu dùng tiếng nói để trả lời Quang Nhân. Thực ra chỉ có sự truyền thông tư tưởng một cách trực tiếp và không ngăn ngại, do đó chẳng thể có sự hiểu lầm hoặc đối trá với Đấng Từ Quang.

Phương chỉ sự trao đổi ý nghĩ nào phải bằng tiếng mẹ đẻ của người quá cố. Tuy vậy họ hiểu một trăm phần trăm và ngay tức khắc. Nhưng sau khi hỏi dương, họ lại khó diễn dịch các tư tưởng, những điều đã từng trao đổi với Quang Nhân ra ngôn ngữ họ đang dùng.

Bước kinh nghiệm kế tiếp khi lâm chung rõ ràng minh chứng thêm nỗi khó khăn trong việc diễn dịch ngôn ngữ không lời. Sinh thể Ánh Sáng hầu như tức khắc truyền đạt cho người vừa chết những ý nghĩ đại khái như: "Anh (hay Chị) đã chuẩn bị xong để 'ta đi'?", "Anh sẵn sàng lìa trần?", "Xin cho biết anh đã làm những gì trong suốt cuộc đời?", "Anh đã làm đầy đủ chưa?".

Hai câu hỏi đầu nhấn mạnh đến sự chuẩn bị, có vẻ khác nghĩa với hai câu sau nhằm nhắc đến thành tích, sự nghiệp. Dù sao thiết nghĩ tất cả đều muốn nói lên một ý nghĩ giống như lời thiếu phụ nọ đã kể:

"Điều trước hết mà Sinh thể Ánh Sáng nói với tôi đại ý muốn hỏi tôi sẵn sàng lìa đời, tôi muốn cho xem những gì đã làm lúc sinh tiền".

Và lại ngay cả trường hợp câu hỏi có vẻ khác thường, sau khi nghĩ kỹ, vẫn thấy cùng một ý nghĩa. Chẳng hạn một ông đã thuật: Khi chết, tôi nghe hỏi: "Thế có đáng không?", có nghĩa là cuộc đời tôi đã sống đến giờ phút đó có xứng đáng đối với tôi chăng.

Tất cả đều ngẫu nhiên nhấn mạnh rằng tuy câu hỏi gây rung động tận tâm can, nhưng nó không hàm ý kết tội. Họ đồng ý rằng câu hỏi ấy chẳng nhằm tố cáo hoặc đe dọa, vì họ luôn cảm thấy lòng khoan dung, từ ái mệnh mông ngời tỏa từ Đấng Từ Quang, dù họ trả lời như thế nào. Đúng ra câu hỏi chỉ nhằm mục đích giúp họ hồi tưởng cuộc đời đã qua, tương tự như câu hỏi của Socrate, không nhằm mục đích để hiểu biết, mà cốt giúp người được hỏi tự tiến bước trên chánh đạo.

Xin hãy cùng nghe những người về từ cõi chết kể về Đấng Từ Quang:

1/ Nghe bác sĩ bảo là tôi đã chết, trong khi tôi bắt đầu cảm thấy bị tung lên, trôi nổi qua khoảng tối tăm. Thực chẳng có chữ để diễn tả. Mọi vật đều đen, chỉ trừ ánh sáng đó đang ở xa xa. Ánh sáng thật rực rỡ, tuy nhiên lúc ban đầu không lớn lắm. Nó càng lúc càng to dần khi tôi đến gần hơn.

Tôi định cuối cùng sẽ nhập vô ánh sáng này vì cảm thấy đó là Đấng Ki-Tô, và tôi toan tới đó. Đây quả chẳng phải một kinh nghiệm khủng khiếp, mà trái lại rất thú vị. Vì là một tín hữu Thiên Chúa giáo, tôi tức khắc liên kết ánh sáng với Ki-Tô, vị đã từng nói: "Ta là ánh sáng của thế giới", rồi tôi tự nhủ: "Nếu sự việc là như thế, nếu tôi có chết, hẳn tôi biết ai đang chờ tôi nơi cuối nẻo, trong ánh sáng ấy".

2/ Tôi thức dậy, ra hành lang tìm nước uống và ngay lúc đó, như sau này họ tìm ra, ruột thừa của tôi bị vỡ. Quá yếu, tôi ngã quỵ. Tôi cảm thấy bị trôi giạt, lìa khỏi thân xác đồng thời nghe tiếng nhạc thật hay ho. Tôi nổi trôi dọc hành lang, qua ngang cửa rồi ra đến công vòm có màn che. Nơi đó dường như có đám khói mây hồng bắt đầu phủ quanh tôi. Rồi tôi trôi xuyên qua màn che, như thể nó không hiện hữu, bay thẳng lên và nhập vào ánh sáng trắng rực rỡ, trong suốt

như pha lê. Ánh sáng thực đẹp đẽ, ngời tỏa song chẳng làm tôi lóa mắt. Nó không giống bất cứ loại ánh sáng nào nơi dương thế. Tôi thực chưa hề gặp ai có ánh sáng đó. Ánh sáng rõ ràng có một cá tính đặc biệt. Đó là ánh sáng của sự cảm thông và yêu thương trọn vẹn. Ánh sáng có ý hỏi: "Anh có yêu ta chăng?". Đây không hẳn là một câu hỏi, song tôi đoán chừng ánh sáng muốn nói: "Nếu anh yêu ta, hãy trở lại và làm nốt công việc của đời anh!". Trong suốt thời gian đó, tôi cảm nhận một tình thương to lớn, một niềm cảm thông rạt rào bao phủ lấy tôi.

3/ Tôi biết tôi đang chết và chẳng làm được gì vì có ai nghe tôi đâu. Tôi xuất khỏi thể xác, điều này không thể nghi ngờ vì tôi thấy chính thi hài mình nằm kia, trên bàn mổ. Hồn tôi đã xuất! Điều này làm tôi lúc đầu rất khổ sở, nhưng rồi ánh sáng chói chang hiện ra, thoát tiên còn mờ nhạt, kể lớn dần. Ánh sáng rực rỡ tỏa rộng, tràn ngập, không gì sánh bằng. Ánh sáng truyền hơi ấm cho tôi, tôi cảm thấy ấm áp.

Ánh sáng trắng rực, hơi có chút màu vàng, song thật sáng. Không tả được. Nó bao trùm tất cả, nhưng tôi vẫn thấy mọi vật chung quanh, từ căn phòng mổ bác sĩ đến y tá, v.v... Tôi thấy rất rõ, không bị chói mắt.

Khi mới gặp ánh sáng, tôi không rõ việc gì đang xảy ra, nhưng rồi ánh sáng hỏi tôi đại khái là tôi sẵn sàng lìa đời hay chưa. Giống như tôi đang đối thoại với một người, song người đó chẳng hiện diện. Ánh sáng nói chuyện với tôi chỉ là một tiếng nói. Giờ tôi nghĩ lúc đó tiếng nói thấy rõ ràng tôi chưa sẵn sàng. Ông biết không, ánh sáng dường như chỉ muốn thử tôi thôi. Nhưng từ khi nói chuyện, tôi cảm thấy thực thoải mái, an tâm, được yêu thương. Tình yêu đó khó thể nghĩ bàn, khó diễn tả nổi. Ánh sáng còn tỏ ra rất vui tính. Hẳn nhiên cũng có cả óc khôi hài.

(Chú thích của người dịch về Phần G và H của Chương này:

- Phần G: Cuộc Táo Phùng

Sau trên năm năm trường tổng hợp tài liệu sống về hiện tượng xuất hồn lúc lâm chung, tiên sĩ kiêm bác sĩ Moody đã công hiến nhiều mẫu kinh nghiệm rất giá trị chứng minh một cách gián tiếp là có thần thức, thân Trung Âm và nghiệp lực mà đức Bổn Sư từng giảng dạy từ 2.000 năm trước.

Trong "*Liêu Sinh Thoát Tử*", cụ Liêu Dịch Nguyên đã viết khá rõ về việc thần thức xuất ra, và gia quyến phải làm những gì để giúp đỡ người vừa tạ thế: "Sau khi người đó hơi thở đã tắt, thần thức rời khỏi thân, nếu chưa được giải thoát ngay, phần nhiều phải trải qua một trạng thái tối tăm mờ mịt trong khoảng ba ngày rưỡi đến bốn ngày rồi mới có cảm giác minh mẫn, đó là bắt đầu vào cảnh Trung Âm. Nhờ sự minh mẫn ấy nên có thể trong khoảnh khắc thấy được thân bằng quyến thuộc.

"Lại nữa, người chết khi nghiệp thức đã rời thân, thường hay mê muội, nên cứ dẫn đo tự hỏi: "Ta đã chết chưa?". Người đó cũng hay mơ màng, thấy được thân thuộc mỗi mỗi đều hiện ra trước mắt, in như gặp nhau trong cảnh mộng. Họ sẽ đến trước những người này và nói năng kẻ lẽ, nhưng nào ai nghe thấy, hiểu được. Do đó họ buồn rầu khôn tả, giận dữ khác thường. Bỗng lại nghe người ta gọi tên mình mà than khóc, liền thấy được gia quyến, bạn bè đang ở cạnh xác, thấy các phẩm vật bày trên bàn thờ, rồi họ tự làm bầm: "Ta đã chết rồi! Làm thế nào?". Khi niệm ấy phát sinh, lòng hết sức đau khổ, khác nào con cá bị nướng trên lửa đỏ! Thần thức liền đến bên vợ (hay chồng), con vợ

về, an ủi: "Ta còn đây, không nên khóc!" Nhưng thân nhân nào hay biết, Thần thức buồn tức bỏ đi, nhưng rồi lòng ái kiến vọng chấp chưa dứt nên trở lại, tình chuyện on đềm oán trả những việc xa xưa. Rồi cũng vẫn chưa vừa ý, nên lại đau khổ. Cứ như thế trải biết bao phen, tình cảm ghét thương buồn giận dập dồn càng lúc càng thêm mãnh liệt. Nhiều khi quá quần trí, thân trung âm không buồn suy xét hoặc phân biệt cảnh giới lành dữ, thanh tịnh hoặc nhơ uế. Họ chỉ muốn thác sinh ngay để cời bỏ cái khổ bờ vợ, không nơi nương tựa. Những kẻ đầu thai vào ác đạo thường đều bởi duyên có ấy.

"Thiện trí thức nên khai thị để cứu độ thân trung âm. Gia quyến phải niệm Phật để trợ lực cứu độ.

"Trong lúc ấy, nếu nghiệp thức người chết bờ ngỡ vì lạc vào một thế giới mới, chưa biết đi đâu, làm gì. Người thân phải dùng phương pháp niệm Phật để cứu độ, phải nhờ thiện trí thức khai thị cho họ biết đường về Cực Lạc".

Phần H: Về Các Ánh Sáng

Qua các lời tường thuật do Raymond Moody thu thập, ta thấy các thân trung âm bị đưa đẩy nổi trôi, gặp những thân trung âm khác, đặc biệt nhất là diện kiến với một vầng ánh sáng rực rỡ màu trắng hoặc vàng, dịu mát hay chói chang. Ta không thể quyết đoán đây là đức Phật, Bồ Tát, chư Thiên, Lục phẩm hay Ma vương đến đón, bởi lẽ *tùy nghiệp lực* mỗi người, chứ không phải ai cũng siêu thăng Tịnh độ.

Đọc "*Liễu Sinh Thoát Tử*" ta thấy:

"Khi nghiệp thức đã ở vào giai đoạn Trung âm thì mê rồi lại tỉnh, tỉnh rồi lại mê, phải cảm thọ những điều không yên ổn không tự tại. Có một thứ nghiệp phong mãnh liệt thổi đưa nghiệp thức vào phương hướng vô định, tương tự mây lông bị gió cuốn: qua, lại, lên, xuống đều tùy theo chiều gió. Cái thân ấy không do ý mình, phải phiêu lưu không nhất định. Rồi bỗng nhiên lại gặp một thứ ánh sáng vô cùng mãnh liệt, vụn vút chớp lờ, tia sáng chói lòa, chẳng thể mở mắt xem. Ánh sáng ấy chuyển biến giống như áng mây mùa thu, hiện ra những hình thái lạ lùng để hãm dọa người vừa khuất núi. Và ở trong những chỗ ánh sáng mạnh mẽ, lớn lao ấy phát ra một thứ tiếng dữ dội, không gì sánh kịp, mạnh ngàn lần sấm sét.

"Lại có một loài qui Dạ-xoa thật đáng sợ, cảm nhiều loại binh trượng, hãm hết dậm đạp đua nhau mà đến.

"Hoặc có những luồng ánh sáng yếu ớt của Lục phẩm (Thiên, Nhân, A-Tu-La, Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh) bỗng hiển hiện. Tùy nghiệp lực của thân thức cảm ứng với đạo nào của Lục đạo mà luồng ánh sáng của đạo ấy sẽ rực rỡ lên.

"Ánh sáng của đạo Trời hơi trắng, ánh sáng đạo Người hơi vàng, ánh sáng đạo A-Tu-La hơi lục, ánh sáng đạo Địa ngục thì như khói đen, ánh

sáng đạo Ngạ quỷ hơi đỏ, ánh sáng đạo Súc sinh hơi xanh.

"Quan trọng hơn cả là các cõi Phật trong năm phương đều phóng ra những hào quang rực rỡ, mạnh mẽ hào quang sắc xanh chói lòa, sắc trắng trong sạch, sắc vàng trong như ngọc, sắc đỏ mãnh liệt. Như vậy có rất nhiều sắc hào quang của chư Phật, tuy mãnh liệt song đó là hào quang siêu việt, ân huệ, giải thoát. Vì nghiệp lực không tương hợp nên người chết thường sợ hãi các hào quang mãnh liệt của chư Phật soi đến mà chỉ thích những thứ hào quang yếu ớt của Lục đạo, tiếp xúc với hào quang Lục đạo để rồi đầu thai vào một trong sáu nẻo ấy. "Người nào lúc sinh tiền tinh tấn tu

theo Tịnh nghiệp, khi lâm chung ắt vãng sinh Tịnh độ. Theo Kinh "Quán Vô Lượng Thọ" thì có chín phẩm vãng sinh:

- Thượng phẩm thượng sinh: Sẽ thấy Tam Thánh (Di Đà, Quán Âm, Thế Chí), cùng vô số hóa Phật, trăm ngàn đại chúng Ty Kheo, vô số chư Thiên, cung điện thất bảo hiện ra, có đài Kim Cang đến đón rước.

- Thượng phẩm trung sinh: Cũng thấy cả Tam Thánh và vô số đại chúng hiện ra đem đài Từ kim đón rước.

- Thượng phẩm hạ sinh: Cũng cảm thấy có Tam Thánh, chư vị Bồ Tát cầm hoa sen vàng đến đón.

- Trung phẩm thượng sinh: Thấy Phật Di Đà và các Tỷ Kheo phóng hào quang vàng hiện ra tỏ lời khen ngợi và dùng đài Liên hoa đưa về.

- Trung phẩm trung sinh: Thấy Phật Di Đà cùng quyền thuộc phóng hào quang vàng, cầm hoa sen thất bảo đến đón.

- Trung phẩm hạ sinh: Không thấy ác cảnh trên, song nhờ nguyện lực mà vãng sinh.

- Hạ phẩm thượng sinh: Cảm thấy hoá thân của Tam Thánh đến rước.

- Hạ phẩm trung sinh: Ban đầu thấy lửa đỏ bốc lên, sau nhờ luồng gió mát nâng đưa, thấy Thiên. hoa trên có hóa Phật và Bồ Tát đến đón.

- Hạ phẩm hạ sinh: Thấy hoa vàng như vàng thái dương hiện ra".

Ngoài ra, muốn hiểu thêm về giai đoạn Trung Âm (tức hồn lìa khỏi xác nhưng chưa đi đầu thai) ta nên tìm đọc quyển *The Tibetan Book of the Dead* do Lạt Ma Kazi Dawa-Samdup dịch từ Tây Tạng ngữ sang Anh ngữ năm 1919, được Đại Học Oxford xuất bản năm 1927, hoặc đọc phần tóm lược về Trung âm thân trong quyển *The Case for Reincarnation* của Joe Fisher, chương 8, do chúng tôi dịch, đăng trên Viên Giác số 51).

* THƠ : Hà Huyền Chi

VIẾT LÚC 3 GIỜ

*Đầu thư thấp ngọn nến hồng
Xem qua lòng đã nghe lòng ngân ngo
Rượu đào cười nụ ngây thơ
Môi ngoan đã hẹn còn ngờ chiêm bao*

*Vườn trăng thư mở lối vào
Hương hoa tình ý gửi trao ân cần
Cuối thư lòng lại phân vân
Núi cao chắn lối mấy lần sông vầy*

*Tim ta nàng giữ trong tay
Tim nàng gửi gió còn bay la đà.*

DER WEG VOM MENSCHEN ZUR BUDDHASCHAFT

von Ven. Yin Shun

(Ansprache im "Mahâyâna-Tempel des Vertrauens und der Gelübde", Manila/Philippinen)

(Aufgezeichnet von Rev. Ming Tao; englische Übersetzung von
Fayen S.K. Koo;
Copyright der deutschen Übersetzung : Roland Berthold)

(Fortsetzung)

Nur Menschen können dem Buddha nachfolgen.

1. Die Überlegenheit des Menschen

Obwohl die Menschen im allgemeinen ein starkes Selbstwertgefühl besitzen, setzen sie sich dennoch herab, wähen sich als bedeutungslos und sind nicht willens, sich großen Unternehmungen zuzuwenden oder nach dem höchsten Ideal zu streben. Dies ist ausgesprochen falsch. Denn in Wirklichkeit ist das Menschsein von großer Bedeutung. Im Buddha-Dharma wird dargelegt, daß es sechs Arten von Wesen gibt: die Höllenwesen leben viel zu erbärmlich; die Hungergeister (pretas) hungern ständig; und beide können niemals dem Buddha folgen. Die Tiere sind zumeist stumm und können auch die buddhistischen Lehren nicht so weit verstehen, daß sie den Wunsch hätten, dem Buddha zu folgen. Die Asuras sind voller Argwohn und glauben nicht, was die Buddhas sagen. Darüber hinaus sind sie voller Zorn und lieben den Kampf mit den Devas. Die Devas (Himmelswesen) erfreuen sich zahlloser Glückseligkeiten und finden weder die Zeit noch die Kraft, dem Buddha zu folgen. Darum wird der Himmel der Langlebigkeit zu den "drei Leiden und acht Qualen" gezählt. Und es heißt deshalb in den buddhistischen Schriften: "Die menschliche Form ist schwer zu erlangen", "der Buddha-Dharma ist schwer zu finden". Nur die Menschen, die es so schwer haben, ins Dasein zu treten, haben die Gelegenheit und Möglichkeit, dem Buddha zu folgen.

Man mag fragen: Was ist der Unterschied zwischen den theistischen und den buddhistischen Lehren? Ich antworte: die theistischen Lehren behaupten, daß die menschliche Daseinsebene den himmlischen Bereichen untergeordnet ist, aber der Buddhismus macht deutlich, daß die Menschenwelt sogar günstiger ist als die Himmelswelten. Da Sie nun einen menschlichen Körper erworben haben, mißbrauchen Sie ihn nicht. Sie sollten Ihren Körper achten und versuchen, die Qualitäten des Menschen in sich voll zu entfalten und aufwärts zu streben. Dies ist ein wesentlicher Gesichtspunkt im Buddhismus.

Was ist nun so Gutes am Menschen? Nach den sūtras sind die Menschen mit drei erhabenen Qualitäten ausgestattet, welche selbst die Devas nicht übertreffen können. Obwohl Mahâbrahma und die Götter edle Wesen sind, sind sie dennoch nicht so bedeutend wie die Menschen, denn diese sind mit drei erhabenen Qualitäten ausgestattet. Deshalb hat der Buddha die Menschenwelt ausgewählt, um in ihr geboren zu werden und Erleuchtung zu erlangen. Auch wählte der Buddha die Menschen als ideale Zielgruppe für seine Lehrdarlegungen aus, so daß wir seinen Fußstapfen zur Buddhaschaft folgen können. Welches sind nun die drei erhabenen Qualitäten?

A. Erinnerungsvermögen: Das Wort "menschlich" (manusya) bedeutet in den indischen Sprachen ursprünglich "Erinnerungsvermögen". Das menschliche Erinnerungsvermögen ist stärker als das irgendeines anderen Wesens. Wir können uns klar an Dinge erinnern, die in unserer Kindheit geschehen sind. Wir sind auch fähig, unsere Erfahrung und die Geschichte von Tausenden von Jahren für unsere Nachkommen aufzubewahren. In dieser Hinsicht lassen wir Rinder, Schafe, Schweine und Hunde, selbst die Devas, weit hinter uns. Wir sind mit größter Weisheit ausgestattet. Alle unsere Kulturen, alle unsere wissenschaftlichen Erfindungen sind von unseren vergangenen Erfahrungen abhängig, die wir angesammelt und durch das Erinnerungsvermögen bewahrt haben, so daß allmählicher Fortschritt und die Entwicklung erfinderischer Kraft möglich sind. Diese Weisheit, die wir aus dem Erinnerungsvermögen herleiten, wird von keinen anderen Wesen erreicht.

B. Reines Verhalten: Die Kontrolle der fleischlichen Impulse, moralische Handlungen zum Wohle anderer und die Hingabe des eigenen Nutzens: solche lauterer Verhaltensweisen und das moralische Prinzip, das dadurch deutlich wird, sind Charakteristika der Menschen.

C. Beharrlichkeit: Da sie in dieser Sahâ-Welt leben, sind die Menschen fähig, ein großes Maß schrecklicher Leiden zu ertragen und fast jede Schwierigkeit mit Entschlossenheit und Beharrlichkeit zu überwinden. Dies ist eine andere erhabene Qualität, welche den Devas fehlt.

Wenn diese drei erhabenen Qualitäten dazu benutzt werden, Böses zu tun, können sie großes Unheil verursachen und die Leiden der Menschen unermesslich vermehren. Aber aus ihnen entsteht auch viel Gutes. Wenn sie benutzt werden, um verdienstvolle Taten zu vollbringen, werden sie zur "Großen Weisheit", zum "Großen Mitleid" und zur "Großen Kraft" der chinesischen Tradition. Nun weiß jeder, daß alle Lebewesen mit der Buddha-Natur ausgestattet sind und Buddhaschaft erlangen können. Die Sūtras sagen, daß die Buddha-Natur vier Qualitäten besitzt, nämlich Weisheit, Mitleid, Freude des Vertrauens und Samâdhi (Versenkung). Verdienstvolle Taten sind gleichbedeutend mit Mitleid. Wo die Freude des Vertrauens ist, da ist Beharrlichkeit. So sind die drei erhabenen Qualitäten des Menschen den vier Verdiensten der Buddha-Natur gleich. Diese sind besonders gut in den Menschen entwickelt. Und deshalb können die Menschen dem Buddha leichter folgen und mit seiner Praxis Erfolg haben. Der Premierminister Pei Shiu in der T'ang-Dynastie sagte einmal: "Alle Lebewesen können Buddha werden, aber von den sechs Daseinsbereichen können nur die Menschen die Taten eines Bodhisattva vollbringen und den Entschluß fassen, nach der Vollkommenen Erleuchtung zu streben." Die Qualitäten der Buddha-Natur sind am vollkommensten im menschlichen Körper entwickelt. Deshalb sind die Menschen fähig, dem Buddha zu folgen und Buddhaschaft zu erlangen.

2. Der direkte Pfad vom Menschen zum Buddha

Die Mittel, die in der Nachfolge des Buddha angewandt werden, wie die Liedergeburt in den Himmeisbereichen oder die Erlangung der Arhatschaft, sind im allgemeinen Umwege zur Buddhaschaft. Wenn jemand beispielsweise durch verdienstvolle Praktiken im Himmel der Langlebigkeit wiedergeboren würde, würde er auf diese Weise in einem der acht Leiden gefangen und dadurch in seinen Fortschritt zur Buddhaschaft behindert werden. Einige wollen die Hinayâna-Praktiken üben, um dadurch Arhatschaft zu erlangen und zuerst aus dem Samsâra befreit zu werden, und alles Übrige

einer späteren Entscheidung überlassen. Aber die Hīnayāna-Lehren können einer Person verglichen werden, die auf halbem Wege der Reise betrunken wird. Sie sind weder gründlich noch schnell. Deshalb sollten wir uns den geraden und direkten Weg zu eigen machen und als Menschen beginnen und wenn nötig, danach streben, als Mensch wiedergeboren zu werden, bis wir in dieser Position Buddhaschaft erlangt haben. Wir dürfen nicht danach streben, in den Himmelsbereichen wiedergeboren zu werden oder die Früchte eines Hīnayāna-Anhangers zu erlangen. Wir sollten auf diesen Menschenkörper vertrauen, nach menschlicher Form streben und in dieser menschlichen Gestalt zur Buddhaschaft voranschreiten. Um dieses tun zu können, müssen wir jedoch unsere menschlichen Beziehungen nicht aufgeben. Manche Menschen glauben, sie folgten dem Buddhayāna, während sie in Wirklichkeit die esoterischen Übungen der Devas praktizieren, Manche ignorieren die Weisheit und widmen alle ihre Aufmerksamkeit der Erlangung von Vertiefung (samādhi), die in Wirklichkeit zur Wiedergeburt in den Himmelswelten führt. Manche von ihnen besitzen kein großes Mitleid, obwohl sie die Mahāyāna-Lehren studieren. Dies ist so, als ob sie dem Hīnayāna-Pfad folgten. Natürlich führen auch die Wege eines Deva oder eines Hīnayāna-Anhangers schließlich zur Buddhaschaft, aber solche Pfade sind im Grunde genommen Umwege, Besonders in unserer Zeit muß man zuerst den Weg des Menschen gehen, heilsame Taten nicht entfernt von Heimat und Vaterland praktizieren und von dort aus zur Buddhaschaft voranschreiten, um mögliche Mißverständnisse der Mitwesen zu vermeiden. Die modernen Menschen haben eine andere Einstellung als ihre Vorfahren, besonders die Chinesen, die großen Wert auf moralische Beziehungen unter den Menschen legen. So müssen die chinesischen Buddhisten mit moralischen Praktiken und der Verbesserung der menschlichen Beziehungen beginnen. Mit dem Wachsen des rechten menschlichen Verhaltens wachsen von Tag zu Tag auch die verdienstvollen Taten, die die Ursachen der Buddhaschaft sind, bis sie sich allmählich dem Zustand der Buddhaschaft nähern. Wir dürfen uns nicht vergeuden, sondern sollten unsere kurze Lebensspanne nutzen, die uns beim Streben zu diesen Ziel, dem Höchsten Gut, verbleibt.

Vertrauen und Verstehen sind unerlässlich.

Um dem Pfad des Buddha zu folgen, sind Vertrauen und Verstehen unerlässlich. In den Schriften werden acht Punkte aufgeführt, die ich jetzt zu sechs Kategorien zusammenfasse:

1. Der Einfluß und die Verdienste der Drei Kostbarkeiten

Die Drei Kostbarkeiten sind der Buddha, der Dharma und der Sangha. Die Buddhas und Bodhisattvas im Mahāyāna-Buddhismus besitzen alle höchste Weisheit und höchstes Mitleid und sind tiefer Verehrung würdig. Sie besitzen auch unvorstellbare Kräfte und sind in der Lage, Dinge zu tun, welche gewöhnliche Wesen nicht tun können. Aber neben unserem Glauben an die Buddhas und Bodhisattvas, ihren Einfluß und ihre Verdienste, sollten wir auch dem Buddha-Dharma vertrauen, der die Pforte zur Buddhaschaft ist. Auch der Buddha-Oharma besitzt Verdienste und Macht. Und wenn man ihm gewissenhaft folgt, wird er uns schließlich zur Vollkommenheit führen.

2. Die Wirklichkeit aller Dharmas

Mit "allen Dharmas" sind alle Dinge und Vorgänge in dieser Welt der Erscheinungen gemeint. Nun wissen wir, daß alle Erscheinungen in der Welt nicht wirklich sind, Und warum? Dies kann auf folgende Weise erklärt werden:

A. Alle Dinge, von den Menschen bis zur Erde, auf der sie leben, verändern sich unaufhörlich, Sie sind nicht dauerhaft und nicht die letzte Wesenheit,

B. Alles in der Welt ist bedingt, Es gibt Gut und Böse, Geburt und Tod, Aufstieg und Fall, dies und jenes, dieses Haus und jenes Haus, dieses Volk und jenes Volk. Selbst im gleichen Volk gibt es Parteien, und Parteien neben Parteien, und Gruppen: innerhalb von Parteien. So ist die Welt voller Gegensätze und Widersprüche, Daher kann sie nicht das endgültige Ding sein, Da alles in der Welt bedingt und veränderlich ist, kann auch die menschliche Existenz in dieser Welt nicht endgültig sein. Ein wirklicher Jünger des Buddha wird daher glauben und verstehen, daß es in dieser Vielfalt eine unwandelbare, unterschiedslose Wahrheit von absoluter Gleichheit gibt. Wenn er diese mit geeigneten Methoden zu verstehen sucht und sein Verständnis in die Praxis umsetzt, wird er die Wahrheit erfahren können. Seine Leiden werden gelindert, und sein Streben nach Buddhas'und Bodhisattvaschaft wird in rechter Weise belohnt werden.

3. Reine Ursachen und Wirkungen

Die meisten Menschen wissen, daß im Buddhismus das Gesetz des Bedingten Entstehens von großer Bedeutung ist. Jedoch sind nicht alle Ursachen und Wirkungen auch rein. Nicht nur solche offenkundigen Übeltaten wie Töten, Raub, Ehebruch und Lügen - unheilsame Ursachen und unheilsame Wirkungen - sind unrein. Selbst Handlungen wie Almosenspenden, Verehrung einer Buddha-Rūpa oder Sūtra-Lesen sind nicht notwendigerweise rein, Nehmen wir z. B. das Almosengeben. Dies ist zweifellos eine heilsame Tat. Aber wenn man dabei den Gedanken "Ich kann gute Taten vollbringen" oder "Ich habe mehr als andere gegeben" hat, oder wenn man eine kleine gute Tat in der Absicht vollbringt, damit jemanden für einen bestimmten Zweck zu gewinnen, oder wenn man ein Ego bei der Tat fühlt, oder wenn die Handlung in Erwartung einer guten Belohnung vollzogen wird, dann ist sie nicht rein, nicht makellos. Deshalb muß der Jünger des Buddha reinen Ursachen und Wirkungen vertrauen, nämlich Ursachen und Wirkungen) die frei von Befleckungen und frei von der Vorstellung eines Ego sind. Reine Ursachen rufen reine Wirkungen hervor. Wir müssen den Buddha als unser Ideal annehmen und ein Verständnis der reinen Ursachen und ihrer entsprechenden Wirkungen besitzen und davon fest überzeugt sein.

4, Erlangung der Bodhi

Auch wenn man die oben dargelegten Punkte verstanden hat und fest von ihnen überzeugt ist, ist der Pfad zur Buddhaschaft noch nicht gesichert, Manche Menschen werden sagen: "Ich bin zu dumm oder zu beschäftigt." Aber wenn man "kein Selbstvertrauen hat, wie kann man dann seinen Geist öffnen, um dem Buddha zu folgen? So muß man zunächst seine Überzeugung festigen, daß jeder mit der Buddha-Natur ausgestattet ist und deshalb ganz bestimmt den großen Erleuchtungsgeist verwirklichen kann. So lange wir auch nur ein wenig Stärke in uns fühlen, sollten wir dieses Wenige im Streben benützen. Wenn der Erfolg nicht heute kommt, dann gibt es immer ein Morgen. Und wenn er nicht in diesem Leben gesichert werden kann, dann gibt es immer noch das nächste Leben. Mit festem Vertrauen, unerschütterlicher Entschlossenheit und unbeugsamem Streben, wird der große Erleuchtungsgeist errungen werden.

5. Geeignete Mittel für den Pfad

Alle Lebewesen sind mit der Buddha-Natur ausgestattet, und alle können Buddhas werden. Aber Buddhaschaft muß durch Übungen gesichert werden werden. Wenn man nach bestimmten Methoden übt, wird man schließlich ein Buddha werden. Solche Methoden werden "Geeignete Mittel zum Erlangen des Pfades" genannt. Um ein Gleichnis: zu geben: es

reicht nicht aus zu glauben, daß es unter der Erde Wasser gibt, sondern man muß wissen, wie man bis zum Grundwasser graben muß und wie man das Wasser zur Erdoberfläche bringen kann. Wenn man dies nicht weiß, wird man durstig bleiben, obwohl es Wasser unter der Erdoberfläche gibt. Da man die Buddhaschaft nur durch die Befolgung bestimmter Übungsmethoden erlangen kann, sagen wir: es gibt weder einen fertigen Maitreya noch einen natürlichen Sâkyamuni.

6. Die erhabenen Lehren des Tathâgata

Niemand von uns ist ein Buddha. Wie können wir dann den Pfad zur Buddhaschaft kennen? Nachdem Sâkyamuni ein Buddha geworden war, lehrte er aus Mitleid die Methoden, die jetzt in den Sûtras überliefert werden. Wir müssen deshalb dem vertrauen, was in den Sûtras, Sâstras und Vinayas gesagt wird, und versuchen zu verstehen, was diese uns wirklich mitteilen wollen. Das Vertrauen in diese Worte wird unsere Kraft, dem Pfad des Buddha zu folgen, wachsen lassen. Wer lesen kann, soll lesen; wer nicht lesen kann, soll zuhören. In den drei "Körben" sind alle Methoden enthalten, die uns zur Buddhaschaft führen.

Zuerst folgt dem Bodhisattva der zehn heilsamen Handlungen!

Nachdem man genügend Vertrauen in den Buddha und ein Verständnis seiner Lehre erworben hat, sollte man beginnen, dem Beispiel des Bodhisattva der zehn heilsamen Handlungen zu folgen. Viele Menschen verstehen den Terminus "Bodhisattva" nicht; es gibt darüber viele Mißverständnisse. "Bodhisattva" ist ein indisches Wort; das aus "bodhi" und "sattva" zusammengesetzt ist. "Bodhi" bedeutet "Erleuchtungsgeist", und "sattva" bedeutet "Lebewesen". Deshalb ist ein Bodhisattva ein Lebewesen, das nach dem großen Erleuchtungsgeist strebt. Es gibt verschiedene Grade von Bodhisattvas; manche sind erhaben, manche sind niedrig. Normalerweise erinnert uns der Begriff "Bodhisattva" nur an solche großen Bodhisattvas wie Mañjûrî, Samantabhadra, Avalokitesvara und Ksitigarbha, Tatsächlich aber ist jedes Wesen, das seinen Geist der Buddhaschaft geöffnet hat, ein Bodhisattva. Der Unterschied zwischen einem Buddha und einem Bodhisattva liegt darin, daß der Buddha die höchste Vollkommenheit verkörpert, das Höchste Gut, und Jemandem verglichen werden kann, der alle Vorgänge des Lernens beendet hat, während ein Bodhisattva noch ein Schüler ist. Schüler können im Kindergarten, in der Grundschule, in der Oberschule und auch in der höheren Schule sein, aber sie bleiben dennoch Schüler mit unterschiedlichen Stadien des Lernens, während der Studiengang für alle gleich ist. In gleicher Weise gibt es auch Bodhisattvas, die ihren Weg erst begonnen haben und kaum anders sind als gewöhnliche Menschen, außer daß sie in der Lage waren, die große Entscheidung zu fällen, nach Erleuchtung zu streben, und entschlossen sind, ein Buddha zu werden. Wenn sie die verschiedenen Taten eines Bodhisattva allmählich lernen und praktizieren, erreichen sie schließlich solche Höhen wie Mañjûrî und Avalokitesvara. Wir dürfen nicht nur die großen Bodhisattvas im Geiste haben und es; für unmöglich halten, so zu werden wie sie. Wenn wir zur Schule gehen, beginnen wir mit dem Kindergarten, bis wir dann die höhere Schule erreichen. Gleiches gilt für die Bodhisattvas. Die großen Bodhisattvas mußten ebenfalls als Novizen anfangen. Ich werde jetzt über den Bodhisattva sprechen, der seinen Weg soeben begonnen hat. In seiner geistigen Verfassung ist er den gewöhnlichen Menschen sehr nahe, und seinem Beispiel kann deshalb leichter gefolgt werden.

(Fortsetzung folgt)

(Fortsetzung)

Gerade in Taiwan angekommen merkte ich, daß sich Vietnam auch vor 1975 nicht mit diesem Inselreich messen konnte. Denn es ist so zivilisiert wie Japan und Singapur. Die Infrastruktur der Inselrepublik ist nahezu perfekt. Die Naturlandschaft ist unübertroffen schön, die Menschen sind gütig und das Leben erweist sich als friedvoller als auf den Philippinen. Die Fahrt vom internationalen Flughafen Chiang Kai Shek bis zur Hauptstadt Taipei ging auf der modernen Autobahnen über zahllose Berge. Jene erinnerten mich wehmütig an unsere Heimat.

Während meines Aufenthalts auf Taiwan wohnte ich in der Buddhastätte Linh Son, deren Begründer, der Ehrw. Thich Tinh Hanh, hatte jahrzehnte lange unter harten Bedingungen gelebt, bis er die pädagogische Hochschule von Taiwan absolviert hatte. Er gilt heute als einflußreich im Kreis der Gelehrten und Hochschullehrer auf Taiwan. Wenn wir in den USA in dem verstorbenen Hohehrwürdigen Thich Thien An einen buddhistischen Bekehrer der weißen Amerikaner sehen, dann können wir den Ehrw. Thich Tinh Hanh als einen Bekehrer der Taiwaner zu Laienbuddhisten und Mönchen zählen.

Auf Empfehlung des ICMC Beauftragten für Indochina Flüchtlinge auf den Philippinen, Herrn William G. Applegate, machte ich einen Besuch bei einem belgischen Pfarrer auf Taiwan, der sehr gut Mandarin Chinesisch spricht. Wir sprachen miteinander in Englisch. Durch das Gespräch erfuhr ich von den 120 Vietnamflüchtlingen, die sich zur Zeit auf Penghu, einer Insel des Pescadore Archipels (Fischer-Inseln), etwa eine dreiviertel Flugstunde von Taipei entfernt, befanden. 80 der Flüchtlinge erhielten bereits die Aufnahmezusage der US-Regierung. Für die restlichen 40 Personen war die Zukunft noch ungewiß. Augenblicklich bekamen sie kein bißchen Hilfe von der UNO. Nur die taiwanische Regierung versorgte sie mit den notwendigsten Dingen. Aufgrund der Zeitknappheit war es mir nicht gelungen, meine Landsleute zu besuchen. Jedoch hatte das Gespräch mit dem belgischen Pfarrer Peter Mertens mich einigermaßen beruhigt. Ich schrieb hier die Adresse des Lagers auf, damit die im Ausland befindlichen Organisationen der Vietnamesen unseren Landsleuten im Lager Bücher und Zeitschriften zuschicken können:

"Indochinese Refugee Center"

150 Chiang Mei, Paishawan, Penghu, Taiwan 884.
Taiwan zu verlassen war nicht so einfach wie ich dachte, d.h. man brauchte dabei nicht nur einige Formalitäten, die sonst in allen anderen Ländern üblich sind, zu erledigen. Aber nein! Hier muß man soviel ausfüllen wie einer, der zurück zu seinem Ursprungsland kehren will, obwohl ich gar kein Chinese bin. Diese Verzögerung hatte dazu geführt, daß ich widerwillig auf Taiwan noch einen Tag bleiben mußte.

Am 6. Februar 1985 brachte mich eine Maschine der "Malaysian Airlines" mit einem Flug von 3 Stunden nach Tokyo. Für mich war es ein angespannter Flug, denn ich brannte darauf, Tokyo nach 8 Jahren wiederzusehen und ich wußte, daß einige auf mich warteten. Nach so vielen Jahren der Trennung hatte sich vieles sehr verändert. Ich machte einen Besuch in der damaligen Pagode und beim alten Lehrmeister. Alle Brüder aus der Zeit von damals waren nicht mehr da. Jeden zog es in eine Himmelsrichtung. Nur die Glocke und die Trommel blieben treu, jedoch unbenutzt. Es überlief mich ein

Schauer von Schmerzen. In der Haupthalle machte ich eine "Sampai". Bei dieser dreimaligen Niederwerfung äußerte ich den Dank an die "drei Kostbarkeiten" und an Spendengeber von damals. Denn ohne sie wäre ich nicht so, wie ich jetzt bin. Wer Vietnamesisch kann und mein Gefühl besser verstehen will, möge mein Buch "Giot mua dau ha" (Die ersten Regentropfen des Sommers) lesen. Zwar gehörte alles der Vergangenheit an, aber es war eine Vergangenheit, in der das Herz des Menschen sich bewegt fühlte.

Zwei Tage nach meiner Ankunft, am 8. Februar ging ich zum Hauptamt der Indochina-Flüchtlinge, dem die Japaner einen großen Namen gegeben haben: "Welthilfe Zentrum - Behörde für Erziehung", um die Genehmigung zum Besuch der Flüchtlinge aus Vietnam zu holen. Japaner pflegen alles mit pompösen Namen und Titel zu nennen, wenn nicht größer dann wenigstens gleich den anderen internationalen Organisationen. Im Grunde sind ihre Strukturen nicht besser als in den USA, Kanada, Australien und sonst wo in Europa.

Zwei Stunden lang hatte ich versucht, durch Worte und Gesten dem Verantwortlichen klar zu machen, was ich wollte, wer ich bin und worüber ich mich mit meinen Landsleuten unterhalten werde. Dennoch war er nicht zufrieden. Seiner Meinung nach müßte ich noch weitere Gründe haben als den, welche ich in der schriftlichen Erklärung genannt hatte. In diesem Augenblick fiel es mir nicht schwer zu verstehen, daß es nicht einfach ist, das Flüchtlingslager betreten zu dürfen. Am Nachmittag fuhr ich nach FUJASAWA, wo ich vor genau 10 Jahre das erste Flüchtlingsboot nach Japan kommen sah. Heute leben alle, die damals gekommen waren, teils in Holland, teils in Norwegen. Ich ging in die Kirche des Ortes und fragte eine Nonnenschwester, wie das einstige Lager heute geworden ist. Dadurch erfuhr ich, daß es längst aufgelöst wurde und daß außer denen, die nach Europa gegangen waren, noch einige minderjährige Jugendliche da waren, die von Familien, die rund um der Kirche wohnen, aufgenommen worden waren.

Es regnete in Strömen als ich am nächsten Tag zum Flüchtlingszentrum ging. Auf den ersten Blick sahen Wohnblöcke ordentlich aus. Wer weiß, ob hinter dem Stacheldraht unerfüllte Wünsche verborgen waren. Viele öltäre warteten bereits auf meine Ankunft. Nachdem das Repräsentantkomitee sich vorgestellt hatte, führten die Mitglieder mich zu einem geräumigen Gemeinschaftssaal, um mich dort den Lagerbewohnern bekannt zu machen. Wie der Name des Lagers schon sagte, versammelten sich hier alle Flüchtlinge in Tokyo und Umland. Trotzdem gab es insgesamt nur 200 Personen. Die meisten von ihnen waren junge Männer. Zunächst trug ich den Anwesenden die allgemeine Situation der Vietnamesen in Europa, Nordamerika mit allen religiösen, kulturellen Aktivitäten sowie sprachlichen und beruflichen Problemen vor. Es folgten Fragen seitens der Landsleute. Die meisten Themen waren sehr realistisch. Ich war froh, viele ihrer Probleme lösen zu können, wie sie auch erwartet hatten. Unser Gespräch wurde auf Band aufgenommen, um später von einem Vietnamesisch sprechenden Japaner in die Landessprache übertragen zu werden. Aus Sicherheitsgründen waren die japanischen Behörden neugierig zu wissen, worüber wir miteinander sprachen.

Meine Landsleute hatten hier kein bißchen Bewegungsfreiheit. Alle blieben an ihrem Platz nach dem Motto "niemand rein, keiner raus" wie eine Kaserne im Alarmzustand. Mit dieser Froschperspektive merkten die Lagerbewohner nicht, wie es draußen war. Deshalb richteten einige von ihnen diese Frage an mich: "Meister, warum besuchst du nicht andere Lager, wo

unsere Landsleute unwürdiger behandelt werden als hier in Japan?". Nach anderthalb Stunden Gesprächsdauer wußte ich zu vergleichen, daß es den Leuten hier schlechter ging, als denen in PALAWAN auf den Philippinen. Obwohl sie besser versorgt wurden, neigte ich dazu zu sagen, daß sie mehr litten. Denn Menschen leiden nicht immer unter materieller Not oder unzureichender Gesundheitsversorgung, sondern auch mitten im Wohlstand und Reichtum. Schön wäre es für die Armseligen, wenn sie öfter Besuch erhielten. Ich notierte hier die Adresse in der Hoffnung, daß einige meiner im Ausland lebenden Landsleute, wenn sie die Möglichkeit haben, auf die Idee kommen, sie zu besuchen:

Vietnamesische Refugees Camp
3-2-1 Yashio Shinagawaku - Tokyo - Japan

Wie aus Eimer regnete es, als ich das Flüchtlingslager verließ. Ich nahm Shinkansen den schnellsten Zug der Welt (300km/h), und fuhr nach OSAKA und NARA. Meine erste Station war das auf Anordnung des Kaisers SHOMU (724-748) errichtete Todaiji (Großes östliches Kloster), das heute noch das religiöse Zentrum der Kegon-Schule (Chin.: Hua Yen, Schule der Blumengirlande) ist. Dort sprach ich mit dem Sektenvertreter über einige Probleme im Zusammenhang mit der künftigen Entwicklung der Vien Giac Pagode in Deutschland. Danach machte ich einen Besuch im berühmten Tempel Yakushiji (Kloster des Lehrers der Heilmittel, auch des Medizin Buddha genannt). Zum Schluß besuchte ich das im T'ang-Stil erbaute Kloster des Vinaya Meisters Chien-chen (Jap.: Ganjin, 688-763). Der chinesische Disziplin-Meister, der auf Einladung des japanischen Kaisers nach NARA kam, gründete in diesem Kloster, das der Kaiser ihm zur Verfügung gestellt hatte, die Schule der Disziplin (Chin.: Lü-tsung, Jap.: Ritsu). Zu dieser Zeit ließen sich alle Mitglieder der kaiserlichen Familie von ihm ordinieren. Das Kloster gilt noch heute als Zentrum der japanischen Ritsu-Schule. über das Leben und Wirken des Meisters Chien-chen hatten die Japaner ihm vor zehn Jahren einen Film gedreht, der mit Erfolg ausgezeichnet wurde.

Von NARA fuhr ich nach FUKUYAMA, um ein anderes Lager zu besuchen, wo ich vor 8 Jahren schon einmal gewesen war, um nach der Nonne Thich Nu Dieu Tu zu sehen. Sie lebte heute in den USA bei Sacramento. Ich wußte nicht, was sich die japanische Regierung dabei gedacht hatte, meine Landsleute mitten in einsamen bergigen und windigen Gegenden wie hier unterzubringen. Zwar ist die Naturlandschaft sehr poetisch, aber das Lager liegt weit entfernt von Wohnstätten und Einkaufsstädten, so daß es schwierig ist, dorthin zu kommen. Ich Stieg aus dem Bus und ging 20 Minuten lang zu Fuß. Dieser Ort wurde seit früher die "Heimat des Amida Butsu" genannt. Nichts hatte sich geändert. Nur tat es mir weh, als ich einige Kinder aus Vietnam mich in japanisch grüßen hörte. Ich lächelte ihnen zu und beugte den Kopf, um ihren Gruß zu erwidern. Ich ging ins Büro und traf dort die Verantwortlichen. Einige von ihnen können sehr gut Vietnamesisch. Dadurch wußte ich, daß sie mehr als 30 Jahre in Vietnam gelebt hatten, bis die FLN Südvietnam eroberte. Die neuen Herren schickten alle Ausländer aus dem Land.

Der Schilderung des Lagervertreters nach, befanden sich hier insgesamt 29 Flüchtlinge aller Altersstufen. Jeder von ihnen mußte draußen nach Arbeit suchen und monatliche 27.000 Yen für Verpflegung an die Lagerleitung entrichten. Wenn einer erkrankt war, dann übernahm das Rote Kreuz diese Kosten. Manche von ihnen lebten hier seit 5 Jahren und hatte noch keine Aufnahmezusage von einem dritten Land. Die Mehrheit der Flüchtlinge träumten davon, in die USA, nach Kanada oder Australien gehen zu dürfen. Nur wenige wollten in Japan

Buddhistische Aktivitäten

bleiben. Einige meiner Landsleute, die sich hier fest ansiedelten, hatten schlechte Erfahrungen mit der Sprache sowie Sitten und Bräuchen des Landes gehabt. Das bedeutet auch nicht, daß Vietnamesen in anderen Ländern nicht mit solchen Problemen konfrontiert werden. Das ist überall das gleiche. Ich besuchte einen sehr kranken Ex-Militär, der nicht arbeitsfähig war. Bei der Gelegenheit übergab ich ihm ein Geschenk von einem Landsmann in Deutschland. Als Beitrag für das bevorstehende asiatische Neujahrsfest, hinterließ ich den Vertretern, die für die Vorbereitung des Neujahrsempfangs verantwortlich waren, eine bescheidene Summe. Ich hoffte, damit alle etwas Trost fanden, daß sie besonders die extremen Lebensbedingungen in diesem Ort vergessen konnten. Ich wußte, viele hatten nicht mal das wenige Geld, um einen Brief abzuschicken. Welch eine bittere Wahrheit, mitten in dieser Gesellschaft, die in einem der reichsten Länder der Erde wohnte. Wer kennt denn schon diese Wahrheit, wenn er sie nicht erlebt hat ?.

Ich verließ FUKUYAMA und ging nach MATSUYAMA auf der SHIKIKU-Insel, um einige Freunde aus der früheren Zeit zu besuchen, die heute verheiratet sind und Kinder haben. Sie leiten heute eine ziemlich bekannte Pagode in diesem Ort. Der Weg dorthin war äußerst schwierig, denn er ging über Berge, Pässe, Meer und durch viele Wälder. Aber wenn der Wille bestand, konnte nichts zum Hindernis werden. Kaum drei Stunden hielt ich mich dort auf, schon kam ein Anruf von der Honryuji Pagode in HAICHI, in dem mir mitgeteilt wurde, daß die Zeitung MAINICHI SHINBUM mich über meinen Besuch bei der Flüchtlingen interviewen wollte. Es kam sehr überraschend. Ich wußte auch nicht, woher sie von meiner Reise erfahren hatten. Erst später wurde mir klar, daß irgendeiner in NARA nach TOKYO telefoniert hatte, um die Zeitung über mich zu informieren.

Am 13. ten kehrte ich nach TOKYO zurück und hielt mich bei einem damaligen Komilitonen der Erziehungswissenschaft auf. Zu zweit sprachen wir miteinander über die vergangenen 15 Jahre sowie über Bekannte und Freunde, die Karriere machten oder machen werden. Am nächsten Morgen ging ich zur Verabredung mit dem Zeitungsreporter in der Honryuji Pagode, wo ich vor 8 Jahren rund 5 Jahre lang gewohnt hatte. Der Zeitungsbericht erschien zwei Tage später und nach zwei Monaten würden die Leser alles vergessen, was die Zeitung geschrieben hatte, als wäre die Sache Schnee von Gestern gewesen !

Am Abend des 14. Februars 1985 traf ich mich mit Mitgliedern der japanischen Sektion der Congregation. Gemeinsam tauschten wir Informationen über uns aus. Wir erinnerten uns an jene Zeit, als die Sektion 1970 gegründet wurde und besprachen künftige Entwicklungspläne.

Ich verließ die lärmende und hektische japanische Hauptstadt, um zurück nach Deutschland zu fliegen. Denn das asiatische Neujahr stand bevor. In unserer VIEN GIAC PAGODE in Hannover warteten auf mich tausend Dinge, die erledigt werden mußten. Unterwegs zum Flugplatz erinnerten mich die Tsubaki-Blumen (bot. Name : *Cedrela sinensis*; Franz. : Cedrel, Vietn. : Hoa thung; diese Blume ist das Symbol des Vaters in der vietn. Literatur) an meine Mutter-Heimat und mein Vaterland. Mögen alle meine buddhistischen Landsleute die Dankbarkeit gegenüber den Eltern und dem Vaterland nie vergessen. Das Vietnam-Drama von 1975 war eine lehrreiche Lektion für uns alle. Eine bittere Wahrheit, eine Erfahrung, die wir teuer bezahlt haben. Es wäre schön, wenn wir daraus etwas gelernt haben.

(Fortsetzung folgt)

* 30.4.in Bonn

Das Komitee gegen die Unterdrückung der Religionsfreiheit - in Vietnam(UBCDATDTGtV) organisierte am 29. und 30.4.94 zwei Aktionstage mit Lichterkette, Symosium, Demonstration,..., um auf die Situation in Vietnam und der Kongregation der Vereinigten Buddhistischen Kirche Vietnams aufmerksam zu machen. Teilnehmer von Kirchen und Vereinen für die Religionsfreiheit und Menschenrechte in Vietnam trafen sich und diskutierten gemeinsam. Auch der Ehrwürdige Thich Nhu Dien nahm an den Veranstaltungen vom 29. bis 30.4. teil. Er diskutierte mit den Anwesenden angeregt über Freiheit und Demokratie in Vietnam.

* Politik und Buddhismus

Am 12.5.94 fand eine Veranstaltung der deutschen tibetischen Buddhisten statt. Zu Gast war der Hohehrwürdige Prof. Dr. Samdhong Rinpoche. Nach einem Treffen mit der Justizministerin Heidi Alm-Merk und dem Bürgermeister von Hannover Herbert Schmalstieg bei dem der Hohehrwürdige die Politiker über die Situation in Tibet aufklärte, hielt er im Anschluß vor gut 200 Zuhörern einen Vortrag über Karma, und Wiedergeburt.

* Komitee der Religionen Gruppen Vietnams in Europa

Am 19. und 20.5.94 fand ein Treffen der Religionen Vietnams in Paris statt. Es wurde über die Situation der vietnamesischen Flüchtlinge in Asien diskutiert. Speziell wurde die Lage der Flüchtlingslager erörtert, da sich noch sehr viele Vietnamesen in diesen Lagern aufhalten. Vertreter des Buddhismus, der Ehrwürdige Thich Minh Tam, der Ehrwürdige Thich Nhu Dien und Herr Vo Van Ai, Vertreter der katholischen Kirche, Msgr. Philip Tran Van Hoai und Pfarrer Vu Thanh, Vertreter des Caodaismus Herr Ta Thanh Thuong und Herr Huynh Tam und Herr Phan Quoc Uy, Vertreter von Hoa Hao. Herr Ho Minh Chau waren anwesend. Nach mehr als einem Tag Diskussion formulierten die Teilnehmer eine Petition an die UNO, der Europäische Union und an die asiatischen Nationen, die Situation der vietnamesischen Flüchtlinge zu verbessern. Diese Petition wurde am 21.5.94 im Palais d'Europe im Kolloquium Internationaler Flüchtlinge von drei Vertretern der Religionsgemeinschaften verlesen. Dieses Komitee wird sich im November wieder in Paris treffen, um weitere Schritte zu beraten.

* Meditativ Klausur

Wie in jedem Jahr finden in der An Cu Kiet Ha-Zeit (dreimonatiges Regenretreat) an den Wochenenden die 24 Stunden 8 Fasten-Regeln-Meditation-Klausur statt. Das An Cu Kiet Ha dauert vom 26.5. bis 21.8.94. Neben den 24 Stunden Klausuren finden noch weitere Veranstaltungen für Vietnamesen und Deutsche statt. Jeden Abend um 20:00 Uhr finden Niederwerfungen nach dem Lotussutra statt (bei jeder Niederwerfung wird ein Wort des Lotussutra rezitiert). Jeden Abend nehmen viele Vietnamesen und Deutsche an dieser Zeremonie, bei durchschnittlich 250-300 Niederwerfungen, teil. Wir hoffen, daß wir in diesem Jahr mit dem Lotussutra fertig rezitieren.

* Vesak-Fest in der Pagode Vien Giac

Dieses Jahr war das 2538 Buddha Geburtstagsfest: Aus diesem Anlaß feierten die Buddhisten aus Hannover und der ganzen Bundesrepublik Deutschland drei Tage lang vom 3.6.- 5.6.94 den Geburtstag. Es kamen über 5000 Menschen zu diesem Fest, sogar Freunde aus Belgien, Frankreich, Dänemark kamen, um mit uns zu feiern. Obwohl das Wetter, wie in jedem Jahr nicht mitspielen wollte, ließen sich die Buddhisten nicht ihre gute Laune verderben und deshalb war das Fest für alle ein großer Erfolg. Außer der gewöhnlichen Zufluchtzeremonie für Deutsche und Vietnamesen, gab es eine Ordination für drei Upasaka, die schon

über ein Jahr in der Pagode praktiziert hatten. Wir hatten die große Freude, da der Ehrwürdige Dr. Seelawansa, Lehrer der Universität Wien, und der Ehrwürdige Thich Minh Tam, Präsident der Vereinigten Vietnamischen Buddhistischen Kirche Vietnams in Europa, am 4.6.94 Unterweisungen in der Buddhalehre machten. Danach gab es ein Symposium der vietnamesischen Schriftsteller in Europa, wo die Autoren ihre Bücher vorstellten. Der Kulturabend in der Eilentieder-Halle war erfolgreich. Die Halle war bis auf den letzten Platz gefüllt. Klassische- wie Popmusik, Tänze und Theaterstücke wurden von den verschiedenen Gruppen dargebracht. Am nächsten Morgen begann die Vesakzeremonie unter der Leitung des Hohehrwürdigen Thich Thien Dinh und 30 ehrwürdige Nonnen und Mönche aus Europa. Nachdem der Ehrwürdige Thich Nhu. Dien die Ansprache des Hohehrwürdigen Thich Huyen Quang aus dem Hausarrest in Quang Ngai verlesen hatte, richteten der Hohehrwürdige Thich Thien Dinh, Herr Dr. Meihorst und Herr Roland Berthold Vesakgre an die versammelten Buddhisten. Nach der Patriarchen und Verstorbenenzeremonie gab es die traditionelle Geschenkzeremonie an die Sanghagesellschaft. Am Ende der Veranstaltung trafen sich die Organisatoren, um den Erfolg der Veranstaltung zu festzustellen.

**THE VIETNAMESE INTER-FAITH COUNCIL
IN EUROPE**

Via Monte. del Gallo, 60/2, 00165 Roma, ITALIA-
Tel, (6) 6381221

PETITION

- To the United Nations High Commission on Refugees,
- To the Governments: of all. First Asylum Countries of Vietnamese Refugees in Southeast-Asia,
- To the Governments of all Resettlement Countries of Vietnamese Refugees throughout the world and
- To the European Union

We, the undersigned: representatives of different Vietnamese religions, express Our sincere gratitude to the United Nations High Commission on Refugees, to all Southeast Asian countries in which Vietnamese refugees have been given first asylum, to. resettlement countries. all over the world. to the European Union and to all international humanitarian organisations which have Participated in the reception and resettlement process of Vietnamese asylum-seekers.

At the issue of our meeting in Paris on May 19th - 20th 1994, we unanimously adopt the following statement :

1 - We remain firmly convinced that the gross and consistent violations of religious freedom and human rights under the Communist regime in the Socialist Republic of Vietnam constitute the root cause of the exodus of millions of Vietnamese Boat people and refugees. Consequently, we ask that a case-by-case. review be conducted on the following categories of people who have been unfairly rejected by the screening process, yet who represent the principal target of human rights abuses in Vietnam:

- (a) ministers, clergy and dignitaries of all religions and faiths
- (b) orphans, widows and victims of piracy;
- (c) administrative and military personnel of the former Republic of Vietnam

- (d) war invalids; |
- (e) indigenous minorities;
- (f) writers, journalists, artists and intellectuals ;

2 - We urge the agencies in charge of holding centres and reception camps in South East Asia to take all necessary measures to improve Sanitary, medical and educational conditions in these camps in the briefest possible delay ;

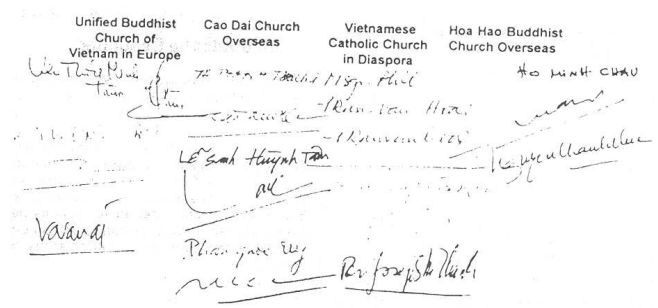
3 - We appeal to the Governments of democratic and freedom-loving countries all over the world to help resolve this tragic problem by increasing their resettlement quotas of Vietnamese asylum-seekers;

4 - We call upon all Governments and agencies in charge of the repatriation of Vietnamese refugees to closely monitor the situation of returnees, and take all necessary measures to guarantee their physical security, protect their legal status and provide adequate reintegration assistance;

We call upon overseas Vietnamese throughout the world to mobilize their efforts, Skills and resources in support of their less fortunate compatriots lingering without hope in the refugee camps of Southeast Asia

On behalf of the religious communities overseas, we affirm our commitment to support all efforts to resettle Vietnamese asylum-seekers and to contribute whatever assistance may be needed by Governments and international agencies in this process.

Paris , May 20th 1994



**CONSEIL INTER-RELIGIEUX
DES VIETNAMIEN EN EUROPE**
Via Monte del Gallo, 60/2, 00166 Roma, ITALIA-
Tel. (6) 6381221

PÉTITION

- Au Haut Commissariat aux Réfugiés des Nations-Unies (HCR).
- Aux Gouvernements des pays de premier accueil des réfugiés vietnamiens en Asie du Sud-Est,
- Aux Gouvernements des pays d'accueil des réfugiés vietnamiens dans le monde et
- À l'Union Européenne

Nous, représentants des religions vietnamiennes en Europe, réunis à Paris les 19 et 20 mai 1994, exprimons notre profonde reconnaissance au Haut Commissariat des Réfugiés, aux Pays

en Asie du Sud-Est qui ont accueilli et continuent d'accueillir des réfugiés vietnamiens, aux Pays qui leur ont accordé l'asile, à l'Union Européenne et à toutes les organisations humanitaires internationales qui ont œuvré avec dévouement à leur accueil et à leur installation ;

adoptons à l'unanimité les points suivants:

1 - Fermement convaincus que les violations répétées des Droits de l'Homme et plus particulièrement de la liberté de religion commises par le régime communiste totalitaire actuel au Viet Nam furent et demeurent la cause de l'exode des millions de boat-people en quête de liberté, nous vous demandons avec insistance de ré-examiner, cas par cas, la situation des personnes refoulées injustement lors des travaux de sélection. Il s'agit:

- a/ de religieux et de dignitaires appartenant à différentes religions
- b/ des veuves, orphelins et des victimes de piraterie.
- c/ des militaires et fonctionnaires de l' ancienne République du Vietnam
- d/ des invalides de guerre
- e/ des minorités ethniques
- f/ des intellectuels, artistes et écrivains

2 - Nous prions les organismes en charge des camps de transit et d'accueil en Asie du Sud-Est d'entreprendre, dans le plus bref délai, toutes les mesures nécessaires pour améliorer les services sanitaire, médical et éducatif et les conditions de vie dans ces camps.

3 - Nous appelons les Gouvernements démocratiques dans le monde à aider à résoudre ce problème tragique en accroissant leur quota d'accueil aux demandeurs d'asile vietnamiens.

4 - Nous appelons les Gouvernements et les agences chargées du programme de rapatriement de réfugiés vietnamiens de suivre de très près la situation des rapatriés et de prendre toutes mesures nécessaires pour garantir leur sécurité physique, protéger leur statut légal et les assister de façon adéquate dans leur réintégration;

Nous faisons également appel à tous les Vietnamiens d'outre-mer d'unir leurs efforts, de mobiliser toutes leurs ressources tant humaines que matérielles pour aider solidairement des compatriotes moins chanceux: qui croupissent sans espoir dans ces camps de réfugiés.

Nous, représentants des communautés religieuses d'outre-mer, nous affirmons notre engagement à soutenir tous les efforts visant à l'installation des demandeurs d'asile vietnamiens et à: participer à toute mission d'entraide requise par les gouvernements et les agences internationales.

Fait à Paris le 20 mai 1994

Église Bouddhique Unifiée du Vietnam en Europe	Église Catholique Vietnamienne de la diaspora	Église Cao Dai d'Outre-mer	Église Bouddhique Hoa Hao en Europe
--	---	-------------------------------	---

(Handwritten signatures and notes in French and Vietnamese follow)

*** Vortrag ber Tod, Sterben und Trauer**

Der Ehrwürdige. Thich Nhu Dien hielt am 9.6.94 einen Vortrag in der St. Clemens Probstei vor über 160 Leuten mit Vertretern von den 4 großen Weltreligionen, Christentum, Judentum, Islam und Buddhismus, ber das Thema Tod, Streben und Trauer.

*** Vesak-Feier in M'gladbach**

Ehrwürdiger Thich Minh Phu, Vize-Abteilungsleiter der Kongregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche in Deutschland, Abt der Pagode Thien Hoa in Mönchengladbach, hat am 11.6. erfolgreich das Vesak-Fest organisiert. Am Mittag gab es die Geschenkzeremonie für den Sangha und am Nachmittag hielt der Hochehrwürdige Thich Thien Dinh eine Festansprache. Am Abend fand ein Kulturabend unter Mitwirkung von verschiedenen Künstlerinnen und Künstlern: aus Paris und von Folkloregruppen aus Deutschland statt. Ehrwürdiger Thich Nhu Dien und andere Nonnen und Mönche wären anwesend. Gut 500 Besucher nahmen an dem Kulturabend teil.

*** Wochendseminar für deutsche Buddhisten.**

Dem Wunsch vieler Deutscher entsprechend, veranstaltete der Ehrwürdige Thich Nhu Dien vom 17.6. bis 19.6.94 ein Seminar über die buddhistische Lehre unter Mitwirkung von Dagmar Wasskönig und Helmut Hanefeld. An dem Seminar nahmen 10 Erwachsene Deutsche und 30 Schüler teil. Dies ist ein Auftaktseminar, dem noch viele weitere in Zukunft folgen sollen.

*** Einführung in den Buddhismus für deutsche Besucher**

Auch in den vergangenen 2 Monaten riß der Besucherstrom von Deutschen die sich für den Buddhismus interessieren nicht ab. 24 Gruppen, über 700 Personen kamen in die Pagode um einen ersten Kontakt mit dem Buddhismus zu suchen. Bisher kamen unter der Woche nur die deutschen Besucher und an der Wochenenden die vietnamesischen Buddhisten, doch in der letzten Zeit kamen die deutschen Freude verstärkt auch an den Wochenenden, um den Buddhismus zu praktizieren.

IMPRESSUM

Congr. d. Verein. Vietnam. Buddh. Kirche
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger Verein e.V)
Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen
Vietnamflüchtlinge in der
Bundesrepublik Deutschland

VERLAG

C/o VIENGIAC Pagode, Karlsruher Str.6; 30519
Hannover,
Tel. (0511) 879630 - Fax (0511) 8790963
Herausgeber : Ven. THICH NHU DIEN
Redaktion : Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-
Kulturzentrum in der BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise : alle zwei Monate

Druck, Satz und Layout : VIBUS - HANNOVER

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt
Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung der
Redaktion erlaubt

Bảo Văn BUI VĂN BẢO

Việt Sử Bằng Tranh *Ngọn Cờ Lau*

ĐINH BỘ LÍNH ĐẸP LOẠN 12 SỨ QUÂN

Họa Sĩ Nguyễn Mạnh Tuấn



23. Đinh-Điền trả lời: "Hoa-Lu dặt hẹp, người thừa nên việc tuyển mộ thêm quân gặp nhiều khó khăn. Lại còn vấn đề lương thực nữa!". Giữa lúc ấy, quân canh cửa chạy vào trình: "Có một tráng sĩ nhất định đòi vào gặp chủ tướng. Hãn không chịu ngồi đợi".



24. Bộ-Lính ra lệnh: "Mời người đó vào!". Rồi ông đứng dậy bước ra tận cửa để tiếp đón. Tráng sĩ hiện ngang bước vào, ngả đầu chào mọi người rồi nói: "Văn-sinh (kẻ sinh muộn, sinh sau) họ Lê tên Hoàn, từ Hà-Nam mới vào đây, xin ra mắt chủ tướng cùng quý vị".



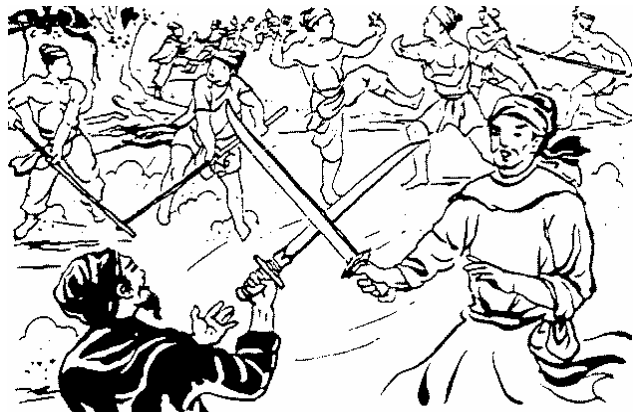
25. Đinh-Bộ-Lính vui vẻ dặt Lê-Hoàn vào hộp cùng các tướng. Ông nói: "Tráng sĩ ở xa tới, chắc có nhiều điều bổ ích để chỉ bảo cho chúng tôi?". Lê-Hoàn lễ phép thưa: "Văn sinh đã đi thăm nhiều nơi. Hình sông, thế núi đều được vẽ lại trong sổ này. Xin kính biểu chủ tướng".



26. Bộ-Lính mở sổ ra xem thấy đó là những mảnh địa đồ nhỏ. Các nơi đóng quân của 12 sứ quân đều được vẽ lại và ghi chép rõ ràng. Bộ-Lính mừng lắm nói với Đinh-Điền, Nguyễn-Bạc: "Thật là Trời giúp ta nên Lê tráng sĩ mới đem đến những bản đồ quý này".



27. Lê-Hoàn thưa tiếp: "Đất Hoa-Lu tuy hiểm trở nhưng không tiện để mở rộng thế lực. Văn sinh được biết gần đây có sứ quân Trần-Minh-Công đóng giữ Bồ-Hải- Khẩu là người rất hào phóng. Xin chủ tướng hãy liên kết với Trần-Minh-Công thì mới có thể dựng được nghiệp lớn".



28. Đinh-Bộ-Lính thấy Lê-Hoàn là người có tài, liền giữ lại Hoa-Lu. Ông giao cho Lê-Hoàn huấn luyện võ nghệ cho đám thanh niên mới tới. Lê-Hoàn liền dạy những người này cách thức cưỡi ngựa, bắn cung, múa gươm, đánh quyền. Mọi người hăng hái luyện tập suốt ngày.



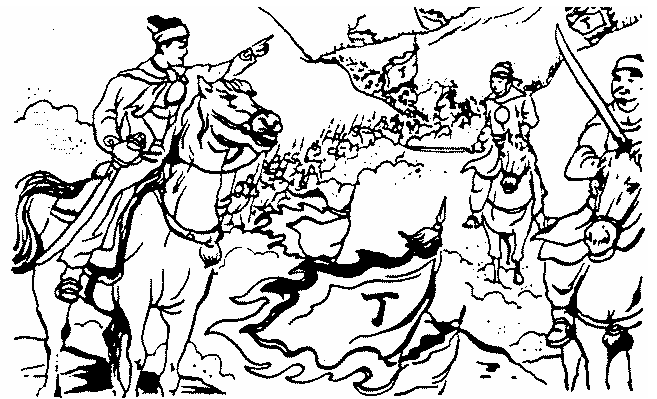
29. Sau đó Đinh-Bộ-Lĩnh giao cho Đinh-Điền, Nguyễn-Bặc, Lưu-Cơ cùng nhau ở lại giữ Hoa-Lư. Còn Đinh-Bộ-Lĩnh đem con trai lớn là Đinh-Liên sang Bồ-Hải-Khâu. Ngày đi, đêm nghỉ, chả mấy chốc mà hai cha con đã tới một vùng đồng bằng rộng lớn, dân cư đông đúc.



32. Ít lâu sau Trần-Minh-Công bị bệnh nặng. Nằm trên giường bệnh, biết mình không qua khỏi được, cụ gọi Đinh-Bộ-Lĩnh đến dặn dò mọi việc. Rồi cụ trao binh quyền lại cho Đinh-Bộ-Lĩnh để trấn giữ Bồ-Hải-Khâu. Các tướng theo Trần-Minh-Công thấy thế đều quỳ lạy và xin theo lệnh chủ tướng mới.



30. Đó là Bồ-Hải-Khâu (thuộc làng Kỳ-Bá, tỉnh Thái-Bình bây giờ) nơi sứ quân Trần-Minh-Công tức Trần-Lâm trấn giữ. Trần-Minh-Công vui vẻ tiếp đón cha con Đinh-Bộ-Lĩnh. Thấy Bộ-Lĩnh đi đứng hùng dũng nói năng rõ ràng, Trần-Minh-Công đem lòng quý mến ngay.



33. Sau khi Trần-Minh-Công mất, Đinh-Bộ-Lĩnh hợp hai cánh quân của Hoa-Lư và Bồ-Hải-Khâu vào làm một. Rồi ông giao cho Lê-Hoàn cùng Đinh-Liên đem quân đi trước. Ông cùng Đinh-Điền, Nguyễn-Bặc dẫn đại quân theo sau, tiến đánh các sứ quân khác.



31. Trần-Minh-Công đã già yếu, không có con trai, đi phải chống gậy. Gặp Đinh-Bộ-Lĩnh, cụ mừng lắm, nghĩ ý muốn nhận Bộ-Lĩnh làm con nuôi. Trước kia Trần-Minh-Công có biết thứ sử Hoan-Châu Đinh-Công-Trứ. Thấy thế, Bộ-Lĩnh vội sụp xuống lạy nhận bố nuôi. Đinh-Liên cũng quỳ lạy theo cha.



34. Lần lượt đại quân của Đinh-Bộ-Lĩnh đã hàng phục được các sứ quân như Đỗ-Cảnh-Thạc ở Hà-Đông, Phạm-Phông-Át ở Hưng-Yên v.v... Từ đó, đánh đâu được đấy, chỉ trong vòng một năm mà Đinh-Bộ-Lĩnh đã dẹp xong 12 sứ quân, thu giang san về một mối.



35. Do đó, mọi người đều tôn Đinh-Bộ-Lĩnh lên làm Vạn-Thắng- Vương. Quân của Vạn-Thắng- Vương đi tới đâu là được dân chúng ở đó kéo nhau ra đón tiếp đầy đường. Họ mang rượu thịt, trái cây ra biếu để tỏ lòng cảm ơn Vạn-Thắng-Vương đã đem lại hòa bình cho đất nước.



38. Ngoài ra, còn nuôi hổ báo ở trong vườn. Những kẻ nào giết người đều bị đẩy vào vườn cho hổ báo xé xác, ăn thịt. Hình phạt như thế thật là quá ác độc. Tuy nhiên nhờ có thế mà dân trong nước mới dần dần được sống yên ổn làm ăn.



36. Khi trở về Hoa-Lư, Vạn- Thắng-Vương lên ngôi hoàng đế, hiệu là Đại-Thắng Minh-Hoàng-Đế (sử thường gọi là Đinh-Tiên- Hoàng-đế). Vua Đinh đóng đô ở Hoa-Lư, đặt tên nước là Đại-Cồ- Việt (nước Việt to lớn) và phong cho Lê-Hoàn làm Thập-Đạo Tướng-Quân trông coi 10 đạo quân trong nước.



39. Năm 979, nhân tiết xuân, Đinh-Tiên-Hoàng-Đế uống rượu quá say phải nằm nghỉ ở trong cung. Thừa dịp này, Đỗ-Thích lên vào dùng dao đâm chết nhà vua. Sau đó, y còn chạy sang Nam-Việt -cung giết luôn Nam-Việt-Vương Đinh-Liên, để đoạt ngôi vua.



37. Vì đất nước mới được thống nhất nên còn một số vẫn không tuân theo luật lệ của triều đình. Chúng vẫn giết người, cướp của và làm nhiều điều tàn ác. Để trừng trị bọn này, vua cho đặt vạc dầu đun sôi ở trước điện. Hễ ai phạm tội sẽ bị ném vào vạc dầu sôi.



40. Triều thần được tin liền vây bắt Đỗ-Thích đem ra chém đầu làm lễ tế vua Đinh. Vua Đinh làm vua được 12 năm (từ năm 968 đến năm 979) hưởng thọ 56 tuổi. Con út vua Đinh là Vệ-Vương, Đinh-Tuệ mới được 6 tuổi lên nối ngôi. Hiện nay ở Hoa-Lư (Ninh- Bình) còn đền thờ vua Đinh.

TRANG HOA PHƯỢNG

Các em thân mến,

Qua Viên Giác số 80 "Trang Hoa Phượng" đã kể câu chuyện về em bé Hồng Mai.

Sau khi tờ báo phát hành, thì Thượng Tọa Chủ nhiệm cùng các bạn bè quen thân đã hỏi thăm và muốn biết về những diễn tiến giải phẫu kế tiếp cho bàn tay của em.

Điều này đã nói lên lòng ưu ái của mọi người Việt chúng ta ở tha phương dành cho em.

Và đó không chỉ có một bé Hồng Mai, mà còn có hàng chục, hàng trăm em bé Việt Nam bị tật nguyền, được nhóm Bác sĩ Đức đưa về đây chữa trị tại các bệnh viện khác.

Hôm nay bé Hồng Mai đã trở lại bệnh viện Bonifatins Lingen giải phẫu tiếp. Trông em dễ thương và coi bộ điệu thành thoi.

Hy vọng câu chuyện của em sẽ được kể tiếp qua số báo Viên Giác khác, khi đó chắc bàn tay của em đã lành lặn và trở lại bình thường giống như bàn tay các em.

Lúc đó hẳn bé Hồng Mai vui mừng lắm, bởi vì ngày đoàn tụ với gia đình, với cha mẹ, và anh chị em và nỗi nhớ nhà, nhớ quê hương thân yêu của mình không còn xa xôi nữa.

● **Hồng Nhiên - Lingen**

ÂM ĐỨC

Hồng Nhiên sưu tầm

Xưa có một người học trò học hành rất thông minh chăm chỉ.

Một hôm, anh ta đi qua nhà ông thầy tướng, ông thầy tướng liếc mắt coi, rồi đoán rằng:

- Tôi xem tướng thầy xấu lắm, nếu chẳng biết tu nhân, tích đức, thì cho thầy học hành giỏi giang thế nào, cũng luống công vô ích.

Cách đây ít lâu, anh ta lại đi qua trước cửa nhà ông thầy tướng. Ông thầy tướng vội gọi lại bảo rằng:

- Quái lạ! Cái tướng của thầy, tôi coi bây giờ khác hẳn xưa. Hình như thầy đã cứu sống được bao nhiêu sanh linh, âm đức đã hồi, phúc đức đã hiện, thầy đi thi khoa này, tôi chắc thầy đỗ, mà đỗ cao hơn nhiều người lắm. Thầy nói thật tôi nghe, thầy có làm điều gì khác lạ chẳng?

Người học trò nghĩ một lúc, rồi nói:

- Tôi thật không làm điều gì khác lạ. Chỉ có một hôm đi học, đang lúc trời mưa, tôi thấy một đàn kiến sa xuống nước sắp nguy. Tôi nghĩ thương tình, bèn đứng lại chịu khó, bẻ một cành lau bắt cầu cho đàn kiến leo lên trên cạn. Tôi chỉ làm có thế mà thôi.

Thầy tướng bảo:

- Ấy là âm đức của thầy ở đây rồi.

Người học trò cũng không nghĩ tới lời thầy tướng, cứ có chăm học. Rồi đến khoa thi, quả nhiên đỗ đến Trạng Nguyên.

Sau có nhiều người biết chuyện, làm bài thơ mừng quan Trạng mới rằng:

Mười năm đăng hóa biết bao công.

Nhảy bước đường mây chiến bãng rồng.

Bởi đức bắc cầu qua kiến nhỏ.

Xin đem công đức gắng vun trồng.

LÀM LÀNH

Xưa có người học trò cực kỳ hay chữ, mà đi thi luôn mấy khoa không đỗ. Sau thành phần trí, anh ta không đi thi nữa.

Một đêm, nằm mơ thấy có vị Thần đến hỏi rằng:

- Người học hành khá, thi thì tất đỗ, sao lại không thi nữa?

Người kia nói:

- Tôi thuở bé, có thầy đã đoán: "Nhật nguyệt lục hãm", số tôi không làm nên công danh. Lại có thầy tướng đoán "Hình hài đoản tiêu", tướng tôi không thể sống lâu được. Tôi đi thi đã mấy khoa trật vận mãi. Nên tôi nghĩ rằng tướng số đã dành như vậy, thì dù có cựa quậy bao nhiêu, cũng chỉ nhọc thân vô ích. Nên tôi thôi không đi thi nữa.

Vị Thần bảo:

- Số tướng mình vốn cũng có. Nhưng người nào có tâm, thì trời cũng xoay vần lại chớ không phải cứ nhất định thế mãi. Nếu bây giờ người chịu chăm làm điều lành, thì sau trời cũng chứng giám cho người được sống lâu làm người giàu sang không kém ai.

Người kia hỏi:

- Biết làm những điều gì là điều lành?

Vị Thần giảng:

- Việc gì làm phải đạo tức là điều lành, còn việc gì làm trái đạo tức là điều không lành. Như một hòn đá nằm giữa đường, người ta đi qua vấp phải, mà mình trừ đi được, thế là làm được một điều lành?

- Cứ như thế, tự ý suy ra, là tự khắc biết điều nào là điều lành nên làm, điều nào là điều không nên làm.

Khi người học trò tỉnh ra, cứ theo như lời Thần mách bảo, đặt lễ cầu nguyện dâng sớ tâu với Trời Đất xin làm ba trăm điều lành.

Ba năm sau, người ấy tỉnh lại, cứ mỗi một điều "quá" trừ đi một, điều "công" thì còn được ba trăm điều lành.

Năm đó nhân có khoa thi, người ấy đi thi quả nhiên đỗ, mà đỗ cao.

Người ấy nghĩ bụng: "Đạo trời thật không phụ ai! Có cầu có ứng, có làm điều lành, có hay".

Rồi người ấy lại cầu nguyện làm ba trăm điều lành nữa.

Một vài năm sau, công, quá trừ đi, còn vừa ba trăm điều lành thì vừa gặp ngày được bổ làm quan.

Từ đó người ấy làm ăn mỗi ngày lại giàu sang hơn và mạnh khỏe sống lâu, con cháu trong nhà đông đúc, thịnh vượng.

Lúc trở về già, người ấy chỉ chuyên làm điều lành và khuyên cả nhà, cả họ cùng cả nhân dân làm điều lành.

Bởi truyện này mới có câu tục ngữ:

Hữu tâm vô tướng,

Tướng tự tâm sinh.

Hữu tướng vô tâm,

Tướng tòng tâm diệt. (*)

Ghi Chú: (*) - Có lòng không có tướng, thì tướng tự lòng sinh ra. - Có tướng không có lòng, thì tướng theo lòng mà mất đi.

Viên Giác
. Phù Văn phụ trách
Những Mãng
Dân Gian

Tháng Tư - Chúa bị đóng đinh trên thập tự giá để chuộc tội cho tha nhân.

Tháng Tư - Mùa Phục Sinh - Chúa sống lại để cứu rỗi linh hồn, mang tia hy vọng mới cho loài người. Chết đi để chuộc tội. Sống lại để cứu vớt. Bởi thế gian còn miền trường khổ lụy, còn quá nhiều tội lỗi, nên nhiều tông đồ cũng đã theo chân chúa vác thánh giá, mang ân sủng bác ái gieo rải khắp nơi.

Tháng Tư âm lịch. Tháng Năm dương lịch. Mùa Phật Đản. Đức Đại Từ, Đại Bi Đại Giác Ngộ ra đời. Ánh sáng đạo vàng, ánh sáng từ bi rải khắp cuộc đời khổ ải. Bởi chúng sanh vẫn còn ngụp lặn trong bể khổ trầm luân, nên hạnh nguyện Bồ Tát cứu độ cho chúng sanh vẫn luôn hiện hữu. Theo gương Đức Từ Phụ, rất nhiều dấu chân của Tăng sĩ đã trải dài trên thế gian để đem thuyền từ cứu vớt chúng sanh ra ngoài bể khổ, nghiệp chướng luân hồi. Rất nhiều bàn tay của những vị trưởng tử Như Lai đã đem từ bi vào tận cùng cuộc đời khổ đau. Đạo Phật là dòng sinh mệnh của dân tộc; cuốn hút theo những thăng trầm, thịnh suy của đất nước; cùng cam chịu với vui buồn, vinh nhục của lịch sử tổ quốc. Những y, áo cà sa đã cùng với đồng bào xuống đường, lê lét trên các thành phố hải ngoại để đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng, dân chủ, nhân quyền cho dân tộc Việt Nam. Màu tăng bào đã đứng về phía quần chúng quốc gia dù Bi-Trí-Dũng để chống lại chính sách bạo tàn của Cộng Sản Việt Nam.

Tháng Bảy, Đại Hội 15 năm Cap Anamur - con tàu nhân đạo hoạt động từ cuối năm 1979, cũng đã cứu vớt gần 14.000 thuyền nhân VN. Một lần tái sinh trong tình huống thập tử nhất sinh. Nếu không làm môi cho biển cả trong các trận bão tố, thì cũng có thể bị chết khát chết đói trên biển, hoặc kinh hoàng hơn là bị hải tặc Thái Lan cướp của, hãm hiếp, giết người... 15 năm với bao nhiêu thăng trầm đổi thay, có người đã vĩnh viễn rời bỏ cuộc đời khổ lụy. Hy vọng cuối đời trở về "vui thú điền viên" trên quê hương không bao giờ thành tựu! Có người đã thành nhân, thành tài, có sự nghiệp vững vàng trên xứ tạm dung. Có thể hệ mới sinh ra ở hải ngoại, chưa từng biết đến mùi đất nồng ải của quê cha đất tổ.

Thế nhưng, dân Việt nói riêng và dân tộc Á Đông nói chung có lòng biết ơn, nhớ ân lâu dài. Kỷ niệm 15 năm con tàu tình thương. Nhớ trở về ngày hội để nhìn lại mặt nhau. Người còn, kẻ mất, kể lại cho nhau những kỷ niệm vui buồn. Nhớ đến những hải đảo, những trại tạm cư, có những tên nghe thật xa lạ nhưng đã đi vào thương nhớ. Có những cái tên nghe thật gần gũi nhưng lại rất tàn bạo, thống thiết, bi ai. Nhớ đến những con tàu đã tận tình cứu giúp, dẫn thuyền nhân đến các giàn khoan, có những chiếc tàu đã lạnh lùng quay lưng, bỏ rơi ta dờ sống dờ chết ngoài khơi . .

Từng mảng vụn của cuộc đời lưu lạc, từng mảng vụn của thời gian tha hương ráp nối lại thành một quá vãng xót xa, khó quên. Từng mảng kỷ niệm bỏ lại ở quê nhà, hay những kỷ niệm có được từ trại tạm dung, hay nhận được trên đường di tản đã là những chất liệu nuôi dưỡng lòng thiết tha nhớ về quê hương. Bắt đầu từ đó, ở khắp nơi từng mảng dân gian tán mạn.

Tháng Năm, đám tang của Ông Hans Voss, chủ tàu - Người đã sẵn sàng cho Hội Bác sĩ không biên cương mượn chiếc tàu mang tên Cap Anamur để đến biển Đông vớt người Việt vượt biển. Tháng Năm 1985, khoảng 200 người Việt tại Hamburg đã đến dự đám tang của chủ tàu Cap Anamur tại nghĩa trang nhà thờ Rellingen. Vòng hoa đầu mộ lạnh lùng trong gió chiều heo may. Ân nghĩa còn đó, gạt nước mắt tiễn đưa. Đã một lần khóc khi lên

tàu trong đêm xa rời cố hương. Chao ôi quần quai đau thương, biết bao giờ trở lại. Có còn sống sót hay không, giữa biển khơi sóng gào gió thét, hải tặc chực chờ. Kiếp người, kiếp nhân sinh trước thiên nhiên, trước biển cả tương quá nhỏ nhoi, quá hèn mọn trong một ý thức tìm tự do quá lớn. Cuộc sống được tái sinh, mầm sống được lấy lại khi con tàu nhân đạo hiện rõ dưới tầm mắt vô vọng : Cap Anamur, cái tên xa lạ nếu trước mũi tàu không có mang hàng chữ "L' Ile de lumière" (Đảo ánh sáng). Trên ân nghĩa của một đời người, ta phải ghi thêm tên của vị ân nhân, Hans Voss. Giờ đây được sống trên đất nước bình yên, đứng trong nghĩa trang với mây trời huyền mộng, ta gọi lòng ta cho mây mặt để tưởng nhớ đến một chân dung giờ vút cánh thành thời, chẳng còn nặng nợ trần gian đeo đẳng ở cõi trăm năm. Một bông hồng gọi cho người để nghe sóng lòng mình trào dâng theo bọt sóng. Đầu đó có tiếng réo gọi của biển cả khi ta :

*Đặt vòng hoa đầu mộ
 trong gió chiều heo may
 sao lạnh niềm tao ngộ
 Người ơi ! Người có hay !*

*Cap Anamur còn đó
 Ân nghĩa vẫn còn đây
 Hoa tình thương còn nở
 Sao Người vợ chia tay.*

*Một lần chúng tôi khóc
 khi tàu rời quê hương
 Cũng không cầm nước mắt
 tiễn Người lần cuối cùng.*

*Chúng tôi được cứu sống
 trên biển cả mênh mông
 nhờ con tàu nhân ái
 vớt người ngoài biển Đông.*

*Giữa khung trời huyền mộng
 bằng bạc đám mây trôi
 nghe âm vang đầu sóng
 biển réo gọi tên Người*

*Một bông hồng đưa tiễn
 xin gửi đến cho Người
 là bông hồng của biển
 theo bọt sóng cuốn trôi...
 (Biển Vãn Réo Gọi Tên Người)*

Nhớ ngày nào lên thuyền, đêm không trăng sao, bó gối lặng thinh. Lòng trĩu nặng nỗi buồn chia xa, nỗi lo âu về thân phận khi công an phát hiện hay nổi cơn thịnh nộ nơi xứ lạ quê người.

Thuyền nhỏ neo. Vẫy tay chào quê hương. Ngậm ngùi trăm nhớ ngàn thương. Vĩnh biệt người. Vĩnh biệt quê hương. Buông đời cho số phận nổi trôi. Nào ai hiểu được những kinh hoàng trên biển cả. Bão tố. Hải tặc. Giá trị tự do quá đắt, đánh đổi cả cuộc đời. Nhà thơ Tuy Anh, đã nhìn lại quá vãng, nỗi đắng cay và niềm nhớ thương khi :

*Vẫy tay chào quê hương, lệ đổ
 Sóng nước ngậm ngùi
 một trời để nhớ
 những niềm vui
 và nỗi đắng cay*

*Vẫy tay chào quê hương
 lòng lộng đại dương
 đất trời mù mịt
 xa nhau rồi trăm nhớ nghìn thương
 (Vẫy Tay Chào Quê Hương)*

Rời Cap Anamur, con tàu nhân đạo, vị cứu tinh của boat people, vớt người ra ngoài lưới hải tặc từ thân, cứu người thoát khỏi bàn tay man rợ của bọn hải tặc Thái Lan. Trên boong tàu hướng

về trại tạm dung, lòng người chết lặng, ngậm ngùi nhìn về chân trời xa tắp, trời đất quê hương thân quen mù khuất. Trời mưa, bọt sóng, nước mắt. Ngày dài thêm trên cuộc sống tái sinh tính trên từng hải lý khi tàu đưa người về vùng đất mới.

Xin gởi về người, gởi về quê hương mù khơi niềm độ lượng, khoan dung, tình người thấm thiết trên vùng đất mới, để thấy rằng chỉ cách nhau một đại dương mà sao trên quê hương mình quá nhiều bất công :

*Sóng vỗ, trời mưa, ngậm ngùi lệ đắng
Cap Anamur vớt ta từ lưới hải tử thân
Tâm mắt động nơi chân trời dâng dâng
Ngày thêm dài trên hải lý xa xăm*

*Nước mắt nồng cay hoen mùi biển mặn
Ta mở màng giữa biên giới tử vong
Nên ngần ngại giữa màu chiều tím thắm
Nghe âm vang tiếng sóng dội trong lòng*

*Gởi về người
Gởi về quê hương tù ngục
Không khí yên lành ta tìm lại được
trên quê hương người, ở trại tạm dung
độ lượng - khoan dung
tình người thấm thiết
Có khác gì nhau giữa hai khung trời
cách biệt
mà trên quê hương mình đầy dẫy bất công?
(Vẫy Tay Chào Quê Hương)*

Rồi khi ta ổn định cuộc đời trên vùng tạm quốc, chợt một ngày nhận được thư người từ trại tạm dung. Nhà thơ Phương Hà ở Bi, cảm nhận thêm chút tâm nặng trĩu trên tay. Không, không còn là cánh tay em thơm hồn thảo mộc, hay cánh tay ngọc ngà trải dài trên hồn nhung lụa. Qua cuộc đổi đời em đem thân trải xuống nhân gian, công trường, thủy lợi. Tuổi ngọc thờ ơ sương tuyết, nắng cháy da người mùa hạ, em làm khô sai nông trường. Chao ôi, tiếng chân dội thẫm lên lên giữa khuya, tiếng thét thỉnh không cào gan xé ruột. Nước mắt, mồ hôi. Bây giờ không còn nữa. Em ra đi theo há lang sói, nuốt nhục nuôi hồn, mai một trở về phục quốc. Nên khi :

*Thư em đến chiều nay
Từ Mã Lai Á, Sungel
Mười chín giờ bay
Nửa vòng trái đất
Chút tâm tình nặng trĩu trên tay...*

*Em bé ơi
Những đắng cay
Những ngày khổ sai công trường thủy lợi
Tuổi ngọc ngà bữa sớm bữa khoai
Nước mắt trộn mồ hôi
Qua rồi, hôm nay không còn nữa
Quê hương mưa rào nắng lửa
Đi vội vàng em bỏ lại sau lưng*

*Ra đi là chẳng dặng đùng
Khi phải sống giữa bầy lang sói
Để lại lắt lẩy mẹ già còm cõi
Tuổi đời đau thắt từng cơn.
Ra đi, nuốt nhục nuôi hồn
Mai một em về phục quốc
Dáng nhỏ tim to hồn say bão lốc
Anh đứng xa nhìn rặng rờ đuôi mắt em .
(Người Em Gái Trại Sungei-Besi)*

Chưa hết, chưa yên. Con trăng 16, trăng tròn dẫn người thơ Phương Hà trở về lũng cũ. Mười mấy năm lưu lạc rồi đó, ngọn lửa thiêng mùa hạ, trăng hoang liêu bên thềm, tình xưa gặp lại.

Nào hay thế cuộc đổi thay như nước chảy bên cầu. Anh đang góc biển chân trời, còn em? Cuộc đời bẽ dâu oan trái, để :

*Trăng 16 ngọt ngào dửng dờ
Dắt anh về lũng cũ thăm em
Mười hai năm lưu lạc
Trăng xưa nay trái bên thềm
Tình xưa gặp lại tay mềm đan nhau
Tay lùa mái tóc nghe rên
Mạ non hay má vờn bên ruộng đồng ?
Nhà anh xưa cách con sông
Ra nghe nước chảy theo dòng trường say
Nào hay thế cuộc đổi thay
Chân trời góc biển dâng cay chuyện đời.
(Carolina)*

Thế rồi cuộc đời trần trở. Những người đẹp đi qua đời mình như những bông hoa mỗi mùa nở rộ, nhưng rồi cũng tàn mau. Bóng dáng người xưa là cả cõi nhớ dung nhan chẳng lịm tàn. Có xa nhau ngoài tầm tay mới vinh danh hình tượng, mới bền lâu trong tâm trí nhớ, tiềm ẩn trong vô thức thẳm sâu. Còn những đuôi mắt nhìn theo dấu chân chia biệt cuốn về cuối ngõ chân mây, những nụ hôn rạch nát khoảng da chỉ để cho những vắn thơ đậm chồi nảy lộc, hay vẫn là mực đọng dư ba, bút mềm thao thức, để nhớ tên một người, để vẫn dõi dấu chân ai và âm thầm nhắc nhở ...

*Thôi em ạ
Thôi đừng bịn rịn
Rời ra cũng lại chia tay
Cảm ơn đuôi mắt tối nay
Trao về cuối ngõ chân mây chiều tà
Nụ hôn rạch nát khoảnh đa
Mai về xứ bạn như ra thơ tình*

*Carolina
Chút tình dang dở
Carolina
Em ơi, em ở đâu rồi?
(Carolina)*

Em ơi, em ở đâu rồi? Nghe thống thiết làm sao. Ai đã yêu đương, đã dở dang hay một ngày được tin người yêu sang ngang, em đi lấy chồng mới thăm thía niềm đau ngang trái. Nhà thơ Hà Huyền Chi, hơn ai hết, đã thấy một "triều mê sáng" khi vẫn luôn "thấy" về nàng, "nhớ" về nàng, "nghĩ" về nàng. Thấy, nhớ, nghĩ đó vẫn luôn là cửa tiền căn, là sóng gỏi đầu, là triều mê sáng cho "chỉ một nàng thôi" . Kỳ thật, lúc đắm say, lúc vui, lúc giận, lúc hôn, lúc tâm thể nhập chung cũng nhớ, nghĩ "chỉ một nàng thôi": Thôi đành vậy, dù vạn sợi dây xích oan khiên trói buộc cuộc đời, vẫn cảm thấy đắm thắm vì "chỉ một nàng thôi". Vì vậy nhà thơ đã :

*Nhìn đâu cũng thấy một nàng thôi.
Thấy cửa tiền căn ở mắt người
Thấy sóng gỏi đầu tung bụi nhớ
Thấy triều mê sáng ngát ngát trời
Nghĩ gì cũng chẳng thể xa hơn
Lúc đắm say vui, lúc giận hôn
Lúc trái lòng ra không phẫn sát
Lúc hai tâm thể nhập chung hôn*

*Có vạn giây neo, ngàn mắc xích
Trói nhau đắm thắm ở dòng oan
Quay lui chẳng dặng, quên vô ích
Khi cánh bướm ta bọc gió nàng
(Triều Mê Sáng) .*

Vì ở đâu nhà thơ cũng chỉ thấy "một nàng thôi", nên phân nửa tâm tư tình cảm đều trao gởi cho nàng, còn nửa kia nhà thơ trang trải cho non nước.

Cho dù một mai nàng hết yêu người, chàng cũng vui khi thịn xương gởi theo sóng nước bồng bênh. Nhà thơ Hà Huyền Chi viết những bài đoán thi rất tài tình - nhất là về thơ ca ngợi tình yêu, để:

*Gởi em phân nửa đời còn
Nửa kia trang trải nước non, ân tình*

*Mai này em hết yêu anh
Thịt xương gửi sóng bồng bênh cũng vui
(Gửi Em)*

Mặc dù "thịt xương theo sóng bồng bênh cũng vui", nhưng từ đáy sâu tâm khảm nhà thơ đã cố giấu mọi ưu phiền, để nàng ngồi bên huyệt mộ của mình và cầu xin nàng cứ nói cười hồn nhiên, cứ thân nhiên đóng nắp ván thiên nghìn đời chẳng còn thấy mặt nhau.

Dù thế người thơ vẫn còn ước vọng "ái ân" theo cọng nhang tàn, vẫn quan hoài đến ngày mai của nàng. Đục, trong. Sương, khô. Vui, buồn. Hết rồi, vẫy tay chào vĩnh biệt. Buồn thay :

*Tôi đào huyệt mộ cho tôi
Có em bên cạnh nói cười hồn nhiên
Tôi nằm dấu kín ưu phiền
Có em đóng nắp ván thiên vợi vàng*

*Ái ân theo cọng nhang tàn
Tôi qua bên đục, em sang bên nào ?
Tay thơ thắm vẫy tay chào
Đôi lời vĩnh biệt liệm vào mộ oan.
(Mỏ Oan)*

Vâng, phải có đôi lời vĩnh biệt, như nhà thơ Nguyễn Tà Cúc đã năn nỉ người tình "có bỏ ta đi" thì đi không, đừng mang theo con tim ta nhớ máu thành dòng, vì sau đôi mắt tối tăm là những dấu chân trống không vô định.

"Có bỏ ta đi" thì đi mau, xin đừng quay lại để thấy ta đang buồn vì cuộc tình tẻ nhạt, chỉ làm thêm tủi thân ta.

"Có bỏ ta đi" thì xin người làm thỉnh, đừng khua chiêng trống vô tình khơi lạ thanh âm nhà nhạc buổi đầu nguyện chung tử sinh.

"Có bỏ ta đi" thì nhớ mang theo những môi hôn của những tháng ngày ái ân nồng thắm.

"Có bỏ ta đi" nhớ đừng quên dòng sông xóa tóc rất ngoan hiền đã kết tình nhau từng sợi oan khiên.

"Có bỏ ta đi" xin người chỉ quay về khi ta nhắm mắt lia đời, để ta vẫn còn thấy con tim buốt đau nỗi ước thề. Xin lắng nghe nhà thơ Nguyễn Tà Cúc, rất thiết tha van xin:

*Có bỏ ta đi xin người đi không
Đừng mang theo tim máu nhỏ từng dòng
Đằng sau đôi mắt mù tâm tối
Là những bước đời đã trống tuông
Có bỏ ta đi xin người đi mau
Đừng quay gót lại, vấp cơn sầu
Tình duyên tẻ nhạt buồn chân gỏi
Chỉ tủi thân ta yêu đã lâu*

*Có bỏ ta đi xin người lặng thỉnh
Đừng khua chiêng trống rất vô tình
Vì trong đêm vắng còn vắng lại
Nhà nhạc buổi đầu nguyện tử sin*

*Có bỏ ta đi xin người mang theo
Đôi môi ta hôn của những buổi chiều
Của những buổi ngày và buổi sáng
Của đêm ăn ái dục lừa thiêu*

*Có bỏ ta đi xin người đừng quên
Một sông xóa tóc rất ngoan hiền
Đã kết tình nhau trong từng sợi
Đã buộc đời nhau trong oan khiên*

*Có bỏ ta đi xin người quay về
Khi ta nhắm mắt lia cơn mê
Tay lạnh còn vẫy người trở lại
Tìm buốt còn đau nỗi ước thề.
(Có Bỏ Ta Đi)*

Giờ lật qua một mảnh đời khác, một mãng dân gian khác, trong một không gian khác. Nơi đó, lớp người đã hội nhập quá nhanh vào xã hội mới, hay đã lớn lên quá nhanh trong nền văn hóa

giáo dục xứ người. Một mãng màu xanh chồi non nụ mới trong màu hồng của nền văn học quê hương. Hay đã nhú lên mầm mống lưỡng quên cội nguồn dân tộc! Hay ta quá ưu tư cho nỗi chùng xuống trong mắt tật cùng của bản thể như nhà thơ Hoài Việt, Paris, đã hiện hữu trong một buổi lễ mà căn phòng trình diễn có tính cách văn hóa thì trống rỗng, trong khi đó rất nhiều người chịu chi cho việc ăn uống, nháy nhót. Nhà thơ e rằng những người này đã quên mất nguồn gốc da vàng, mũi tẹt, khi nhà thơ :

*Nhìn căn phòng trống rỗng
Tôi thấy lòng quặn đau
Không còn yêu văn hóa
Đất nước đi về đâu?!...
Ăn bao nhiêu cũng chịu
Nhảy đất mấy cũng đi
Về văn nghệ rẻ mặt
Mời mua chỉ cười khi?!...
Quên rồi mình mũi tẹt
Quên rồi mình da vàng
Nên tưởng làm bánh tét
Chả giò là quê hương
(Chả Giò Là Quê Hương)*

Rồi chỉ hơn 4 năm trước đây, lần lượt các chế độ cộng sản của các quốc gia Đông Âu sụp đổ, hàng chục ngàn người Việt lao động tại các xứ này còn kẹt lại hay đến xin tỵ nạn tại các quốc gia Tây Âu đã tạo thành một mãng dân gian mới, rời rạc, nhiều nơi nhưng kết tụ một tâm cảm mới, một quan điểm khác lạ, sâu kín thoát thai từ trong lòng đất hận thù. Họ bắt đầu triển khai tâm thức, diễn đạt tâm ý mà nỗi niềm đáng cho ta quan tâm, đáng cho ta cảm thông, đáng cho ta tiến thêm bước nữa để nền văn hóa Việt hải ngoại đầy đủ hơn.

Trong thời gian Vườn Thơ Viên Giác đã nhận được nhiều đóng góp của nhóm anh chị em này và cũng đã giới thiệu một số sáng tác có giá trị và ý nghĩa.

Thi hữu Nguyễn Chính Nghi đi thăm bạn ở Trường - người bạn đã yên giấc nghìn thu ở đó. Thuở ấy, hơn 20 năm, bạn anh đã bị mê được Mác Lê, nên tin lời tuyên truyền đường mật đi tìm một thiên đường mù mịt, một thiên đường không bao giờ có thật trên cõi đời này. Rồi đưa bạn anh vào Nam để đòi những cái không bao giờ có. Cuối cùng bạn anh gục ngã. Anh ngồi lặng yên bên mộ, thấp cho bạn anh nén hương nhập ngoại, mở cho bạn anh lon Cola sau thời cấm vận, nước đỏ như màu máu uất hận thấm thật sâu vào xương tủy. Hãy nghe anh kể lể :

*Đến thăm anh ở Trường Sơn
Hơn hai mươi năm
Hoa cô đại, đã phủ đầy những linh hồn đại
Thấp cho anh nén nhang nhập ngoại
Mở cho anh lon nước Cola
Đốt cho anh bộ quần áo giấy
Thuở ấy -
Họ kể cho anh nghe - Những mấy ngày về một thiên đường mù mịt xa xôi*

Một thiên đường không bao giờ có được trên đời

*Rồi xưa đi
Đòi những cái không bao giờ đòi được*

*Ai lấy của chúng ta tự do, độc lập ?
Để quốc Mỹ-Nga Sô-Trung Quốc ?
Ai cho ta hạnh phúc, ấm no ?
Cộng sản hay thế giới tự do ?
Không chẳng ai cho
Cái mà họ không bao giờ muốn có !*

*...
Mở cho anh lon nước sau thời cấm vận
Nước Cola đỏ như màu uất hận
Đổ tràn đầy trên mộ anh đây
Xin thăm thật sâu vào từng thớ xương này!
(Viếng Bạn)*

Vàng, thịt xương của hàng triệu con dân 2 miền chôn vào lòng đất mẹ Việt Nam qua cuộc chiến tranh chạy dài trong niềm đau lịch sử dân tộc. Tưởng độc lập, thống nhất ít ra cũng xây dựng lại những đò vỡ hoang tàn sau lmg cuộc chiến. Chỉ có đàn áp thêm, bắt bớ, tù đày, cải tạo tập trung nhiều hơn. Từ lớp người đi tản, đến lớp sóng thuyền nhân, người ta đã bỏ phiếu bằng chân chống đối chế độ bạo tàn của cộng sản bằng cả sinh mạng. Lạc hậu, bất công, chính quyền đã đẩy hàng trăm ngàn nhân lực tuổi trẻ đi làm lao công trả nợ quốc tế. Chỉ có chính quyền CSVN hiện tại mới có đủ can đảm đang tâm trở lại chính sách buôn bán nô lệ như ngày xưa. Một vết nhơ, một vết ô nhục lịch sử khó tẩy rửa. Nó nhẩy nhụa đeo đẳng trong những thế hệ như những chiếc vôi hôi hám của loài bạch tuột! Nó thấm sâu tội lỗi cực kỳ man rợ chạy xuyên suốt lịch sử qua cuộc tàn sát, chôn sống lương dân trong Tết Mậu Thân tại cố đô Huế vào năm 1968. Ngoài bạo chúa Tần Thủy Hoàng đốt sách chôn sống học trò, trên thế giới tưởng chỉ có CSVN mới có chính sách "đầu tở", "chôn sống" đồng loại dã man đến thế!

Trong măng dân gian sau này, còn có Trần Kim Phương đã trút cạn nỗi niềm tâm sự :

*Tôi không viết những bài thơ nhiệt huyết
Cũng chẳng gieo vần điệu u tình
Mong bạn hiểu cho tôi một ít
Vì nén đê tôi không thể lặng thinh !*
(Gửi Bạn)

Vì không thể đè nén được nỗi uất ức, nỗi nhớ thương về quê cũ, có tiếng gà gáy sáng thật bình dị của cuộc đời thôn dã. Năm năm rồi xa người thân thương, tình chưa ngu ý, chạnh lòng nhớ tưởng trong trống vắng cô đơn trên xứ người, nên Trần Kim Phương chỉ biết ghi đề :

*Gửi lại cho em những dòng chữ nhỏ
Để tâm hồn anh là gió bâng khuâng
Trăng tha phương không sáng không quầng
Năm năm rồi nhớ thương từ đó
Tình riêng anh biết ngó cùng ai
Buồn ly hương thao thức đêm dài
Lòng khát khao mơ gà gáy sáng
Trong trống vắng đơn côi nào ai hay ai thấy
Cũng một ngày thường buồn dậy trong ai
Nắng rúc mưa tuôn, cây sắc nhạt màu phai
Có một người mơ bên kia biển cả
(Nhớ Về Quê Cũ)*

Trong măng dân gian đó còn có Trần Đăng, cô đơn trên cõi tha phương, vẫn luôn ghi nhớ lời cha dặn dò về bốn phận làm trai đối với ông bà tổ tiên, đối với tổ quốc đùm ví miếng đình chung, vì tham phú quý mà "bán tổ tiên kiếm kẻ sinh nhai" hay cúi mình, gục mặt làm tôi mọi cho người :

*Con nên nhớ tổ tiên khi trước
Đã làm nên sự nghiệp vẻ vang
Trưởng vua ban đã rõ ràng
Danh thơm để lại dân gian lưu truyền
...
Làm trai thỏa chí bốn phương
Sao cho khỏi thẹn với gương Lạc Hồng
...
Mấy trang hào kiệt xưa kia
Hy sinh thân thể cũng vì nước non
Con đương độ đầu son tuổi trẻ
Bước đưa tranh con phải hơn người
Phải nên thương lấy giống nòi
Đừng tham phú quý mà nguôi tác lòng
Chớ luôn cúi đĩnh cao cũng nhục
Đời tự do rau cháo cũng vinh
Con ơi nhớ đức sinh thành
Sao cho khỏi nhục ô danh với đời
... (Thư Cho Con)*

Thế cho nên anh đã quyết tâm :

...
*Thấp hương thờ với tổ tiên
Phải đem tâm huyết mà đền cao sâu.*

Rồi cũng như nhiều người khác xa quê hương khác khoai nhớ thương cảnh cũ, người xưa, thân quyến họ hàng. Trần Đăng cũng không thoát ra khỏi cái tâm tư tình cảm thông lệ của kiếp nhân sinh trong măng dân gian tản mạn nêu trên. Khác chăng là anh đã đi vào thực tại của nội tâm ti tẻ cho vợ con ở quê nhà hoàn cảnh từ Đông sang Tây Âu. Còn lý do tại sao lớp người như anh phải đến Đông Âu thì thân nhân ở nhà đã hiểu rõ. Vì vậy anh chỉ kê :

*Từ bên Đông sang bên Tây
Do bao nỗi đắng cay
Do đói nghèo khổ cực
Từ cuộc sống chúng ta
Vì con cái lo xa
Anh mới phải xa nhà
Thương cho đàn con nhỏ
Mấy năm trời vắng cha
(Bức Thư Gửi Vợ)*

*Và viết riêng cho người vợ trẻ đôi dòng :
Nhớ thương em rét bầm đôi má
Da xạm nhiều vết và thay anh
Có những đêm thao thức nằm canh
Lo công việc gia đình nội ngoại
Lo dạy bảo một đàn con cái
Lo ruộng đồng cấy hái thu đông
Em còn lo sức khỏe của chồng
(Bức Thư Gửi Vợ)*

*Và cuối cùng nhắc nhớ với vợ rằng :
Chúng ta bao nhiêu niềm thương nhớ
Bao nỗi niềm trần trở trái tim
Của kẻ ở người đi
Ôi tất cả cũng vì lẽ sống
Cho ngày mai đỡ khổ phải không em
(Bức Thư Gửi Vợ)*

Bây giờ ta đi về một măng dân gian xa hơn, rộng lớn hơn, thanh thoát phảng phất mùi Thiền. Trong vài thế kỷ qua hay gần hơn kể từ làn sóng thuyền nhân đầy táp những mảnh đời trôi giạt về những chân trời tự do, ta nhìn thấy rất nhiều người Âu Mỹ đã vạch mở những con đường tìm về tâm linh, tìm về những phương Đông huyền bí, tìm về những bờ giác của Đạo Phật, tìm về cái tĩnh trong tâm thanh tịnh, tìm về cái an trong tự tại an nhiên. Nhà văn Lê Thị Bạch Nga, người học Phật, hiểu Phật, tu theo Phật hữu hiệu và đã đi vào văn học với cuốn Đạo và Đời, gợi đến chúng ta những vần điệu thanh thoát trong một buổi chiều nào đó chị đã cảm ngộ tâm tình của gió, hữu tình của gió trong vô thường của cuộc thế trăm năm ;

*Chiều buông, gió thổi nhẹ, ven sông
Lững thững mây bay đến cõi bồng
Hư huyền đời trôi dường cảnh mộng
Nhạt nhòa tình nổi ngỡ rêu rong*

*Mai đây gió cuốn che trời biếc
Một đò mưa sa vẩy bụi hồng
Nhuộm cảnh vô thường trần thay đổi
Hữu tình gió thổi có ngừng không ?
(Gió chiều)*

Và trong cái vô thường đó gió chẳng chịu ngưng, cứ nổi trôi, cứ biến thiên như cuộc đời của con người trong bể khổ, sinh-lão-bệnh-tử. Hơn ai hết, nhà thơ tài danh Tuệ Nga đã thấy cuộc đời là huyền mơ, nhân sinh là một kiếp u sầu. Thế mà lạ lùng thay, khi anh Phương Hồ rời xa cõi thế, chị cảm thấy như là bài thơ dứt vụn, đất trời bơ vơ, vì thiếu một người. Thôi thì :

*Anh Phương Hồ
Tâm hoa một đóa cho anh*

Anh về thanh thân an bình giấc thơ

Tiêu phông của chị trở thành một đạo tràng thu nhỏ, một thiên viện vang tiếng kinh cầu. Cầu cho người siêu thoát đến bờ giác hoa. Cầu cho mình thân tâm yên tịnh, cho hồn lắng tịnh khổ đau, cho người về với mười phương chư Phật, bởi vì :

*Căn nhà vắng! Mất một người
Mà sao như cả đất trời hoang sơ
Thôi rồi! Một giấc huyền mơ
Bài thơ đứt vụn nhạt nhòa bóng ai
Nhân sinh một kiếp sáu dài
Anh vào hóa táng hình hài bụi tro
Nghẹn ngào trong tiếng Nam Mô
Cầu Anh siêu thoát đến bờ Giác Hoa
Thơ Hồng khắc phiến thạch hoa
Bốn mươi năm ấy thiết tha nghĩa tình
Kiếp người ai tránh tử sinh
Hiếu! Sao lòng vẫn mông mênh thành sầu
Khấn cầu Phật Pháp nhiệm mầu
Cho hồn lắng tịnh khổ đau không còn
Nam Mô Hộ Pháp Chư Tôn
Nam Mô Thường Trụ mười phương ba đời
Cho Người an lạc cùng trời
Cho con an trụ vào thời Kinh Hoa.
(Huyền Mơ)*

Thiết nghĩ rằng, đến một lúc nào đó những người có trách nhiệm với nền văn học nghệ thuật ở hải ngoại cũng cần phải gom lại những mảng nhân gian văn hóa hiện đang tản mạn từng nơi - nhất là ở các quốc gia Tây Âu -đặc biệt là ở Đức, đang dung chứa những thành phần trẻ tuổi đang xin tỵ nạn, mà từ nếp suy nghĩ cho đến thái độ và cách diễn đạt tâm tư tình cảm có phần nào khác biệt, mới lạ đến ngạc nhiên đối với đại đa số quần chúng đã hội nhập vào đời sống xã hội mới. Những thao thức về một quê hương tự do-dân chủ-âm no-hạnh phúc, những trăn trở về tình người, tình tự dân tộc, hơn ai hết, những anh chị em này - không phải chỉ cảm nhiệm, mà chính họ đã thiết thân tới với những đốn đau-dày vò-túi hận trong một quá trình khá dài cam chịu trên quê hương hay phải kiếm sống trên xứ người. Chính họ sẽ cùng với tập thể đóng góp những phương tiện đấu tranh - có khi rất hiệu hiệu, làm thoái hóa hay vô hiệu hóa chính quyền cộng sản Việt Nam.

Tương lai của các anh chị em từ Đông Âu như thế nào? Có một niềm hy vọng để níu kéo! Thân phận của họ như thế nào khi không may bị trả về cố quốc? Cái ngày mai của các anh chị em ở đây được tính bằng thời gian ngắn - rất ngắn theo hoàn cảnh của chính quyền bản xứ. Nhưng các anh chị em đã kiên tâm, đủ nghị lực để dẫn thân, để đóng góp, để làm nhiều - rất nhiều công tác thiện nguyện, bất vụ lợi.

Tôi đã sống gần gũi với các anh chị em từ những ngày đầu bức tường Bá Linh sụp đổ. Tôi đã tâm tình nhắn nhủ với các anh chị em trong "Đêm hoa đăng trên Brandenburger Tor", xin gởi về tất cả nỗi niềm cảm thông, lời nguyện cầu và lời chúc tốt lành hôm nay và mai sau.

HỘP THƯ VIỆN GIÁC

Lê Thị Bạch Nga/Canada (Quê Hương, Gió Chiều). Văn Nương LNChấn/Pháp (Bên Dòng Dordogne). Hoài Việt/Paris (Bài Thơ Trầm Lặng, Chả Giò Là Quê Hương). Phương Hoa/ĐĐức (Hè Về Quê Mẹ). Hồ -Thành Nam/Đức (Đời Loạn). Nguyễn Chinh Nghi/Đức (Dòng Sông Không Tên, Cũng Một Lời Ru, Mùa Thu Hà Nội, Cũng Là Một Loại Kỳ Niệm). Nguyễn Đức Hoàn/Pháp (Gửi Hoàng Thị Minh Khanh). Huy Giang/Đức (Cảm Xúc, Sương Khói).

* **Văn :**

Thanh Bình/Thụy Sĩ (Sự Tích Thăng Cuội). Nguyễn Bảo Lộc/Đức (Xuân Tình Thương). Bao La Cư Sĩ/Pháp (Vài cảm nghĩ

về thi tập Quê Hương là Tình của Nữ Sĩ Minh Châu Thái Hạc Oánh). Trịnh Quang Khánh/Đức (Kỹ thuật làm sơn mài, Ảnh hưởng màu sắc trong đời sống của ta). Nguyễn Chinh Nghi/Đức (Cũng là một loại kỳ niệm). Lê Từ Phương - Dư văn Sĩ/Đức (Bất Hạnh). GS. Vũ Kỳ/Bi, (Giới thiệu "Mùi Đất Quê Hương" thi phẩm của nhà thơ Phương Hoài Nam, Giới thiệu "Bộ Kinh Việt của nhà văn hóa Nguyễn Đắc Sách). Hà Huyền Chi/Hoa Kỳ (Bờ Sông Mê, Mỏ Côi, Xé Lụa, Trục Ngổ, Triều Mê Sáng, Vạt Áo Trắng, Quái Phong, Hoang Vu, Yêu Dấu Ối, Mỏ Oan, Lửa GỬI Em). Nguyễn Tà

Cúc/Hoa Kỳ (Bờ Quyết Liệt, Có Bỏ Ta Đi, Oan Khiên, Cầm Ôn Anh). Quang Kính/Đức (Khóc Chị. Nam Giang/Thụy Sĩ (Long Thành cựu ái, Thăng Long tình cũ). Tế Phương/Đức (Mùa Thanh Bình). Lê Tuấn/Hòa Lan (Sông Rhijn uyển tượng. Nhớ Trúc Giang). Phan Ngô/Hoa Kỳ (Tâm Đạo). Trần Đăng/Đức (Thư cho con, Bức thư gởi vợ). Nguyễn Chinh Nghi (Có một tiếng chim, Viếng bạn). Nguyễn Phi Long/Thụy Sĩ (Lúc nào tu được). Trần Kim Phương/Đức (Gửi bạn, Nhớ về quê cũ).

THƯ TÍN

- **Anh Nguyễn Đức Hoàn** (Pháp) : "... Những tâm hồn thi sĩ, Làm gì có biên cương !": Từ hồi phụ trách mục VTVG, đây là bài thơ hay nhất của anh tôi được đọc. Có lẽ anh đã trải thật tấm lòng của anh, viết không ràng buộc mà những bài thơ Đường với niêm luật khắc khe có lẽ không thích hợp với anh. Về vụ HTMK người phụ trách đã gặp vài góp ý - mặc dù những bài thơ của chị chỉ thuần túy về quê hương, do đó xin anh thông cảm. Mong nhận được những bài thơ mới, rất mới của anh. Mong gặp trong dịp Lễ Vụ Lan, Thân kính (PV).

- **Anh Huy Giang** (Schramberg) : "...Tối hôm nay mưa về phố cũ, Đọc thơ anh nhớ Huế ngậm ngùi." Cảm ơn anh đã tặng bài thơ về Huế, thêm những kỷ niệm đeo đẳng trên xứ người để lòng vẫn ước vọng một ngày về quê hương, cộng sản thoái trào, tự do dân chủ nhân quyền cho dân tộc. Thân.

- **Cô Thanh Bình** (Thụy Sĩ) : "Sự Tích Thăng Cuội" đã chuyển cho chị Hồng Nhiên - người phụ trách mục Hoa Phương. Tuy Chị Hồng Nhiên quyết định. Đến giờ này hẳn cô đã nhận được Viên Giác số 80 rồi. Dù chùa và Ban Biên Tập và Kỹ Thuật nhiều công việc, nhưng báo Viên Giác vẫn ra đều đặn 2 tháng một lần. Cảm ơn sự quan tâm của cô. Thân.

- **Anh Trịnh Quang Khánh** (Đức) : Cảm ơn anh đã gởi một số bài cho Viên Giác, nhưng rất tiếc bài đã đăng trên các báo hay bản tin khác. Xin anh gởi cho VG những sáng tác mới. Thân.

- **Nguyễn Bảo Lộc** (Mannheim) : Bài "Xuân Tình Thương" của anh ý nghĩa rất hay. Thế mà anh gởi đến Tòa soạn thì Xuân đã qua rồi, mặc dù đầu năm rồi Viên Giác ra đến 2 số báo đặc biệt về Xuân Giáp Tuất và Tân Niên. Mong anh thông cảm và gởi những sáng tác mới. Thân.

- **Chị Tố Phương** (Đức) : Bài thơ "Mùa Thanh Bình" đã được chọn đăng. Sẽ xuất hiện trên các số báo tới. Cứ tiếp tục gởi cho những thi phẩm mới cho Vườn Thơ VG. Thân.

- **Anh Lê Văn Thâu** (Hòa Lan) : Cảm ơn anh đã gởi những sáng tác cho Viên Giác. "Lang Bang Chuyện Chó II" của anh thì rất tiếc đã quá "date", chờ chuyện Heo của năm tới. Bài "Khóc Bạn Ngô Văn Nam" kỳ này cho đi ngay trên báo VG. Vui lòng nha. Cái thơ của anh nhờ PV gởi kiếm người quen cùng quê với anh ở Trúc Giang (Kiến Hòa), PV đã chuyển về Tòa soạn. Kết quả ra sao, xin anh cho biết và đừng quên quà cáp "cánh nhận trao tin". Thân.

- **Bác Vũ Kỳ** (Bi) : Các bài giới thiệu tác phẩm của Bác rất có giá trị Mục "Điểm sách" của VG sẽ trở thành mục thường xuyên và sẽ nhờ đến tài hoa của Bác rất nhiều. Mong Bác được nhiều sức khỏe để góp thêm những công trình văn học nghệ thuật vào nền văn hóa Việt Nam. Kính.

LỜI THUYẾT GIẢNG PHIM TÌNH XUÂN QUÊ HƯƠNG

Mở đầu

Tôi sinh ra ở chốn kinh kỳ. Nhưng rất lười trau dồi môn Lịch Sử. Đã có lần một người bạn hỏi tôi về sự tích Hồ Guom, Tháp Rùa và Chùa Một Cột! Những địa danh rất gần gũi với mọi người Việt Nam. Thế mà tôi lại mù tịt không biết đường trả lời.

Rồi một hôm, tôi đọc được dòng nhật ký của một nhà văn tên tuổi đã quá cố. Lúc sinh thời nhà văn viết: "Người không biết Lịch Sử dân tộc mình như con trâu đi cày ruộng. Mà cày với ai cũng được. Và cày ruộng nào cũng được...".

Nghĩ lại, liên hệ bản thân mình! Thấy xấu hổ với đời.

Vào một ngày đầu Xuân, tôi quyết đi du sơn du thủy để học hỏi một chuyến xem sao?

Để có bạn đường tôi tìm đến các bậc cao niên, thông thạo chùa chiền, và chẳng bao lâu tôi đã được nhập vào đoàn hành hương đi tới các di tích danh thắng nổi tiếng bậc nhất của nước ta.

Lần hỏi từ Hồ Guom, qua Chợ Đồng Xuân, rồi đi hết đường Quan Thánh ta hãy ghé thăm đền Trần Võ!

Đền nằm trên đất xóm Khán Xuân của Thăng Long xưa. Nơi cả ba nữ sĩ Hồ Xuân Hương, Đoàn Thị Điểm và Bà Huyện Thanh Quan thường lui tới vãn cảnh, làm thơ.

Vào đền, ta sẽ gặp được tượng ông Trùm Trọng. Người nghệ nhân tài hoa, ông tổ phường đúc Đồng làng Ngũ Xã. Ông là tác giả của nhiều chuông khánh và tượng đồng. Nhưng nổi bật hơn cả là pho tượng đồng đen mang tên Trần Võ, nặng tới trên 4 tấn tọa lạc nơi chính điện đền Quan Thánh này.

Quá chân lên chút nữa, trên đường Thanh Niên (Đường Cổ Ngư cũ) ta sẽ tới thăm chùa Trần Quốc. Chùa tọa lạc trên mặt nước Hồ Tây sóng vỗ. Trong chùa có nhiều tượng Phật đẹp. Đáng chú ý có pho "Phật Thích Ca Nhập Niết Bàn" bằng gỗ thếp vàng là giá trị hơn cả.

Trần Quốc là ngôi Cổ Tự kỳ cựu vào bậc nhất ở nước ta. Chùa có từ thời tiền Lý Nam Đế đầu thế kỷ thứ 6.

Thuở ban đầu chùa mang tên Khai Quốc Tự. Đến thế kỷ 15 đời Lê Thái Tông chùa đổi thành An Quốc. Đến thế kỷ 17 đời Lê Hy Tông chùa được đổi lại thành Trần Quốc. Tới hôm nay.

Đi hết đường Thanh Niên, men theo Hồ Tây qua Yên Phụ tới Nghi Tàm. Ta gặp ngay ở đầu làng một ngôi chùa trang nhã - Chùa Kim Liên Tự. Chùa được cất vào đời nhà Trần thế kỷ 13 trên nền cũ của cung Từ Hoa, con gái vua Lý Thần Tông.

Làng Nghi Tàm vốn xuất xứ từ trại tâm tạng của cô Công chúa yêu nông thôn đồng ruộng, cách đây gần 10 thế kỷ.

Kim Liên Tự đã được trùng tu nhiều lần. Đáng tiếc chùa hiện tại là di sản nghệ thuật kiến trúc thời Tây Sơn - thế kỷ 18.

Bên trong chùa còn lưu giữ được nhiều tượng quý. Mà pho Cửu Long chạm gỗ son sơn thếp vàng là đặc sắc hơn cả.

Nói đến danh lam thắng cảnh của Hồ Tây ít ai quên được một ngôi đền nổi tiếng, mang tên "Phủ Tây Hồ".

Tương truyền Phủ được cất ngay bên gốc đa cổ thụ, nơi Đức Thánh Gióng sau khi đánh tan giặc Ân đã bước Ngựa nghê chân và ăn cơm năm trước khi Ngài bay trở về trời.

Phủ Tây Hồ là nơi thờ Đức Ngọc Hoàng và thờ bà Chúa Liễu Hạnh.

Phủ Tây Hồ được lập từ thời Lê Trung Hưng - thế kỷ 16, 17 là ngôi đền khá tiêu biểu cho sức mạnh của Lão Giáo ở Việt Nam. Đền được tăng lớp thị dân giàu có bậc "Nhất kinh kỳ" nhiệt thành và cung tiến suốt từ khi các Chúa Trịnh trị vì cho tới ngày nay.

Từ Hồ Tây, ta đi ngược bờ đê Sông Hồng lên mười cây số nữa để thăm ngôi Đình cổ - Đó là Đình Chèm.

Đình Chèm có từ khá lâu, nhưng do nằm ngoài bờ đê, hàng năm chịu nước lũ Sông Hồng nên cũng bị hư hại nhiều cổ vật. Duy có các đồ pháp khí là vẫn còn tồn tại cùng thời gian.

Rời Đình Chèm, ta đi ngược bờ đê Sông Hồng lên chút nữa thì vào thăm được đền Lý Ông Trọng. Người văn võ toàn tài. Đã từng làm cho cả thiên triều phương Bắc phải nhiều phen nể sợ!

Huyền thoại về Ngài đã có hàng ngàn năm. Nhưng ngôi đền trước mắt ta đây chỉ là sản phẩm của Lão Giáo thế kỷ 17, 18 mà thôi.

Qua Sông Hồng, đi về hướng Đông Bắc ta sẽ tới miền đất kỷ niệm của đời Hùng Vương thứ 18. Nơi có ngôi cổ đền to lớn thờ Thục An Dương Vương.

Đền được cất trên nền cũ của thành Cổ Loa lịch sử. Hàng năm cứ mỗi độ Xuân về. Người dân làng Cổ Loa lại tổ chức tế lễ linh đình để tưởng nhớ tới công khai phá của các Vua Hùng thời dựng nước.

Là người Việt, không ai là không biết đến sự tích xây thành ốc Cổ Loa, sự tích Thần Kim Qui giúp An Dương Vương cây nỏ thần kỳ diệu để giữ đất...

Lui sâu mé trong chút nữa, ta sẽ thấy bóng cây đa cổ thụ. Tuổi tới cả ngàn năm che phủ mái đền cổ kính, thâm nghiêm - Đền My Châu. Thờ nàng Công chúa bạc mệnh, con gái của vua bất hạnh. Tiếng rì rào của cánh đa trong gió chiều như gọi ta nhớ lại câu chuyện tình sử oan nghiệt của nàng Công chúa chết trẻ đã khiến ta phải ngậm ngùi, xót xa và ray rứt mãi không thôi.

Bên trong đền, trên cửa vòng chính điện có bức chạm gỗ sơn thếp vàng được chạm trổ hết sức tinh xảo công phu là sản phẩm có giá trị nghệ thuật cao thể hiện tài khéo léo tuyệt vời của nghệ nhân xưa.

Xuôi theo hướng Đông Nam, băng qua Sông Đuống. Về quá Gia Lâm. Ta hãy ghé thăm ngôi đền nổi tiếng linh thiêng - Đền Ghềnh.

Đền nằm đối xứng với bên Chương Dương Độ qua dòng Nhị Hà lịch sử. Gió sông Hồng Hà như thổi đến bên tai ta âm hưởng hào hùng, khí phách của lời thơ phá giặc thờ nào của dũng tướng Trần Quang Khải:

*"Chương Dương cướp giáo giặc
Hàm Tử bắt quân thù
Thái bình nên gắng sức
Non nước ấy ngàn thu"*

Vào trong đền, trên bàn thờ lớn ta thấy có bát hương to - được đúc bằng đồng thau - có lẽ là cổ vật giá trị nổi bật.

Ta lại sang Kinh Bắc để thăm một ngôi đền có tiếng linh thiêng nữa. Chỉ cách thị xã Bắc Ninh chừng dặm cây số về phía tây. Đó là đền Bà Chúa Kho.

Đền được cất trên một gò đất cao, không rộng lắm, qui mô đền cũng nhỏ. Nhưng dòng người hành hương đổ về đây thật không lúc nào ngắt, tấp nập suốt cả mấy tháng đầu năm. Người già, người trẻ, đàn ông, đàn bà... lũ lượt kéo tới đây cầu tài, cầu lộc, cầu may. Nhưng cũng là để tưởng nhớ đến anh linh thiêng khí của một người đàn bà đã khuất. Chuyện xưa kể lại rằng: Vào đời vua Lê Thái Tổ, Lê Thái Tông. Cái thời mà "Lúa mọc đầy đồng - Thóc chắt đầy kho", có một người đàn bà đang đang người kinh Bắc. Được nhà Vua giao cho trông nom coi sóc toàn bộ kho tàng quốc khố của triều đình.

Nhờ tài tháo vát và đức liêm chính mà của cải của nhà Vua được sinh sôi, người dân được yên ổn.

Sau khi bà khuất núi, để tưởng nhớ tới tấm lòng tận tụy và bất tham của bà, nhà Vua đã xuống chiếu phong bà tước "Chúa Kho" và cho phép dân làng quê bà được lập đền thờ phượng. Từ đó, quanh năm nơi đây không ngày nào là vắng bóng người và ngắt khói hương.

Rời đền Bà Chúa Kho, ta qua Bắc Ninh, nhằm hướng đi Cẩm Giàng tỉnh Hải Hưng. Khi vừa qua bến Phả Hồ, ta đi ngược bờ đê Sông Đuống chừng mười cây số nữa là sẽ thấy thấp thoáng bóng chùa Bút Tháp thơ mộng, thâm nghiêm nằm giữa đồng làng Bút Tháp, xã Đình Tả, huyện Châu Thành, Tỉnh Bắc Ninh.

Chùa có tên chữ là Ninh Phúc Tự. Người đầu tiên tu tại chùa là Hòa Thượng Chuyết Công người Trung Hoa. Sau khi viên tịch vào năm 1644 được vua Lê sắc phong là: "Minh Việt Phổ Giác Quảng Tế Đại Đức Thiên Sư".

Tiếp nối, Hòa Thượng Tô Minh Hạnh và bà Hoàng Thái Hậu Trịnh Ngọc Trúc dựng thành chùa to lớn. Khi Lê Thần Tông mất bà Hoàng Thái Hậu vào tu hẩn ở chùa. Trong chùa có rất nhiều pho tượng được xem là tuyệt tác của nền điêu khắc gỗ ở Việt Nam thế kỷ 17, như tượng Quan Âm nghìn mắt nghìn tay hay còn được gọi tượng Quan Âm Thiên thủ Thiên nhãn được tạc vào năm Bình Thân 1656 có thể coi là tập đại thành của nền nghệ thuật Việt

Nam. Mà cũng là biểu thị thâm nhuần sâu xa viên mãn tinh thần Phật Giáo của người Việt.

*"Dù ai buồn đau bán đầu
Cứ nhớ tới tháp Chùa Dầu thì về"*

Chùa Dầu còn có tên gọi: Thiên Định, Duyên Ứng hay Pháp Vân. Chùa nằm trên đất làng Dầu thuộc xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Nơi đây khi xưa là trung tâm cổ đô Luy Lâu của Giao Châu - nước Việt ta thời Bắc thuộc.

Chùa được dựng từ cuối thế kỷ thứ 2, trên một vùng ngay từ những thế kỷ đầu Công nguyên được coi là một trung tâm Phật Giáo vào loại lớn nhất, xưa nhất trên thế giới ngoài đất nước Ấn Độ.

Khi giành được độc lập, các vua Lý Nhân Tông, Lý Anh Tông, Lê Thái Tông và Lê Nhân Tông thường tới cầu đảo và làm lễ rước tượng Phật ở chùa.

Ông Mạc Đĩnh Chi là người đứng ra hưng công xây dựng lại Chùa Dầu với qui mô to lớn vào đầu thế kỷ 14.

Tháp Chùa Dầu còn gọi là Tháp Hòa Phong, khi xưa cao 9 tầng. Sau bị bão đổ và được rút lại còn 3 tầng vào thế kỷ 18.

Rời Chùa Dầu, ta ra tới đường 5, nhằm hướng Hải Phòng, tới cây số 15, 16 ta thấy ngay bên trái khu đền thoáng đặng - Đền thờ Bà Ý Lan. Người được nhắc tới nhiều trong dân gian cũng như trong chính sử.

Ý Lan vốn chỉ là cô gái quê nghèo khó hái dâu chần tằm ở kinh Bắc. Nàng bị tuyển vào làm cung phi trong triều.

Vào cái thời nhà Lý đang suy, khi vua băng hà, triều chính trở nên hỗn loạn. Bọn gian thần nổi lên kèn cựa tranh giành địa vị, gièm pha người trung thân, có nguy cơ dẫn đến những cuộc chém giết đẫm máu huynh đệ tương tàn.

Một tay bà đã dám dấn thân đứng lên chấp chính thay con để làm yên nước, an dân nên được người đời sau ca ngợi như một vị cứu tinh đất nước.

Nằm kề bên cổ đô Luy Lâu, ở quãng giữa Chùa Dầu và đền Bà Ý Lan là một cổ tự nữa mang tên Chùa Keo.

Người dân quê vùng trung châu Bắc Bộ mỗi khi nói đến cái tên Dầu Keo thì chính là muốn chỉ về địa danh xa xưa này.

Đối diện với Chùa Keo qua con đường cái quan còn một ngôi đền thật cổ - Đền Cô Chín.

Đây là ngôi Miếu thiêng thờ người con gái thứ 9 của một vị vua hay chúa nào đó, đến nay, thời gian đã xóa nhòa nhiều di chứng. Nhưng ta cứ nhìn ngôi Miếu cổ được lồng vào trong bộ rễ chi chít của gốc đa cổ thụ thì ta đã thấy sự kỳ diệu tuyệt vời của tạo hóa luôn hòa quyện, chờ che và nâng đỡ tinh thần siêu thoát của con người.

Từ Hà Nội, ta theo quốc lộ số 6, qua Hà Đông, qua Trúc Sơn, cầu Mai Lĩnh, ta quẹo tay mặt, duỗi theo con đường đất đỏ chỉ vài cây số thôi là đã tới được khu chùa Trăm Gian rồi. Chùa có tên chữ là Quảng Nghiêm Tự. Tọa lạc trên một đồi thông rộng, cổ thụ thuộc xã Tiên Phương huyện Hoài Đức tỉnh Hà Đông.

Trăm Gian được lập từ đời Lý Cao Tông niên hiệu Trinh Phù thứ 10 (tức năm 1185) cuối thế kỷ 12.

Vào đời Trần, có Hòa Thượng Bình An quê ở Bối Khê lên tu ở đây nên được người đời gọi là Đức Thánh Bối. Các thế hệ tiếp nối đa phần là các nữ tu hành.

Chùa được gọi Trăm Gian vì có 100 gian thật theo cách tính 4 cột là một gian của người Việt cổ.

Trong chùa còn lưu giữ được nhiều di vật, đồ tế và tượng quý.

Chùa Trăm Gian là ngôi chùa đẹp không những về mặt kiến trúc, điêu khắc mà còn độc đáo ở thế chùa, ở cảnh quan thiên nhiên nên ca dao đã có câu:

*"Đình So, Quán Giá, Chùa Thầy
Đẹp thì đẹp thật, chưa tây Trăm Gian"*

Gác chuông 8 mái ở sân chùa được dựng vào năm Quý Dậu niên hiệu Chính Hòa đời Lê Hy Tông (1693) là một công trình kiến trúc có giá trị nghệ thuật cao.

Từ Trăm Gian nhằm hướng Đông Nam, ta băng qua khu khai thác đá vôi, đi sâu vào trong đoạn đường cụt thì sẽ tới được Chùa Trám.

Chùa thuộc xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Đông.

Được cất ngay chân núi. Trên vách núi còn có các Bảo Tháp. Ở sâu trong hang còn có nhiều tượng Phật bằng đá nữa.

Xưa chùa ở xa khu dân cư, trên núi đá có nhiều hoa quả nên có nhiều bầy chim sống tự nhiên đã tô điểm cho cảnh chùa nên thơ. Nhưng nay cảnh đó còn đâu!

Qua Hà Đông, băng ngang Sông Đáy sang Phú Quốc Oai. Đi ngược đê Sông Đáy một quãng ngắn là ta sẽ tới được Chùa Thầy thơ mộng, tràn đầy hoa Xuân. Mắt ta như được tắm rửa, nghỉ ngơi sau một chặng đường trường.

Chùa Thầy có tên chữ là Thiên Phúc Tự. Chùa tọa lạc trong khu núi đá vôi Sài Sơn làng Hoàng Xá, xã Phương Cách huyện Quốc Oai, tỉnh Sơn Tây.

Tương truyền chùa được xây từ đời Lý Nhân Tông (1072-1127). Lúc đầu chỉ là một cái am nhỏ do Sư Từ Đạo Hạnh lập ra để tu hành. Bên trong chùa có 3 pho tượng diễn tả 3 kiếp của Thiên sư Từ Đạo Hạnh. Ở giữa là tượng Thiên sư đã thành Phật.

Trước cửa chùa có một hồ nước rộng, giữa có thủy đình làm sân khấu thiên nhiên cho trò múa rối nước.

Hàng năm cứ tới ngày mồng 7 tháng 3 âm lịch là ngày hội chùa. Khách thập phương khăn gói tập nập về đây, đông nhất là các thiện nam, tín nữ. Và câu:

"Trai chùa vợ xem hang các cô."

"Gái chùa chồng xem hội Chùa Thầy"

là câu ca rất cô, rất lãng mạn của người ngày xưa.

Tới thị xã Sơn Tây, ta đi tiếp hướng lên Trung Hà, chỉ dăm cây số thôi ta sẽ vào thăm được Chùa Mía.

Chùa tọa lạc ở làng Mía, xã Đường Lâm. Địa danh nổi tiếng từ lâu bởi một xóm nhỏ mà đã sản sinh cho dân tộc Việt hai ông vua khai quốc nổi tiếng. Đó là Phùng Hưng (tức Bó Cái Đại Vương) và Ngô Quyền (tức Tiên Ngô Vương).

Chùa có tên chữ là Sùng Nghiêm Tự. Được xây vào năm Đức Long thứ tư (1632) do bà Nguyễn Thị Dong (tức Nguyễn Thị Ngọc Diệu) vợ chúa Trịnh Tráng đứng ra hưng công.

Chùa có tới 287 pho tượng Phật các loại. Trong gần 300 pho tượng Phật lớn nhỏ thì một nửa bằng gỗ, một nửa bằng đất sét luyện. Trong đó có hai pho "Quan Âm Tống Tử" và "Tuyệt Sơn" với đường nét chạm khắc mềm mại là những pho có giá trị nghệ thuật cao.

Một đặc biệt nổi bật hơn cả là chùa hội tụ tới hơn 100 pho tượng "Kim Cang" các loại - là những điển hình nghệ thuật độc đáo về miêu tả dung mạo con người giàu tinh thần thượng võ của dân tộc Việt thời cổ.

Kể sát vách thị xã Sơn Tây về hướng Tây Nam, bên bờ Tích Giang, có ngôi đền khá rộng rãi - được gọi Đền Và.

Đây là ngôi cổ đền khá tiêu biểu cho gương mặt của Lão Giáo ở Việt Nam. Trong và ngoài đền, ngoài các pho tượng nhỏ các loại thờ các tích về Lão Tử. Đền Và còn là nơi trang trọng thờ "Ông Ba Mươi" các loại. Chuyện xưa kể lại rằng: Ở vùng đồng bằng Núi Tản Sông Hồng, khi xưa nhiều nơi còn là rừng rậm, cỏ tranh mọc bịt bùng nên có rất nhiều thú dữ thường về quấy nhiễu cuộc sống an lành của nhân dân - mà loại gây nhiều khiếp sợ nhất là các Mãnh Hồ.

Trong dân gian tục truyền nhau, mọi nhà phải làm bàn thờ Hồ thì mới mong thoát hiểm. Và ngày 30 Tết là ngày bàn thờ được hoàn thành, bức tranh hay hình phù điêu đắp nổi Ông Hồ ngồi oai phong nơi hết sức trang trọng. Do tục ấy nên Hồ đã được gọi là "Ông Ba Mươi" hay "Ông Mãnh" để tránh sự húy kỵ mỗi khi phải nhắc đến tên "Ngài".

Ở trước cửa Đền Và có bức bình phong lớn đắp nổi hình Ngũ Hồ rất đặc sắc về sự cách điệu và óc tưởng tượng phong phú của ông ta.

Xuôi theo hướng Tây Nam con đường Hà Nội đi Chùa Hương, qua thị trấn Bình Đa làm pháo nổi tiếng (chừng 17 cây số), ta rẽ tay trái đi tiếp trên con đường đất đá sỏi thêm 2 cây số nữa là đã thấy tam quan cổng chùa Bối Khê rồi.

Chùa tọa lạc bên Sông Nhuệ thuộc xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Đông.

Đây là ngôi cổ tự cùng thời với các Chùa Trăm Gian, Chùa Trám tức cuối thế kỷ 12. Nhưng chùa đã được trùng tu nhiều lần. Hiện trạng chùa ngày nay, ta thấy có sự hòa đồng "Tam Giáo Đông Nguyên" giữa Phật, Nho và Lão Giáo.

Thiết tưởng đây cũng là một đặc thù phổ biến của việc thờ phụng trong tín ngưỡng cổ Việt Nam.

Mùa Xuân đã vãn, ta lại lên miền Sơn Tây để thăm một ngôi cổ tự mà có thể được coi là niềm tự hào lớn lao của người Việt.

Chùa Tây Phương. Chùa tọa lạc trên núi đất đá ong Cao Lâu, thuộc xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, tỉnh Sơn Tây. Tương truyền chùa có từ rất sớm. Thế kỷ thứ 3. Còn tấm văn bia có mặt ở chùa thì ghi:

"Vào năm Đức Long thứ 4 (1632) chùa được trùng tu kiến dựng thượng điện 3 gian và hậu cung 20 gian. 4 năm sau có tạc tượng và đúc chuông". Tới đời Tây Sơn, năm Cảnh Thịnh thứ 2 (1794) chùa được làm lại hoàn toàn do nhóm phượng thờ đã dựng chùa Kim Liên - Nghi Tâm - Hà Nội 2 năm trước.

Chùa Tây Phương có tên chữ là Sùng Phúc Tự, cũng còn gọi là Hoàn Sơn Thiếu Lâm Tự. Là ngôi chùa có giá trị lớn về mặt kiến trúc thể hiện độc đáo nhất là các mái cong của đầu đao và hệ thống cửa sổ lấy ánh sáng.

Chùa Tây Phương còn gọi là ngôi Tự Viện lưu trữ và bảo tồn những tác phẩm xuất sắc nhất của nền nghệ thuật điêu khắc cổ dân tộc. Thể hiện tiêu biểu là 18 pho La Hán, pho Tuyết Sơn và La Hầu La Đà.

Đoạn kết:

Người dân quê có câu: "Đất Vua, Chùa Làng, Phong cảnh Bụt". Người dân quê tôi lại nói: "Vui như đi trẩy hội chùa".

Dù quê anh hay quê tôi. Chúng ta, đều quê hương Việt Nam.

Tôi đã bỏ cả mùa Xuân để đi hành hương, thăm thú và ghi hình ảnh về Đền Chùa. Nay Xuân đã tàn, thì giờ đã tận mà vẫn chưa thỏa được chí tang bồng. Bởi có lẽ, dù cả đời. Chả ai có thể đi khắp được mọi hang cùng ngõ vắng để thăm khắp lượt được cả vạn ngôi chùa chiền trong cả nước mà ông cha ta đã dày công vun đắp, tạo lập suốt gần 20 thế kỷ. Đến nay, trải bao thăng trầm biến thiên của lịch sử. Nhưng cõi Phật siêu thoát vẫn sống mãi. Và ngôi chùa làng nhỏ bé, hiền hòa của xứ sở vẫn là bức tranh sinh động, bất tử in sâu đậm trong tâm hồn, trong trí nhớ của mọi người Việt Nam ta.

Đức quốc, tháng 5.1994

Phạm Cường

Lời Tòa soạn

Qua cuộc hành trình đi vào nội tâm với các đền chùa ở miền Bắc, ta đã thăm thía qua các câu thơ của thi sĩ Hồ Dzếnh khi sống tạm nơi xứ người:

"Quê tôi có gió bốn mùa

Có trăng giữa tháng có chùa quanh năm

Chuông hôm gió sớm trăng rằm

Chỉ thanh đạm thể âm thầm thể thôi

Mai này tôi bỏ quê tôi

Bỏ trăng bỏ gió chao ôi bỏ chùa"

Mỗi chúng sanh đều có Phật tánh và Phật tánh ấy chỉ hiển lộ khi nào có đầy đủ nhân duyên. Ngày nay tại Việt Nam qua bao cuộc bể dâu của lịch sử, mặc dầu người dân Việt Nam bị đàn áp, không có tự do tín ngưỡng; nhưng tâm Phật đã vươn lên, vượt lên trên tất cả bởi thể quyền của tục đế, mà con đường chân đế mới là cửa ngõ để đi vào cảnh giới giải thoát của nội tâm.

Qua những hình ảnh đi lễ chùa và lễ đền, người Phật tử hay những người đi trẩy hội đền chùa mới chỉ thể hiện được tánh Phật có tại mỗi người; nhưng vẫn còn mang tính chất tín ngưỡng hơn là một Đạo Phật sống động, hiểu và thực hành giáo lý của Đạo Phật như những thời đại Lý, Trần hay những thời vàng son khác của lịch sử.

Hy vọng ở một ngày mai, những người con Phật sẽ có cơ hội để trùng tu những nơi bị hư hại bởi thời gian ấy, để xứng danh là một xứ Phật Giáo tại Á Châu có mấy ngàn năm văn hiến.

Tình Xuân Quê Hương là một cuốn băng Viedeo, phóng sự qua 24 ngôi đền chùa cổ nhất Việt Nam.

Ta sẽ thấy tài khéo léo, óc sáng tạo tuyệt vời của nhiều thế hệ cha ông qua hàng ngàn tượng Phật, phù điêu và kiến trúc cổ. Và lòng người trải bao thăng trầm, biến thiên của lịch sử vẫn luôn luôn hướng về cõi Phật. Nơi gởi gắm linh hồn giải thoát. Nơi hun đúc, sưởi ấm cho mọi tâm hồn con dân nước Việt.

Hiện phát hành tại chùa Viên Giác, giá mỗi cuốn Hai Mươi Lăm Đức Mã, chưa kể cước phí. Xin quý vị liên lạc về chùa để có cuốn băng này.

CÓ TỰ DO TÔN GIÁO DƯỚI CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN VIỆT NAM KHÔNG

* Nguyễn Thị Lập

Việc người Việt Nam trong khoảng thời gian gần đây tấp nập đi chùa ... có phải là họ được tự do tín ngưỡng dưới chế độ cộng sản hay không? Xin thưa là KHÔNG. Tại sao?

Việc đi chùa... chỉ là biểu lộ bề ngoài qua hình thức nghi lễ mà thôi. CSVN cố dùng hình thức nghi lễ này một mặt tuyên truyền với thế giới là hiện nay ở Việt Nam cũng được tự do tín ngưỡng, mặt khác đưa hình thức dần dần biến thành mê tín dị đoan.

Làm sao có tự do tín ngưỡng khi mà Phật Giáo đang bị CSVN đàn áp tại Việt Nam. Làm sao có tự do tín ngưỡng khi mà các vị lãnh đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã và đang bị bắt giam, bị giam lỏng? Làm sao có thể có được tự do tín ngưỡng khi mà Tăng Ni không được đào tạo đúng mức để có thể hoằng pháp độ sanh?

Người ta nói "Phật Giáo vẫn còn tại miền Bắc từ năm 1954". Thật sự ra sao? Thật ra là Nhà nước CSVN cầm đầu tạo Tăng Ni. Thật sự là chùa biến thành kho vựa... "Phật tử" phần đông là các cụ già thuộc một ít kinh điển. Một số "Phật tử" lại chỉ biết "ngồi đồng" hơn là biết rõ Tam Bảo. "Phật Giáo vẫn còn tại miền Bắc" cũng thể hiện qua việc "Phật tử" đến chùa đông đảo nhất vào ngày rằm tháng giêng mà đem cả gà, vịt, heo lợn để cúng Phật, đem theo một phong bì trọng để tiền và đặt lên bàn thờ Phật. Sau đó "Phật tử" lại xin về một phần làm vốn làm ăn cho trọn năm... Việc này không những xảy ra tại miền Bắc mà còn diễn ra tại Tây Đức sau khi có các người "hợp tác lao động tại Đông Đức, Tiệp..." chạy sang Tây Đức xin tỵ nạn. Bài viết này không nhằm chỉ trích cá nhân "sinh ra và lớn lên dưới chế độ xã hội chủ nghĩa" mà chỉ muốn diễn tả lại đúng sự thật của cái mà CSVN gọi là "tự do tôn giáo tại miền Bắc". Làm sao có thể gọi là tự do tín ngưỡng khi mà một cô bé khi chứng kiến cảnh tượng Phật bị quăng xuống giếng đã hỏi mẹ rằng: "Mẹ ơi! Tại sao mẹ lại cứ cầu Phật? Phật có cho mẹ no hay không? Hay mẹ chỉ có no khi mẹ lao động đúng theo đường lối của Bác và Đảng vạch ra và khi mẹ yêu Bác và yêu Đảng?". Em bé này sinh tại miền Bắc và bây giờ đã gần 40 tuổi.

Việc trùng tu chùa, đắp tượng Phật có thể được xem là tự do tín ngưỡng hay không? Xin thưa là không. Tại sao? Vì chùa, tượng Phật chỉ là cái hình thức bên ngoài chứ có phải là Tam Bảo đâu. Làm sao có thể gọi là tự do tín ngưỡng khi mà song song với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, CSVN lại tạo ra thêm một Giáo Hội Quốc Doanh. Tạo ra để làm gì, nếu không phải để làm công cụ cho Nhà nước.

Làm sao có tự do tín ngưỡng khi mà các trường học, các cơ sở của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vẫn còn bị CSVN tịch thu. Làm sao có tự do tín ngưỡng khi mà CSVN nhất định đòi giải tán Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Làm sao có tự do tín ngưỡng khi mà CSVN cứ nhất quyết nhúng tay vào việc nội bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Sau khi nhận định là dưới chế độ CSVN không thể có tự do tín ngưỡng thì người Phật tử chúng ta phải làm gì? Chúng ta phải theo gương Đức Đạt Lai Lạt Ma áp dụng phương pháp bất bạo động để chống lại việc CSVN đang đàn áp Phật Giáo tại quê nhà qua các hình thức ủng hộ như góp công góp của cho các phong trào chống đàn áp Tôn Giáo tại Việt Nam qua hình thức biểu tình như trong ngày 30.4.1994 tại Bonn, ủng hộ các thỉnh nguyện thư, việc gửi Bưu thiếp như trong hai năm qua... vì chỉ có áp dụng phương pháp bất bạo động một cách trường kỳ không quản nhọc nhằn và không ngại nghi là tốt nhất để đạt đến cảnh quê hương đất nước sớm được tự do và Phật Giáo sẽ sớm hưng thịnh trong lòng dân tộc như Phật Giáo sau thời bị vua Lê Long Đình bức hại đã tiến mạnh trong lòng dân tộc ở triều đại nhà Lý.

(Ludwigshafen)

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC VỀ VIỆC XIN TỶ NẠN

Lời nói đầu:

Sau số Viên Giác 80, con cảm ơn Thượng Tọa Chủ biên cho con thêm cơ hội tiếp xúc giải đáp một số thắc mắc của độc giả về việc xin tỵ nạn, viết thư hay điện thoại về hỏi. (Xin nhắc lại cùng bạn đọc: Đây chỉ là giải đáp thắc mắc chứ không phải là cố vấn pháp luật).

Hỏi: Bị Tòa Hành Chánh cấp thấp nhất (Verwaltungsgericht) bác đơn kiện thì có nên khiếu nại lên Tòa trên hay không?

Đáp: Tùy trường hợp, Tòa cao cấp nhất của Bang Rheinland-Pfalz tại Koblenz thường từ chối trong vòng 8 tuần đơn khiếu nại án quyết của Tòa Trier, Mainz, Koblenz, Neusatdt a. d. W vì các Tòa cấp thấp này thường xử dựa theo án quyết của Koblenz. Phí tổn khoảng 500DM. Còn Tòa ở Muenchen... thì xét đơn khiếu nại lâu hơn.

Nếu muốn kéo dài thủ tục tỵ nạn thì ngay từ đầu nên cho Luật sư biết trước khi có án quyết của Tòa cấp thấp nhất là mình muốn khiếu nại trong mọi trường hợp vì thường chỉ được phép khiếu nại trong 2 tuần lễ.

Hỏi: Thân nhân tôi là một lãnh tụ Phật Giáo đang bị đàn áp tại Việt Nam thì tôi có được tỵ nạn không?

Đáp: Không, vì xin tỵ nạn là một thủ tục pháp lý cá nhân.

Hỏi: Tôi là một Phật tử tại sao không được tỵ nạn trong khi Phật Giáo đang bị đàn áp tại Việt Nam?

Đáp: Nếu là một Tăng sĩ bị đàn áp, bắt giam, giam lỏng mà thoát được khỏi Việt Nam đến Đức xin tỵ nạn vì lý do tôn giáo thì mới được tỵ nạn. Còn nếu chỉ Phật tử Việt Nam được tỵ nạn thì 80% dân Việt Nam đều được tỵ nạn!

Hỏi: Không (chịu tự nguyện rời Đức để có thể) nhận Duldung sẽ có hậu quả gì?

Đáp: Duldung có nghĩa là Đức tạm hoãn thi hành thủ tục trục xuất đối với người mà thủ tục tỵ nạn chầm dứt và không được hưởng bất kỳ quyền cư trú nào khác. Không chịu nhận Duldung và không nộp Folgeantrag... thì Đức tiến hành việc trục xuất mà không cần báo cho mình biết (vì việc đe dọa trục xuất thường có trong Điều 4 quyết định của Sở Liên Bang). Có trục xuất được hay không là tùy Việt Nam hay một nước nào khác như Hồng Kong, Nga, Tiệp... có nhận người bị trục xuất hay không.

Hỏi: Phải làm sao khi Tòa án Hành chánh Tiểu Bang, Liên Bang bác đơn kiện ngoài các cách Duldung và Folgeantrag?

Đáp: Luật sư nộp đơn xin Tòa án bảo vệ Hiến Pháp tại Karlsruhe cho phép thủ tục xin tỵ nạn được tiếp tục thường cho các trường hợp đặc biệt. Phải đề phòng là khi Tòa Karlsruhe bác đơn thì trạm người nước ngoài thường trục xuất rất nhanh chóng.

Hỏi: Người có Duldung bị trả về Việt Nam trước tháng 10, tháng 12.94 không?

Đáp: Báo chí Đức đưa tin là Việt Nam dưới áp lực của Đức... có thể sẽ nhận một số người Việt Nam về. Có tin mới là đài truyền thanh Việt Nam cho biết là Việt Nam có thể nhận khoảng 27.000 người về trước tháng 10.94. Trong khi đó phía Việt Nam lại ra Thông cáo vào đầu tháng 2.94 cho biết sẽ áp dụng từ 01.4.94 việc nhận người Việt Nam trên 60 tuổi hoặc trẻ dưới 16 tuổi tự nguyện về Việt Nam và có thân nhân tại Việt Nam bảo lãnh. Không ai rõ số 27.000 người chỉ gồm người ở trại Đông Nam Á bị cưỡng bức hồi hương hay kể cả người Việt Nam xin tỵ nạn tại Đức, Hòa Lan... (tại Đức có hơn 32.000 người bị bác đơn). Cuối tháng 5.94 đã có một phái đoàn cao cấp Đức sang Việt Nam và cuối tháng 6.94 một phái đoàn cao cấp Việt Nam sẽ đến Đức để lại thương thảo về một thỏa hiệp nhận người Việt Nam về nước (Ruecknahmehabkommen). Hiện nay khó mà có quyết chính xác là Đức, Việt thỏa thuận trên căn bản nào và thỏa thuận có được ký hay không...

Có thể Việt Nam lại chơi trò với Đức như với Hòa Lan cách đây vài tháng hay sẽ vùi tiền Đức để đưa người Việt Nam về nước kiểu Hồng Kong mà cũng có thể Việt Nam chỉ phải nhận những phần tử Việt Nam phạm pháp tại Đức về...

Việc quan trọng mà mình cần lưu ý nhất là những hoạt động chống CSVN tại Đức... càng nổi bật và CSVN có thể biết được sẽ đưa đến các án quyết thuận lợi cho cá nhân mình.

Hỏi: Trong trường hợp nào nên nộp Folgeantrag?

Đáp: Folgeantrag là đơn nộp kế tiếp. Đơn nên nộp đúng lúc và khi có thêm hoạt động chính trị mới hoặc có bằng chứng mới có thể chứng minh khi về nước sẽ bị trị tội. Nếu không có lý do nào mới cả mà cứ nộp Folgeantrag có thể gặp nguy cơ là đơn bị từ chối và Tòa xử ngay; đến lúc đó thì khó mà làm sao để không bị trục xuất. Folgeantrag nên nhờ Luật sư khuyến cáo, chỉ dẫn và nộp giùm (phải thông báo cho trạm người nước ngoài biết khi nộp Folgeantrag để tránh việc bị trục xuất khi Folgeantrag chưa được xét xong).

Hỏi: Làm sao để hưởng 51. 1?

Đáp: Trong thời gian gần đây một số thân chủ các Luật sư Hildebrandt (Vallendar), Wendl (Wiesbaden), Steckbeck (Nuernberg), Auer (Regensburg)... vẫn được Tòa án tại Mainz, Koblenz, Stuttgart, Regensburg, Mannheim, Muenchen, ... buộc Sở Liên Bang phải xác định họ hội đủ tiêu chuẩn để được hưởng 51. 1. vì những người này đã chứng minh được các hoạt động chính trị tại Đức, Tiệp... của mình có thể bị Nhà nước Việt Nam hay ĐSQ biết được (thí dụ như có hình ảnh đi biểu tình đăng trên báo...) và do đó có nguy cơ khi phải trở về Việt Nam. Tòa thấp xét càng khó thì Sở Liên Bang thường không khiếu nại án quyết cho 51. 1. Tòa xét dễ thì Sở Liên Bang khiếu nại lên đến Tòa Hành Chánh Tối Cao của Liên Bang tại Berlin. Hiện nay Tòa này chỉ chú trọng đến các hoạt động chính trị nổi bật để xét việc cho tỵ nạn hay 51. 1.

(Nguyễn đem công đức này, Hưởng về khắp tất cả, Đệ tử và chúng sinh, Đều trọn thành Phật đạo)

Trần Hữu Lộc (Pd Thiện Hữu)


Reinsburgstr. 166 - 70197 Stuttgart

ĐT có máy trả lời tự động:

0711 - 6599513 .ĐT cầm tay và trong ô-tô: 0172 81 06 883

Sách Mới!
Tìm đọc những tác phẩm của
NGUYỄN TẤN HÙNG
Hỏi các nhà sách hoặc liên lạc về tòa soạn

MỘT ĐỜI ĐỂ HỌC, truyện dài
Làng Văn xuất bản, 1988
MỘT THUỞ LÀM "TRÙM", truyện dài
Văn Nghệ xuất bản, 1989
MỘT CHUYẾN RA KHỎI, truyện ngắn
Làng Văn xuất bản, 1990
MỘT KỶ NIỆM ĐẸP, xếp chữ Việt
Đại Nam xuất bản, 1991
MỘT ĐÒNG CA DAO. CÂU HỒ, CÂU
ĐỒ MIỀN NAM sưu tầm chung với Hồng
Lan
Miệt Vườn xuất bản, 1991
ONE LIFE OF LEARNING, truyện dài
tức Một Đời Để Học bản Anh Ngữ
Orchard Publisher xuất bản, 1991
ONE TIME AS AN INTELLIGENCE
OFFICER truyện dài - tức Một Thuở Làm
"Trùm" bản Anh Ngữ, Orchard Publisher
xuất bản, 1992
MỘT THOÁNG TRONG MƠ thơ, nhạc,
và hòa âm - Miệt Vườn xuất bản, 1992
MỘT NỖI BUỒN RIÊNG, truyện ngắn
Đại Nam xuất bản, 1992
MỘT LÀN XUỐNG NÚI, ký sự văn học
Viên Giác xuất bản, 1992
MỘT CÁNH HAI QUÊ, truyện ngắn
Thế Giới xuất bản, 1993
MỘT TRỜI MỘT BIỂN, truyện dài
Văn Nghệ Tiên Phong xuất bản, 1994

**Chúc Mừng**
Nhận được hồng thiệp của các bạn xa gần:
* Anh Chị Trần Tăng, báo tin lễ Vu Qui cho cháu nội gái
Cố Trần Tiến Thục Miên đẹp duyên cùng Cậu Trịnh Quang Trí
Hôn lễ cử hành ngày 10.5.94 tại Troissingen.
* Anh Chị Lê Hữu Luyện, báo tin lễ Vu Qui cho Thứ nữ
Cố Lê Thị Phương Lan đẹp duyên cùng Cậu Nguyễn Ngọc Tài
Hôn lễ cử sẽ hành ngày 16.7.94 tại Niefer Oschelbronn.
* Anh Chị Đỗ Văn Yến, báo tin lễ Vu Qui cho Thứ nữ
Cố Đỗ Thanh Lan đẹp duyên cùng Cậu Nguyễn Thanh Hải
Hôn lễ sẽ cử hành ngày 02.7.94 tại Stuttgart.
* Anh Chị Vũ Ngọc Tuấn, báo tin lễ Thành Hôn cho Thứ nam
Cậu Vũ Ngọc Phúc sánh duyên với Cố Dương Thị Mỹ Chi
Hôn lễ sẽ cử hành ngày 16.7.94 tại Reutlingen.
Gia đình tôi xin chung vui cùng Anh Chị Trần Tăng - Lê Hữu Luyện - Đỗ Văn
Yến và Vũ Ngọc Tuấn và chúc mừng Tân Lang & Tân Giai Nhân Trăm Năm
Hạnh Phúc.
Gã Nguyễn Thành Nam, Stuttgart

HÙNG VƯƠNG

Hàng năm, người Việt chúng ta đều tổ chức mừng giỗ tổ Hùng Vương, một tục lệ có từ bao đời không ai biết rõ. Tuy nhiên người ta biết chắc chắn rằng tục lệ này do sự truyền tụng từ đời này qua đời khác cho đến mãi hôm nay và dân tộc Việt Nam là dân tộc duy nhất mừng tổ của mình mà thôi, tục lệ này không có nơi người Trung Hoa.

Mặc dù tổ chức giỗ tổ Hùng Vương, nhiều người Việt vẫn không rõ về dòng tộc Hùng đó lắm! Và cứ mỗi lần đề cập đến dòng tộc trên, các học giả đều nhận thấy có một điều gì khó giải thích!

Trong quyển Việt Nam Sử Lược trang 12 và trang 13, cụ Trần Trọng Kim có đề cập đến họ Hồng Bàng và Hùng Vương. Tuy nhiên cụ không lấy gì làm tin lắm, cho nên cụ có lời nhận xét như sau: "Xem thế thì đủ biết truyền đời Hồng Bàng không chắc là truyện xác thực". Cụ không tin là đúng, ở thời cụ thì không có tài liệu gì để chứng minh điều đó cả!

Trong Đại Việt Sử Ký Toàn Thư của Ngô Sĩ Liên, trang 35 có viết như sau: "Khi Hùng Vương lên ngôi dựng nước gọi là Văn Lang. Nước ấy phía Đông giáp biển Nam, phía Tây tới Ba Thục, phía Bắc đến hồ Động Đình, phía Nam tiếp với Hồ Tôn tức nước Chiêm Thành (tỉnh Quảng Nam Việt Nam).

Trong thời gian nghiên cứu về nguồn gốc dân Việt, tôi đã may mắn tìm được một vài dữ kiện liên quan đến Hùng Vương và xin trình bày ra đây ngõ hầu làm sáng tỏ phần nào vấn đề khó hiểu trên?

Sau đây tôi xin đưa ra một số tài liệu liên quan đến vấn đề Hùng Vương:

I. Tài Liệu Khảo Cổ Về Hùng Vương Thứ 14

Trong quyển "Culturak Frontiers in Ancient East Asia" của William Watson (trang 145), ông có viết về những đồ vật đào lên tại tỉnh Hồ Nam như sau:

"A ko-halberd from Human inscribed with the name of the fourteenth Ch'u king, Jo Ao, belong to the 8th century B.C." (Tạm dịch: Một cáo qua được đào từ vùng Hồ Nam có khắc tên vị vua Sở thứ mười bốn (14) có tên là Nhượng Ngao, thuộc vào thế kỷ thứ 8 trước Tây lịch).

Câu trên đây gồm những điểm chính sau:

1. Vùng Hồ Nam
2. Cái qua
3. Vua nước Sở
4. Vua thứ 14 tên là Nhượng Ngao
5. Thuộc vào thế kỷ thứ 8 trước Tây lịch.

Để dễ hiểu và rõ ràng hơn, chúng ta cùng phân tích từng điểm một trên.

1. Vùng Hồ Nam

Xin xem bản đồ về vị trí của Hồ Nam. Như đã nói trên, trong Đại Việt Sử Ký Toàn Thư của Ngô Sĩ Liên, khi đưa biên giới nước Văn Lang có nói phía Bắc giáp hồ Động Đình tức có bao gồm tỉnh Hồ Nam. Vậy Cái Qua đào lên được tại vùng Hồ Nam tức nằm trong lãnh thổ của Văn Lang.

Nhưng ở đây chúng ta đặt nghi vấn là Cái qua trên có thật không, mà nếu có thật thì nó như thế nào? Khi chúng ta tìm hiểu một vấn đề, chúng ta phải xét, nhìn nó với tính cách bàng quang, không thiên vị, như thế chúng ta mới nhận thức được tầm mức xác thực của nó. Đến đây chúng ta hãy tìm hiểu về cái qua.

2. Cái Qua

Năm 1971, trong ngôi mộ số 1, tại Liuchengchiao nằm về phía Đông của Trường Sa, các nhà khảo cổ tìm được cái qua còn được nguyên vẹn, nhờ vào kỹ thuật chôn cất đặc biệt của các ngôi mộ của nước Sở.

- Kích thước: Cán qua dài 1 th 4.

Kỹ thuật: Cán qua làm bằng tre, nhưng lưỡi qua làm bằng đồng, ở phần trên của cán được quấn bằng dây tre, kỹ thuật này có được nhắc đến trong sách cổ thư là sách Chu Lễ.

Xin trở lại ngôi mộ. Ngôi mộ dài 6 thước, trong mộ gồm có 3 chiếc hòm được chôn sâu cách mặt đất 7 thước. Tất cả ba chiếc hòm trên được bọc kín cẩn thận bằng một lớp đất sét trắng và được đóng kín bằng đinh đồng. Phía trong hòm có lót thêm một lớp ván dày 8 phân và cũng được đóng đinh đồng. Phần trong hòm dài 2.17 thước, ngang 0.82 thước và chiều cao 0.94 thước, được sơn màu đen ở ngoài và màu đỏ ở trong.

Dựa vào lối kiến trúc đặc biệt và riêng biệt của nước Kinh và sau này gọi là Sở, mà các nhà khảo cổ mới nhận định được mức ảnh hưởng của các nước này khi đào quật khắp nước Trung Hoa.

Trong ba chiếc hòm người ta tìm thấy 270 đồ vật làm bằng đồng, bằng đá, cẩm thạch, bằng sành, bằng tre, bằng lác, bằng hạt và bằng đá cuội.

Loại bằng đồng thì gồm có gươm, qua, mâu, kích đầu mũi tên và một số đồng dùng cho chiến mã. Điều đặc biệt ở đây tôi muốn nói qua về ba loại đồ binh chính gồm có: qua

(戈), mâu (矛) và kích (戟).

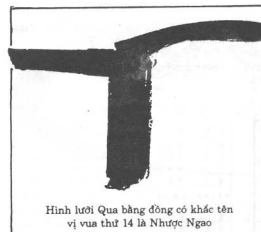
Cái Qua (戈) là một loại đồ binh chính dùng cùng thời với nhà Thương và nhà Chu. Phần lưỡi phía trong dùng để móc lại, còn phần lưỡi phía ngoài dùng để đâm và tấn công. Chiều dài của cái Qua từ 0.91 thước đến 3.14 thước, riêng cái Qua có khắc tên Hùng Vương 14 dài 1.4 thước.

Cái Mâu (矛) là một loại đồ binh chính của thời Xuân Thu và thời Chiến Quốc, đầu mũi dùng để đâm thẳng. Lưỡi bằng đồng, cán bằng tre dài từ 1.65 thước đến 2.22 thước.

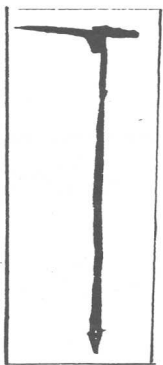
Cái Kích (戟) là một loại đồ binh phối hợp lại giữa cái Qua và cái Mâu đưa đến một sự tiến bộ hơn về trình độ kỹ thuật. Đây là loại đồ binh cũng trong thời Xuân Thu và Chiến Quốc.

Thông thường đào chung quanh Trường Sa thì người ta tìm thấy kích thước của cái Kích là từ 1.45 thước đến 1.70 thước nhưng đặc biệt trong ngôi mộ tại Liuchengchiao này thì cái kích dài 3.10 thước.

Điều làm tôi suy nghĩ là ngôi mộ ở Liuchengchiao này phải thuộc cấp cao trong triều đình, hoặc của một vị vua thuộc nước Kinh hay Sở vì trong mộ có cái Qua khắc tên vị vua thứ 14 và có những binh khí

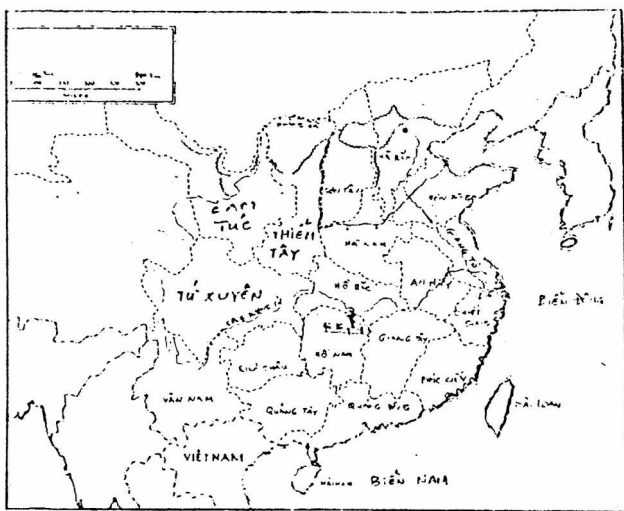


chính loại kích thước dài đặc biệt như cây Kích dài 3.10 thước.



Loại Qua đào
tại Trương Sa,
dài 1,4m

Các nhà khảo cổ còn cho biết rằng, cách cấu trúc và trang trí các đồ vật được chôn theo trong ngôi mộ trên là loại trang trí xuất hiện và thời Xuân Thu hoặc trước hơn. Lối trang trí này giống như lối trang trí trong ngôi mộ ở tỉnh Chiangling, Hồ Bắc, và các ngôi mộ ở tỉnh Hsinyang, Hà Nam. Như thế, cho thấy rằng ảnh hưởng nước Kinh lên tới tận Hà Nam, hoặc ta có thể nói Hà Nam cũng thuộc lãnh thổ của nước Kinh. Hà Nam là tỉnh nằm phía Nam sông Hoàng Hà. Vậy cái Qua được đào trong ngôi mộ ở Liuchengchiao là một sự kiện có thật, không chối cãi được và hiện cái Qua này đang được trưng bày trong Bảo Tàng Viện Bắc Kinh. Điều đặc biệt là cái Qua có khắc tên vua



Bản đồ về các tỉnh Trung Hoa

nước Sở là Nhượng Ngao, vị vua thứ 14. Chúng ta phải tìm hiểu vị vua này có thật hay không hay là sự bịa đặt? Trước tiên chúng ta hãy tìm nguồn gốc nước Sở.

3. Nước Sở : Sự Nổi Tiếp Từ Kinh Sang Sở.

Trong quyển Xuân Thu Tả Truyện, trang 86 có viết như sau: "Here for the first time, Ts'oo, a great power appears on the stage of Ch'un Ts'ew, though we have met with it already more than once in the Ch'uen".

Tạm dịch: Đây là lần đầu tiên, Sở, một nước Hùng mạnh, xuất hiện vào giai đoạn Xuân Thu, mặc dù chúng ta đã gặp hơn một lần trong Tả Truyện. (Quyển Xuân Thu và quyển Tả Truyện là 2 quyển sách riêng biệt, nhưng khi dịch lại, ông James Legge nhập lại thành một cuốn với tựa đề là "Xuân Thu và Tả Truyện").

Vậy, Sở xuất hiện vào thời Xuân Thu, thời Xuân Thu bắt đầu từ năm 722 đến 481 trước Tây lịch. Cũng trong quyển Xuân Thu và Tả Truyện cho biết nước Sở xuất hiện vào năm thứ 11 của Trang Công. Trang Công làm vua nước Lỗ vào năm 692 trước Tây lịch, vậy năm thứ 11 của Trang Công tính ra tương đương vào năm 682 trước Tây lịch.

Đến đây ta tự hỏi: Vậy thời gian trước khi gọi là nước Sở thì nước đó gọi là gì? Đó là nước Kinh hoặc Kinh Man và do một dòng tộc tên Hùng cai trị. Không ai biết rõ nước Kinh bao lớn, tuy nhiên dựa vào lối kiến trúc và kỹ thuật

cất giữ đặc biệt của các ngôi mộ thuộc các triều đại của nước Kinh được các nhà... khảo cổ đào lên một phần lớn trên đất Trung Hoa ngày nay, cho biết rằng, ảnh hưởng của nước Kinh kéo dài từ sông Dương Tử đến tận sông Hoàng Hà.

Dựa theo Đại Việt Sử Ký của Ngô Sĩ Liên thì nước Văn Lang phía Bắc đến hồ Động Đình tức là phía Nam sông Dương Tử. Nước Văn Lang và nước Kinh là hai nước có liên hệ với nhau. Trong Đại Việt Sử Ký Toàn Thư của Ngô Sĩ Liên nói rằng nước Văn Lang được cai trị bởi Hùng Vương, trong quyển Xuân Thu và Tả Truyện nói rằng nước Kinh cũng được cai trị bởi Hùng Vương. Như thế dòng tộc Hùng đều cai trị trên những nước này. Dân tộc Việt đến ngày giỗ không có mừng và thờ kính từng cá nhân Hùng Vương, mà mừng và thờ kính dòng tộc Hùng Vương. Cho nên, dù là Hùng Vương của Kinh hay của Văn Lang đều coi như tổ của dân tộc Việt. Bằng chứng để chứng minh điều trên, chúng ta thờ dòng tộc Hùng, chứ không chỉ riêng cá nhân nào, bởi lẽ dòng tộc này cai trị nhiều nơi trên phần đất cổ Việt.

Trong quyển "Nguồn Gốc Mã Lai Của Dân Tộc Việt" của Bình Nguyên Lộc (trang 748-750): "Ta có một chứng tích không thể chối cãi, là cái bài vị ở đền Hùng. Chữ đề trên bài vị là:

Đột Ngột Cao Sơn, Cổ Việt Hùng Thị.

Người viết bài vị này, dĩ nhiên là viết theo truyền thuyết, y như các sử gia ta, nhưng không viết Hùng Vương mà lại viết Hùng Thị. Thế nghĩa là họ biết cái gì, chứ không chịu ảnh hưởng ai cả.

Hùng Thị là thị tộc Hùng. Người ta thờ một thị tộc Hùng chứ không thờ một cá nhân. Vậy Cổ Việt Hùng Thị là nghĩa gì? Chúng tôi thử giải nghĩa bằng hai cách:

1. Cổ Việt Hùng Thị là thị tộc Hùng ở đất Cổ Việt.
2. Cổ Việt Hùng Thị là thị tộc Việt Hùng thời xưa.

Dựa theo truyền thuyết, lên làm vua thì lấy hiệu là Kinh Dương Vương, Kinh Dương Vương lấy con gái chúa Động Đình sinh ra Lạc Long Quân. Lạc Long Quân lấy Âu Cơ sinh ra trăm trứng tức là trăm giống Việt. Con của Lạc Long Quân thuộc Hùng tộc thì điều đó là đúng vì bao gồm những vị Hùng ở các nơi.

Tóm lại, dù là Văn Lang hay Kinh thì đều là của Việt và cùng một tổ tiên!

Vậy cái Qua đào tại vùng Hồ Nam chắc chắn là thuộc dòng tộc Hùng rồi, vì nếu không thuộc Văn Lang thì cũng thuộc nước Kinh, mà cả hai đều do dòng tộc Hùng cai trị. Điều thắc mắc là trên cái Qua lại khắc tên của vị vua thứ 14 là Nhượng Ngao. Vậy chúng ta tìm hiểu thêm vị vua này.

4. Vua Thứ 14, Tên Là Nhượng Ngao

Ở đây để chứng minh, tôi xin dẫn chứng bằng hai tài liệu trong đó có viết tên các vị vua Hùng. Một thuộc cổ thư và một thuộc về sử:

Cổ thư: quyển Xuân Thu và Tả Truyện
Sử: bộ Sử Ký Tư Mã Thiên.

Xin chú ý, bộ Sử Ký Tư Mã Thiên gồm 4 quyển viết bằng Hán văn, xin coi phần biểu ở quyển thứ nhất, thiên số 14 thuộc về "Mười Hai Nước Chư Hầu", xin đừng lầm với quyển Sử Ký Tư Mã Thiên do Nguyễn Hiến Lê và Giản Chi dịch lại, không có ghi phần trên và thiếu sót rất nhiều.

Tôi xin liệt kê tên các vị vua Hùng của nước Kinh rồi sau đổi thành nước Sở, sau đó đổi chiếu coi vị vua thứ 14 có đúng tên Nhực Ngao không?

NƯỚC KINH HAY KINH MAN

XUÂN THU VÀ TẢ TRUYỆN	SỬ KÝ TƯ MÃ THIÊN	SỐ THỨ TỰ	TIẾNG ANH	TIẾNG VIỆT	NĂM TRƯỚC TÂY LỊCH
熊繹	熊繹	1	HEUNG YH	HÙNG DỊCH	
艾	熊艾	2	HEUNG E	HÙNG NGHỆ	1077
黑旦	熊黑甚	3	HEUNG TAH	HÙNG ĐÁT	1051
勝	熊勝	4	HEUNG SHING	HÙNG THẮNG	1000
揚	熊揚	5	HEUNG YANG	HÙNG DƯƠNG	945
渠	熊渠	6	HEUNG KEU	HÙNG CỬ	886

Chú ý: Sau Hùng Cừ thì có Hùng Vô Khang, chết còn nhỏ nên sách Xuân Thu và Tả Truyện không ghi vào, bộ Sử Ký Tư Mã Thiên thì có ghi nhưng lại không rõ năm. Ở đây tôi xin ghi của Tư Mã Thiên nhưng không ghi số thứ tự và năm.

Chú ý: Nếu dựa theo Sử Ký Tư Mã Thiên mà để Hùng Vô Khang vào thì đủ 18 vị vua Hùng của nước Kinh.

Chú ý: Phần trên tôi có viết, nước Sở xuất hiện vào năm 682 trước Tây lịch, tức là thời Văn Vương. Vậy Văn Vương

	熊無康		HEUNG MU KHANG	HÙNG VÔ KANG	
繫紆	熊繫紆	7	HEUNG CHE HUNG	HÙNG CHÍ HỒNG	866
延	熊延	8	HEUNG YEN	HÙNG DUYỄN	865
勇	熊勇	9	HEUNG YUNG	HÙNG DŨNG	845
嚴	熊嚴	10	HEUNG YEN	HÙNG NGHIÊM	836
霜	熊霜	11	HEUNG SEANG	HÙNG SƯƠNG	826
徇	熊徇	12	HEUNG SEUN	HÙNG TUẤN	820
喙	熊喙	13	HEUNG OH	HÙNG NGẠC	798
儀日右啟	熊儀也鏡右啟	14	HEUNG E, title	HÙNG NGHI hiệu	789
			JOH- GAOU	NHỰC NGAO	
		15	HEUNG KAN, title	HÙNG KIM ÁM hiệu	762
次濟啟	熊次濟啟		SEAOU- GAOU	TIỂU NGAO	
响, 蚴冒	楚蚴冒	16	HEUNG HUEN, title	HÙNG CỬ hiệu	756
			FUN- MAOU	PHẦN MAO	
武王	楚武王	17	INGWOO	VŨ VƯƠNG còn	703
			(HEUNG TUNG)	gọi là HỮNG THƯỜNG	

có thể là vị vua đầu tiên của nước Sở, như thế chúng ta thấy có sự chuyển tiếp từ Kinh qua Sở.

Như vậy, dựa trên Xuân Thu và Tả Truyện và Tư Mã Thiên thì vị vua thứ 14 đúng là Hùng Nghi, hiệu Nhực Ngao như cây kích được đào tại Hồ Nam đã ghi. Vị vua này cai trị vào năm 789 trước Tây lịch tức vào khoảng thế kỷ thứ 8 trước Tây lịch.

Vậy dựa vào:

1. Khảo cổ: cây kích đào tại Hồ Nam
2. Cô thư: sách Xuân Thu và Tả Truyện
3. Cô sử: Sử Ký Tư Mã Thiên

với sự kiểm chứng và đối chiếu, tôi nghĩ rằng chúng ta có thể chấp nhận vua Hùng Nghi hiệu Nhực Ngao là người

có thật. Từ trước, tôi vẫn tin rằng, dân tộc Việt Phải có một lý do nào để lập đi lập lại cho con cháu về 18 đời Hùng Vương để mãi đến ngày hôm nay chúng ta mới tìm được những chứng tích đó.

Cụ Trần Trọng Kim có viết như sau trong quyển Việt Nam Sử Lược:

Chú ý: Tần chiếm Sở vào năm 221 trước Tây lịch, sau đó một năm tức năm 221 trước Tây lịch, Tần Thủy Hoàng thống nhất đất nước.

"Người trong nước có thông hiểu những sự tích nước mình mới có lòng yêu nước yêu nhà, mới biết cố gắng học hành, hết sức làm lụng, để vun đắp nền xã hội của tổ tiên đã xây dựng nên mà để lại cho mình".

Nay chúng ta được xác định là 18 đời Hùng Vương có thật, vậy năm nay mừng giỗ tổ Hùng Vương, chúng ta hãy cùng nhau cảm nhang cảm vào bàn thờ tổ với tất cả sự hãnh diện.

親政啟	親政啟	19	HEUNG KEET- HO	HÙNG CỤY HIỆ	673																																													
			CHWAN- G- MAU	TRẦN HỒNG																																														
啟王	楚啟王	20	KING CHANG	TRẦN VƯƠNG	670																																													
穆王	楚穆王	21	KING MUH	MUỖ VƯƠNG	661																																													
莊王	楚莊王	22	KING CHWAN- G	TRẦN VƯƠNG	619																																													
共王	楚共王	23	KING KUNG	CỘNG VƯƠNG	612																																													
景王	楚景王	24	KING KANG- G	KHANG VƯƠNG	579																																													
熊渠即啟	楚熊渠啟	25	HEUNG KEU- HO	HÙNG CỬ HIỆ	571																																													
			KEU- GAOU	CHU HỒNG																																														
實王	楚實王	26	KING LUN- H	LƯN VƯƠNG	539																																													
平王	楚平王	27	KING PHING	BÌNH VƯƠNG	527																																													
昭王	楚昭王	28	KING CHIAOU	CHÊU VƯƠNG	511																																													
惠王	楚惠王	29	KING HUI- Y	HUỖ VƯƠNG	497																																													
簡王		30	KING KEEN- H	GIẢN VƯƠNG	470																																													
聲王		31	KING SHING	THANH VƯƠNG	469																																													
悼王		32	肅王		33	KING SUI- H	TỤC VƯƠNG	379	宣王		34	KING SELEN	TUYÊN VƯƠNG	368	威王		35	KING WEI	UY VƯƠNG	338	懷王		36	KING HWA- E	HOÀI VƯƠNG	327	頃襄		37	KING-SEANG	KHOẢNH VƯƠNG	294	考烈		38	KAOU- LEEH	KHÁO LIỆT	282	幽王		39	KING YEW	U VƯƠNG	238	元王		40	KING HO- TSOU	THU SÓ VƯƠNG	228
肅王		33	KING SUI- H	TỤC VƯƠNG	379																																													
宣王		34	KING SELEN	TUYÊN VƯƠNG	368																																													
威王		35	KING WEI	UY VƯƠNG	338																																													
懷王		36	KING HWA- E	HOÀI VƯƠNG	327																																													
頃襄		37	KING-SEANG	KHOẢNH VƯƠNG	294																																													
考烈		38	KAOU- LEEH	KHÁO LIỆT	282																																													
幽王		39	KING YEW	U VƯƠNG	238																																													
元王		40	KING HO- TSOU	THU SÓ VƯƠNG	228																																													

Trong những số tập san tới, tôi xin trở lại vấn đề "Chúng Tích Hùng Vương" với sự trình bày chi tiết hơn trong khả năng hạn hẹp của mình, từ "Người Tiên Sử Á Châu" cho tới "Đời Triệu Đà" tức năm 207 trước Tây lịch. Để từ đó, chúng ta hiểu dân tộc chúng ta hơn và nói như cụ Trần Trọng Kim là để "khởi tui quốc hồn".

An Sơn, ngày giỗ tổ Hùng Vương 1992

(Trích báo: Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH/QLD.INC. Hoài Bảo số 5 tháng 6. 1992).



Nếu ngày xưa bên Trung Hoa có một Bao Công thì bên Việt Nam ta cũng có một Nội-Tán, mà chính danh là Nguyễn Khoa Đăng, có biệt tài về môn điều tra và nghề xử kiện.

Sở dĩ ngày xưa ba công việc: điều tra, buộc tội và tuyên án đều tập trung vào quyền hành một người, khác với thời nay, là vì thuở xưa tổ tiên ta áp dụng chế độ nhân trị, lấy đạo đức con người làm căn bản, đặt tất cả tin tưởng vào lòng nhân nghĩa, thành tín của 4 người trọng yếu trong cuộc là: người đôi, người chối, người chứng và người xử.

Hồi đó chưa có luật sư biện hộ: có chăng là những thầy cung, thầy cò không ra mắt, cặm cụi viết đơn cho khách hàng và chỉ dẫn cho họ những đường đi nước bước, để kiếm ít tiền trà nước đó thôi.

Từ khi tiếp xúc với Tây Phương, chúng ta đã tiệm nhiễm tinh thần pháp lý (esprit des lois) và quan niệm phân quyền (séparation des pouvoirs), ruộng bỏ chế độ nhân trị (régime éthique) và chúng ta đã áp dụng chế độ pháp trị (régime légiste), chỉ căn cứ trên pháp luật và bằng chứng cụ thể mà phán xét.

Tuy nhiên, ngay trong nền pháp lý Tây Phương, chúng ta có thể nhận thấy những điểm dị đồng giữa quan niệm La Mã, mà tiêu biểu nhất là nền pháp lý của nước Lang Sa, và quan niệm "Anglo Saxon", mà tiêu biểu nhất là nền pháp lý của nước Anh Cát Lợi. Nói một cách khác, luật sư biện hộ của nước Lang Sa cố tìm những sơ hở của pháp luật để chứng minh sự vô tội của người có tội (démontrer l'innocence d'un coupable) hoặc là sự có tội của một người vô tội (la culpabilité d'un innocent); trái lại luật sư biện hộ của nước Anh Cát Lợi, đứng với nền tập quán pháp luật (droit coutumier) và lương tâm của mình không mấy khi chịu biện hộ cho một kẻ giết người có chủ mưu (meurtre avec préméditation), như ta đã trông thấy trong một vụ án điển hình đã đưa lên màn ảnh dưới danh đề "Témoins à charge" (Người chứng buộc tội) mà tài tử Charles Laughton đã diễn xuất một cách siêu đẳng.

Trở về nước ta và lui lại 240 năm, vào đầu thế kỷ thứ XVIII, chúng ta gặp ông Nguyễn Khoa Đăng, con thứ hai ông Nguyễn Khoa Chiêm. Vì thuộc dòng danh gia thế phiệt, nên ông được bổ vào Văn Chức Viên, đời chúa Hiếu Minh, Nguyễn Phúc Chu (1691-1725). Năm Canh Tý (1720), chúa Nguyễn phái ông vào Quảng Nam, Phú Yên, dinh điền lập ấp. Năm Nhâm Dần (1722), ông được thăng chức Nội-Tán, kiêm Án Sát Sứ, Tổng-Tri Quân-Quốc Trọng-Sự, thân định điều lệ.

Ông đã tỏ ra biệt tài trong bốn việc chính yếu của nền cai trị thời xưa là: Kiềm (câu công) - Lương (lương thực)- Đạo (đạo tặc) - Lộ (đường sá)

Chúng ta sẽ lần lược nhắc lại những kỳ công của Nội-tán Nguyễn Khoa Đăng trong các lãnh vực nói trên.

Việc trước tiên là **bình định** vùng Hồ Xá, tức trường Nhà Hồ, thuộc phủ Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị bây giờ. Ngày xưa, ai đi ngang qua Trường này cũng bị giặc cướp đón đường bóc lột. Ông bèn lập kê như sau: Ông cho đóng 20 cái rương (hòm) cho 20 người lính có khí giới vào nằm trong rương, rồi cho 40 người lính khác giả dạng lái buôn khiêng hòm đi qua Trường. Bọn cướp thấy vậy mừng rỡ, liền xông ra đón chặn và lừa về sào huyệt. Khi về tới nơi, bọn cướp định khui hòm để chia của, thì thỉnh lính quân lính của Nội-tán xông vào bao vây bắt trọn ổ.

Sau đó, ông Nội-tán bèn ra lệnh cho dân chúng các vùng lân cận đến Trường nhà Hồ để chặt cây phá bụi cho khoảng khoát, còn những khách bộ hành khi vào đầu Trường thì có trạm kiểm soát bên kia, cứ như vậy, người qua kẻ lại trong một thời gian ngắn đã giúp chính quyền bình định một vùng nổi tiếng đầu trộm đuôi cướp, âu cũng là một lối phát triển cộng đồng mà tiền nhân đã khéo léo áp dụng để đem trật tự và ấm no cho dân chúng.

Việc thứ nhì mà ông Nội-tán đã làm là "**trị thủy**" như ông Hạ Vũ ngày xưa. Ở phía Bắc Thừa Thiên có một xứ gọi là Bầu Ngược thông thương với Phá Tam Giang, có những con sóng thần nguy hiểm.

Tuy nói là Bầu Ngược, nhưng nước lại chảy xuôi, cho nên mới có câu ca dao:

Sông Bầu Ngược nước chảy xuôi

Bến Kim Đôi thuyền về chiếc (1)

Đây là vùng Kế Môn, Đại Lược, thuộc huyện Phong Điền, mà ta thường nghe trong một bài dân ca quen thuộc:

Thuyền về Đại Lược

Duyên ngược Kim Long:

Tới nơi đây là chỗ rẽ của lòng,

Gặp nhau còn biết trên sông bến nào!

Và nếu trên bờ. "đường về Đại Lược nhỏ cát dễ đi", thì dưới sông Bầu Ngược, giữa Phá Tam Giang, lại bị sóng gió bập bùng, làm cho thuyền bè bao phen chìm đắm. Nội-tán Nguyễn Khoa Đăng bèn huy động Đại đội thủy binh và trọng pháo bắn vào ba con sóng thần: Sóng Ông, sóng Bà, và sóng Con, làm cho chúng nó thất điên bát đảo, công nhau chạy trốn từ Bầu Ngược đến bến đò Ca Cút.

Xong rồi, Nội-tán mới huy động Đại đội Công binh đào vét lòng sông cho sâu và ngay thẳng để thuyền ghe đi lại dễ dàng. Để ghi ơn ông Nội-tán, người đương thời mới đặt ra mấy câu hò rất tinh tú là:

Nhớ em anh cũng muốn vô,

Sợ trường nhà Hồ, ngại phá Tam Giang.

Phá Tam Giang ngày nay đã lặng,

Trường nhà Hồ Nội-tán đẹp yên!

Dù đẹp yên hay không đẹp yên, ngày xưa cũng như ngày nay, vẫn có người liều lĩnh xông pha nơi đèo cao rừng rậm để tìm giai nhân muôn thuở, như thi sĩ Tân Đà chẳng hạn:

Đường vô xứ Huế quanh quanh,

Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.

Yêu nhau anh cứ anh vô.

Kê trường nhà Hồ, mặc phá Tam Giang!

(Chơi Huế)

Nói như vậy, tức là Tản Đà đã gián tiếp tưởng nhớ Nội-tán Nguyễn Khoa Đăng, là người công minh chính trực, đã cùng cha là ông Nguyễn Khoa Chiêm, chấp chính tại triều đình, đặt ra luật lệ nghiêm nhặt, xử xét mọi việc rất phân minh, trong đó có những việc điển hình xin kể lại sau đây:

"Có một người trồng dưa hấu, ban đêm bị kẻ gian manh cắt trộm, chủ vườn đã nhiều phen rình rập mà không bắt được, mới đi kiện lên ông Nội-tán. Ông bèn trung tập tất cả những cái liềm cắt cỏ trong ấp, rồi bảo chủ dưa lấy lưỡi liềm thử; chủ dưa nhận thấy có một cái có mùi đắng. Ông Nội-tán bèn cất vấn người cắt cỏ có cái liềm đó, thì quả thật tên này đã cắt trộm dưa.

Một lần khác, có một người bán dầu bị mất trộm tiền, nghi cho một người mù ăn xin, thường lẩn quẩn bên hàng dầu, bèn đem việc kiện tới ông Nguyễn Khoa Đăng. Ông cho gọi người ăn xin đem tiền ra xem, rồi ông bỏ tiền vào chậu nước, thì quả nhiên thấy có màng màng dầu nổi lên mặt nước. Khi ấy người ăn cắp tiền hết đường chối cãi.

Một lần khác nữa, có kẻ trộm ở Hồ Xá (làng họ Hồ) lấy trộm giấy của một thương nhân, họ không biết đâu truy tìm, bèn đi thưa tới ông Đăng. Ông lờ đi một thời gian để thiên hạ quên việc ấy, rồi ông mới thông sứ cho dân sở tại phải làm tờ khai gia đình, để tổ chức liên gia tương trợ. Thiên hạ rù nhau ra chợ mua giấy: giấy liền lên giá theo luật cung cầu. Tên ăn trộm giấy lật đật đem giấy ra bán và đồng thời cũng nộp mạng luôn cho ông Nội-tán.

Đề tiểu trừ đạo tặc, ông Nội-tán có khi phải dùng đến uy lực của thần thánh. Cũng trong vùng này, có một bọn trộm mà ông biết rõ tính danh, nhưng ông chưa bắt được quả tang; ông bèn làm bộ như không hay biết gì cả. Ông cho đào một cái hầm, rồi cho một điều tra viên xuống ngồi dưới hầm, còn trên miệng hầm, ông cho khuôn một tảng đá lớn đặt lên. Tảng đá này nguyên đã được dân chúng trong vùng thờ phụng như một vị thần. Nay ông Nội-tán rước về, làm lễ bái yết, rồi ông mời dân chúng đến dự lễ rất đông. Ông mới hỏi Thần Đá cho biết tính danh các tên trộm trong vùng. Tức thì trong lòng tảng đá lớn vọng ra một giọng nói uy nghi, kê khai tất cả những tên đạo tặc có thành tích bất hảo. Bọn này sợ "Trời đánh thánh vật" bèn thú nhận tất cả.

Ông Nguyễn Khoa Đăng tính cương trực, không kiêng nể hoàng thân quốc thích, các người này ý thế bà con với chúa, thường vay mượn tiền của kho, tiêu xài phung phí, rồi cũng không chịu trả; Ông bèn tấu với Quốc Chúa Nguyễn Phúc Chu rằng: "Pháp bất vị thân" hành pháp bắt đầu từ người thân thuộc trước để làm gương, thì phép nước mới được dân chúng nghe theo, Chúa Thượng chuẩn y.

Hồi đó có một bà Trương công chúa mượn tiền của kho rất nhiều. Người giữ kho không dám đòi, đến trình với ông Nội-tán; Ông bèn thuê bọn nữ tỳ rình khi bà ngồi kiệu đi ra, thì đến gần đòi hỏi ráo riết! Bà Chúa Nhất giận lắm, bèn vào cung kêu khóc với Chúa Thượng rằng "Chúa Thượng không bảo lãnh hộ cho một người chị hay sao? Lại để cho Nội-tán dám làm như vậy!"

Chúa Thượng phủ ỳ rằng: "Hành pháp, phải từ người thân cận làm trước. Nội-tán là người phụng pháp, giờ nói

sao được!" Chúa Thượng bèn cho một số tiền bảo bà phải đem trả vào Ngân khố. Từ đó, những kẻ mượn tiền đều phải đem trả hết, không dám trì hoãn.

Về phương diện kinh tế, Ông Đăng hạn chế việc hạ trâu bò để bán thịt, mục đích khuyến khích nghề nông. Những nhà giàu sang ưa ăn thịt rất lấy làm bức tức. Có ông Quốc Thúc Công nghĩ kẻ mời ông Đăng dùng cơm với muối trắng. Ông Đăng không ăn bỏ ra về. Ông Quốc Thúc Công mới nói móc một câu: "Ông không ăn được cơm muối, sao ông lại cấm người ta ăn thịt?" Ông Đăng bình tĩnh trả lời:

"Thịt không ăn mà muối cũng không ăn!"

Mùa Hạ năm Ất Tị (1725) Chúa Hiếu Minh Tộ Quốc Công băng. Chương Bình Nguyễn Cửu Thế, thường ngày đã thù ghét ông Đăng, bèn thừa cơ mạo di chiếu triệu ông Đăng về để dự lễ quốc táng.

Khi đi nửa đường, ông bị họ mai phục và giết chết, thọ 35 tuổi.

Như thế là kết liễu cuộc đời của một danh thần có tài kinh bang tế thế, mà sử sách lưu truyền và dân gian còn ca tụng.

*** Paris (Chiêu Anh Các)**

Ghi chú: (1) Kim Đồi xưa kia tên là Cầu Đồi, sau đổi ra Cầu Hai, sau cùng là Cầu Hai, gần Truồi và đèo Hải Vân.

THƠ • Huy Giang

EM THƯƠNG

Mưa lạnh ngang qua vùng tâm não
Buồn chợt về điệu hát nao nao
Những hồi chuông giạt mình tinh giãc
Giọng nào nề rung lệ xuyên sao

Ta xòe tay trắng lòng bờ ngõ
Mấy đoan trường cô đọng bơ vơ
Ngày hằn sâu vực đời thăm thẳm
Sương giăng hoài mấy sợi rong mơ

Chim đi vắng nên cành khắc khoải
Tuyết đượm màu trên cánh hoa mai
Xuân bạch ngọc ửng vòng nền tòa
Trang giấy hồng khơi nét phượng bay

Thơ như lá, như em tuyệt mỹ
Giác mộng trầm rạn ánh lưu ly
Khẽ bước êm lên vùng hoa cỏ
Nụ cười hiền vương đọng làn mi

Đâu còn nhớ, ta người phiêu lãng
Ướt oán thù, nhưng giữ hiền ngang
Em là thơ của ta muôn thuở
Ôi, tuyệt vời lối nhỏ thênh thang

Trình nguyên mãi em như lá tuyết
Hạnh phúc nào
ví tựa em thương...

THIÊN LÔI MẮT BÚA

- Đức Trọng -

Có một anh chàng kia tên Đức Trọng. Vì giao thiệp nên có nhiều bà con, bạn bè xa gần cùng uống rượu. Sức khỏe càng ngày càng yếu, khi uống rượu có tãnh nóng này.

Một hôm anh lấy dao chém cột mà thề: "Từ nay về sau nếu tôi còn uống rượu nữa sẽ bị trời đánh thánh đâm".

Quả nhiên anh ta bỏ rượu được một tháng. Đến Tết Nguyên Đán, anh đi chúc Tết vì nề tình nên nhà này uống 1 ly nhỏ, nhà khác 1 chai bia. Khoảng 10 nhà thì anh quên mất lời thề độc địa. Đến nhà thứ 12 thì phải kêu Taxi đưa anh ta về, ời mưa đầy giường nệm.

Rồi có trốn anh ta "sáng xin, chiều say, trưa sần sần".

Đến tháng ba trời sa mưa giông anh mới giật mình nhớ lại, và thức mấy đêm tìm cách "chạy đạn".

Anh ta thuộc loại "chăn ăn trần quần", "trời đánh mẽ búa", âm thầm thi hành kế hoạch.

Ngày kia trời mưa vẫn vũ, anh ta mặc khăn đóng áo dài chỉnh tề, dọn sẵn một bàn tiệc gồm các món nhậu "sổ dách", rượu ngon đủ loại, thuốc thơm đủ thứ, rồi mời 2 người bạn thân đến ngồi chờ thiên lôi giáng hạ.

Bỗng nghe tiếng sét cái rầm, thiên lôi nhảy cái đui xuống sân, hằm hằm xách búa đi vào nhà hỏi:

- Thăng nào là Đức Trọng đâu? - Dạ có em đây.

- Mấy mắc lời thề nên trời sai tao xuống trị tội, vậy hãy đưa đầu ra đây cho tao búa.

- Dạ thưa em biết, tội của em đáng muôn thác lấy trúc Nam Sơn làm viết, nước biển Đông làm mực, lá cây rừng làm giấy viết cũng không hết. Dám xin ngài cho em xem Sự Vụ Lệnh hoặc giấy Ủy quyền, vì em sợ "Made in Hong Kong" xuất bản bên hồng Chợ Lớn quá.

- Mấy "chống càn" hả? Trên trời xài khẩu lệnh không hà, chó không phải như tụi bây mua đình cũng xin giấy.

- Dạ! dạ! em thành thật xin lỗi quan lớn. Dạ! trước khi chết em cúi xin quan lớn cho em chút xíu đặc ân, em xin "kết cò ngâm vảnh" ghi lòng tạc dạ ơn quan lớn.

- Được rồi. Mấy muốn gì?

- Dạ, em có 2 người bạn tri âm tri kỷ chẳng khác nào "bộ tam sên" Lưu-Quan-Trương. Vậy trước khi "đi bán muối" xin quan lớn cho chúng nó "tiền đưa một chén quan hà".

Hai thằng bạn đồng nhào ra cái rụp, vái lạy "tam thiên, tứ nai" đồng xưng tụng:

- Chúng em xin hân hạnh kính mừng quan lớn. Xin kính chúc quan lớn "vạn tuế, vạn tuế".

Một thằng nói:

- Thật là "văn kỳ thỉnh bất kiến ngộ kỳ hình" trông quan lớn vừa đẹp trai vừa "oai phong lẫm liệt" chẳng khác nào "Triệu Tử Long đơn kỵ cứu ầu chúa".

Thằng kia tiếp luôn:

- Chàng những vậy mà thôi đầu quan lớn còn "đưa độ hải hà" em chắc sau này "phúc đặng hà sa" sớm "thăng quan tiến chức".

- Em chắc thế nào quan lớn cũng được "hiền thê" sanh "quí tử".

Râu tóc Thiên Lôi đang xừng ngược bỗng từ từ xep bót:

- Thôi thôi đừng có nịnh nổi gân xanh. Tao như vậy mà nói đẹp trai hả?

- Dạ chúng em mà có nói dối cho "điều tha, quạ bắt, bù cắt đâm" đi.

- Dạ chúng em mà có nói dối cho làm "Hàn Mạc Tử", "cùi sứt móng" đi!

- Dạ, nhân dịp này chúng em xin kính mời quan lớn dùng với chúng em vài chung rượu gọi là lễ "tương kiến".

- Dạ, nhân dịp này chúng em xin kính mời quan lớn dùng với chúng em vài chung rượu cho "ấm lòng chiến sĩ".

Ngoài trời "mưa gió bão bùng mà quan lớn mặc quần "sọt" áo "ba lô" chắc lạnh lắm.

- Đồ ngu như bò. Tao là tướng nhà trời mà lạnh lẽo gì? Ở "Nước Hòa băng giá" mà tao còn đi tới "quất bê mẹ" mấy thằng "cà chớn" kia. Nê cái tình bằng hữu của tụi bây "hột muối cần làm đôi, cục đường quất ráo" tao chấp đơn thỉnh nguyện của tụi bây chớ không phải tao ăn hối lộ đâu! Tao làm quan "thanh liêm chánh trực" đùng có hồng mà "đi cửa hậu".

- Dạ đầu có! Chúng em làm tiệc này mục đích là chúc mừng thằng bạn em thoát khỏi côi trần đau khổ mà về chốn địa ngục sống cuộc đời an lạc.

- Đồ ngu như heo. Địa ngục có Thập Điện Diêm Vương. Có Phán Quan, ngựa quí và 12 cửa ngục toàn là những hình phạt thật đâm kinh hồn như: cửa hai nấu dầu, bỏ vô cối quết, ăn lửa, uống máu ét-xét tơ-ra vân vân... mà sung sướng nổi gì?!

- Đó là đề phạ những phường "đôi chũa lộn chông", đầu trộm đuôi cướp, ăn ngược nói ngao, ăn đảng sống nói đảng gió, lừa thầy phản bạn, lộn nài bẻ ống v.v. và v.v..

- Chớ thằng bạn em "ăn hiền ở lành" "cẩn cơm không bẻ cán tiền bẻ hái", chỉ có tội nhậu mà mắc lời thề thôi, xuống đó nó sẽ rong chơi những ngày đầu chừa ba vá miếng dừ, đường mòn xua dãi nắng dầm mưa, khỏi ai rầy la cấm cản gì, đói bụng thì "lên đảng lãnh thí", thèm rượu thì bắt con nít âm đầu số mũi sông khỏe re như "bò kéo xe".

Thế rồi, chén chú chén anh, chén quan, chén bác, chén tình, chén nghĩa, chén tạc, chén thù... Thiên Lôi đã "xin".

- Tụi bây là "Nhứt Dương Chi" rồi: rượu 45° "chích" mới "ghê" chớ. Ở trên trời lâu lâu tao mới được Ngọc Hoàng ban một chung mắt trâu bằng "lỗ đít con nít" rượu Hồng Đào Tiên Tửu" lát nhách lát nhêm chua lè chua lèm như thứ rượu đàn bà để uống.

Vừa ngời dũa, chúng nó lại mời hút thuốc:

- Dạ chúng em có đủ loại thuốc hút vừa thơm vừa rẻ, mời quan lớn dùng thử.

- Tao mệt rồi muốn "ngơi". Vậy tụi bây có thứ nào vừa nằm vừa hút được hôn? Đưa tao làm thử.

- Dạ chúng em xin tuân lệnh. Chúng em xin bảo đảm "xăng buộc xăng" quan lớn "rít" vài ngao là thấy ông trời nhỏ bằng hạt tiêu, thêm đi mây về gió nữa.

- Đồ ăn cá m sú. Tao đầu dám giỡn mặt với ông Trời, hơn nữa đi mây về gió là nghề của chàng mà.

Sau khi Thiên Lôi kéo mấy cặp, cặp bài trùng nịnh thần Bàng Hồng - Tôn Tử trần trọng hót:

- Dạ thưa quan lớn, chúng em mới "còm măng" được một bộ bài ny-lông mới cáo cạnh, made in USA chánh hiệu con nai vàng ngơ ngác. Dạ kính mời quan lớn cùng với chúng em chơi vài bàn giải trí, đợi chị Đức Trọng làm món "Sâm Bô Lượng" ướp lạnh, dâng quan lớn giải lao.

Thiên Lôi vốn có máu đỏ đen, đôi mắt sáng ngời lồm còm ngời dầy:

- Thôi được, làm vài ván Xập Xám rồi cuốn tượng nghen. Tao còn thi hành nghĩa vụ về phục lĩnh Thánh Hoàng, rồi về trình diện Nữ Chúa Tàu Ma nữa. Nói thật tụi bây đừng cười vợ tao là con Sư Tử Hà Đông tao cũng "dội bạc đạn" lắm. Tao sợ bà trông chông như nàng Tô Thị vọng phu, rồi hóa đá chắc tao buồn uống thuốc rầy tự tử quá!

Mỗi người làm cái hai cây. Thiên Lôi làm cái thì ăn cây đặt nhỏ, thua hai cây đặt lớn. Thiên Lôi đánh tay em thì đặt nhỏ trúng, đặt lớn thua, đến hoàng hôn thì đi đứt năm mươi xu cuối cùng.

Đức Trọng gọi vợ đem ra một bao thơ dạn cơm:

- Dạ bẩm quan lớn, đây là món quà mọn do em trúng số để. Người ta nói "của làm ra để trên gác, của cờ bạc để ngoài sân, của phù vân để ngoài ngõ. Xin quan lớn niệm tình cảm chút ít của phù vân này mà gỡ vốn lại, chứ tiền lương vợ em đã cất kỹ vào túi áo khi rồi.

Một giờ sau Thiên Lôi lại cháy túi, hỏi:

- Ở đây có tiệm cầm đồ không bây?

- Dạ có, ở sát vách nhà em. Tiệm cầm đồ bình dân, lời có 5 phần trăm.

Thiên Lô lột cái đồng hồ Longine đưa vợ Đức Trọng đi cầm. Rồi lần lượt nhả cưới 8 ly, đây chuyền mặt cầm thạch, kiếng đeo cẳng theo nhau đến tiệm cầm đồ để nghỉ hè.

Thiên Lô dòm đến cái búa bằng đồng mắt cua, ra chiều nghĩ ngợi rồi quyết định:

- Đem cái búa gỏi luôn. Trời đêm mây ngang tao đem tiền xuống chuộc rồi thi hành nghĩa vụ. Ăn huệ cho mấy một đêm với vợ con.

Số tiền cầm búa cũng lần lượt "không cánh mà bay".

Thiên Lô hỏi:

- Ở bên có cầm quần áo không bây?

- Dạ tiệm này chế độ rộng rãi thương vàng hạ cám gì cũng cầm xả láng hết. Rốt cuộc Thiên Lô chỉ còn cái quần xà lỏn "đăng vân giá võ" về thôi.

Hôm sau Thiên Lô xách một "cạt tấp" tiền xuống thì thấy nhà thằng Đức Trọng treo bảng "Chú nhà đi vắng", sang tiệm cầm đồ thấy bảng "Geshoten".

Đi lên đi xuống tốn không biết bao nhiêu xăng nhớt tình trạng vẫn "y chang".

Trong khi đó vợ chồng Đức Trọng và hai thằng bạn đi du lịch vòng quanh thế giới với số tiền bán những món đồ "tiếp thu" của Thiên Lô./.

NẠN THAM NHỮNG TRONG QUÂN ĐỘI CỘNG SẢN VIỆT NAM.

- Nguyễn Hiền Minh -

Gần đây, cùng với sự suy thoái của hạ tầng cơ sở, thượng tầng kiến trúc, quân đội CS Việt Nam - một công cụ đặc lực của nhà nước cũng đang trượt dài xuống vực thẳm. Trong bài viết này tôi chỉ đề cập đến nạn tham nhũng đang tràn lan trong quân đội như một thứ bệnh dịch không phương thuốc nào cứu chữa nổi.

Là một công cụ chống đối các lực lượng đối lập bên ngoài và đàn áp các lực lượng đối lập bên trong để bảo vệ bộ máy nhà nước vốn đã quá rệu rã, quân đội CS Việt Nam được ưu tiên sử dụng nhiều phương tiện kỹ thuật hiện đại mà hầu hết là phải nhập từ nước ngoài với giá cắt cổ.

Vốn rất nhạy với đường lối "đổi mới" bọn lãnh đạo quân đội ngày nay đã không sử dụng các phương tiện này cho mục đích quân sự, tăng cường sức mạnh của quân đội mà sử dụng vào việc tham gia các hoạt động kinh tế với danh nghĩa làm giàu cho tập thể. Nhưng thực chất làm giàu cho cá nhân. Giới lãnh đạo trong quân đội và bọn chóp bu bên ngoài cấu kết chặt chẽ với nhau hình thành các tổ chức đáng khiếp tập đoàn tham nhũng.

Chúng lấn áp hoạt động của các cơ quan chức năng nhà nước, chiếm lĩnh hầu hết những vị trí quan trọng trong lĩnh vực kinh tế. Chúng tổ chức ký kết các hợp đồng kinh tế thật cùng với các hợp đồng kinh tế ma. Bằng những việc làm mờ ám đó, mỗi năm chúng bỏ túi cá nhân vài chục triệu đồng.

Ví dụ chỉ một chữ ký trong hợp đồng kinh tế ma mà một vị trưởng phòng hậu cần binh chủng thiết giáp được chia "cổ phần" 20 triệu đồng.

Sẵn phương tiện kỹ thuật, nguyên vật liệu trên cung cấp, chúng chỉ chi cho các hoạt động kinh tế một cách nhỏ giọt mà chủ yếu tranh thủ bớt xén tham ô với số lượng lớn. Hiện tham ô đã trở thành có hệ thống từ trên xuống dưới trong quân đội. Hiện tượng làm ẩu, bớt xén thời gian, nguyên vật liệu dẫn đến tình trạng các công trình không đủ tiêu chuẩn đã đem ra khánh thành. Một ví dụ tiêu biểu là cầu Thăng Long, công trình của Công ty Cầu Đường nhà nước và quân đội kết hợp thi công vừa được khánh thành một cách ầm ỉ đã bị phát hiện ra những vết nứt nguy hiểm ở móng và chân cầu.

Ngoài việc sử dụng các phương tiện, bọn lãnh đạo trong quân đội Việt Nam còn bóc lột một cách không thương tiếc sức lao động của người lính. Người lính được sử dụng như một công cụ, một cái máy tốt, rất ít "nhiên liệu".

Tôi đã có dịp đi thăm nhiều đơn vị trong quân đội, nhìn các công trình đáng lẽ phải sử dụng máy móc, mà người lính làm bằng hai bàn tay, càng thấm thía câu tục ngữ: "Nước sông, công lính", ở bất kỳ quân, binh chủng nào người lính cũng phải làm việc tới 14 tiếng một ngày với mọi thời tiết, trong điều kiện thiếu thốn các phương tiện bảo hộ lao động. Bọn chỉ huy dùng hình thức "kỷ luật sắt" để bắt người lính phục vụ cho mục đích làm giàu của mình.

Một tên Tiểu đoàn trưởng ở binh chủng Thiết giáp đã phạt những người lính không đóng gạch đủ số lượng, bằng cách bắt họ quỳ dưới trời nắng 40°C, hoặc ở binh chủng đặc công, một tên Đại đội trưởng đã bắt những người lính trốn không đi đào mương vì quá mệt mỏi, vào trong nhà giam phạt cơm và đánh đập tàn nhẫn. Các hình phạt khắc nghiệt kiểu trung cổ đó không phải là cá biệt trong quân đội CS Việt Nam.

Quản lý trong tay một lực lượng lính đông đảo, bọn lãnh đạo trong quân đội còn nghĩ ra cách bóc lột, ăn chặn người lính bằng hình thức khác nữa. Ở tất cả các đơn vị chúng đều áp dụng chế độ đi phép "làm kinh tế".

Người lính được về tranh thủ danh nghĩa "làm kinh tế". Trong thời gian đó chúng chiếm đoạt toàn bộ tiêu chuẩn lương thực, thực phẩm của họ ở đơn vị. Không những thế, người lính khi trở lại đơn vị còn phải nộp tiền gọi là: "kết quả làm kinh tế" cho cấp trên.

Trên đây tôi chỉ đề cập một cách khái quát nạn tham nhũng trong quân đội CS Việt Nam. Từ đây bạn đọc ắt có một suy luận tất yếu về tiền đồ của chế độ Cộng Sản Việt Nam vốn đã hết chỗ đứng trong xã hội ngày nay./.

THƠ • Quang Kính

Kính tặng Hương linh chị
Phan Văn Thiện (Batta)

*Tin đâu sét đánh ngang trời
Chị đã cười hạt, về thời Tây phương
Để bao nhiêu nỗi xót thương
Mỗi năm vài tháng ta thường gặp nhau
Kể sao xiết, nỗi niềm đau
Em qua nhìn trước, ngó sau, hết rồi
Ngày nào chị bảo Cậu ơi!
Hai năm em, chị về thời Việt Nam
Em thương tiếc chị vô vàn
Nghẹn ngào hai mắt, lệ tràn đầy mi
Bây giờ chị bỏ em đi!
Qua đây em muốn ăn gì ai cho?
Chị thương thả, chị hiền hòa
Em thì nóng nảy như là Trương Phi
Thế mà lại hợp, mới kỳ
Chị em trò chuyện sớm khuya vui cười
Bây giờ chị bỏ em rồi
Lấy ai mà nói mà cười nữa đây?
Trước linh sàng khói hương nghi ngút
Chị linh thiêng phảng phất đâu đây
Chứng cho ba nén nhang này
Ngàn thu vĩnh biệt từ nay không còn!
Chị ơi!*

Giới Thiệu "MÙI ĐẤT QUÊ HƯƠNG" Thi phẩm của nhà thơ Phương Hoài Nam - Vũ Ký -

Tâm thức nhạy cảm của con người trước môi trường và đối tượng khác lạ dễ gây nên bao rung động tuyệt vời làm thành chất liệu quý giá cho nghệ thuật. Nhất là trong một bối cảnh bất bình thường với một ký ức dạt dào nhưng nhớ tiếc quê hương, thì hoài niệm càng được thăng hoa cho tâm hồn người nghệ sĩ viễn xứ sẵn sàng hướng về cha đất tổ chừ đây mờ xa biệt ở phương trời nào.

Chính vì thế mà hơn 18 năm nay, văn đàn Việt nam hải ngoại chứng kiến sự xuất hiện vô cùng khởi sắc của một số đồng các văn thi nhân nữ giới. Có khi là những nụ hoa hàm tiếu thẹn thùng, e lệ giữa cái diễm lệ muôn hồng nghìn tía của vườn văn thơ lý hương tươi tốt...

Chúng tôi muốn nói đến thi phẩm **Mùi Đất Quê Hương** của nhà thơ Phương Hoài Nam mới ấn hành gần đây ở Canada.

...
*Mùi đất quê hương có màu hồng
Của anh chiến sĩ giồng Lạc Hồng
Ngân xưa xông trận xưa quân giặc
Tiết thảo liêu minh giữ núi sông.*

...
*Mùi đất quê hương có mồ hôi
Của bác nông phu tưới ruộng đồng...*

Có khi nhà thơ thiết tha mời những ai đồng cảnh ngộ cùng đọc những vần điệu thân yêu của người thơ là cả một tình khôn người của mình đối với Đất Nước:

...
*Nhận lấy tập thơ thơm mùi đất
Thơm ngát quê hương mùi tâm sự
Gói trọn nỗi niềm từ quá khứ*

Với một vài hình tượng mỹ miều:

...
*Nón lá hương thơm mùi Núi Ngự...
Áo bà ba thơm ngát quê hương
Đầu tóc bới của người phụ nữ Việt*

Người trở về thăm quê mẹ xúc động trước cảnh vật đây hương vị, màu sắc thấm đượm mỗi tình quê rứt: Đây Bến Ninh Kiều, cảnh Hậu Giang, nọ sông Hồng, lại nữa dãy Trường Sơn đàng dặc:

...
*Chỉ một lần thôi cũng nhớ suốt đời
Đẹp làm sao quá Hậu Giang ôi!...*

...
*Trở về quê cũ nhìn nước sông Hồng
Leo đồi Ngoạn mục đến ngắm Hòn Chông
Trường Sơn một dãy rừng già thênh thang...*

nào: ...
*Mùi rạ thơm thơm ngập cánh đồng
Lom khom tay hái thặng một đồng
Nón lá trên đầu che nắng cháy
Lúa vàng thặng tập ngập mùi bông...*

Rồi dạo chơi Đà Lạt buổi chiều, lại nhớ đến Thảo Cầm Viên, có anh chàng:

...
*Đem lòng thương nhớ cô hàng nước
Dáng xinh tóc thề xoa chằm vai
Đố ai cảm nỗi lòng mến thương
Từ đó anh chàng mãi vấn vương...*

Trong thi phẩm toàn những đề tài rất bình thường những liên tưởng dung dị, dư ảnh, dư âm nhạt nhòa thoát ra từ một tâm hồn rất bình thường dầy vò bởi nỗi niềm thương nhớ về đầu triền miên như trăm ngàn con tim cô đơn vắng thiếu quê hương. Nhưng lạ thực ở đây, có một cái gì của chân thành lưu luyến tiếc thương

xuất phát từ cái hướng nội ngập tràn của nhà thơ kết tụ thành bao hoài niệm cụ thể dàn ra sừng sững trước mặt:

*Mỗi chuyến về quê em nhớ nhiều
Mỹ Thuận đó ngang một buổi chiều...*

...
Đến bắc Vàm Cống tan chợ chiều

...
Xót xa tâm hồn cảnh tịch liêu...

hoặc

*Đà Lạt đẹp nhất cảnh hồ Thờ than
Lặng lẽ tình mình buồn ơ là buồn!*

Quả đúng, chỉ có một mối tình độc nhất, mối tình rất cổ điển, rất nhân bản và rất nhân loại làm "cái nền tình cảm" đồ sộ trong suốt các trang ngọt ngào, dễ mến của thi phẩm "Mùi Đất Quê Hương". Đó là Tình Đất Nước núp dưới bóng Phật Đài bao la bề rộng trời cao, phủ trùm lên một tinh thể cá nhân rất bé nhỏ quay cuồng trong cuộc sống trên khắp nẻo đường Đất Nước:

...
*Phật dạy rằng không đất thấp trời cao
Chúng sanh và tạo hóa cũng như nhau
Cũng vẫn do duyên hợp của tứ đại
Tạo thành biển rộng núi sông dài...*

Rồi thi nhân nhớ đến quê hương mình, "thật thà, chất phác, lo com áo"

*Anh hỏi em, em ở tỉnh nào
Xin trả lời với lòng tự hào
Con gái Long Xuyên, miền Hậu Giang...*

...
*Ngày thi đồng cỏ tới tiêu dao
Hát hò vọng cổ hát nghêu ngao
Hát bài yêu nước yêu quê hương
Tâm hồn thanh thanh tình thương ngọt ngào.*

Hồi tưởng cuộc sống đạm bạc của một đời cô giáo tinh lẻ lưa lạc khắp các miền: Long Xuyên, Nha Trang, Huế, Sài Gòn đến bây giờ đây ở trong cảnh lưu đày bắt đấng dĩ nên vội vàng trở về:

*Thăm quê hương bằng đường tư tưởng
Một buổi chiều mây trắng còn vương.
Gói tâm tư gói gió mang về...*

...
Nhìn đồng bào nheo nhóc mà thương...

...
*Trăng cày lên mây
Gió thổi dài*

Hồn rạ rứt Áo sấu ai tát cạn cho vui...

Dù đơn sơ, mộc mạc như mùi rạ đồng quê gió cuốn, dù không là những tuyệt tác lưu danh vạn đời của những tài hoa lỗi lạc trên văn đàn Đất Nước, nhà thơ Phương Hoài Nam biết biến những sáo ngữ thành hiện thực sống động của lòng mình.

Bài "Quê Hương Đẹp Hơn Cả", là một biểu tượng tập trung mạnh nhất. Ý và lời dễ dãi, thông thường tuôn ra dễ dàng, trong vắt "như sữa của trời rót xuống từ dòng thác Cam Ly" cô đọng cả ngọc ngà, gấm vóc của những mảnh non sông nước Việt:

...
*Nón lá bài thơ giọng hò tình tứ
Cầu Trường Tiền nào sông Hương, núi Ngự...*

...
*Hậu Giang đẹp quá quê hương ơi!
Đẹp vô cùng Hậu Giang đẹp ngàn đời...*

Những vần thơ rất cũ mà đặc thể, đặc thể ở điểm hồn nhiên rất nghệ thuật là đi thẳng vào lòng người viễn xứ. "Quê hương ta đó, ta còn ngồi đây" (Mưa Vàng).

Igor Stravinski có nói: "Không phải nghệ thuật từ trên trời rót xuống với điệu hát tuyệt vời của con chim sơn ca mà chỉ cần đôi vần điệu khá du dương cũng đã là nghệ thuật đích thực rồi, không ai chối cãi, miễn thi nhân trút cả tấm lòng mình trong ấy".

Trong thi phẩm Mùi Đất Quê Hương chính nhà thơ Phương Hoài Nam có được tâm lòng đáng quý và dễ thương mà nhạc sư người Nga đã nói ở trên.

(Bruxelles Đầu mùa Xuân 1994)

Đổi Trao hạnh phúc

Phong Hung Lưu Nhơn Nghĩa

Tiếng gà gáy vang đầu xóm đánh thức mọi người trong Sóc dậy. Bầy vịt nhốt chung chuồng cũng phụ họa theo, ai muốn ngủ nướng thêm cũng khó. Dân Sóc thường dậy sớm hơn gà, họ làm việc không biết mỏi mệt, không biết nóng dù mặc toàn vải thô đen nhuộm mực nưa (1). Mưa thì đội cái cà ròn (2) cắt chéo, dù che đầu và mình, nhưng thường họ ở trần cho đỡ hao quần áo. Trẻ con lam lũ như cha mẹ, gái lớn lên đã biết giữ em. Trời sinh trời dưỡng, bọn trẻ hằng ngày chạy nhảy, lăn vùi trên đường lờm chớm đá xanh nóng bỏng, đá núi bén như dao nhô trên cát, mà không thấy đứa nào đứt tay đứt chân. Mặt mũi lem luốt bẩn thiu, ruồi bu đuổi không bay, ở trần trùn trọc, thiếu ăn thiếu mặc mà đứa nào đứa nấy cũng mập cùi cùi như gấu con.

Sóc nằm về phía Tây của ngọn núi Nam Vi, có con lộ đá gồ ghề chạy ngang, thật bất lợi về địa thế. Muốn chở hàng đi bán phải chờ bằng xe lôi xuống chợ Cây Me đón xe hàng ra Châu Đốc, lại thêm nạn bạn hàng đim giá, dù vài gánh rau hành mắc rề bao nhiêu mà cũng so đo cẩn đặng.

Sóc này xưa nay chuyên nghề làm nôi, nhờ có mỏ đất sét gần đó. Dân ông hàng ngày đánh xe bò móc đất sét chở về. Đất sét khá mịn, màu gạch tôm đỏ au, cộng thêm sự khéo tay của phụ nữ mấy đời, nên nôi xứ này rất nổi tiếng. Thời đó, khoảng trước 1959, ghe thương hồ đến tấp nập đầu kinh chợ Xà Tón hay kinh Cây Me chở nôi đi bán khắp Nam Kỳ Lục Tỉnh. Nôi xứ này có tiếng rề lại tốt, nhờ mỏng, nhẹ và chắc. Một cái trà bẻ ngang khoảng sáu tấc tây, cao gần năm tấc, bẻ dày chừng hai phân, không tráng men, dùng luộc bánh tét bánh ít vào dịp Tết. Khó tưởng tượng một cái trà kích thước chừng ấy dùng đựng bánh canh của Ý Hiệu và nôi chề đậu trắng của di hai Quên bán mỗi buổi sáng. Trà đóng khói đen xài không biết bao lâu mà chưa thấy bị xạt (3) lần nào dù nó được đặt trên cái cà rằn ông Táo (4) nặng chừng hai ký lô.

Trong Sóc chỉ có vài căn nhà gạch cũ kỹ, tường đá nứt lõ chỗ, ngói xanh rêu, gốc các nhà giàu xưa, bây giờ đã suy sụp, hoặc dời ra chợ ở.

Hầu hết đều là nhà lá. Trong nhà luôn luôn có tiếng đập đất sét bành bịch từ sáng tới chiều. Ngoài các lò nung, nhà nào cũng có sân rộng để phơi nôi trước khi nung. Trước nhà ngổn ngang nôi, cà rằn, om (5), khuôn bánh khọt đủ loại chất cao gần mái nhà, chờ chờ ra chợ.

Pù Rum đứng đập đất sét cho nhuyễn, có khi phải cúi xuống gỡ những miếng đá lẫn trong đất. Pù Rum làm không biết chán nhưng không hứng thú, đập như người máy.

Sau đó mới vác cuốc vô rẫy. Làm rẫy theo mùa, cực là lúc tưới nước vô phân, khi thì khoai núi, củ nừng (6), đậu hay bắp, đủ đáp đổi nuôi gia đình.

Gia đình Pù Rum như bất cứ người nào trong Sóc, sống trầm lặng, thành thoi. Thêm vào đó là mấy dịp hội hè, he cà thưng, chơ tha năm (vô năm) nhộn nhịp thêm vào niềm hạnh phúc đơn sơ sẵn có.

Sóc Nam Vi ngày đêm vang tiếng đập đất sét nắn nôi, nghe quen tai, thành thứ nhạc khó quên, âm thanh của thanh bình no ấm như những đám bắp trái mập hột đầy, lá xanh um ve vẩy cọt đũa với gió.

Dân Sóc hầu như tự túc thực phẩm, cá tép dưới suối, dưới kinh, gà vịt trong sân, heo trong chuồng đủ cung cấp những dịp lễ lộc. Các bò lúa đầy ắp, cần thì xúc vô cối dọt một lát đủ ăn vài ngày. Nền văn minh kỹ thuật ảnh hưởng đến xóm này có giới hạn.

Trước năm 1950, chợ quận chưa có điện thì nói chi đến xóm nghèo này. Nhà máy ông Lén cất khoảng năm đó, cũng chỉ xay lúa vừa đủ bán ở tỉnh lân cận, dân Sóc chưa quen ăn gạo xay quá trắng của nhà máy.

Dân chỉ sợ nhứt là đám lính Maroc, lính Commando đi hành quân ngang qua xóm, súng ống còn là thứ bí mật đe dọa hải hùng. Anh văn minh phương Tây cụ thể là thịt hộp, bánh Tây, phô mai được đổi lấy những buồng chuối, dưa rau. Sự trao đổi này chưa làm họ khôn ra chút nào, tiêu biểu cho dân Sóc này là Pùrum.

Những buổi trưa nắng gắt, cây xong đám đất, Pùrum thả bò cho nhoi cò, rồi giờ cơm trong gói lá mang theo ra ăn. Gạo đó, mắm mặn, nhai với rau dưa xào xào ngó thấy thèm. Sau đó Pùrum khoáng nước ruộng uống vài bụm, ngồi dựa lưng dưới bóng cây sấu đầu (7) râm mát, quần một điều thuốc gò to bằng ngón chân cái, kéo một hơi sáng khoái, chưa chắc kẻ giàu có được phút giây này. Thỉnh thoảng hét thuốc gò, Pùrum bê lá cần sa (8) phơi nắng cho dốt dốt (9), cuốn lại hút đỡ ghiền, tuy không ngon bằng thuốc bánh. Miếng rẫy sau nhà Pùrum có trồng vài bụi cần sa, lá giống lá đu đủ đầu, lúc cần nêm canh dọt cần sa khỏi cần chạy qua nhà hàng xóm xin. Cây mọc tươi tốt, ít đòi hỏi sự chăm sóc như rau cải, có cây mọc cao gần bằng đầu người, chiếm khoảng đất nhỏ ở góc vườn, trông nhiều không có lợi, vì già rề rề, bó từng bó như chôi bán cho các ông thầy thuốc Nam. Ít khi Pùrum được điếu Bastos, Méliá xanh, nói chi đến thuốc nút chuồn hay Cotab.

Năm nay Pùrum gần bốn mươi, nôi tiếp ông cha làm nghề ruộng rẫy móc đất sét cho vợ nắn nôi bán. Cứ nhìn bấp thịt sáng nịch cũng biết gia đình Pùrum no đủ.

Xóm Nam Vi là ốc đảo thanh bình, yên ổn được vài năm sau khi Maroc kéo đi, những tiếng đập đất sét nắn nôi cũng vắng dần, ghe chở nôi đầu kinh chợ Xà Tón, chợ Cây Me thưa thớt.

Những tiệm buôn ngoài chợ chất nôi, cà rằn bị ổi đọng, bán không chạy ngòi than dài, cùng chia nỗi lo âu với xóm Nam Vi, vợ chồng Pùrum bớt kham khổ, chồng không cần móc đất sét, vợ thôi làm nôi, nhưng tài chánh có phần thiếu thốn.

Cuộc sống mới thêm nhiều nhu cầu. Trong xóm ai cũng có Radio pin, mình cũng phải có, phải theo cho kịp nên phải vội vã. Những chiếc xe Folis, Mobylette bắt đầu kéo xe lôi thay cho người đập.

Nhà máy xay lúa ông Cù Lén đã chạy khá đều, ít hư hơn trước, rồi đến nhà máy Cây Me, Nam Vi liên tiếp, cướp mất tiếng chày giã gạo đêm trăng. Tiếng chề khen gạo xay nhà máy trắng quá, nấu không ngọt cơm, nhưng rồi ai cũng quen dần.

Thêm vào đó là không khí chánh trị lan tràn vào xóm, đại đê, đồn lính mọc lên đê bảo vệ an ninh, mấy anh Dân Vệ xách cây "oanh tâm xảo" nghiêm trang làm người ta ngại ngại, cũng có người giấu nụ cười thầm.

Dân xóm vì vậy khôn hơn, nhờ có con đi học, mặc áo trắng quần xanh, về nhà đọc bài nghe lạ tai.

Nôi, ơ, cà rằn, trà, khuôn bánh khọt, v.v... bán quá chậm, cả năm chưa hết. Những người đàn bà nắn nôi ngờ ngác không hiểu nôi lý do tại sao ghe nôi ít ghé bến như xưa. Vô lý quá, họ tự hỏi, từ xưa đến giờ có ai khen chề phẩm chất nôi xứ này đâu. Tình trạng ế ẩm làm dân xóm ngờ ngờ thấy có sự thay đổi bất thường ở đâu đó. Mấy ông già có tiếng giỏi chuyện xưa mà cũng không biết việc này, vậy mà hể ngồi lại uống rượu với nhau là mấy ông đem chuyện bên Tây ra nói sánh sỏi lăm.

Mấy vị Sài Cà trong chùa tu luyện thần thông cũng không hiểu nổi hiện tượng thương mại lạ lùng này.

Vài năm sau, các tiệm bán nổi chợ quận đổi hàng hóa, họ bán nổi chảo nhôm sáng loáng. Máy bà bán bánh canh, chè đậu, cháo cá cũng chạy theo thời, bắt đầu dùng nổi, soong nhôm sản xuất ở Chợ Lớn vừa tiện vừa bền, cả rằng ông Táo được thay dần bằng lò dầu hơi.

Vợ Pùrum lăm lăm "Nồi nhôm xài biết chừng nào hư", và chính bà cũng mua đồ nhôm dùng, vừa nhẹ, vừa dễ rửa ráy tiện lợi.

Vài năm sau, những miếng nổi đất bê rải rác xóm này được quét sạch, dấu vết nghề nấu nổi không ai buồn nhắc. Dân bỏ sang làm ruộng rẫy sống qua ngày. Vợ chồng Pùrum cũng như những người khác, nhìn bàn tay, ngón tay thô như nải chuối héo, lắt đầu ngoa ngán, thỉnh thoảng còn cảm được những khối đất sét mềm tay trong giấc chiêm bao. Hai vợ chồng thờ dài, ngán ngẩm, thua cuộc, nhìn cuộc đời càng ngày càng chật vật. Họ nhớ mùi đất sét, mùi thơm khói lò nung, nhìn màu khói biết nổi chín, thêm nhào nặn những thoi đất sét mềm.

Nhưng dù sao, trời sinh voi sinh cỏ. Miếng ruộng làm từ té cũng được vài chục gạ gạo đủ ăn. Sau mùa gặt trông thêm dưa gan đắp đổi. Sự thay đổi tuy khó khăn nhưng ai cũng quen dần, dù rằng chưa theo kịp nếp sống mới ở chợ.

* * *

Cuối năm 1962, mọi người nhứt là trẻ con đổ ra xem đoàn xe nhà binh cả chục chiếc chạy ngang xóm về hướng Châu Lãng. Trẻ con thấy xe vui mừng la hét âm ỉ. Bản tính vốn hiếu khách, dân Sóc vui vui thấy khách lạ tới xứ mình, đỡ tề nhạt. Những người khách này da trắng mắt xanh giống Tây ngày xưa. Họ đội bê-rê xanh lục, trên tay áo có hình con ong biển. Họ chờ vật đến xây đồn Châu Lãng.

Những chiếc xe mười bánh chạy suốt tuần chở vật liệu xây cất, kéo theo một số người được mộ làm việc trong đồn và các dịch vụ cung cấp khác.

Sinh hoạt ở chợ quận và Sóc Nam Vi cũng rộn rịp thêm nhiều.

Vài người già trong xóm, xưa từng đi lính Tây, biết chút ít tiếng Tây, gật gù so sánh, "Tụi Mỹ thua tụi Tây xa, hà tiện, ai ăn nấy trà, không cho "buộc boa", bánh mì ăn không hết cũng để dành".

Dân buôn bán tiệm chợ thì thích Mỹ vô cùng, "Tiền ở đâu mà nó xài dữ quá vậy kia? Nó mua đồ không biết trả giá, nói thách mắc hai lần mà nó cũng mua".

Anh thông ngôn dặn chủ tiệm bán cho thật cao giá, sau đó anh ta lấy tiền đầu. Ai muốn vào đồn làm việc phải trả tiền đầu sòng phẳng, anh mới giới thiệu.

Cái đồn Châu Lãng chừng một đại đội lính Mai Phọt và một trung đội lính Xi Bi (sea bee) mà thu hút hầu hết giới trong vùng, từ chú thợ hớt tóc Mười Oanh, tới chú Ba Ngô nấu bếp, xưa chú nấu cho Tây, bây giờ nấu cho lính Mỹ. Dân lò heo, giết bò phải vắt và mới đủ cung cấp thịt. Các bà bán cá cũng biết lựa mặt các cô làm cho Mỹ mới bán, các bà bán rau cải cũng tự động lên giá khi chú ba Ngô tới mua.

Ngày ngày, ngay tại ngã tư chợ, vài chiếc xe mười bánh đậu chờ nhân công vô đồn làm. Lương cao hơn đi làm cho các tiệm, việc làm nhàn hạ.

Lính Xi Bi Mỹ hiền lành, cũng ở trần trùn trực làm việc, không phân biệt giai cấp, chưa thấy say sưa phá phách như bọn Pháp lúc trước. Văn hóa Mỹ tẩy xóa văn hóa Pháp trong đầu thế hệ già, thế hệ khen Pháp đủ điều.

Tiền bạc Mỹ đổ vào vùng này như nước tràn ngập, ai cũng hưởng không nhiều thì ít. Chủ tiệm vật liệu xây cất, cây xăng làm giàu nhanh chóng. Thanh niên đang tuổi quân dịch đăng lính Mai Phọt, mang cái sọ người trên vai hách hơn lính Bảo

An. Ghét thương chưa vợ nói, nhưng có điều chắc chắn là ai cũng thích làm việc cho Mỹ.

* * *

Nhà Pùrum gần đồn Châu Lãng, nên việc nhập vào nhóm nhân công xây đồn không khó. Hàng ngày được xe chở vào đồn đắp các ụ đất, đào rãnh, trộn hồ, việc gì cũng làm được.

Công việc quá dễ dàng, nhẹ nhàng hơn làm ruộng, mớ đất sét cho vợ nắn nổi lúc trước, lương lại quá cao, nghỉ trưa đúng giờ đúng khắc.

Trưa được nghỉ một giờ, dù việc còn dở dang, đúng năm giờ chiều cũng được xe chở về để hôm sau làm tiếp. Bệnh hoạn được phát thuốc miễn phí, thuốc Tây mắc thấu trời, dùng không hết bán lại cũng có tiền.

Pùrum làm việc dưới quyền chỉ huy của một Hạ sĩ Mỹ gầy và cao tên Sạt. Vịt ở chung với gà cũng có ngày biết xanh. Thường Sạt và Pùrum ăn trưa dưới bóng mát bụi chuối xanh um, gió thổi phành phạch tào lá chuối làm mát mẽ dễ chịu.

Sạt tính xuề xòa, rất hợp tính với Pùrum. Buổi ăn trưa là lúc hai người đối thoại bằng tay, chân, mắt, miệng. Sạt tò mò muốn học hỏi thêm về đời sống xứ lạ quê người, thích hòa đồng và sẵn sàng giúp đỡ nhân công.

Buổi ăn chung đầu tiên, Sạt ngỡ ngác giương mắt xanh nhìn Pùrum mở bị mang một gói cơm đựng trong lá chuối và một gà mên cá nhỏ kho mặn. Pùrum ăn ngấu nghiến, hai má độn cơm phùn ra, nuốt chưa hết miếng trước đã thêm miếng sau, tay xé liền hồi những con mằm sạt nhai luôn cả xương nghe rào rào chung với nắm rau sống.

Sạt, trái lại, điềm đạm khui thịt hộp, dùng dao nĩa ăn chậm chậm, không hờ môi, thỉnh thoảng dùng nĩa xúc xà lách do chú ba Ngô mang tới. Pùrum mặc áo nhà binh cũ, rách lỗ chỗ, mặc cho có mặc, áo xé ra không cần thiết. Da chân chai cứng và đàn hồi như đế giày cao su, mang giày vương vùi vô ích.

Pùrum nhìn Sạt, cũng ngạc nhiên không kém. Sao Mỹ nó giàu quá, ăn xong, dao nĩa bằng nhựa trắng nó cũng liệng bỏ, thiệt là phí phạm.

Sau vài tuần làm việc, thân nhau hơn, Sạt rứt rứt chia cho Pùrum phần cá hộp, thịt hộp, bánh bích-quy, có khi cả Coca và bia hộp mát lạnh. Pùrum mừng quýnh không ăn liền, gói mang về khoe với bà con chòm xóm rồi mới mang ra ăn với vợ con. Chiều nào mang về được một hộp thịt là cả nhà như tham dự buổi ăn thịnh soạn, mấy đứa con ăn ngón ngáo.

Giờ ăn trưa là lúc Sạt và Pùrum quan sát nhau. Sạt Kiên nhấn đùng đùng mọi cách cho Pùrum hiểu, sử dụng đủ thứ động tác và âm thanh. Sau cả mấy

phút, khúc gỗ đen da hăng hắt mùi nắng trả lời bằng hai hàm răng trắng nhơn nhe ra cười hô hô. Sạt thất vọng đưa tay lên trời "Chúa ơi! Làm sao tôi giảng cho nó hiểu đây?"

Sạt bất lực nhìn đôi mắt Pùrum, nhưng thấy thoải mái nhìn Pùrum cười, cái cười vô tội vạ chan chứa tình người hoang dã chân thật.

Ngược lại Pùrum thấy Sạt ngỡ ngẩn, coi Sạt như thằng con nít mới lớn. Tình bạn nảy nở tự nhiên tuy có gặp bức tường ngôn ngữ và vấn đề an ninh quân sự. Sạt muốn đến thăm Pùrum, nhưng cái xóm lụp xụp im lìm bên lề đường chứa một nếp sống cùng cực, đe dọa khó giải thích. Hai người càng mến nhau hơn dưới bóng mát bụi chuối trong đồn.

Sạt có dạy Pùrum một mớ tiếng Anh, hy vọng Pùrum sẽ dùng nó đối thoại với mình và cũng muốn học ít tiếng bản xứ. Sạt là ông thầy giỏi, nên Pùrum học được mấy tiếng OK, Yes, No... trong lúc Sạt không học được chữ nào của Pùrum.

Trong sự đổi chác hàng ngày, Sạt Bị lố lã nhiều. Thịt cá hộp của Sạt được Pùrum chiếu cố tận tình, ngược lại, có lần bậm gan nếm thử con mằm cá sạt vừa mặn vừa cay của Pùrum,

Sạt hà mồm la oai oái, chụp vội lon bia hộp uống ừng ực, mặt đỏ rần. Sau đó vẫn hòa nhã cười tha thứ, không chút giận hờn.

Chiều chiều, khi xe mui bánh chở công nhân về nhà, Sạt theo đưa Pùrum tới công xóm, giơ tay chào nhưng không dám theo vào Sóc.

Sau buổi ăn chiều, Sạt thích lên vọng gác cao nhìn vào xóm Pùrum. Những căn nhà lá màu xám, tiếng bò, heo, gà vịt gọi nhau về chuồng êm ả vọng từ xa. Khói cơm chiều hay khói un muối (10) từ các đồng bẹ dừa bay thật chậm lên không. Cảnh vật ngưng lại thành bức tranh quê mộc mạc. Mặt trời vàng ôi để lại những tia nắng vàng rực cuối cùng trên những đám mây trước khi nhẹ nhàng lặn sau dãy núi mù sương khói phủ xa xa. Sạt thấy nao nao, muốn hòa mình trong nếp sống thanh bình, thanh thoi.

Con đường đất mấp mô ngoằn ngoèo trong xóm, tre, dừa, thốt nốt, chuối mọc không theo một trật tự kỹ hà nào gọi Sạt nhớ thành phố đô hội miền Bắc Dakota, chỗ anh sinh ra đời. Nơi đó, đường sá tấp nập âm ỉ, vội vã suốt ngày đêm không được nghỉ ngơi bao giờ. Những con đường thẳng tắp như cây thước gạch, nếp sống cuồng vội theo kim đồng hồ. Sạt nhớ cảm giác choáng váng khi ngồi trên xe qua đường phố, hai bên đường, đèn quảng cáo sáng choang chớp tắt liên hồi nhức mắt. Sạt thấy mình vừa thoát khỏi sự giam lỏng của thành phố xứ mình, muốn giữ mãi phút giây lắng lòng, thưởng thức sự tinh mịch, chờ cho hoàng hôn xuống.

Đêm vắng, bên ngoài đồn chỉ có tiếng côn trùng, tiếng nhạc của loài dế, thỉnh thoảng ngưng vì tiếng súng lạch tạch từ xa. Sạt dựa lưng vào bao cát trong hầm kiên cố, mở khóa an toàn, ở tư thế chuẩn bị tác chiến khi cần. Sạt cũng dự biết đồn rất an toàn vì có một đại đội lính Việt Nam nằm kích bên ngoài, nhưng lo âu cho bạn mình trong căn nhà lá mong manh trong xóm nhỏ ngoài kia, vừa suy gẫm về sự phi lý của chiến tranh không giới tuyến này, biết ai là bạn, ai là thù.

Lúc đó, Pùrum vừa lo sợ cho mình vì làm cho Mỹ, lại vãi van Trời, Phật cho Sạt bình yên mỗi khi đồn bị pháo kích. Pùrum tưởng tượng xứ Sạt giàu sang lắm, có nhiều xe hơi sang trọng, nhà lầu cao, tuyết phủ lạnh lắm. Pùrum thu thập được kiến thức này khi lật xem hình ảnh những tờ tạp chí của Sạt cho. Người xứ Sạt chắc đẹp lắm, nhưt là phụ nữ da trắng, tóc vàng, mũi cao, mặc hở hang nằm phơi nắng trên bãi biển cát trắng nước xanh. Pùrum giữ những tờ tạp chí như vật quý báu, đó là chứng tích của xã hội văn minh, lâu lâu giờ ra xem, vợ con ngồi quanh ngắm nghía tranh ảnh, bàn luận, rất thú vị. Cuộc sống lam lũ này giới hạn ước mơ không thực tế. Pùrum biết thân lắm, ra Châu Đốc, Long Xuyên còn khó khăn, dăm dáu nghĩ đến Sài-gòn, chuyện bên Mỹ chỉ là giấc chiêm bao.

* * *

Pùrum vừa ngón hết gói cơm dưa mắm thì Sạt cũng ăn xong phần mình. Pùrum tự nhiên mở bao thuốc bánh ra cuộn thành điếu thuốc lớn hơn ngón tay cái, lớn hơn điếu xi-gà, châm lửa hút một hơi, ngả ngang dựa lên thân chuối mát rượi. Cùng lúc, Sạt cũng mở gói thuốc lá, đốt một điếu, rít hơi dài, phồng môi thờ ra, vừa chửi thề "F. lovely".

Hút hết điếu thuốc, Sạt tò mò ra hiệu xin một điếu thuốc bánh của Pùrum, còn mình thì cũng rút điếu Salem mời lại.

Sự trao đổi thiệt thòi về phần Sạt, mới hít chưa kịp nhả khói thì anh bị nghẹt cổ, ho sảng sặc, vừa hước cổ lên cổ lấy hơi thờ, vắn mình như giấy chết, mặt đỏ au, thờ hồn hển.

Pùrum tinh nghịch nhả răng cười hề hề, thâm nghĩ: "ai biểu ham".

Nét mặt Sạt nhú lại, có lẽ hơi bực dọc, lấy thêm điếu Salem châm lửa, tiện tay quẹt cho Pùrum. Pùrum đi một hơi, nuốt luôn cả khói, mùi bạc hà the the, thơm hơn thuốc bánh. Mùi thơm bạc hà len qua vị giác, khứu giác, ngập bùng phổi, thấm các thớ thịt. Pùrum thì thào: "Đã quá".

Sạt mỉm cười vui lây.

Pùrum biết phận mình, chưa đủ tiền mua Ruby, Captan hút, làm sao có được loại Salem có đầu lọc. Trong bụng nghĩ thâm: "Ăn của người cũng đã nhiều, mà đưa cho nó, cái gì nó cũng chê, biết lấy gì trả ơn đây?" Cây nhà lá vườn, đâu có món gì Sạt thích ăn đâu. Ôi thì nó chê cứng, ớt thì nó chê cay, chàm ruột, me thì chê chua. Rượu đế, rượu thốt nốt làm sao ngon hơn huyết ky? Pùrum lén giấu nửa điếu Salem về cho vợ kéo thứ cho biết.

Từ đó về sau, mỗi lần được mời thuốc, Pùrum để dành mang về cho vợ và bà con chia xẻ. Về đêm, hút điếu Salem thơm ngát, khoái lạc như bay bổng trên mây, khói thuốc quyện với khói xơ dừa un muối la đà bên ngoài mưa gió mịt mù, bên trong vẫn ấm cúng. Hứng chí, tưởng tượng các tiên nữ tóc vàng nằm trên bãi biển phơi nắng như hình trong các tạp chí, quên đi phần nào nếp sống cơ cực mà tương lai không thấy sáng sủa chút nào.

* * *

Buổi trưa ấy, như thường lệ, Sạt lại đãi Pùrum điếu thuốc trắng tinh có mùi thơm bạc hà the the. Sạt độ này thích Pùrum, anh ta thỉnh thoảng kéo Pùrum vô chỗ vắng sau dãy tre ven đồn. Thỉnh thoảng Sạt ôm ấp Pùrum như ôm con gấu đen đồn bông loại Teddy bear mà Sạt thường chơi lúc nhỏ, Pùrum nhột nhột cười hích hích vầy vùng, rồi chợt có ý nghĩ tinh nghịch, Pùrum vắn điếu thuốc bằng loại lá cây xanh mọc trong vườn nhà, đưa cho Sạt và ra hiệu bảo hút. Sạt cũng tò mò, chiều ý Pùrum, nếm thử. Pùrum cố nhịn cười, chờ Sạt bị sặc vì lá xanh đó có mùi hăng hắc nồng mũi, tệ hơn thuốc gỏi, thuốc bánh. Đây lại là dịp cho Pùrum cười khoái trá như lần cho Sạt hút thuốc vắn lúc trước. Nhưng kia, Pùrum quên mất cười, trợn mắt há hốc ngạc nhiên thấy Sạt hút một hơi dài, lim dim đôi mắt, tay chân run rẩy, há miệng thả khói bay tròn như bánh xe, hấp tấp từng đợt hút trọn điếu không chừa chút nào cả. Sạt thấy lằng lằng, cảm giác nhẹ nhàng sướng thỏa. Mùi lá xanh phơi dốt dốt () của Pùrum giống hệt mùi "cò" (therb) ở Mỹ mà Sạt từng thưởng thức trước khi bị động viên qua Việt Nam. Loại "cò" này ở Mỹ vừa đất vừa khó mua, mà sao Pùrum đào đâu ra tiền mua cho mình hút, còn hần lại tỏ vẻ khinh thường món cò quý giá này. Mùi lá xanh gây cho Sạt cái hứng thú tuyệt vời, thân thể nhẹ nhàng lơ mơ bay bổng lên, thần kinh dẫn ra như được đấm bóp. Màu sắc huy hoàng lằng đặng chiêm bao trong đầu, chợt đến chợt đi, Sạt lim dim nương mắt nhìn Pùrum, vị thần có uy lực ban phước cho Sạt, anh quên mất mình đang ngồi dưới bóng mát lũy tre già này. Tinh thần mê mẩn khoái sướng thỏa, anh quơ quào bắt lấy hạnh phúc chập chờn, bay bổng bênh hay lặn ngụp trong thế giới ảo huyền, màu sắc tan rời hiện. Bãi mìn trong hàng rào kẽm gai sắc bén quanh đồn mọc lên thành những đóa hồng nhung tím lịm. Sạt khoái trá, lẫn lộn là "Bloody herb!".

Chiều đó, Sạt theo xe đưa Pùrum về nhà, kín đáo đưa cho Pùrum nguyên cây thuốc Salem và dặn Pùrum mang cỏ xanh kia cho Sạt.

Pùrum suy nghĩ mù mờ, một điếu lá cần sa khô mà được đền đáp bằng cả cây Salem, trí óc Pùrum lúc đó chỉ là một thói đất sét khô không đủ năng lực tìm hiểu thêm.

Pùrum chấp tay xá lia lia vừa lấp bắp "a kun" (cám ơn) Sạt, Sạt cũng bắt tay Pùrum "thanks, thanks".

Xe vừa chạy khỏi, Pùrum chạy vụt vô nhà vấp ngạch cửa chúi xuống sút cả móng chân cái mà không hay, la hét reo mừng đưa cho vợ xem cây thuốc Salem.

Đêm đó, mưa thật đúng lúc. Mưa tầm tã rào rào trên bao cát, nước chảy như suối, gió kéo qua quạt chòm cây ngả nghiêng, Sạt ngồi trong vọng gác nghe nước rỏ qua bao cát, chia xẻ những điếu cần sa () xanh với bạn đồng ngũ. Tiếng

"Ha" thoát ra từ lồng phổi ngập khói cần sa thơm nồng sáng khoái. Họ chuyển tay nhau hút liên tục, sợ thuốc cháy tàn phi phạm. Họ vui đùa cười cợt, nhắc lại thời còn ở xứ họ cũng chuyển tay nhau thường thức món thần dược có khả năng xoa nhẹ vết lo âu hằng trên cần não trong cuộc chiến vùng xa xôi này, giúp họ quên mình đang trực diện với đạn bom hàng đêm, hàng ngày, hàng giờ. Mưa càng lạnh, thuốc càng ngon.

Cơn mưa này muốn xô ngã những mái nhà tranh Sóc Nam Vi. Tiếng nước rỏ từ mái lá đào thành mương quanh nhà như nhạc êm dịu dỗ giấc ngủ ấm áp trẻ con. Quanh ngọn đèn dầu lửa trắng, Pùrum vịn cao đèn rồi mở gói Salem phân phát cho bà con. Những bàn tay đưa ra sẵn sàng nhận không khách sáo. Pùrum không giấu vẻ kiêu hãnh của người biết nhiều, gia ơn cho bà con. Họ ngồi dựa cột, dựa vách, trên chõng, chùi tay thật sạch sợ dơ thuốc Salem có đầu lọc, màu trắng tinh khiết. Họ trầm trồ, mồm mê chưa vội hút ngay, Pùrum giảng giải cho họ hiểu là thuốc này sản xuất ở bên Mỹ, xa lắm, xa hơn bên Tây nữa, chớ không phải thuốc sản xuất ở Sài-gòn như Bastos, Ruby hay Captan. Họ giành xem gói thuốc, chứ Salem màu xanh lục nổi trên nền trắng tinh.

Pùrum mím môi, nửa mím cười nói: "Me ôi! Thăng Mỹ nó tốt quá, cho nó một bó lá cần sa, nó cho lại một cây thuốc, để dành hút nửa năm mới hết, mỗi ngày một điếu cũng đã rồi, mình bê lá cần sa phơi khô bỏ vô cà-ròn đem vô đôn cho nó, chắc nó mừng lắm, nó còn dặn giấu cho kỹ. Pùrum thương mến Sạt vô cùng; "Tội nghiệp Sạt quá, cái gì mình cũng chơi gát nó hết, giá một cà-ròn cần sa bán cho mấy ông thầy thuốc Nam chưa mua được một vài điếu thuốc thơm đầu lọc này, mà có ở đâu mà mua".

Mưa gió bên ngoài, khói thuốc thơm thoang thoang bên trong, mọi người quên mình đang hưởng thứ hạnh phúc tạm bợ, khi thuốc tàn, hạnh phúc cũng bay theo khói.

Hôm sau, Pùrum bê hết lá cần sa trong vườn và hàng xóm, chờ phơi nắng cho bớt, để mang vào làm quà cho Sat.

Vừa vô đôn, nhiều người lính Mỹ đến vỗ vai Pùrum, thân thiện, dặn dò mang có "hộp" vô nhiều nhiều.

Chiều về, Pùrum kính ngạc khi nhận được một bao cát đựng đầy đồ hộp, thuốc lá, bôm, náo, bánh bích-quy. Pùrum bối rối trước việc thay đổi mà không cần lợi nghiêng quá nặng về phía mình. Từng vô chùa tu sáu tháng trả ơn cha mẹ, cộng với bản tính chất phác thật thà, mỗi lần nhận ơn ai, Pùrum đều chấp tay đọc một câu kinh chúc phúc, Pùrum thấy bất nhẫn và áy náy trong thâm tâm, trước sự bất công dù không chú ý gát gắm.

Những hộp thịt nguội là món ăn dã chiến chán ngấy của Sạt, nhưng là món cao lương mỹ vị trên bàn ăn Pùrum. Ăn thịt xong, giữ lại cái hộp làm lon uống nước hoặc làm đồ chơi cho con. Những bao muối tiêu sạch sẽ, giấy lau miệng đựng trong bao bạc, Pùrum ngại ngần không dám xé ra dùng. Sau buổi ăn, Pùrum bắt chước Sạt, nhả khói thơm tỏa mờ căn nhà tranh nghèo ám khói. Dân xóm nhỏ lại được cơ hội làm quen với sản phẩm tiêu thụ Âu Mỹ, kiến thức khoa học giới hạn, họ trầm trồ khen: "Tụi Mỹ hay hơn tụi Tây, nó kéo 'cây sắt' lên là kêu đâu cũng nghe! Cái ra-dô nó không cần điện, nhỏ mà nghe lớn, máy hát nó không cần đĩa và không cần lên dây thieu".

Họ lại khám phá thích thú là thuốc lá Salem thơm hơn cần sa và thuốc gôi, hút the the, thông cổ, bỏ phổi. Thịt heo hộp, bánh kẹo ngon hơn thịt xào mặn, mắm trên, mắm sặt, nhưt là súp khoai tây bột, béo thơm và bổ hơn canh cua măng với lá bủ ngọt (11), hèn chi bọn Mỹ nó mập và trắng trẻo.

Cách Sóc mấy cây số, trong đồn Châu Lăng, Sạt và bọn đồng ngũ cũng vui sướng không kém. Họ cũng khám phá và đồng ý rằng thuốc lá Salem nhạt lẻo vô vị, hút cho có hút, họ đã

ngấy thịt hộp bánh khô. Sạt nằm lăn ra, sáng khoái nhìn khói bay, vừa chép miệng: "Thằng Pùrum ngốc quá, cho nó cây thuốc Salem nhạt lẻo, một mớ thịt cá hộp, ba cái thứ rẻ mạt bỏ đi đó mà nó cho mình cả bao có "hộp" quý giá, thứ này ở Mỹ giá cả tuần lễ lương, cả mấy trăm đô-la chứ phải ít đâu. Tội cho hần, nghèo mà quảng đại..."

Hai bên đều vừa lòng về sự trao đổi hạnh phúc, dù đó là thứ hạnh phúc tạm bợ. Sạt đi quân dịch, ở đây mười hai tháng, còn vài ba tháng sẽ mãn hạn, rồi về nước. Sau đó Sạt đâu còn được "phê" thả cửa có "hộp". Và sau khi đồn xây xong, Pùrum cũng bị cho nghỉ việc. Thời thì hai bên cứ sống với cái hiện tại, hưởng thụ được lúc nào hay lúc ấy.

Nhưng cuộc đời lắm gút mắt, éo le hơn nhiều, đâu có phải chỉ bê một bó lá sau vườn đem phơi nắng rồi có thịt hộp, thuốc lá Salem. Ngược lại, bỏ ra cây Salem với thịt hộp mà đổi được có "hộp" quý giá và cảm giác lâng lâng.

Chiều hôm đó, Sạt trông cho tới giờ nghỉ, chạy thẳng về Bung-ga-lô, ngã vật người ra, ngáp muốn treo quai hàm, tay run rẩy mở bao cát giấu dưới nệm kéo ra một nắm có "hộp", se tròn, châm lửa nằm lăn ra một cách thoải mái. Thêm mấy người bạn Sạt cũng hấp tấp tới cùng chia xẻ buổi tiệc khói.

Mọi người nằm vật vờ, mắt lim dim lơ mơ, đầu lất lư chậm chậm. Tâm hồn thoát ra khỏi cơ thể vật chất, họ ngao du theo đám mây khói thơm tho, khoái cảm chưa đến tột đỉnh thì cánh cửa mở tung, một toán quân cảnh MP Mỹ ập vào, trợn mắt: "Chúa ơi. Nhiều thấy mẹ!".

Sạt và bạn bè bước lếch thếch lên xe về văn phòng cố vấn. Sạt rụng rời, khai xuất xứ món cỏ thơm kia.

Cũng chiều hôm đó, Pùrum cười ngòn ngòn vác về một bao cát nặng nề, bước vô nhà để nhẹ nhàng bao trên giường vừa run run mở ra: "Mé ôi! Nhiều lắm, thuốc Salem, thịt hộp nè, có mấy trái bôm nè, có cà-phê nè, có... nè". Vợ con cuồng quýt mừng: "Cho Pù Khét một gói thuốc đi, người ta sửa cây cột nhà cho mình mà không lấy tiền. Còn đồ hộp để dành cho ông bà già uống rượu".

Tiếng reo cười vang trong nếp nhà tranh khổ nhiều vui ít. Mọi người lực lợi, ngắm nghĩa, bàn tán. Niềm hạnh phúc đầu tiên trong đời hơn cả ngày Tết, bị gián đoạn bởi tiếng xe Jeep thẳng kết, âm thanh ròn rợn đe dọa ngoài cửa. Cánh cửa lá bị đập tung ra. Gia đình Pùrum ngỡ ngác nhìn ra, một toán cảnh sát dã chiến, mặt mày nghiêm trọng, súng ống lăm lăm trên tay, đứng chật cả căn nhà nhỏ. Pùrum bị còng tay đứng run rẩy như người liên hệ với Việt Cộng bị bắt. Cảnh sát lục soát lập biên bản.

Tang vật là cá thịt hộp, thuốc Salem đều được mang ra xe. Vợ Pùrum tiếc rẻ món ngon vào miệng chưa nuốt đã bị rót xuống sông, vừa hải hùng liú lười ôm mấy đứa con run rẩy.

Pùrum bị còng, ngồi co ro bên cạnh bàn, mặt đen căng đen thêm, đôi mắt khờ khạo lăm lét nghẹn ngào, lấp bắp trả lời những câu thẩm vấn tối nghĩa:

- Đồ quốc cấm chú mày có ở đâu ra?
- Dạ, tui trồng ở sau nhà.
- Ai cho phép mày trồng cây quốc cấm đó?

Pùrum ngập ngừng suy nghĩ:

- Dạ, nó mọc từ hồi nào tới giờ, hồi ba tôi cất nhà này, tôi không nhớ.

- Nói láo, sao chú mày đem vô đồn đầu độc lính Xi-Bi Mỹ, bọn Việt Cộng xúi mày phải không?

- Dạ, tôi cho có mình ông Sạt thôi, ông thấy tôi hút, ông thèm, nên tôi cho ông.

- Thuốc Salem, thịt hộp mày ăn trộm ở đâu?

- Dạ, đó là đồ ăn của ông Sat, ông thương, ông cho tôi. Tôi không dám ăn cắp.

Pùrum hiểu mù mờ từ ngữ phức tạp cao hơn tầm hiểu biết mình, nhướng mắt lơ lảo nhìn mấy người cảnh sát, điều này

làm tăng sự nghi ngờ của an ninh. Xóm này vùng xôi đậu, Việt Cộng đi từ núi Cẩm qua kinh Tám Ngàn. hoặc về phía núi Tô, đáng nghi lắm.

Pừum bị dẫn ra sau vườn, cảnh sát rọi đèn pin, nhỏ những cây cần sa vô tội quen thuộc chất thành đống cao cần thận. Họ có vẻ nhẹ tay với những cây cần sa hơn là đối với Pừum.

Những bụi cần sa, đọt để nộm canh, lá phơi khô hút thay cho thuốc gỏi, cả cây bán cho thầy thuốc Nam sao không thấy ai bắt, mà cho Sạt hút thì bị còng. Trong đầu Pừum, đó là sự đối chác như buôn bán, người bán người mua, hai bên đồng ý. Lúc trước, thời ông cha Pừum, họ đôi thúng lúa đây lầy thúng hủ tiểu khô, pên tàu ền mo (12), đây đi đây lại, công bình quá mà.

Chưa kịp nghi ra lý do bị còng, Pừum đã bị điệu ra xe theo nhân viên công lực ôm những bó cần sa làm tang chứng. Pừum ngồi trên sàn xe, giữa hai hàng băng lính ngồi. Một người lính tiếc rề, lắt đầu: "Cái thằng Pừum ngu quá, làm ăn công khai, phải nó khôn, nó kín kín một chút, phát tài mấy hồi, cái đồ quý này bán có tiền lắm chứ".

Đêm đó, Pừum bị nhốt trong khám cảnh sát để chờ điều tra bổ túc và sẽ bị gởi đi tòa án quân sự vùng.

Đám tù bị nhốt chung cười tìh quái nhìn Pừum đang ngồi ủ rũ khóc thút thít trong góc. Nghĩ ền mà thương vợ con, mới được hưởng không bao lâu đã bị ngò tù, biết vậy, dù chết đi sống lại biểu tông cần sa cũng không dám.

Pừum nằm ê ẩm cả người ngủ thiếp đi, sau trận đòn dằn mặt. Pừum mê sảng, thấy mình nhin đôi nhin khắt lại được dùng muỗng trắng mút miếng thịt hộp, uống lon Côca, ăn nhiều uống nhiều mà vẫn thấy đói cồn cào.

Tỉnh dậy, Pừum tủi thân ôm mặt khóc rung rức: "Tôi đâu có ăn cắp ăn trộm của ai đâu mà bắt tôi?"

* * *

Trong bộ chỉ huy cố vấn, Sạt và mấy người bạn đỡ khôn khổ hơn Pừum. Họ nằm giường sắt, thức ăn đầy đủ. Thỉnh thoảng, nửa đêm bị lên con, vịn mình quần quai, vẩy vũng, đập ầm ầm trên giường. Họ thở khò khè, miệng há hốc, sùi bọt mép. Họ gào thét kêu Pừum mang cho họ cò "hợp", họ cần cò "hợp", họ sẽ đổi tất cả, Salem, thịt hộp, cà-phê. Có "hợp" là hạnh phúc của họ, họ dư thừa mấy món kia, họ chỉ cần cò "hợp". Pừum dư cò "hợp", cần Salem, thịt hộp. Hai bên đối chác theo nhu cầu rất công bằng, chia xẻ hạnh phúc cho nhau, đúng theo định luật cung cầu, vậy mà cả hai đều bị bắt nhốt. Sạt quơ quào hai tay la hoảng: "Khôi hài, bắt công".

Ghi Chú:

(1) Trái mặc nưa: Loại trái bằng trái trứng cá. Vỏ xanh, trong có hột mềm, trắng, ăn được. Để trái mặc nưa vô cối giã nát, sau đó lấy xác bỏ vô thau nước, vắt lấy nước đen, rồi tiếp tục lấy xác để vào cối giã tiếp, rồi lại ngâm nước và vắt lấy nước. Nước đen nhuộm quần áo, xong đem phơi nắng suốt ngày, chiều xả nước quần áo cho sạch, phơi cho ráo. Hôm sau tiếp tục nhuộm, chừng mười lần vải mới xài lâu bền không trở. Nhựa mặc nưa lờ dính vào áo giặt không ra. Ngày nay dân ít nuôi tằm, và việc nhuộm mặc nưa cũng hết, người ta hầu hết dùng vải nhập cảng.

(2) Cái trà: Loại nôi lớn, thường để luộc bánh tét.

(3) Xạt: Tét hai.

(4) Cà ràng ông Táo: Một loại lò, có ba đầu để nôi lên, bên dưới dài có thể để thêm than củi, tro không đổ ra ngoài.

(5) Om: Loại nôi cổ nhỏ, giống loại dân Ấn Độ đựng nước và đội trên đầu, dùng đựng đường cháy.

(6) Cù nừng: Loại cù lớn như trái bí rợ, nhưng tròn và vỏ u nằng. Thái mỏng rồi xả nước nhiều lần cho hết chất độc, đem ngào đường, trộn dừa ăn.

(7) Cây sấu đậu: Loại cây có bông đáng, mọc ở biên giới Miên. Lá và bông trộn với cá xấy, giống cá trên, xấy khô, xỏ nhiều con lại thành hình cái quạt, ở Nam Vang chờ xuống.

(8) Cần sa: Đọt để nộm canh.

(9) Dốt dốt: Chưa mấy khô.

(10) Un muối: Lúc chưa có nhang un muối, dân quê lấy vỏ dừa khô đốt cháy ngún, khói lên xoa bột muối.

(11) Bù ngọt: Loại cây, lá xanh đậm, lá dùng nấu canh chung với măng mạnh tông và cá, rất ngọt canh.

(12) Pên tàu pên mo: Đây đi đây lại, chỉ sự công bình.

THƠ • Nam Giang

*Cái đẹp dòng sông là ở khúc cong
Cái đẹp của em là ở trong lòng
Cái đẹp của ngày là hoàng hôn lạ
Cái đẹp trên đời là nỗi chờ mong...*

*Cái đẹp đồng chiêm là lúa trở đồng
Cái đẹp hôm nào ở nét mi cong
Cái đẹp ven đê là nơi hò hẹn
Là lúc em về tôi cứ đèo bông!...*

*Cái đẹp chi mình là thơ viết dở
Cái đẹp cho tình là có ước mơ
Cái đẹp chia ly bởi chúng ta chờ
Là lời hứa hẹn nếu mai chồng vợ!*

*Cái đẹp đêm nào là em mắc cỡ
Muốn về, muốn ở, muốn giữ, muốn cho...
Cái đẹp băng quơ là thuở học trò
Vừa nhuốm yêu thương lệ lòng đã nhỏ ...*

*Cái đẹp của tôi là tình tan vỡ
Mà vẫn chân thành trông vắng yêu em
Cái đẹp bữa cơm cũng bởi con thèm
Cái đẹp xuân về làm hoa đua nở...*

*Cái đẹp đêm Hè là thương cơn gió
Cái đẹp bình nguyên là mềm nhưng cỏ
Cái đẹp đại dương là sóng rạt rào...*

Cái đẹp thiên hà là ánh trăng sao...

*Cái đẹp ở quê nhà có cầu ao
Sen chưa khai nhụy mà hoa sáng trắng
Mành liễu buông tơ lung linh ngàn nắng
Nghìn dặm chân mây biết đến bao giờ?...*



Giữ Gìn Vẻ Đẹp

. Quỳnh Hoa

Mùa Xuân đi qua, ánh nắng ấm áp như nhắc nhở mùa Hè bắt đầu đến. Các loại hoa Tử đinh Hương, Bạch đinh Hương, Uất kim cương, hoa Đào... nở rộ. Vẻ đẹp và hương thơm dịu dàng của các loại hoa như nói với người trồng hoa: Muốn giữ cho hoa đẹp lâu tàn cần chăm bón đầy đủ.

Vẻ đẹp của con người cũng vậy! Thời gian cứ trôi qua, mọi người lo tất bật với cuộc sống, có mấy ai để ý đến vóc dáng của mình. Ở lứa tuổi ngoài 30-40, có thể sẽ thấy tích mỡ ở bụng, đùi, cằm, hai gò má hoặc dưới mắt. Nếp nhăn có thể xuất hiện ở khóe miệng, đuôi mắt. Làn da có thể kém tươi đi, mất kém linh hoạt...

Phải làm cách nào để chống lại các nếp nhăn? Làm sao để giữ được làn da sinh động, láng trơn và mịn màng? Sau đây là một số phương cách để giữ gìn sắc đẹp.

Trước hết cần giữ gìn sức khỏe. Ngoài việc ăn uống đầy đủ chất, không nên ăn quá no, giảm bớt lượng đường, muối, mỡ, tăng cường rau và trái cây. Nên tập thể dục, nếp sống điều độ.

Những chất từ thiên nhiên có tác dụng giúp làn da đẹp khi thoa lên da như:

- Vitamin E: Có tác dụng tích cực đến sự biến dưỡng của da, tăng cường sự chống lại tia cực tím gọi đúng là tia tử ngoại (UV) của ánh sáng mặt trời.

- Vitamin A: Gia tăng sự hồi phục của da, làm hoàn hảo và bảo vệ sự tái tạo tế bào da, ngăn ngừa kịp thời sự xuất hiện nếp nhăn cũng như giảm sự tạo nếp nhăn.

- Lô Hội hay Nha Đam: Từ thời xưa được biết đến như là một mỹ phẩm thiên nhiên có tác dụng thư giãn khi làn da căng thẳng mệt mỏi do bận tâm lo nghĩ nhiều. Ngoài ra, Lô Hội còn giúp cho da mềm mại, giữ cho da không bị khô.

- Dầu Trái Bơ (Avocado): Giúp da căng láng trơn, thường dùng để thoa khi làn da bị xù xì, cần cỗi.

- Dầu Jojoba: Giữ cho da không bị khô và làm mềm da.

- Dầu Mầm Lúa Mì: Cũng đặc biệt giúp ích một cách hiệu quả đối với da khô.

Làm đẹp không chỉ dùng kem thoa mặt, các loại mỹ phẩm, trang điểm (Make-Up) thôi, mà cần ăn uống thư thể nào để giữ gìn sắc đẹp. Các chuyên viên của Hiệp Hội Đức về Dinh Dưỡng (DGE) có những lời chỉ dẫn như sau:

Da khô và tróc da, da nổi đỏ, nhăn nheo có thể là do sự thiếu Vitamin, đặc biệt là các Vitamin A, C, E, Biotin (Vitamin H), Niacin, acid Pantothenic và một vài loại Vitamin B.

Để cung cấp Vitamin A cho cơ thể, bạn có thể dùng sữa và các sản phẩm của sữa, lòng đỏ trứng, margarin (bơ thực vật), cà-rốt, rau xanh như rau dền, bông cải xanh, bắp cải xanh.

Vitamin E có nhiều trong dầu thực vật như dầu: mầm lúa mì, mầm bắp, hướng dương, đậu nành. Ngũ cốc và các loại hạt cũng cung cấp Vitamin E. Nguồn thích ứng tạo acid Pantothenic là sản phẩm bột nguyên hạt (bột bánh mì), hạt đậu giống, sữa, (cá, gan, thịt bắp đùi - nếu ăn mặn).

Sau đây là thực đơn để giữ gìn sắc đẹp đã được chuẩn nhận bởi DGE.

* Món xà lách Endivien với sốt trái bơ

Khẩu phần dùng cho 4 người: 1 kóp xà lách Endivien (loại xà lách giòn); 2 củ tiêu hồi (khoảng 400g); 1 quả cam (khoảng 200g); 1 trái bơ chín (200g); 100g kem sữa chua; 1 bó ngò tây; 1 nhúm muối, tiêu trắng mới xay; 1 muỗng hạt dẻ (15g).

- Xà lách, lật rửa sạch, vẩy cho ráo nước. Cắt lá rộng cỡ ngón tay.

- Củ tiêu hồi rửa sạch. Lấy phần xanh của tiêu hồi cắt nhỏ và để rải đều trên mặt xà lách. Cắt đôi củ tiêu hồi, rửa và cắt theo số thành sợi mỏng.

- Cam rửa để ráo nước. Gọt tròn vỏ xung quanh. Cắt đôi, nửa quả cam cắt thật mỏng, nửa còn lại vắt ép lấy nước.

- Trái bơ cắt đôi, bỏ hạt, gọt bỏ vỏ.

- Ngò tây rửa, vẩy ráo nước. Lấy nửa trái bơ, vỏ cam, nước cam, kem sữa, ngò tây cho vào máy xay, xay xong rồi nêm nước sốt này với muối, tiêu.

- Xà lách, tiêu hồi trộn lẫn với nước sốt chia làm 4 đĩa.

- Phần xanh của củ tiêu hồi băm nhuyễn. Hạt dẻ giã nhỏ. Rắc hai thứ này lên xà lách.

- Món này được hưởng dẫn dùng với bánh mì làm bằng bột nguyên hạt (Vollkorntoast).

Một khẩu phần chứa khoảng 280 Kilocalorie, 6g chất đạm, 22g chất béo, 9g Carbon hydrat, 1092 ug vitamin A, 9 mg vitamin E và 1,2 mg acid pantothenic.

* Món cơm rau cải thập cẩm

Khẩu phần dùng cho 4 người:

250g gạo lức, 1 nhúm muối, 2 muỗng ăn hạt thông Địa Trung Hải (Pinienkerne), 500g bông cải xanh, 1 muỗng cà-phê bơ, 1 muỗng cà-phê dầu ăn, 100g củ hành nhỏ, 250g cà-rốt, 250g nấm rơm, 2 muỗng ăn rau thơm các loại (thìa là, ngò tây, hoàng liên thảo, hành lá), tiêu trắng xay.

Để làm nước sốt cần có 20g bơ, 40g bột lúa mì, 1/4 lít sữa loại 1,5% chất béo, 1/4 lít nước luộc rau cải, 1 nhúm muối, tiêu trắng xay, hạt nhục đậu khấu đã nghiền nhỏ, 100g phó-mát cứng (loại 30% chất béo) đã bào mỏng, 2 muỗng ăn kem sữa (30g), 3 lòng đỏ trứng.

- Gạo nấu thành cơm.

- Hạt thông cho vào chảo rang, trộn cho vàng. Sau đó, trộn với cơm, cả hai thứ trải lên khuôn nướng.

- Bông cải xanh rửa, cắt từng miếng, cho vào trộn với nước sôi có chút muối (để cho không bị dai). Vớt ra để ráo nước.

- Củ cải đỏ gọt vỏ, rửa, cắt lát. Bơ và dầu cho vào chảo. Vặn lửa nóng. Cho củ hành đã lột vỏ vào và chiên cho vàng. Cho củ cải đỏ vào, đập nắp. Tất cả để trong vòng 5-10 phút. Trong thời gian 5-10 phút đó, làm sạch nấm rơm, cắt lát. Cuối cùng, cho vào cùng với rau, vặn lửa nhỏ, đập nắp trong 3 phút. Nêm với muối và tiêu.

- Bông cải xanh và rau thơm trộn với rau trong chảo. Tất cả để lên trên cơm có sẵn trong khuôn.

- Mở lò nướng trước, nhiệt độ trên 220°C.

- Về phần sốt: Cho bơ vào chảo có tay cầm, làm chảy bơ ra, cho bột vào (bột đã được quậy với một ít nước) chiên cho vàng thơm. Rưới sữa và nước luộc rau. Nước sốt để trong vòng 10 phút cho vàng. Nêm muối, tiêu, nhục đậu khấu. Cho kem sữa, phó-mát vào và làm kết dính bằng lòng đỏ trứng.

- Nước sốt rưới lên rau cải trong khuôn. Tất cả để trong vòng 15 phút trong lò nướng cho đến khi lớp trên mặt phồng lên và vàng là được.

Một khẩu phần chứa khoảng 568 Kilocalorie, 25g chất đạm, 23g chất béo, 65g carbon hydrat, 1266 ug vitamin A, 3,7mg vitamin E và 5mg acid pantothenic. /.

• TỪ HÙNG

TÂN

Lương Sơn Bạc

(tiếp theo)

- Như vậy liệu ông Chủ tịch tỉnh còn dám làm mạnh không, hay phải chịu bó tay qui hàng.

- Mà tội cướp này lộng thật! Đâu dễ gì đưa người vào nằm vùng tại nơi quyền lực hàng đầu của một tỉnh lớn như đất Tiên Giang này. Phải có người ngồi làm việc ở Trung ương. Phải có tiếng nói mạnh ở ban công an bảo vệ chính trị. Rồi chính bản thân người được cử làm bảo vệ phải có lý lịch tốt, tới ba đời.

- Vậy thì nhóm cướp Lương Sơn này lớn quyền lớn thế hơn mình tưởng. Chẳng phải chỉ là tội cướp của giết người thông thường trong một vài tỉnh, mà Đảng cướp có thể lực trên tầm mức cả nước và đã đặt cơ sở khắp nơi lâu đời rồi.

- Đúng là đảng Lương Sơn Bạc tân thời có thể khuynh đảo cả triều đình chớ chẳng chơi!

- Vì vậy tỉnh mình mới nghe tới "anh Ba" thôi! Còn "anh Hai" ở đâu? Năm quyền bao nhiêu tỉnh? Rồi các "Đại Ca" nữa: Đại ca ở Sài Gòn? Đại ca coi vùng miền? Đại ca tại Trung ương? Và cả những Đại ca ngoài Bắc?

- Cho nên Tòa án Mỹ Tho súc mấy mà xử nổi. Chưa chắc tòa thành Hồ Chí Minh có đủ thẩm quyền. Cầu tòa cao cấp ở Hà Nội thì họa may...

- Tội nó đã gởi thơ đòi điều kiện gì chưa? Cũng dám đòi mấy trăm cây nữa. Mà ông Tỉnh thì thiếu gì tiền.

- Nếu có đòi thì phải đòi điều kiện gì ghê gớm hơn, chớ ba cái tiền lẻ tẻ hay vàng cây thì cứ vãn cái Đảng đó được nước nôi gì. Tới nước này là đấu tranh sống chết mà.

- Có thể vì chuyện này ông Tỉnh mất chức như chơi. Nghe tội nó thì Ông cũng chết. Không chịu nghe thì Bà phải chết!

- Mà có chịu hòa, xử êm thì cũng mất mặt Nhà nước. Chuyện trị an trong tỉnh, mà chẳng lẽ người cầm đầu lại để một đảng cướp lộng hành quá mức như vậy, thì còn ra thể thống gì nữa?

Cứ thế hết bàn tròn này, tới chỗ tụ tập kia, đâu đâu người ta cũng xôn xao trao đổi, suy đoán, săn tin và... lại còn pha chế thêm lời đồn để có được đề tài thảo luận tiếp. Mãi cho tới ba bốn ngày sau, vào lúc các lời bàn đã hơi lắng dịu, vì thiếu điều kiện mới để thổi phồng đám tro âm i cháy. Mọi người có vẻ đang nóng lòng chờ tin, lực lượng an ninh trong tỉnh diễn xuất một màn ngoạn mục, giải thoát bà vợ Chủ tịch khỏi bàn tay bạo ác của bọn cướp, hay đám bảo vệ bắt lực đến hốt xác Bà mang về. Thì sáng hôm đó báo mới phát hành buổi sớm đăng một tin sốt dẻo:

Bà Chủ tịch Tỉnh đột nhiên được thả về

Vừa được tin mật, vào lúc chạng vạng tối hôm qua, bà chủ tịch tỉnh quần áo xốc xếch, mặt mày còn dính bùn đất, đột nhiên lếch thếch trở về nhà trước sự ngỡ ngàng của mấy anh bảo vệ gác công và sự ngỡ ngàng của chị người nhà ra mở cửa, bốn báo đặc phái viên liền tức tốc chạy xe đến xin được phỏng vấn ngay cho kịp đăng báo ra buổi sáng.

Biết cần phải giải tỏa mọi phán đoán lầm lẫn cùng mọi tin đồn thất thiệt, bà chủ tịch. đã cố gắng trả lời các câu

phỏng vấn của chúng tôi, mặc dầu bà rất còn miệt mài và nét kinh hoàng vẫn còn đọng lại trên khuôn mặt thất sắc. Câu chuyện bà bị bắt cóc được kể tóm tắt đầu đuôi như sau:

- "Sáng bữa đó, thấy nó là lính của Ông, chạy trở về cho hay người bà con tôi ở ngoài chợ đang gặp khó khăn. Nó lại nói, Ông kêu tôi phải chạy đi giúp ngay kẻo không kịp. Vì vậy tôi mới tức tốc thay đồ theo nó ra xe. Thấy xe lạ, tài xế lạ tôi vừa có ý chân chờ, nó đã trấn an liền, đó là xe của bạn người bà con tôi. Nó sẽ đưa tôi đi gặp Ông đừng dặn gì thêm đó. Nhưng xe không chạy ra bến Bắc, để chạy ngổ tòa hành chánh, mà cũng không quanh ra chợ, lại chạy thẳng lên cây xăng về hướng Sài Gòn. Lấy làm lạ, tôi hỏi nữa, Nó nói, Ông đang công tác phía trên bến xe mới. Rồi xe chạy tuốt tới ngã ba Trung Lương. Một hai tui đòi xuống xe, nó can lại. Tui làm dữ, nó xô tui ngã nằm ở băng sau, rồi nhét khăn vô họng tui. Tui còn vùng vẫy, nó vớ lấy dây trói tay tui lại. Lúc đó tui mới hoảng kinh, không ngờ nó dám mạnh tay vậy, chắc nó theo bọn xấu hoặc bị tội phản động mua chuộc. Mà bắt cóc tôi để làm gì vậy cả!

Vì bị đè nằm sấp, tui ráng quay mặt lên và trở mình nhưng chỉ thấy được trần xe và một khoảng trời nhìn qua cửa sổ, đang chạy vù vù về phía sau.

Bỗng xe chạy chậm lại, rồi quẹo. Đường bắt đầu dằng. Xe càng lúc càng xóc dữ. Chẳng biết bao lâu xe mới ngừng, rồi lại quẹo, lại ngừng và còn xích tới một lát mới chịu đậu hẳn. Thằng lính bảo vệ lấy chiếc khăn rằn hôi rình nó bịt mắt tui lại, rồi mới lúi xuống xe. Chân tui đạp lên đất ướt, rồi xinh. Hai đứa liền xốc nách tui lên, hông giơ. Tới lúc đạp trúng tấm vải trông tránh, tui mới biết tui nó đã xuống ghe. Thiệt tình tui cũng sợ nó trấn nước để khảo của hay chhùng nó dám cho tui đi mò tôm. Nhưng chỉ nghe hai đứa chống ghe ra và chèo đi. Được một lát, chắc có nhà gần bờ hay gặp ghe chèo ngược lại, nên một đứa thầy mền trùm kín tôi lại. Tới một chỗ vắng, chúng ngưng tay chèo, ra tháo khăn bịt mắt và rút ghè nhét trong miệng tôi để cho uống nước cảm hơi. Chùng đó tui mới biết là đã xế trưa, nhìn quanh chẳng biết là vùng nào vì ghe đang đậu núp một xẻo nhỏ. Hút một điều nghỉ ngơi thêm một chút, chúng lại xô ghe chèo đi, không quên nhét giẻ vào miệng tôi lại và lấy mền trùm kín. Đến chiều tối ghe mới cảm sào đậu lại. Khi tốc mền ra và được lúi ngồi dậy thì thấy nước ngập mênh mông một vùng rộng lớn. Chung quanh chỉ toàn lục bình đang trở bông tím ngắt. Xa xa chỉ thấy những đám lau sậy, và vài bụi cây lưa thưa nhô lên mặt nước. Chẳng biết đâu là bờ bến. Đúng là vùng Lương Sơn trong truyện Thủy Hử. Tui bị nhốt trong một gian nhà lá lụp xụp chỉ lớn hơn căn chòi giữ vịt một chút, được dựng sơ sài trên mô đất không cao hơn mặt nước bao nhiêu, nằm giữa địa nước rộng mông này. Tui được cởi trói, cho ngồi trên chiếc chông tre duy nhứt trong gian nhà này và được phát cho vắt cơm chấm muối mè, làm khâu phần cho cả ngày hôm đó. Thị bảo vệ còn có cái ghè xiêu vẹo để ngồi. Thằng kia lạ mặt, không phải tên tài xế buổi sáng, phải ngồi ghé lên mép bàn ọp ẹp để dựa vách. Hai đứa cứ rừ rừ, rừ rừ chuyện gì đó. Không thấy nói tới tui mệt quá, tui ngã lưng đại xuống chông, nhắm mắt nghỉ, mặc kệ mọi chuyện. Trời mới sụp tối, mà muối đã ào ra rêu ù tai. Tui kéo cái mền tui nó đã trùm tới lúc đi đường, đắp kín mít. Thằng lạ mặt đốt cây đèn lên, tui hé mền nhìn ra, còn thấy cái thùng cây nằm trong góc chắc để dự trữ lương khô và ngoài liếp cửa cái gì ngồi lù lù một đống, à! cái khạp hứng nước mưa, làm giựt mình. Tôi vừa chợp mắt một lát, bỗng nghe tiếng chèo khua nước. Thằng lạ mặt đã bỏ đi. Thằng bảo vệ đã trái đệm ngồi gần liếp cửa

mới sụp xuống, chân dúi vào trong nóp để tránh muỗi. Ánh đèn mù u đã tắt. Chỉ còn lại đóm lửa đầu điều thuốc, hết xẹt lên, nằm đó trong mùi khét của khói thuốc nặng, rồi uể oải buông xuống. Tui lại kéo mền trùm kín mặt để trốn muỗi, mà cũng để trốn thực tại.

Mặt trời lên cả mấy sào, mới nghe tiếng nước róc rách, rồi tiếng sột soạt của ghe cắm sào. Tên bảo vệ chống liếp cửa lên để đón tên kia, đang khệ nệ mang vào mớ bánh ít bánh tét, mấy gói đồ ăn và bao thuốc rê. Coi bộ tui nó tính nhốt tui ở đây luôn chắc? Thằng đó thấy một mớ bánh lên góc bàn và mấy gói kia vô thùng cây. Rồi hai đứa kéo nhau ra ngoài, thì thăm một lát mới ào vào lòi tui đây. Một thằng lấy giấy đưa tui, bắt viết thư gọi Ông. Tui bắt buộc phải ngồi vào bàn, hí hoáy viết mấy lời mào đầu kể rõ tình trạng tui đã bị nhóm đảng Lương Sơn bắt nhốt ở giữa một vùng nước bao la hoang vắng, chẳng biết là đâu. Nhưng tới câu nó đọc, là ông nhà tui phải bỏ cuộc ngay, không được nhúng tay vào vụ điều tra đảng của chúng tại địa phương, mà ông đang nắm quyền. Nếu Ông muốn tui toàn mạng trở về, Tui cự nự không thêm viết. Thằng lạ mặt táng (tát) liền tui mấy bạt tai. Tui cố né và lùi khỏi thành ghế, cho tới lúc đụng vào chiếc giường tre ngã nằm xuống. Tui lăn quay vào trong luôn, hai tay ôm đầu, co quắp người lại vừa để tránh đòn vừa khỏi phải viết tiếp. Tui nó hăm dọa, dọa khát tui, tới lúc nào tui chịu viết. Chỉ được tới chiều, chúng lại lòi tui ra hạch hỏi tiền của và vàng bạc tui cất giấu ở đâu. Tui chối ngay, vì thật ra tui có để dành được bao nhiêu đâu. Nhưng sau nghĩ lại tui nói đại một chỗ trong phòng riêng, vì biết chắc đời nào tui nó dám, mò trở lại nhà tui. Nhờ vậy tui khỏi bị hành hạ, còn được cho ăn cho uống. Tối đó thằng bảo vệ lại chèo ghe bỏ đi, thằng lạ ở lại thay phiên gác. Qua ngày sau, chuyện lại xảy ra như cũ, nhưng hai đứa lại hành tui dữ hơn. Tối chiều chịu hết nổi, tui đành viết luôn câu, tui nó đòi. Xin bà con, cô bác cũng thông cảm. Tui đã có tuổi, sức chịu đựng cũng có mức độ. Lúc đó tui chỉ cầu mong ông nhà tui sẽ biết cách xử lý sao cho chu toàn.

Khuya đêm đó, tui giật mình thức giấc, mình mẩy rêm nhúc. Trăn trở một hồi nghe tư bề yên lặng. Tui hé mền dòm ra, nhà tối đen như mực, chẳng thấy đóm lửa hút thuốc, cũng không nghe tiếng thờ đều hay tiếng ngáy của thằng gác nào hết. Tui lấy làm lạ ngồi dậy nghe ngóng thêm một lúc, rồi mới thông chân xuống đất mò tìm đôi dép, còn có ý lắc chiếc chõng tre cho kêu cọt két và kéo chiếc dép cho kêu lẹp xẹp. Để coi có ai lên tiếng không? Không có! Vậy tui phải lên tiếng: "Có ai không?" Im lặng... "Tui mắc... đau bụng, muốn đi ngoài". Vẫn im lặng... Tui nghĩ, chắc thằng nào gác bỏ ra ngoài, có thể đang đi tiêu, hay ở ngoài hút thuốc cho thoải mái. Tui lần mò đi trong bóng tối, vừa đi vừa lên tiếng cho tới lúc đụng vào liếp cửa đã đóng chặt, mà vẫn không đập nhằm tấm đệm trải, hay chiếc nóp của thằng gác vẫn bỏ ra gần liếp cửa để ngủ. Tui liền dò tìm cái bàn và quơ kiếm hộp quẹt, bật lên mới biết liếp cửa đã được buộc chốt, khóa ở phía ngoài, xô mạnh vẫn không bung ra. Tui hết đi ra, lại trở vào ngồi xuống chõng, nhưng không thể nào nằm xuống ngủ tiếp được. Đành trở dậy thấp chiếc đèn mù u lên để xoa bớt nỗi sợ.

Thông thường hễ một đứa chèo ghe đi thì đứa kia ở lại gác. Sao bây giờ cả hai đều đi đâu mất. Đầu óc tui cứ lo nghĩ lung tung, khiến tui phải làm một cái gì đó. Xô cửa thì vẫn không mở ra được. Nhưng chòi chỉ dùng bằng vách lá dừa nước. Tôi với lấy cái nắp ván thùng lương khô, mang tới phía vách sau, mà mấy ngày nay tui để ý thấy nó cũ và

lục xục nhứt. Cầm cả hai tay, tui đập mạnh cạnh nắp ván vào khoảng vách lá ở giữa hai thanh đố tre, lá khô mục rơi là tả, cả mấy cây sồng lá cũng gãy vẹo. Tui có bề thêm mấy cọng lá dừa nước, rồi dùng chính những cọng còn cứng đục thùng phần tấm lá còn lại. Vừa khoét, vừa nghe ngóng. Vừa buoi, móc, be, vừa nghĩ cách trả lời, đối phó nếu hai tên cướp trở về thỉnh linh. Ánh trăng hạ tuần sắp lặn, rọi được qua lỗ hồng tui vừa khoét được. Cả tiếng đồng hồ sau, tui mới chui ra khỏi căn chòi nhốt mình. Trời đã mờ mờ, có thể nhận dạng được cảnh vật chung quanh. Biết chắc hai thằng còn đó đã bỏ đi xuống xóm, vì tưởng rằng tui không thể nào thoát ra khỏi căn nhà chòi này. Và lại giữa bụng nước mênh mông này, không có ghe làm sao tui trốn được. Nhưng tui vẫn nghĩ cách phải rời khỏi đây ngay, trước khi hai thằng qui sứ đó trở lại. Tui nhổ một cây tre đang cắm làm giàn để gác mấy cái nôi, ở bề trông ốt, ở bên hông chòi, thọc thử xuống nước để thăm dò sâu, cạn. Nghĩ đảng nào cũng chết, vì nhớ lại chuyện ông chủ cũ hãng xe đồ, tui liều mạng vệt lục bình lội đi. Cứ nhắm hướng hàng cây rậm và cao nhứt, vị đoán phía đó là bờ, tui tuôn đại đi, bắt kể đi a đeo hay rần rít. Thường thường nước chỉ tới bụng, mấy chỗ sâu lún tới ngực. Cũng có chỗ sâu hơn, phải tìm cách đi vòng. Có lúc tưởng đã lên được bờ, nhưng chỉ là khóm cây mọc trên vũng cạn. Có khi lạc đường, vòng về chỗ cũ, phải đổi qua hướng khác. Mãi tới gần trưa tui mới tìm được bờ xinh liên tục với những gốc bần, rễ đâm lên tua tua. Đi thêm một đoạn, thấy bờ bỗng tách ra làm hai càng lúc càng rộng ra, mở thành một mương nước, hai ghe có thể tránh nhau được. Nghi đã gặp thù lộ của bọn lục lâm, tui leo ngay vào sâu trong đất. Nhưng tránh đi vào trong vườn cây và trốn luôn chỗ nghe tiếng người, vì còn sợ vẫn ở trong phạm vi xóm bọn Lương Sơn. Quá xế trưa, tui mới lần mò ra con đường mòn, nhưng vẫn chưa dám lộ diện khi thấy bóng người. Ra tới lộ đất, tui đã đi mạnh dạn hơn nhưng vẫn còn tránh mặt các người đàn ông. Chiều xuống rồi, tui đón đại một em gái khoảng 13, 14 tuổi đang bồng em đi chơi để hỏi thăm chỗ đón xe về Mỹ Tho. Nó trợn mắt nhìn tui một lúc, vì thấy cách ăn mặc không giống người dưới quê, mà mình mẩy lại dính đầy bùn đất, áo quần xốc xếch; rồi mới chịu chỉ ngõ ra lộ tẻ Bà Bèo. Cũng còn may, cho tới lúc tui đón được xe lam, không bị ai chặn hỏi điều gì và cũng không thấy bóng dáng mấy thằng bắt cóc tui".

Bốn báo phái viên còn đặt mấy câu hỏi bổ túc, nhưng không được bà chủ tịch tỉnh trả lời thỏa đáng. Tuy nhiên anh phái viên cũng nghe loáng thoáng mấy câu nói trao đổi giữa người nhà, cũng thấy được về mặt còn tức giận của Bà lúc mở đầu cuộc phỏng vấn. Anh còn vô tình hỏi được mấy điều nơi các anh em bảo vệ:

1. Hai ông bà Tinh đã cãi nhau một trận lớn tiếng trước khi nhà báo lại.

2. Bà đã mất một món tiền to, hay vàng bạc của cái quý giá gì đó mà Bà đã chôn kín, cất kỹ. Vì bà đã nhiều lần hỏi tra người nhà, xem ai đã ra vào phòng riêng bà? Ai đã dời chiếc tủ ở phòng kia? Ai đã cạy mấy viên gạch trong góc phòng no...

3. Năm lần, bảy lượt Bà đã ra hỏi hết mấy người bảo vệ, xem ai đã ra vào nhà này trong thời gian bà bị cướp bắt? Có ai trao gửi thư từ gì không?

- Tất cả đều trả lời không.

Nhưng còn nội dung các thư gửi qua bưu điện? Nhưng còn những người quen? Bà con với chủ nhà ra vào?

- Gặp những ai? Nói chuyện gì?

4. Phần Ông, vẫn giữ hoàn toàn im lặng. Không mấy người biết Ông đã làm gì, gặp ai trong mấy ngày đó, ngoài những công tác cho Nhân dân và Nhà nước? Ông đã chịu nhượng bộ những gì và đã thỏa thuận những điều kiện nào để đổi lấy sự tự do của bà? Phải chịu tổn kém bao nhiêu tiền của, vàng bạc trong vụ trao đổi này? Hay là tụi cướp đã quá sơ suất như vậy, đã để cho bà Tỉnh có thể trốn thoát được thiệt tình?

5. Trong nhà chắc đã biết gốc gác, gia đình bà con của tên bảo vệ theo cướp. Trong số người nhà và đám bảo vệ, nhứt định có kẻ đã từng giao tiếp qua lại, biết rõ hành vi của nó, có thể đã che chở và hơn nữa là đồng bọn của tên đó. Biết đâu vẫn còn một vài tên do đảng Lương Sơn cài lại. Những hành động kế tiếp của đảng cướp để cứu nguy đồng bọn, hay chặn đứng các cuộc điều tra hoặc tung những đòn hỏa mù để xóa dấu vết, dứt điểm dư luận ngày càng bất lợi cho chính phe đảng chúng?

Bài báo đã được các nhóm trong dư luận tỉnh lấy làm căn bản, để có thể bàn sâu thêm; các tiệm nước, cơ quan, trường học... chọn làm cơ sở, để tán rộng thêm ra:

- Sao chuyện lại dễ dàng vậy! Người dân mà lọt vào tay đảng cướp này thì chỉ có vào sông ra chết. Phải đem vàng cây ra mà chuộc mạng. Chẳng lẽ các bà quan "cách mạng" cũng có sự phân biệt đối xử?

- Biết đâu chuyện này Bà cũng mất bận cây. Nếu không, tại sao Bà lại thắc mắc với người nhà, hạch hỏi bảo vệ, chuyện ai ra vào phòng bà, thường phải khóa mỗi khi đi vắng. Ai có thể dò tui trong nhà riêng của quan đầu tỉnh? Ai dám cạy gạch, đào nền trong phòng riêng nhà họ? Nhứt định Bà có giấu vàng, chôn của. Rồi lúc bị bắt cóc, không ngờ có người khám phá ra chỗ giấu, tìm được chỗ chôn, cướp mất của cải Bà dày công tom góp được, hay đã nhân danh Nhân dân để tước đoạt của người dân!

- Thì chỉ có Ông mới có chìa khóa ra vào phòng Bà, mới có thể dò tui, cạy gạch mà mọi người trong nhà đều im hơi, lặng tiếng! Bằng chứng là cuộc cãi vã giữa hai ông bà như báo đăng.

- Dĩ nhiên Ông phải ra vàng mới chuộc được mạng Bà. Điều đó còn chứng minh, ông đã chịu tổn của, mà không nhượng bộ những điều kiện bất lợi cho Nhân dân và Nhà nước.

- Không lẽ chuyện chôn vàng, Bà đã giấu cả Ông, hay Ông đã chối không nhận, đến nỗi phải cãi nhau, phải hạch hỏi người nhà, bảo vệ.

- Đó chẳng qua bây giờ thoát nạn rồi, Bà đâm ra tiếc của. Bà tưởng, Bà có thể trốn được dễ dàng, đâu cần gì ra vàng, chung bạc.

- Còn thằng bảo vệ giờ đã trốn ở đâu? Sao Ông Tỉnh không cho lính ruồng xét vũng nước "Lương Sơn", nơi Bà bị nhốt. Biết đâu chẳng khám phá ra sào huyệt của bọn lục lâm. Chắc đã có sự thỏa thuận. Chắc thằng bảo vệ đã nắm được chỗ yếu của Bà. Nó chỉ mới nói về người bà con ngoài chợ gặp khó khăn, thì Bà đã tức tốc chạy theo nó. Có thể người bà con đó đã làm ăn chung với Bà hay đứng mũi chịu sào chạy áp phe cho Bà?

- À! mà tại sao đảng Lương Sơn lại bắt bà Tỉnh, không bắt bà Tòa? Như đảng Mafia bên Ý đã ám sát ông Tòa đang xử để ngăn vụ án và làm các ông Tòa thay thế phải chùn chân, không dám xử nặng.

- Bên này mấy ông Tòa nhân dân mà, đâu có quyền thế gì, lại ít vàng ít của hơn phía cầm quyền Nhà nước. Hơn nữa bà Tỉnh cũng có chun trong Đảng.

- Trong vụ đánh Tư sản tỉnh Tiền Giang, Bà cũng có mặt trong Ban Cải tạo thương nghiệp, lại nắm diện kiểm soát các tiệm vàng trong tỉnh. Nội mấy tiệm trong chợ Bà đã hốt cả ngàn cây, chưa kể các tiệm nổi tiếng trên các đường phố hay quận huyện khác.

- Mấy người có biết trong biên bản giao nộp cho Nhà nước, họ chỉ ghi vài chục lượng tượng trưng cho mỗi trận, rồi một số ít nữa họ ghi là kim loại có giá để có thể thế bằng đồng, thau. Tất

cả số còn lại đều được ghi chung là kim loại, để có thể dồn hết vào bao bồ tòi riêng, xem như sắt, chì, thiếc và mấy đồ dụng cụ thợ bạc. Vậy mà các chủ tiệm đều ngậm miệng ký, vì như thế sẽ được nhẹ tội hơn. Ngay như kim cương, hột xoàn, họ cũng chỉ ghi là đá quý, để sau này họ chỉ cần giao nộp hột đá, hột màu...

- Như vậy chỉ là của Âm tào đồ Âm ty, đâu phải của mồ hôi nước mắt gì mà Bà tiếc.

- Nhưng mấy người có ai nghĩ, đây chỉ là màn kịch?

- Há! Cái gì mà kịch? Bộ Bà bị bắt cóc giá à? Ai dàn cảnh? Có lợi lộc gì?

- Mấy người cũng còn nhớ, dư luận trong tỉnh đã lên quá cao trong vụ án Phường 4. Tin đồn đã vượt quá chỗ anh Ba rồi. Người ta đã nhắc nhớ đến người đứng sau kế tiếp: Anh Hai! Vậy mình thử nghĩ coi, ai lớn nhứt trong tỉnh? Ai đáng vai anh Hai nhứt?

(còn tiếp)

THƠ Vĩnh Liêm

*Đầu năm chuốc rượu một mình
Mừng năm mươi tuổi nặng tình thế gian
Lung linh hồng lạp đôi hàng
Cạn ly rượu mới, rót tràn ly không
Tuổi ta còn khi long đong
Vãn chương nghiệp chương ngôi công lưng
gầy*

*Thơ văn viết để cho ai
Mà đêm khắc khoải, ngày dài suy tư?
Cuộc đời sâu thâm thế ư?
Ta năm mươi tuổi mà như người già!
Uống ly này nữa mừng ta
Trải qua cuộc sống quá là đảo điên*

*Dù cho lắm của nhiều tiền
Cũng không xóa được muộn phiền bủa vây
Rót thêm ly nữa cho đầy
Ừ, ta vẫn có tháng ngày long đong
Uống cho năm tháng ngôi không
Sợi dây xiềng xích buộc trong trời ngoài
Uống cho con khi lạc loài
Qua năm mươi tuổi thêm dài bước chân ./.
(Đức Phó, đầu năm Quý Dậu, 23.1.93)*

(Trong Tị Nạn Trường Ca, tập IV)

Nguyễn Văn Chương
TRÚC BẠCH
Léman HỒ TÂY

Tôi xa Hà Nội năm lên mười tám khi vừa biết yêu!...

Tiếng hát vang ra từ phòng làm việc của Ban Tổ Chức đã kéo tôi trở về hiện tại. Tôi không biết đã đứng dưới rừng liễu bên Hồ Léman từ bao giờ. Thời gian và không gian ngừng hẳn lại. Tôi chỉ còn nghe tiếng sóng vỗ vào kẽ đá và tiếng nước róc rách chảy qua các khe rêu!

Léman trước tôi trong cơn mưa nhẹ hạt hay Trúc Bạch, hay Hồ Tây.

Ngày tôi xa Hà Nội khi tôi vừa tròn đôi tám, vừa học hết bậc trung học tại Chu Văn An. Và cũng là lúc tôi đương xây biết bao mộng đời tươi đẹp. Ngày tôi xa Hà Nội cũng là ngày tôi đã từ giã bạn bè và hứa một thời gian sẽ gặp lại. Thế mà đã bốn mươi năm chưa gặp lại.

Ngày tôi xa Hà Nội cũng là ngày mà tôi không bao giờ quên được. Hai chúng tôi đã đi hàng giờ dưới những hàng cây đơm bóng mát từ Trúc Bạch qua Quảng Bá tới Hồ Tây. Để thỉnh thoảng nhìn trộm nhau rồi yên lặng không ai chịu mở lời trước.

Trâm, người em gái của bạn tôi. Vui vẻ ca hát như chim khuyển. Duyên dáng mặn mà, hồn nhiên như con nai đốm của Walt Disney trong phim Bạch Tuyết với bảy chú lùn. Thế mà hôm nay im như thóc, đi nhẹ bước nai.

Trâm là học trò của tôi. Tôi đến kèm em những phương pháp làm tính nhanh nhất, viết chính tả ít lỗi nhất. Và làm luận, đạt nhiều điểm nhất. Và cứ mỗi năm vào ngày lãnh thưởng là em đã trịnh trọng đặt chồng sách thưởng xuống trước tôi và ôm hôn tôi rất lâu để cảm ơn Ông Thầy chỉ hơn em 4 tuổi và cách nhau 3 lớp.

Trâm là niềm vui hãnh diện của tôi trong những ngày em được xướng danh nhận thưởng thi đậu tiểu học, trung học phổ thông. Trâm là niềm an ủi và là đóa hoa xoa dịu tôi trong những lúc bực mình và chán nản.

Tôi chưa nói một lần yêu Trâm. Nhưng những ngày hè dài đặc và càng dài đặc khi tôi phải xa Trâm, vì hè về tôi phải trở về quê mẹ tại Hải Phòng giúp đỡ gia đình trong việc đồng áng. Thời gian đó thật chậm. Nhất là về buổi chiều khi com nước vừa xong, ra ngồi bờ ao hóng mát nhìn nước và cá đớp động dưới chân bèo Nhật Bản. Rồi hè qua, tôi chờ đợi từng giờ và sốt ruột trước sân ga chờ tàu tới.

Khi ga Hàng Cỏ hiện ra, tôi lại càng sốt ruột hơn nữa, ngó ra cửa sổ toa, khi con tàu chậm chậm chạy vào sân ga, để ngắm xem Trâm đứng ở chỗ nào!

- Anh vào Nam bao giờ trở lại? Trâm bật nói kéo tôi trở về hiện tại.

Tôi nhìn Trâm trong khi nàng cúi xuống nhìn từng ngọn cỏ nằm giẹp dưới bước chân:

- Anh cũng không biết nữa. Xa anh, em cố gắng học xong bậc tú tài. Khi nào em đỗ, nhớ biên thư cho anh nhé! Tôi nói để mà nói, tôi cũng mừng tượng một cái gì không ổn trong lời nói.

Một cái gì vương vãi. Và nghĩ tới một cái gì bất hạnh mà không nói ra được.

- Anh vào Nam rồi chắc anh sẽ quên Trâm vì Sài Gòn đẹp lắm, cả cảnh lẫn người. Anh sẽ có những cô học trò nhỏ bé duyên dáng vui tươi, và chốn đó có cuộc sống Tây phương ồn ào chứ không phẳng lặng và quê mùa như ở đây.

- Sao, Trâm, em lại nói như vậy. Sài Gòn, Hà Nội, hay bất cứ ở đâu, em vẫn là em gái của anh.

- Không, em không muốn làm em gái của anh.

- Ừa, sao hôm nay em nói vậy! Từ trước đến giờ em, trước mặt mọi người, em vẫn tự nhận là em gái anh. Ngày một anh đi Nam rồi. Em lại tự dối ý. Bộ không muốn nhận quà khi anh trở về sao? Trâm không trả lời. Nàng đứng lại dí sát những ngọn cỏ dưới chân, một hồi lâu nàng ngồi xuống bên bờ để nhìn dòng sông

Hồng Hà đỏ lừ như dòng máu, trôi ngược về phía cầu Doumer. Tôi cũng đứng lại, thời gian đọng lại khá lâu. Nàng ngược nhìn tôi rồi nói:

- Ngồi đi anh. Em có linh cảm hôm nay anh sẽ xa em, và xa em mãi mãi.

Ngồi bên Trâm im lặng, trong lòng tôi ngổn ngang, bức rứt khó chịu. Cô tôi như nghẹn lại.

- Anh, chúng mình đi kiếm mấy cây cỏ gà, chơi chơi gà đi anh. Trâm vùng lên và chạy thẳng xuống chân đê Yên Phụ.

Tôi nhìn nàng tung tăng trong những tia nắng chiều xuyên qua rừng ôi lơ đãng và vô tư. Tôi không hiểu tại sao hôm nay tôi vậy! Cô tôi như có vị đắng dâng tràn làm tôi tất nghẹn không nói được, đầu óc tôi trống rỗng tất cả những gì tôi muốn nói với Trâm đều biến mất. Chốn này, đây cả muôn ngàn kỷ niệm với Trâm giờ này vắng không. Tôi nhìn nàng đứng dưới chân đê ngắm đợi mà không phản ứng.

- Anh ơi! Xuống đây đi. Sao hôm nay kỳ vậy!

Nàng cách tôi chừng 20 thước mà sao xa vậy. Nàng nhỏ như một con bạch thỏ, hai tay vẫy tôi như hai cánh ngỗng quạt lên rồi xa dần. Tự nhiên tôi có liên tưởng: "Tôi mất nàng thật à! Không, muôn ngàn lần không. Nàng vẫn còn đó, còn đợi tôi đó dưới chân đê xa kia.

- Anh ơi! Xuống đây chơi đi! Không, em đi về này.

Tôi chậm chậm tuột dốc để tới Trâm. Nàng chạy lại tôi và chia tôi một số cỏ gà.

Tôi cảm một cách lạ là. Nàng lắc mạnh tay tôi và nói:

- Thôi anh không vui, không chơi nữa.

- Minh đi về Ông xã Y hái ôi đi anh, đừng có có ôi Châu ngon lắm.

Nàng nắm tay tôi dẫn tôi đi như chị dắt một đứa em, một đứa trẻ ngoan, không suy tư, không phản đối.

Gió chiều lộng dưới chân đê, vuốt tóc nàng tung bay như một màn nhung đen mịn.

Gió đã ôm sát nàng, xuyên vai nàng, thấy nàng với những nét cong tuyệt mỹ, dướn lên và hạ xuống theo nhịp con tim, hương trinh nàng tỏa ra ngào ngạt...

Bồng nàng giật mạnh tay tôi hét lớn.

- Khéo ngã anh.

Bừng tỉnh trước tôi là con mương sâu sâu. Tôi vội dưng nhưng mắt không rời nàng.

- Kỳ quá! Sao anh nhìn em dữ vậy. Bộ em khác lạ lắm sao?

Tôi không trả lời liền...

- Anh bé em nhảy qua mương nhé!

- Thôi, kỳ quá à! Nhưng nàng cũng không phản ứng. Tôi ôm ngang lưng nàng và nhảy qua mương nước, đặt nàng xuống đất tôi vẫn giữ tay qua lưng nàng, nàng mặc nhiên và đi sát vào tôi.

Hai đứa không nói một câu, hai bóng dài nay chỉ còn là một. Nàng chiều đã hâm nóng hai chúng tôi và hai đứa lằng lằng như vừa cạn ly rượu mạnh...

Tôi, thẳng tù cái tạo, đương ngồi phơi nắng duỗi thẳng đôi chân khăng khiu thò ra trong cái quần đùi rách nát.

Không biết bộ xương cách trí này còn đứng dậy được tới bao giờ.

Tiếng thắng xe "díp" rít lên cả một bóng đen đè xuống thân xác tôi mà tôi không một phản xạ, một tên Việt cộng mang quân hàm Trung úy từ xe nhảy xuống, tôi nhìn nó như một khúc cây không ý thức. Nó vòng sang bên phải xe giờ tay đón một thiếu phụ mảnh mai bước xuống. Mấy tên cộng con chạy tới dậm chân nghiêm chỉnh trong tư thế đứng chào.

Hai bóng người đồ dài trên thân xác tôi hướng về phía nhà chi huy, lơ đãng tôi nhìn cái lưng thon thon của thiếu phụ tự nhiên có linh cảm như một cái gì sắp xảy ra.

Tôi vẫn ngồi yên bất động. Một cái đập thật mạnh vào lưng tôi, tôi văng xa hai ba thước, chưa hoàn hồn thì tiếng thét bên tai:

- Đứng dậy vào trình diện Chính ủy Tiểu đoàn. Chưa đứng vững thì cái tát tay này đom đóm chụp xuống mặt tôi.

- "Liệu hồn, vào nhanh mà khai cho thật đi con".

Tôi nhìn tên Việt cộng con 14, 15 tuổi mà nhớ tới đứa con trai nuôi nhỏ của tôi, không biết ở nhà lúc này nó làm gì? Đi học hay đi cuộc đấu mương vùng kinh tế mới, hay cũng ngồi xếp đá như tôi, ở Ban Mê Thuột, Kontum, hay một vùng núi xa xôi hẻo lánh. Nhìn xuống đất thấy bóng mình dờ dãi trên đất, bỗng thấy tên Việt cộng con dài, dài ra như một ngọn roi.

- "Đi lên, không ông quát cho mấy roi bây giờ".

Tôi vẫn lê từ từ cho tới bên thềm. Từ ngoài sáng trông vào, tôi thấy một tên Việt cộng Trung úy đứng tựa bên một chiếc bàn con đặt ở giữa nhà, người đàn bà ngồi trên ghế.

Tên lính thét lên:

- "Trình diện".
- Tôi từ từ nói:
- "Ông nói gì tôi không hiểu".
- Tên Trung úy:
- "Cho anh ra".

- Anh kia tên chi, ở đâu?
- Lý lịch khai đã đủ, ông hỏi hoài, tới giờ chính tôi không biết tôi là ai?

- Tên anh là gì?

Tôi ngẫm nghĩ một hồi lâu, nhìn tên cộng con cũng không thấy đáng ghét và thấy nó có một sức chịu đựng khá tốt. Tôi bèn hỏi:

- Toán, họ Lê, lót Nguyễn.
- Anh ở đâu?
- Sài Gòn, 68 Trần Quang Khải.
- Anh sinh ở đâu?
- Quê tôi xa lắm, mãi tận ngoài Bắc.
- Thành phố nào?
- Hà Nội.

- Đường nào? - Hàng than, trước năm 1954, bây giờ chắc mang tên khác.

- Số mấy?

- 19.

Người đàn bà đứng phất dậy:

- ANH! bà ta kêu lên rồi đứng chết trân.
- Tôi mừng tượng nhưng không biết là ai.
- Lắng đi một hồi lâu, thiếu phụ khẽ nói:
- Vợ con anh mạnh khỏe chứ?

- Thưa tôi chưa lập gia đình. Tôi sống với mẹ và một đứa con nuôi, 3 năm nay không tin tức. Có thể là mẹ tôi đã chết không chừng con tôi đi ăn mày, đó là ơn huệ của nhà nước mới.

- Anh nói móc cái gì? Cái gì là nhà nước mới!

- Im ngay! Tiếng người đàn bà thét lên. Tôi nhìn trân không hiểu?

Người đàn bà tiến lại gần tôi khẽ nói:

- Em là Trâm đây, anh nhớ chăng? Toán, con lại nhận ba đi con.
- Thiếu phụ nắm lấy tay tôi, thờ dãi nhìn con, nhìn tôi, nhẹ nói:
- Tội nghiệp anh sao ra đến nỗi này!
- Tôi cười, Bà hỏi ông Trung úy đó thì rõ. Nó hàng ngày đòi giải phóng tôi.

- Sống trong Nam anh làm gì?

- Tôi làm thầy giáo. đi Sĩ quan Thủ Đức rồi biệt phái về Bộ Giáo Dục để lại làm thầy giáo, mà ông Trung úy kia luôn vỗ ngực xưng là Trung tâm của vũ trụ, lương tri của loài người, nhìn tôi cho tôi là một tên CIA ác ôn nên giải phóng tất cả cái gì tôi có, cái gì đập trên bộ xương cách trí của tôi! Tôi chờ cho đến ngày ông giải phóng phần hồn ra khỏi phần xác của tôi nữa là xong.

- Anh, Nó là con anh đó, em dạy nó và nó luôn mang cái ảnh của anh trong bóp của nó. Nó không nhận ra anh và anh cũng không nhận ra nó.

- Toán - nàng hét lên:

- Con lại lạy Bó đi con.

- Nó vẫn đứng yên.

- Thôi bà. Bà dạy nó đầu bằng Đảng dạy nó. Tôi bây giờ thân nguy, Bà là mẹ ông Trung úy giải phóng. Tôi đâu dám màng. Tôi đã có vợ rồi và nàng đã chết, hình ảnh nàng đã ngự trị trong tim tôi từ 25 năm nay. Nàng về với tôi trong giấc mơ và tôi cũng mơ rằng tôi sắp được về với nàng.

- Anh ơi! Hai mươi lăm năm, em đã ở vậy nuôi con khôn lớn. Em vẫn mong có ngày được về bên anh sống chung trong một túp

lều bên ven đê Yên Phụ. Ta sẽ đi thăm Quảng Bá Trúc Bạch Hồ Tây. Em đã dạy nó yêu cha nó. Em đã lấy tên cha nó đặt cho nó. Nó cũng là Lê Nguyễn Toán như anh.

Bỗng ông Trung úy rút súng lục ra ngắm tôi bóp cò. Tiếng nổ chát chúa vang lên cùng với tiếng thét của thiếu phụ nhào đến xô tôi.

Bắn xong, tên Trung úy bước vội ra xe trước những con mắt chết trân của những tên cộng con lăm le khẩu AK trên tay.

Tôi nằm dưới đất, đề lên tôi là Trâm, tôi cảm thấy đôi môi tôi mẫn mùi máu. Viên đạn đã xuyên qua đầu nàng ghim vào tấm ảnh "Bác Hồ lòng kiêu" treo trên tường.

Hai tuần sau tôi được lệnh thả về vì học tập tốt.

Một năm sau tôi xuống tàu vượt biển và được định cư ở Đức.

Hôm nay tôi ngồi đây bên bờ hồ Léman, cũng dưới rặng cây liễu đứng rũ hạt mưa lóng lánh trên cành, cũng tiếng sóng vỗ bên kê đá năm xưa, cũng tiếng róc rách nước qua khe, mà thiếu Trâm, người yêu đã nghìn trùng xa cách.

"Tôi xa Hà Nội năm lên mười tám khi vừa chớm yêu"

• Nguyễn Văn Chương
(Karlsruhe)

THƠ – Áo Giảng PHAN NGÔ TÂM ĐẠO

Kính tặng Thượng Tọa,
Trụ Trì chùa Viên Giác, Germany.

*Miếng ngói chưa dâng để lợp chùa:
Hương, trầm, chuông khánh cũng chưa mua!*

*Mới dâng mấy chục bài thơ vụng
Và cả cuộc đời lấm gợn mưa ..*

*Thế mà Hồng-phúc tự thời nào
Kết tụ Đài sen phần quý sao!
Đức-quốc Thiên-phong xa thối tới.
Hoa-kỳ tự -nạn. thọ ân cao.*

*Tiền kiếp khéo tu mới được chăng?
Của này bả tánh góp Ngân sương,
Mà Thầy gọi giúp! Ôi thiêng lắm!
Liên-phần Hồng-ân hưởng vĩnh-hằng,*

*Chiều nay nhận được món tiên thiêng;
Chẳng lẽ tiêu-pha chuyên tâm thường,
Ao ước từ lâu pho tượng, nhỏ
Phật-Bà Bồ-đề-Tát, phụng miến trường,*

*Tượng thiêng, trân trọng thỉnh đem về
Đề nhắc từng giờ lánh bến Mê.
Nhờ có Nghiệp duyên và ý-chí
Dứt niềm lưu-luyến nhỏ cây neo...*

*Mười mấy dây neo muốn bứt phăng!
Nợ trần tri kéo mãi ta chẳng?
Chao ôi! Xuất, xir sao mà khó!
Tâm-đạo lẽ nào hết hiệu năng?*

Đất lưu-vong 19.4.1994
(Trong tập "Những Mối Tình III)

THAM LUẬN

Trong khi CSVN vẫn ngoan cố nắm giữ độc quyền lãnh đạo và quản lý quốc gia. Tổng Thống Mỹ đã bãi bỏ lệnh cấm vận. Nước Việt và dân Việt sẽ ra sao?

•Bùi Đức Mỹ

Lời mở đầu:

1. Căn cứ vào hiện trạng Việt Nam. Hệ thống tham nhũng, hối lộ lộ hàng, Luật pháp co dân do Lãnh đạo đảng CSVN gây nên, và CSVN vẫn ngoan cố độc quyền nắm giữ quyền lãnh đạo Quà quản lý Quốc Gia, mà Tổng Thống Mỹ đã bãi bỏ cấm vận. Tác giả cho rằng Việt Nam sẽ bị tai nạn hơn.

2. Các nhân vật được đề cập đến trong bài, phần đông tác giả chưa từng gặp mặt, chỉ được biết qua các hoạt động hay lời tuyên bố của các vị ấy mà sách báo đã phổ biến.

3. Một số sự kiện, tuy nhiều người đã biết, vẫn phải đề cập tới, vì nó liên quan tới sự kiện khác hay cần nhấn mạnh.

A. HIỆN TRẠNG VIỆT NAM

1. Về đảng CSVN:

Sau khi Việt Cộng cưỡng chiếm Cộng Hòa Việt Nam, không bao lâu, dân chúng cả hai miền Nam, Bắc đã hiểu biết rõ đời sống của nhau. Họ đã bắt đầu bất mãn và căm thù đảng CSVN. Vì họ đều biết rõ, họ đã bị CSVN lừa bịp, liên tiếp từ lâu nay. Các đảng viên, cán bộ hạ tầng của đảng VC cũng cùng ý nghĩ như dân, họ biết rõ họ đã bị cấp lãnh đạo của họ lừa dối, lợi dụng. Cho nên họ cũng bắt đầu khinh ghét cấp lãnh đạo của họ, và họ đã quyết định chỉ tự lo cho bản thân, cho gia đình của họ bằng mọi cách. Các người lãnh đạo đảng và nhà nước XHCNVN tuy đã biết chủ nghĩa CS (XH) sai lầm và đảng CSVN sớm muộn cũng bị giải tán, như các đảng CS Đông Âu, Liên Xô và cả hệ thống Quốc Tế Cộng Sản. Họ rất hoang mang và hầu hết, tuy bề ngoài vẫn hô hào ca tụng và tỏ vẻ trung thành với chủ nghĩa Mác-Lê. Nhưng thực ra, họ đã coi XHCN và đảng CSVN là phương tiện, để họ nắm quyền, hầu để thủ lợi. Họ vội vàng vơ vét tiền bạc, bằng mọi cách. Hầu, khi cần phải chạy trốn. (Như đã sẵn sàng hành lý toan bỏ chạy vào tháng 8 năm 1991, khi cuộc đảo chánh tại Nga bị thất bại). Để cá nhân và gia đình họ được giàu sang, ở nước ngoài. (Như Lê Đức Thọ). Đó là nguyên nhân chính tạo nên hệ thống tham nhũng lạm quyền ghê gớm, chưa từng có, trong tất cả các cơ quan chính phủ và trong các xí nghiệp tại khắp nước Việt Nam. Nạn tham nhũng này càng nặng nề hơn, bởi chủ trương chuyên chính vô sản: đảng CSVN độc quyền lãnh đạo và quản lý quốc gia. Được ghi ở điều 4 trong Hiến Pháp Việt Nam. Tức là quyết định của đảng CSVN trên cả Hiến Pháp và Luật Pháp Việt Nam. Hay đảng viên cán bộ đảng CSVN tham lam, bảo thủ có thể "ngồi xổm" lên luật pháp của nước XHCNVN! (Hiến Pháp ghi "Tự Do Tôn Giáo", nhưng đảng CSVN vẫn hạn chế, đàn áp khủng bố Phật Giáo, Công Giáo, Cao Đài và Hòa Hảo).

Cho nên, tình hình sinh hoạt nói chung tại Việt Nam từ 1989 đến nay, đúng là một cảnh chợ chiều: đại hỗn loạn, tranh cướp giành giật nhau giữa cán bộ đảng viên đảng CSVN với nhau, đến nỗi, cuối năm 1993, tưởng có cuộc thanh lọc lẫn nhau sẽ xảy ra giữa mấy phe nhóm: Đỗ Mười, Lê Đức Anh và Võ Văn Kiệt. Nhưng những tên mafia đó này, rất khôn ngoan quỷ quyết, chúng đã dung hòa được với nhau, để cùng nhau chia quyền, lợi. Chắc chúng nghĩ rằng: "Thà bị chia còn hơn ôm cả

rồi sẽ mất tất cả". Chúng lớn tiếng không đòi mới chính trị mà chỉ "ổn định chính trị" (bằng súng và nhà tù) Thực ra, chỉ là ổn định địa vị cá nhân của chúng để chúng tiếp tục có quyền có lợi.

Chính vì quyền lợi phe nhóm mà qua cuộc đại hội bán nhiệm kỳ vào ngày 20.1.1994, với 647 đại biểu và kéo dài 6 ngày. Chúng đã bổ sung thêm 4 Ủy viên vào Bộ Chính Trị Đảng: Đỗ Quang Thắng TBKSTU' đảng, Quốc Hội: Nguyễn Hà Phan PCTQH kiêm TBKTTU' đảng, Chính Phủ: Nguyễn Mạnh Cẩm BTNG; Quân Đội: ThT Lê Khả Phiêu TCCTr.

2. Về những kiến nghị, đề nghị hay đòi hỏi phản kháng:

Ngoài cấp lãnh đạo đảng và nhà nước XHCN ngu xuẩn, tham lam, thối nát, tàn bạo và ngoan cố li lợm ấy ra, trong hàng ngũ cán bộ đảng viên, nhất là cán bộ thuộc giới trí thức, một số, vốn lương thiện, có tinh thần tự trọng, đã gửi kiến nghị, đề nghị, thỉnh nguyện thư, với giọng văn, hầu như năn nỉ, cầu xin lãnh đạo đảng nên thế này, thế nọ (Người chống Cộng cực đoan coi họ là tranh đấu cuối. Nhưng cấp lãnh đạo của họ lại coi họ là kẻ phản bội CM và nhân dân VN). Có thể họ yêu nước yêu dân thật. Họ đã tỉnh ngộ, đã giác ngộ, đã muốn từ bỏ XHCN, chuyên chính vô sản (?).

Từ năm 1988, liên tiếp đến năm 1993, đã có nhiều cán bộ đảng viên CSVN tiến bộ gửi kiến nghị đề nghị Lãnh Đạo đảng và nhà nước XHCNVN phải: Tự giải tán đảng CSVN để trả lại chức năng Quản Lý cho nhà nước, trả quyền làm chủ tập thể cho nhân dân. CSVN phải đặt mình dưới hay trong Hiến Pháp và Luật Pháp Quốc Gia. (Gián tiếp đòi đảng CSVN phải rút khỏi quyền Lãnh Đạo Quốc Gia). Đòi đòi mới chính trị, thiết lập chế độ chính trị đa nguyên, đa đảng, tôn trọng Nhân Quyền và Dân Quyền. Đòi sửa đổi Hiến Pháp hay hủy bỏ Hiến Pháp, giải tán Quốc Hội. Bầu Quốc Hội mới qua cuộc bầu cử thật sự tự do, của các ông BS Trương Tam, Trần Xuân Bách, Phan Đình Diệu, Hoàng Minh Chính, Lữ Phương, Bùi Tín v.v...

Những đòi hỏi trên của một số cán bộ, đảng viên CSVN tiến bộ, cũng tương tự như những đòi hỏi của các chiến sĩ Quốc Gia chống Cộng, tại trong và ngoài nước, như Tuyên Cáo 9 điểm của Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã gửi cho nhà cầm quyền VC ngày 29.11.93.

Họ đòi hỏi như vậy mà bị kết tội là phản bội CM, phản bội nhân dân. Các cán bộ đảng viên đảng CSVN tiến bộ, các ông nên tìm hiểu kỹ hơn, để sẽ được biết rõ rằng: Chính từ Hồ Chí Minh đến các người lãnh đạo đảng và nhà nước XHCNVN từ 1946 đến nay, mới là những kẻ đã phản bội. Mục đích Đấu tranh CM Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc của các ông, họ mới chính là những kẻ đã làm tay sai cho Liên Xô, Trung Quốc, phản bội Tổ Quốc, và nhân dân Việt Nam và phản bội luôn cả các ông nữa. (Nên đọc cuốn hồi ký "MẬT THẬT" của Thành Tín, sẽ biết rõ sự thật về Hồ Chí Minh và các lãnh tụ CSVN).

Có thể các ông mới dứt khoát lập trường, mới thanh thản mạnh dạn về hẳn với Tổ Quốc và nhân dân Việt Nam, cùng trào lưu Dân Chủ, Nhân Quyền thế giới. Đã đến lúc, các ông không nên tiếp tục gửi thêm kiến nghị nữa. Bởi vì các "đỉnh cao trí tuệ" tức các đại lãnh tụ của đảng và nhà nước XHCNVN đã biến đổi thành những tên Mafia đê. Chúng không còn thì giờ để coi tới thỉnh nguyện thư của các ông. Vì chúng đang rất bận rộn và ham thích hốt bạc và chuẩn bị để hốt thêm nhiều triệu đô Mỹ do tài phiệt Mỹ đem tới hối lộ chúng, khi lệnh cấm vận bị bãi bỏ.

Cho nên, các ông có chính nghĩa, có quyền và có bổn phận và trách nhiệm phải cùng với toàn dân loại bọn này ra khỏi vai trò lãnh đạo, quản lý quốc gia, và đưa họ ra Tòa án để nhân dân xét xử. Để tự cứu và cứu dân cứu nước.

Như vậy, còn dân chúng Việt Nam ra sao ?

3. Về dân chúng:

Trước hết xét qua, tổng quát về đời sống vật chất: Từ khi đảng và nhà nước XHCNVN nói lòng kinh doanh, áp dụng KT thị trường, người dân không còn phải xếp hàng mua nhu yếu phẩm theo sổ hộ khẩu nữa. Chỉ mới nói lòng mà mức sống của dân chúng đã đỡ hơn trước. "Nếu" dân được hoàn toàn làm chủ cuộc sống của mình, thì chắc chắn chẳng bao lâu dân sẽ giàu nước sẽ mạnh. Nhưng bao giờ mới bỏ được chữ "nếu" này?

Dân chúng Việt Nam hiện tại, phải chia ra nhiều thành phần thì mới nhận xét rõ được:

a/ Thành phần họ hàng, bà con quyến thuộc và bạn bè thân tín của các "cán" có quyền lực trong tay, từ Trung Ương xuống Xã, Thôn.

Họ là "những cánh tay nối dài" của các "cán" ấy. Họ có quyền làm và có thể làm bất cứ việc gì để có tiền. Các "cán" và "những cánh tay nối dài" của họ đã, đang tàn phá, sang đoạt tài sản, tài nguyên và hủy diệt tinh thần của Quốc Gia, Dân Tộc và nhân dân Việt Nam:

- Đã, đang chiếm công vi tư, buôn lậu.
- Đã, đang ký khế ước, hợp đồng lừa bịp: Dành quyền cho người ngoại quốc hủy diệt các môi sinh của biển, rừng Việt Nam; tàn phá cảnh đẹp thiên nhiên Việt Nam.
- Mua rẻ, nửa hải cảng Hải Phòng, khai thác cả đảo Côn Sơn.
- Các cổ vật trong Viện Bảo Tàng cũng bị trộm hay bị bán.
- Các ô mại dâm, tiệm á phiện, ma túy, được công an bao che, dựng lên khắp nước như nấm. Gái bán dâm ở Việt Nam nhiều và giá rẻ nhất thế giới. Ma túy, bệnh SIDA, bệnh AIDS đã, đang nhập cảng và bành trướng mạnh tại khắp VN, Cả rác, đồ cặn bã cũng đang nhập khẩu VN. Cầm đầu du đảng, ma-cô (đa số là con cháu của các ông Cán bộ), đang lộng hành tại các thành phố lớn: Sài Gòn, Hà Nội, Hải Phòng. Chúng đang làm hỗn loạn và tàn phá Xã hội Việt Nam!

b/ Thành phần thứ hai bao gồm:

1. Một số người Việt gốc Hoa, đa số giới buôn bán, và có sở trường luân lợt, đứt lợt, hời hợt. Một số trong số này lại có liên hệ mật thiết với Tòa Đại Sứ Trung Quốc, hay cán bộ của đảng CS Trung Hoa Trung Hoa, cộng với một số người Việt đã quen luôn lách mắt mung, ưa làm ăn phi pháp bất lương. Còn thêm vào một thiểu số con buôn, người Việt tại hải ngoại coi tiền trên hết. Ngân hàng Thế giới cho biết: Nguồn vốn gần 1 tỷ Mỹ kim, do Việt Kiều tại hải ngoại đóng góp vào công cuộc đổi mới. Nhưng số vốn này đã dồn hết vào việc nuôi dưỡng 12.000 xí nghiệp quốc doanh, để rồi bị phá sản vỡ nợ. (TK 21 số 57 tháng 1/94, trang 7). Cả ba loại người này, cùng với "Tài Phiệt" hay tay sai của tài phiệt ngoại quốc đã, đang cố vãn phụ họa, tiếp tay với các cán" và tay sai phá hoại quốc gia VN:

- Bán rẻ tài nguyên, đất đai. Bán rẻ danh dự và thể xác của thanh thiếu nữ VN.
- Làm băng hoại nếp sống của thanh thiếu niên VN.
- Chỉ nhìn qua cái dáng "phồn vinh" tại Sài Gòn, mà máy quay phim đã đầu được, người ta cũng biết xã hội VN bị băng hoại đến thế nào!

c/ Thành phần thứ ba: bao gồm đại đa số dân chúng VN.

Họ là những người dân chân thật, thẳm lặng, đã phải cắn răng kiên nhẫn chịu đựng khổ cực đói lạnh trong nhiều năm, nhất là dân chúng miền Bắc: Họ bị thiếu cơm, thiếu áo, (dân vẫn thiếu ăn mà gạo cứ bị xuất khẩu. (Năm 1993 đã xuất cảng gạo được trên 400 triệu đô Mỹ cộng với trên 700 triệu Mỹ-kim dầu khí để vừa đủ trả tiền lời hàng năm. (Tài liệu NHTG).

Toàn dân đã mất hết tự do, kể cả tự do tín ngưỡng: Các Tu sĩ của cả Phật Giáo và Thiên Chúa đều bị khủng bố, đàn áp, bao vây. Các Chức sắc Cao Đài, Hòa Hảo, cũng cùng chung số phận: Công an khủng bố đánh đập và bắt các Sư Sãi. Phật tử và dân chúng tụ họp lại để phản đối, đòi thả người thì bị gán tội phá rối an ninh, trật tự và gán cho các Sư xúi giục gây rối loạn để kết án 4 Đại Đức Trí Tụ, Hải Thịnh, Hải Tạng và Hải Chánh 3 - 4 năm tù, ngày 15.11.93. Dân Việt vô cùng bất mãn và cả thế giới đều xúc động, bất bình về vụ án ấy.

Bởi vì Lãnh đạo đảng và nhà nước XHCNVN rất sợ (lich sử tháng 11.1963 tái diễn cho họ). Nếu các tôn giáo liên kết lại được, thành một phong trào đòi Tự Do Tín Ngưỡng và Tôn Trọng Nhân Quyền đã được ghi trong Hiến Pháp của VN. Nhất là, nếu xảy ra vài vụ Sư tự thiêu để làm áp lực cho Tuyên Cáo 9 điểm của Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã từ Quảng Ngãi, nơi Hòa Thượng bị quản thúc, gửi cho nhà cầm quyền Việt Nam ngày 20.11.1893. Cho nên, chúng đã không đáp ứng các yêu cầu của HT Huyền Quang trong Tuyên Cáo ấy. Mà chúng lại đánh phủ đầu, khủng bố tinh thần dân chúng trước.

Nhưng tức nước phải vỡ bờ.

Đã tới lúc, toàn thể dân Việt, vì đã bị dồn ép tới chân tường, đã quá bất mãn, căm thù lãnh đạo đảng CSVN và nhà nước XHCN. Nên nhân dân gần đây đã tỏ ra xem thường guồng máy đàn áp của đảng CSVN.

Ngày 11.1.94, tại huyện Hương Khê, hàng trăm người dân đã gây gộc, dao, búa, cuốc, liềm đã trọng thương 42 bộ đội trong số 80 binh sĩ gác mỏ vàng trong khu vực ấy. Trước đó, còn 16 binh sĩ bị đưa vào bệnh viện, vì bị dân đánh phá, chiếm quân xa chờ gạo tiếp tế cho bộ đội. Ngoài ra còn nhiều vụ dân chúng miền núi đánh giết công an mà báo chí hải ngoại chưa biết.

Giữa lúc hiện trạng của một nước gần như vô chính phủ, vô luật pháp (bị thay bởi Bộ Chính Trị và quyết định của Bộ này của đảng CSVN) đang đại hỗn loạn như vậy. Mà Mỹ bả bỏ cấm vận, tức là Tổng Thống Mỹ để cho dân Mỹ được tự do tới Việt Nam làm ăn thì hậu quả sẽ ra sao?

B. BÃI BỎ CẤM VẬN

1. Nguyên nhân Mỹ bãi bỏ lệnh cấm vận:

a/ Chủ quan:

Mỹ muốn phải có mặt tại Việt Nam, cửa ngõ vào lục địa Trung Hoa, một khu vực tương đương với cả Á Châu về đất và hơn Âu Châu về người. Lại mới chớm được mở mang khai thác. Tài nguyên thiên nhiên lại quá nhiều. Mỹ không thể chậm chân tại thị trường Trung Hoa được. Khi chưa chính thức đặt các cơ sở tại TH, từ VN Mỹ có thể vào Hoa Nam không khó. Hơn nữa, Trung Hoa đã, đang phát triển Kinh tế rất mạnh, lại có lực lượng quân sự tối thiểu đến 5 triệu quân và đã được rèn luyện lại kỹ lưỡng (Sau khi không cho nổi VC một bài học) còn được trang bị vũ khí hạt nhân. Trung Hoa và Bắc Hàn đang là mối đe dọa hoà bình Đông Nam Châu Á. Trong chiến lược hòa bình thế giới Mỹ không thể vắng mặt tại vùng này được. Quan trọng hơn nữa, các giếng dầu khổng lồ và các tài nguyên khác tại Việt Nam cũng lôi cuốn hấp dẫn mạnh mẽ Hoa Kỳ phải sớm vào Việt Nam. Còn nữa, cấm vận, đã không còn giá trị bao vây kinh tế Việt Nam nữa, vì lý do khách quan:

b/ Khách quan:

Các đồng minh của Mỹ kể cả đồng minh thân nhất là Canada cũng "đã xé rào" vào làm ăn tại Việt Nam rồi, kể gì những nước xa: Nhật, Pháp, Úc, Đài Loan v.v... Họ đã ký kết tới 600 khế ước, hợp đồng, cam kết đầu tư vào Việt Nam tới trên 6 tỷ Mỹ-kim, và Việt Nam đã vay nhẹ lãi được trên 2, 3 tỷ Mỹ-kim, và 40 tỷ, Việt Nam mong mượn thêm của "Câu Lạc Bộ" quốc tế khác (Tài liệu NHTG).

Vì hai nguyên nhân chủ và khách quan kể trên, Tổng Thống Mỹ đã bãi bỏ cấm vận, và đã bị bà Delores Alfond (Liên hiệp các gia đình MIA) gọi là "sự phân bội trắng trợn".

2/ Tổng Thống Hoa Kỳ, ông Bill Clinton đã chính thức bãi bỏ cấm vận:

Ngày thứ Năm, mùng 3 tháng 2 - 1994, tại Tòa Bạch Ốc, Tổng Thống Hoa Kỳ ông Bill Clinton đã chính thức tuyên bố bãi bỏ lệnh cấm vận. Tức bãi bỏ lệnh bao vây kinh tế Việt Nam, để cho người Mỹ được tự do đem vốn vào Việt Nam làm ăn. Có một sự kiện đáng chú ý là: Chỉ sau 2 giờ đồng hồ cùng ngày 3.2.94, tại Tòa Bạch Ốc, TT Mỹ tuyên bố bãi bỏ cấm vận. Thì tại Sài Gòn, Công ty nước ngọt "US Pepsi" cũng tuyên bố khai trương một chi nhánh sản xuất nước ngọt Pepsi tại Việt Nam. Hai lời tuyên bố của TP Mỹ và của Công ty "US Pepsi" chỉ xê xích 2 tiếng đồng hồ. Tối, hôm sau và hôm sau nữa dân Sài Gòn và Hà Nội được hai hãng nước ngọt đua nhau tặng Pepsi và CoCa Cola.

Ngay sau ngày 3.2.94, đôi bên Mỹ và Việt Nam đã bắt đầu xúc tiến thiết lập Văn phòng liên lạc tại Hoa Thịnh Đốn và Hà Nội.

Từ nay trở đi Dollars và "đu hạng người" Mỹ sẽ đôn dập vào Việt Nam làm ăn.

C. TẠI SAO, KHI CSVN VẤN ĐỘC QUYỀN LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ QUỐC GIA, MÀ MỸ ĐÃ BÃI BỎ CẤM VẬN, LẠI TAI HẠI HƠN CHO DÂN VÀ NƯỚC VIỆT ?

Vì Luật pháp bị co dãn không hiệu quả bằng Quyết định của đảng CSVN ở mọi cấp. Người có thẩm quyền lại rất ham tiền, nhận hối lộ và lạm dụng bừa bãi:

Việc bãi bỏ cấm vận, để người Mỹ vào Việt Nam làm ăn, tự nó không tạo nên hậu quả xấu nào, trái lại có thể có hậu quả tốt. Nếu Việt Nam có được những đạo luật về Kinh Tế Thương Mại minh bạch. Nếu những người nắm giữ quyền hành tại Việt Nam đều là những người lương thiện, trong sạch, biết thượng tôn luật pháp, không lạm dụng quyền hành để nhận hối lộ, không tham lợi bán rẻ tài nguyên quốc gia, không cấu kết với ngoại nhân làm đảo lộn luân thường, bán rẻ danh dự và thể xác thanh thiếu nữ VN, không quá tham tiền để bao che ô mại dâm, tiếm buôn bán á phiện, ma túy. Nhưng thực tế như đã trình bày ở trên, bọn lãnh đạo đang nắm giữ quyền hành hiện tại ở Việt Nam, toàn bộ là những tên bất lương coi tiền trên hết, vì tiền chúng có thể làm bất cứ chuyện gì. Cho nên:

- Các khế ước, hợp đồng sẽ được ký kết rất bừa bãi. Đề Tài phiệt và cá nhân người ký sẽ được lợi to. Chỉ riêng dân và nước Việt sẽ thiệt hại nhiều lắm. Vì bọn con buôn ngoại quốc biết rõ: Họ chỉ cần hối lộ cho người nắm quyền, là họ sẽ nhận được những hợp đồng, khế ước rất béo bở.

Ngoài ra, bọn con buôn Tàu gốc Việt và "cánh tay nối dài của mấy ông cán có quyền" sẽ cùng ngoại nhân lợi dụng tình trạng hầu như vô chính phủ, luật pháp lỏng lẻo, co dãn, để tung hoành cấu xé nước Việt và dân Việt, một cách tàn nhẫn.

- Các vấn đề quan trọng hơn nữa là: Hệ thống côn đồ bất lương Mafia quốc tế, từ Nữ Ước, Chicago, Ý, Pháp, Nga, các nước XHCN cũ ở Đông Âu, và Macao, Bangkok sẽ ùn ùn kéo theo chân tài phiệt Mỹ kéo vào Việt Nam để điều khiển các sòng bạc, các vũ trường, tấm quất trá hình bán dâm và bán á phiện, ma túy.

Như vậy, không cần phải đợi 5, 7 tháng hay 1, 2 năm nữa mới biết Xã hội Việt Nam ra sao, mà ngay bây giờ bất cứ ai nếu theo dõi thời cuộc, cũng có thể biết:

- Dân chúng Việt Nam, đời sống sẽ chỉ nhích lên chút đỉnh, nhưng luôn luôn phải lo sợ bị tai họa do bọn Mafia đem tới cho mình và gia đình. Nhất là đối với thanh thiếu niên nam nữ đua đòi chạy theo lối sống "mới" gat bỏ luân thường đạo lý của tổ tiên, gat bỏ văn hóa Việt Tộc, vốn đã bị nếp sống XHCN xem thường.

- Nhưng số lượng tư bản đồ mới (Nomenklaturistes) Việt Nam sẽ tăng lên nhiều để đuổi theo số tư bản đồ anh em Trung Quốc.

- Gái mãi dâm và số người nghiện á phiện ma túy sẽ tăng lên vô kể.

- Các bệnh SIDA, bệnh AIDS sẽ bành trướng mạnh mẽ hơn nhiều nữa!

- Cướp, trộm, cao bồi du đãng tha hồ lộng hành khắp nước VN.

- Rồi chắc không bao lâu Cam Ranh sẽ lại là căn cứ quân sự Mỹ.

- Với tình trạng bị đất như thế. Rồi Việt Nam từ từ sẽ tụt tệ hơn Macao, Bangkok về xã hội và mắc nợ như Brésil phải đề cho FMI trực tiếp can thiệp vào nội trị Nên Việt Nam cần được cấp cứu gấp.

- Nhưng đây cũng là cơ hội thuận lợi cho công cuộc tranh thủ Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền tại Việt Nam.

D. CÁC GIẢI PHÁP CỨU NGUY VIỆT NAM:

1. Giải pháp tiên quyết:

Phải bằng mọi cách triệt tiêu sự độc tài lãnh đạo và quản lý quốc gia của đảng CSVN, đã tạo nên các tệ hại ấy:

- Hoặc đảng CSVN phải giải tán.

- Hoặc đảng CSVN phải tự rút lui khỏi quyền lãnh đạo quản lý quốc gia, trả lại quyền cho toàn dân tự định đoạt, và tự đặt mình dưới Hiến Pháp và Luật Pháp Quốc Gia và cũng tự đặt mình chỉ ngang hàng với các chính đảng khác trong một chế độ chính trị đa nguyên, đa đảng.

- Hoặc "vạn bất đắc dĩ" cũng phải như Rumanie dùng bạo lực, (tuy trái với nguyên tắc dân chủ) kéo bọn ngu dốt, tham lam, thói nát, ngoan cố, lì lợm ấy ra khỏi vai trò lãnh đạo, quản lý quốc gia và đưa chúng ra pháp đình để toàn dân xét xử.

2. Thực hiện giải pháp tiên quyết

a/ Nhiều cán bộ đảng viên đảng CSVN đã phát biểu, đã gửi kiến nghị, đề nghị để giải quyết vấn đề này một cách ôn hòa, tình nghĩa, từ 1988 liên tiếp đến 1993. Thí dụ lá thư ngày 6.2.92 của ông Bùi Tín gửi các ông Võ Văn Kiệt, Võ Nguyên Giáp, Lê Đức Anh. Và đặc biệt lá thư 28.11.91 của ông Tín gửi cho một mình ông Võ Văn Kiệt, với lời lẽ rất chân thành, cảm động, đề kêu gọi họ đổi mới chính trị, tôn trọng Dân Chủ, Nhân Quyền, và Luật Pháp. Nhưng đều vô hiệu. Nhân đây, tôi mong ông Bùi Tín minh xác một nguồn dư luận "Chính phủ XHCNVN đã gia hạn giấy chiếu khán của ông thêm 7 năm nữa".

- Người ta thắc mắc:

- sự gia hạn này có trước hay sau ngày cuốn "Hồi ký MẬT THẬT" của ông được phát hành?

- Phải chăng ông vẫn còn là cán bộ của chính phủ XHCNVN?

- Sự gia hạn này nhằm mục đích ngăn chặn ông về Việt Nam, hay nhằm ly gián ông với những người Quốc Giã bắt đầu hiểu ông, có thiện cảm với ông?

b/ Để chứng tỏ bản tính hiếu hòa của Việt Tộc, đa số người Quốc Gia, chỉ đấu tranh chính trị ôn hòa: Đòi Dân Chủ Nhân Quyền, để lãnh đạo, cán bộ, đảng viên CSVN tự định liệu, tự giải quyết lấy. Các đảng viên, cán bộ CSVN tiến bộ cũng hành động như vậy. Các ông này còn rất nặng tình nghĩa anh em,

đồng chí với các lãnh đạo đảng và nhà nước XHCNVN. Nhưng họ bị các lãnh đạo này xem thường coi khinh, không đếm xỉa gì tới các ý kiến của họ.

c) Trước hiện trạng và nguy cơ của Việt Nam như vậy. Những ai thường bản khoán lo lắng cho số phận Việt Nam nghìn sao và phải làm gì đây? Theo thiên ý của tôi:

Trước hết là vai trò chủ động, tiên phong trong nước: Đó là các đảng viên cán bộ CSVN tiên bộ, nhất là những ai đã gửi kiến nghị, đã đề nghị với lãnh đạo đảng và nhà nước XHCNVN. Nay, các ông tuy không còn giữ địa vị quan trọng trong guồng máy quyền lực tại VN. Nhưng có liên hệ với những người có quyền lực dù cấp bậc nhỏ. Tức là các ông vẫn còn hiện diện trong guồng máy quyền lực tại VN. Đó là các điều kiện rất tốt. Với điều kiện đó, tôi và tất cả những nạn nhân của CSVN, cầu mong các đảng viên, cán bộ CSVN tiên bộ đang sẵn điều kiện trong tay hãy thực hiện giải pháp tiên quyết trên, tức giải quyết tình trạng nguy ngập của đất nước Việt Nam. Đề

cứu trên 70 triệu dân và tương lai nước Việt. Tôi tin chắc rằng các ông sẽ giải quyết được. Bởi vì khả năng dân vận và xách động của các ông rất giỏi.

Các đảng viên, cán bộ CSVN tiên bộ nên, (hãy) chứng minh bằng hành động cho mọi người biết, các ông mới chính là **Chiến sĩ chân chính đấu tranh cho Độc Lập Tự Do, Dân Chủ Nhân Quyền và Hạnh Phúc của Dân Tộc và Nhân Dân Việt Nam.**

Kể đến là vai trò Yểm Trợ tại hải ngoại:

- Hiện ở trong nước đang có những đảng viên cán bộ CSVN tiên bộ đang tranh đấu cho Dân Chủ Tự Do và Nhân Quyền. Song hành với cuộc tranh đấu đòi tự do Tin Ngưỡng, Tôn trọng Nhân Quyền, Thực thi Dân Chủ của các Tôn Giáo. Điển hình là Tuyên Cáo 9 điểm của Hòa Thượng Huyền Quang.

- Người Việt hải ngoại có bổn phận và trách nhiệm ủng hộ, yểm trợ các cuộc đấu tranh ấy.

a/ Đầu tiên là quý vị đại trí thức, có uy tín lớn đối với quốc tế và toàn thể nhân dân Việt Nam trong và ngoài nước: Thí dụ GSTS Ng. X. V. và v.v...

b/ Các chuyên gia nổi danh: Thí dụ: ông P.H.T., ông P.V.T., Bs P.H.T.T., Bs N.Q.Q. TST N.Q.Q. (cựu TKT Hội CGVN), cô TS VML (PCT Hội CGVN), GSTS LVM, TS PĐT.K (ĐDVNS, BS T.Ú, LS LC.T, LSPNS, Và v.v...

c/ Giới Truyền Thông có uy tín lớn trong và ngoài nước: Thí dụ: ông Đ.V (BBC), ông LV (VOA), ông CBA (hãng tin CBA), ông NHÂN, ông N.NN. (báo Làng Vãn), ông V.V.A. (báo Quê Mẹ), ông N.N.L (báo Ngày Nay). Các ký giả ông H.VĐ, ông Đ.V.N, ông V.L, và v.v...

d/ Chính trị gia:

- Đại diện của 5 đảng lớn nổi danh như VNQDDĐ, ĐVQDD, ĐVDD, DXHH và PQCD.

- Một số tổ chức chính trị mới thành lập ở hải ngoại và một số chính khách độc lập (?)

e/ Một số các ông (theo dư luận báo chí) có nhiều tiền hơn cả tại hải ngoại. Thí dụ các ông: Trần Đình Trường, Đặng Văn Quang, Nguyễn Tấn Trung, Trần Thiện Khiêm, Nguyễn Văn Thiệu.

Một lần nữa xin được nhân danh các nạn nhân của CSVN, tôi cầu mong quý ông hãy vì trên 70 triệu đồng bào ruột thịt, và vì tương lai của cả Quốc Gia Dân Tộc và toàn dân Việt Nam. Xin hãy cứu nguy Việt Nam bằng cách hỗ trợ: -đóng góp ý kiến, lên tiếng cô vũ tinh thần và quan trọng nhất là ủng hộ tiền bạc và vận động ngoại giao với chính giới của các quốc gia có liên hệ chặt chẽ với Việt Nam để tạo thêm áp lực mạnh

mẽ, hầu hỗ trợ cho công cuộc tranh thủ Tự Do Dân Chủ và Nhân Quyền đang diễn ra tại Việt Nam.

Tôi tin tưởng chắc chắn rằng nền Dân Chủ Tự Do chân chính phải được triệt để tôn trọng tại Việt Nam, một ngày không xa. Vì đó là ước nguyện của toàn dân Việt, chỉ cần chúng ta cố gắng và quyết tâm.

Chân thành xin lỗi các vị, bị tôi ghi tên trong bài này. Tôi chỉ mượn tên của quý vị làm thí dụ cho các ý kiến của tôi được rõ ràng. Còn thuận hay không là do quý vị tự quyết định. Tôi chỉ làm người bóp còi báo động "Cứu nguy... VIỆT NAM CẦN ĐƯỢC CỨU NGUY GẤP". Thề thôi, kể như tôi đã làm xong bổn phận của một công dân Việt Nam!

D. GLẢI PHÁP TÁI THIẾT VIỆT NAM:

- Ngay sau khi đã triệt tiêu được sự độc quyền lãnh đạo và quản lý Quốc Gia của đảng CSVN rồi:

Một Hội Đồng Hòa Giải, Hòa Hợp Quốc Gia được thành lập ngay: Bao gồm những người trong Vai Trò Chủ Động Tiên Phong và trong Vai Trò Yểm Trợ. Hội Đồng này giữ vai trò Lãnh Đạo Quốc Gia có nhiệm vụ:....Tôi không lạm bàn thêm nữa, sợ vi phạm nguyên tắc dân chủ. Hơn nữa tôi đã đề cập tới vấn đề này trong cuốn "ĐỀ ÁN CHÍNH TRI" hồi tháng 3/93.

Thành thật cảm ơn quý vị đã đọc hết ý kiến của tôi.

- Montréal, ngày 01.3.1994

Một nạn nhân của chế độ CSVN và đảng CSVN.

Cũng là một cựu cán bộ của một chính đảng Quốc Gia.

BÙI ĐỨC MỸ tức **BÙI MỸ**

3580 Garneys ST Laurent. PQ.

CANADA - H4K-2M2

Phone: 514 745 7887

Thêm Đắng Giọt Phiền

Quê hương bình khuất, bóng trời,
Hải trắng, trắng lặn, kêu trời, trời cao.

Lời ca nghe giọng nghẹn ngào,
Để cho lòng cũng đạt dào, đầy vơi?

Theo chân còn lấm ngấm người,
Rì rào gió đá, ru lời mê say.
Quan san cách trở Đông, Tây,
Điện ca hà hững, nước mây vô tình.

Mình ta say tình một mình,
Đàn ai lương tiếng tang tình vô duyên.
Bên xưa chẳng đợi neo thuyền,
Rượu vào thêm đắng giọt phiền mà thôi.

Thanh Nguyễn

BÀI HỌC LỊCH SỬ

30.4.1975

. Lê Doãn Kim

Giữa trưa ngày 30.4.1975, với xe tăng bọc sắt T-54 của Nga Xô, với súng "AK" của Trung Quốc, với máu xương chông chắt oan nghiệt của hàng triệu thanh thiếu niên miền Bắc đã phải hy sinh nhuộm đỏ con đường xuyên Việt mệnh danh là "đường mòn Hồ Chí Minh", bạo quyền Hà Nội đã ồ ạt tiến thẳng vào Sài Gòn để bức tử Miền Nam bằng bạo lực, xé nát bản Hiệp Định Ba Lê 1973, ký chưa ráo mực, về Hòa Bình Việt Nam.

Cuộc "đổi đời" 30.4.1975 đã khiến nhân dân cả Bắc lẫn Nam ở hai nghịch cảnh đối đầu, đồng một lúc cùng thấy rõ bộ "mặt thật" phũ phàng của hai miền đất nước, phải bàng hoàng kinh ngạc.

Khi tiến vào miền Nam, khi đứng trước những phố phường cũng chẳng có gì để gọi là trù phú, hay một Thủ đô Sài Gòn nào có lấy gì là hoa lệ lắm đâu, thế mà người cán binh ngày ngó của miền Bắc đã ngỡ ngác, sững sờ, chao đảo, choáng váng mặt mày, y như từ trong hầm tối âm u thăm thẳm, đột ngột bước ra giữa ánh sáng ngợp trời! Với một tâm trạng ngỡ ngàng, hoài nghi, mất trọn niềm tin, lại trầm ngâm cay cú vì nghĩ mình xưa nay bị đầu độc, phỉnh gạt, không ai dám bảo ai, người anh em miền Bắc đã nhận chân một sự thật quá ư bề bàng. So sánh với miền Nam đời trụy của "Ngụy", thì miền Bắc đời khổ lắm than cơ cực của "Xã Hội Chủ Nghĩa" mới thực sự cần được "giải phóng", để thoát khỏi cảnh sống bản cùng, tăm tối, lạc hậu, tù túng, nhô nhoi, cứ phải gồng lên trong đối trả, hận thù!

Sau khi đã chạm trán với nền kinh tế "phồn vinh giả tạo" cũng như nền văn hóa "đời trụy" của miền Nam tự do, cõi mờ, đa dạng, đầy nhân tính và tình người, tràn đầy sách báo, tài liệu, với đủ mọi dữ kiện xác thực của thế giới văn minh ở bên ngoài mà xưa nay chính quyền cộng sản vẫn cố tình bưng bít, xuyên tạc, người dân bất mãn hầu như muốn nổi loạn của miền Bắc đã giương to đôi mắt ước thềm. Còn bạo quyền hủ lậu, rồi hủ hóa, tham lam, xuẩn động của Hà Nội, với chủ trương "độc quyền yêu nước" và "chuyên quyền lãnh đạo nước", lại không có được một kế hoạch kinh tế thời bình, không đường lối cụ thể, không dự kiến, chỉ có biết tự kiêu tự đại, tự cho là "đỉnh cao trí tuệ loài người", đã hùng hục "kiềm kê văn hóa", tịch thu và đốt sách Ngụy, bắt bớ, giam cầm, tàn sát Ngụy Quân, Ngụy Quyền và Dân Ngụy, làm như Tàn Thủy Hoàng đốt sách chôn Nho!

Hà Nội còn chủ trương hạ thấp, san bằng kinh tế trong Nam ngang hàng với mức đói khổ, bản cùng xơ xác của miền Bắc, để gọi là xây dựng "công bằng xã hội" lẫn "thiên đường cộng sản", theo kiểu năm ngón tay không được phép có ngón ngắn ngón dài. Hà Nội đã vơ cào, xung công, tháo gỡ những "chiến lợi phẩm" của phe "Ngụy" trong Nam, chớ ráo ra Bắc, cũng như Stalin, ngay sau Thế Chiến II, đã hạ lệnh tước đoạt tại vùng Đông Đức toàn bộ hệ thống cơ xưởng kỹ nghệ của Đức Quốc Xã thù địch, bắt luôn chuyên viên và thanh niên Đức đem về làm nô công, phục vụ và

thiết bị nền kỹ nghệ cho kẻ thắng trận là Nga Xô, trên đất nước Nga.

Cuộc đổi đời 30.4.1975, tuy âm thầm nhưng vô cùng dữ dội, đã lung lạc tinh thần và lay động tận gốc tim óc con người cộng sản lý tưởng miền Bắc, trước trào lưu "đổi mới" (Glasnost và Perestroika) của Gorbachev cả 10 năm. Điều bất hạnh là tập đoàn lãnh đạo giáo điều tại Hà Nội đã không có đủ tâm cơ và tri thức để đáp ứng niềm trầm tư thôi thúc "đổi mới tư duy" rạo rực trong lương tri vừa chợt tỉnh của người dân miền Bắc!

Trong khi đó, đưng phải một guồng máy cai trị cứng ngắt, với lề lối làm việc phi lý, ngu xuẩn, với tác phong cung cách què mùa hủ lậu, với trình độ hiểu biết lệch lạc, nông cạn, đầy định kiến, một chiều, với một hệ thống cán bộ "hồng hơn chuyên" ngớ ngẩn và một giới lãnh đạo giáo điều, nói năng vung vít như "vet", người dân miền Nam cũng sững sờ không kém. Cũng bàng hoàng, xính vính, choáng váng, xây xẩm tối tăm mặt mày y như người đang ở ngoài trời dưới ánh nắng chan hòa rực rỡ, chợt bị đẩy lọt tuốt vào trong hang tối âm u, ngột ngạt, bí bưng!

Trước thực trạng oái oăm, nghịch lý và ngược ngạo của biến cố 30.4.1975, mọi người đều thắc mắc tự hỏi: tại sao Cộng Sản Miền Bắc vừa nghèo đói, lạc hậu, vừa mê muội, lại có thể thắng được một Miền Nam Quốc Gia tiến bộ và trù phú? Nguyên nhân nào đã khiến miền Nam đi đến chỗ đầu hàng cộng sản một cách vô lý và tủi nhục vào trưa ngày 30.4.1975? Lại càng không hiểu vì sao Huê Kỳ lại có thể đánh sai nước cờ, bỏ cuộc rút lui, để rồi cứ phải ray rứt ám ảnh bởi "mặt cảm Việt Nam?"

Thật ra, nếu so sánh miền Nam tiến bộ và tự do với miền Bắc nghèo nàn, lạc hậu, câu hỏi phải được đặt ra là:

- Tại sao phe Quốc Gia lại không thắng được cộng sản trên chiến trường hay tại bàn Hòa Hội Ba Lê?

- Cũng chỉ vì, mặc dầu người chiến sĩ quốc gia rất anh dũng, thiện chiến, và người chuyên viên quốc gia thì tài năng có thừa, lại cần mẫn và hết lòng phục vụ đất nước, nhưng lãnh đạo Chính Trị và Quân Sự của Miền Nam thì lại quá non kém, bết bát, thiếu sáng suốt, thiếu định hướng, chỉ có biết nhắm mắt ý lại vào sức mạnh của đồng minh Huê Kỳ (và nhứt mực ngày ngó tuyệt đối tin tưởng rằng không đời nào lại có chuyện Huê Kỳ bỏ rơi Việt Nam) rốt cuộc đã khiến cho phe quốc gia đầy năng lực, đầy thiện chí, phải lâm vào tình trạng yếu thế, kẹt đường...

Bây giờ cả Bắc lẫn Nam, hầu hết đều hướng về thời cuộc "hậu cảm vận", mãi nhìn chăm chú vào Huê Kỳ, và kỳ vọng ở sức ép của người dân, của những khối nóng bỏng trong nước, cùng mọi vận trù khôn ngoan, đầy bản lãnh của những nhân tài nước Việt đang nhằm biến cải cục diện quốc gia tiến đến chỗ tốt lành êm đẹp, mà lại ngòai nhắc lại chuyện cũ, nói đôi điều hay dở về buổi đổi đời 30.4.1975 thì phỏng có ích gì, có cần thiết lắm không, hay lại bị trách cứ, hiểu lầm là muốn nhìn tương lai qua kính chiếu hậu?

Nhưng nếu không ôn lại lịch sử, xét lại những lỗi lầm to lớn đã vướng mắc, thì rồi ra cả Việt Nam lẫn Huê Kỳ có thể sẽ tái phạm vào những nguyên tắc tối kỵ, vốn từng đã dẫn dắt đất nước đến tình thế bế tắc cực cùng. Nhu cầu "ôn cố tri tân" là điều tất yếu! Sách báo ngoài nước ngoài luận về chiến tranh Việt Nam trước cũng như sau ngày 30.4.75, đã nói quá nhiều; bài báo hôm nay chỉ đề cập đến quan niệm về một "chiến lược chính trị" mà Miền Nam quốc gia và đồng minh Huê Kỳ, lẽ ra phải noi theo, nhưng đã lơ là, đã gạt phất đi, cho là không quan trọng, chỉ quan tâm xử dụng

"sức mạnh quân sự đơn thuần" làm nòng cốt, làm trọng điểm cho sách lược đánh trả cộng sản miền Bắc.

Sách Lược Tranh Thủ Hậu Thuần Nhân Dân và Quốc Tế

Nếu muốn tranh giành hậu thuần quốc tế hỗ trợ cho Miền Nam Quốc Gia chiến thắng cộng sản, điều quan yếu là phải nhận định đúng chiều hướng ưu tư của dư luận thế giới, nhất là của Tây Âu về chiến tranh Việt Nam, trong thập niên 60 và 70, để thấy rằng, tuy phải nỗ lực võ trang, tận dụng tối đa sức mạnh quân sự để đương đầu chống trả cộng sản, nhưng **Chính Nghĩa của Miền Nam Quốc Gia vẫn không thể và không phải là chủ trương chiến tranh, mà phải là Tranh Thủ Hòa Bình.** Phải thấy mọi thế lực trên thế giới từ giữa thập niên 60 đều cực lực vận động ngưng chiến nhằm tiến đến Hòa Bình, chỉ mong sao sớm dẹp tắt ngọn lửa chiến tranh Việt Nam, có nguy cơ bùng cháy lớn, thiêu đốt nền hòa bình mong manh trên trái đất.

Hơn nữa, tranh thủ Hòa Bình mới thực sự là mục đích tối thượng của quốc gia. Chiến tranh chỉ là phương tiện nhất thời để đạt cứu cánh là Hòa Bình, vốn không khát vọng của toàn dân ở hai miền Nam và Bắc Việt Nam.

Do đó, việc một **Nội Các Chiến Tranh** ra chào đời tại Sài Gòn vào tháng 6 năm 1965 là **Một Sự Sai Lầm Chiến Lược Căn Bản.**

Đâu có cần phải xưng danh là Nội Các Chiến Tranh mới nói lên được cái quyết tâm chống cộng bằng biện pháp quân sự hay bằng đường lối chiến

tranh? Điều tệ hại là danh xưng "Nội Các Chiến Tranh" lại gây nên một ấn tượng xấu, phản tuyên truyền tai hại cho quốc gia, khiến dư luận của thế

giới tự do, vì lo sợ chiến tranh leo thang, lại bị phe phản chiến xuyên tạc, ảnh hưởng, đâm ra *hiếu sai và nhìn lầm chính phủ Miền Nam Quốc Gia là quân phiệt, là hiếu chiến.*

Trái lại, nếu cứ xưng là Nội Các "Hòa Bình", hay "kiến tạo hòa bình" hay "tranh thủ hòa bình" có hơn không? Vì muốn có Hòa Bình, chính quyền quốc gia đương nhiên phải nỗ lực đương đầu với chiến tranh do cộng sản gây nên để **CHIẾN THẮNG** hoặc *ngoài chiến trường, hoặc trên bàn Hòa Hội.* Ai ai cũng hiểu như vậy. Lại nữa, nếu thấy cần phải xưng danh, thì với danh xưng "Nội Các Tranh Thủ Hòa Bình", quốc gia sẽ tỏ ra vừa có một lập trường chính trị căn bản, phân minh, vững chắc, còn gây được cảm tình và hậu thuẫn của thế giới bên ngoài. Hơn nữa, cái danh xưng Nội Các Hòa Bình không những sẽ *làm tăng thêm chính nghĩa và uy tín cho chính quyền quốc gia, mà lại còn đáp ứng trọn vẹn khát vọng của quốc dân từ Bắc chí Nam.*

Hình ảnh "CÂY MUỐN LẠNG, GIÓ CHẰNG DỪNG" là hình ảnh xác thực, độc đáo, phản ánh đầy đủ thực trạng cùng nguyên nhân cuộc chiến tại Miền Nam Việt Nam. Một NỘI CÁC HÒA BÌNH, do đó có mãnh lực bộc lộ trọn vẹn quyết tâm, đồng thời khẳng định một lập trường chính nghĩa "Kiến Tạo Hòa Bình" của nhân dân và chính phủ quốc gia ở phía Nam vĩ tuyến 17. Một khi ngọn "gió bắc" tai ương tác họa, phát xuất từ chính quyền cộng sản Hà Nội chịu ngừng, không còn quật thổi vào Nam, thì người dân hiểu hòa, chân chất của miền Nam Quốc Gia mới được sống yên lành, và cả người dân miền Bắc nữa, cũng được yên ổn sinh sống làm ăn.

Thông nhất đất nước là hoài vọng thiết tha của toàn dân; tuy nhiên, điều tốt lành hơn hết là cả hai miền nên chủ trương tiến tới bằng đường lối hòa bình, dân chủ và tự do.

Còn như tiếp tục sử dụng vũ khí của các cường quốc bên ngoài cung cấp, để đẩy mạnh cuộc chiến tranh huynh đệ và ý thức hệ, thì chỉ càng gây thêm chia rẽ, tang tóc, hận thù, và làm tiêu tan đất nước.

Vấn đề thật là giản dị. Nhưng chính quyền quốc gia phải biết "lập thế" để nêu rõ thực trạng và nguyên cơ chiến tranh tại miền Nam cho thế giới bên ngoài nhìn thấy, là thế đứng đấu tranh, là ngoại giao, tuyên truyền, là ngoại vận, đòn phép, là "sách lược chính trị" sáng suốt, thích nghi, có tầm vóc. Mục đích là rọi sáng và tăng cường chính nghĩa cho quốc gia, hầu chiến thắng cộng sản trong chiến thắng Hòa Bình. Đó mới là thượng sách. Chứ đâu có phải, khi trông thấy đồng minh Huê Kỳ chủ trương làm mạnh, ở at ném bom Bắc Việt, là một số Tướng lãnh xôi thịt bèn hè nhau đứng lên ép buộc Quốc Trưởng Phan

Khắc Sừu phải từ chức ngay, rồi thành lập một Nội Các Chiến Tranh và gọi là hợp thời hợp thế?

Nếu biết lãnh đạo nước, có đường lối chính trị sáng suốt, và có trách nhiệm trước lịch sử và dân tộc thì đâu có làm vậy! Chỉ là trò chính trị cơ hội chủ nghĩa, thiếu suy nghĩ và thiếu dự kiến chính trị tầm xa, tầm sâu, tầm rộng.

"Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia" chẳng qua cũng chỉ là một Ủy Ban "thừa nước đục thả câu" mà đứng đầu là bại Tướng Nguyễn Văn Thiệu, đòi độc diễn và độc quyền yêu nước.

Nền Đệ Nhị Cộng Hòa được lập ra giữa lúc thế giới sôi sục mưu tìm một giải pháp Hòa Bình, hòng chấm dứt cuộc chiến tranh ác liệt, đầy đe dọa, ngày càng leo thang khủng khiếp tại Việt Nam, thế mà chính quyền Nguyễn Văn Thiệu cũng không đưa ra được những nguyên tắc cơ bản về chính trị, *nhằm tranh thủ Hòa Bình chân chính, bảo vệ thế đứng dân tộc, độc lập và sự sống còn của quốc gia.*

Nguyên tắc tối yếu phải có vào thời điểm khẩn trương đó là:

Chính phủ Sài Gòn phải giành quyền nói chuyện trực tiếp và tay đôi với Hà Nội, còn Huê Kỳ, nếu muốn, thì cứ tha hồ nói chuyện với Trung Quốc và Nga Xô. Tuyệt đối, Huê Kỳ không thể đơn phương, cùng với Hà Nội, giải quyết vấn đề chiến tranh và Hòa Bình Việt Nam trên lưng của chính phủ quốc gia. Vì làm như vậy thì còn gì là thế thống của Quốc Gia? Huê Kỳ cũng chỉ là đồng minh; còn chính phủ quốc gia lẽ nào lại tự nhận làm bù nhìn của Mỹ?

Đã gọi là đồng minh giúp quốc gia chống cộng thì Huê Kỳ không được phép sỗ sàng và nghịch lý đơn phương đề nghị gặp trực tiếp và tay đôi với Bắc Việt, như TT Lyndon Johnson, ngày 10.5.1968, đã kéo riêng Hà Nội đến bàn Hòa Hội Ba Lê, cho không Hà Nội một cơ hội hy hữu để tuyên truyền, đấu trí, đẩy Mỹ phải sa lầy về chính trị trong chiến tranh Việt Nam. (Lại nữa, thái độ im lìm thụ động của TT Nguyễn Văn Thiệu, mặc nhiên không hề lên tiếng phản đối hay ngăn chặn sách lược Hòa Bình trái cựa, vô lý và vô cùng tai hại của Huê Kỳ, đã khiến dư luận thế giới lầm tưởng rằng chính phủ Sài Gòn không có thế đứng và vai trò chính trị, trong một quốc gia không có chủ quyền).

Hội nghị Trùng Giá năm 1954 đã cho phe Quốc Gia một bài học đắt giá, bẽ bàng! Tại Hội Nghị Quân Sự "hai bên" này, 5 vị Sĩ quan của chính phủ Bảo Đại đã phải ngồi trợ, đối diện với 5 chiếc "ghế bô trống", vì chỉ có "5" người Sĩ quan của Việt Minh đến ngồi trực diện thảo luận với 5 Sĩ quan người Pháp, lẽ ra đôi bên phải cứ "10" người đại diện, như đã đồng ý tại Hội Nghị Genève. Một điều thất bại và cay cú như vậy mà chính quyền Nguyễn Văn Thiệu vẫn có thể quên được dễ dàng! Nếu đã không sắp sẵn mưu lược để cảnh cáo, ngăn chặn kịp, thì cũng phải đối phó với đồng

minh Huê Kỳ để khẳng định tư thế của quốc gia. Trái lại, cứ mặc nhiên ngồi nhìn Hòa Hội Ba Lê tiến hành từ năm 1968 giữa lúc Mỹ và Bắc Việt, phó mặc cho Huê Kỳ trả giá về số phận của Quốc Gia trên đầu trên cổ chính phủ Sài Gòn và nhân dân miền Nam Việt Nam!

Trong chiến lược toàn cầu, trong cuộc "chiến tranh lạnh" giữa Huê Kỳ và Nga-Hoa (mà chiến tranh nóng bùng tại Việt Nam lại là cái nắp xi hơn an toàn cho thế giới an hưởng hòa bình) hai miền Nam và Bắc Việt Nam chẳng qua cũng đều là hai "con cò" đen, đờ trên bàn cờ thế giới. Tuy nhiên, nếu chính quyền Sài Gòn có đủ tâm huyết, mưu trí, và tầm vóc thì hẳn đã có cơ giữ cho miền Nam Việt Nam đứng vững ở vị thế một "con cò có ý thức", linh hoạt, có nước đi riêng biệt, độc đáo, khiến đồng minh Huê Kỳ đã phải nể vì, cần tắc, khó mà mặc tình thao túng, dụng CON CÒ QUỐC GIA như một "Con Chốt Thi"!

MIỀN NAM PHẢI CHỦ ĐỘNG TRÊN SÁCH LƯỢC TẤN CÔNG HÒA BÌNH CỘNG SẢN

Về quân sự cũng như về chính trị, sách lược hữu hiệu nhất cho *kế hoạch phòng thủ là "tấn công"*. Do đó, nhằm khẳng định thể đứng độc lập và chính nghĩa cho Quốc Gia để chiến thắng đối phương, chính phủ Sài Gòn lẽ ra phải tranh thủ với Huê Kỳ để nắm quyền chủ động "tấn công Hòa Bình cộng sản". Đồng thời phải khẳng định 4 nguyên tắc cơ bản cho sách lược tranh thủ hòa bình:

1) Chỉ chấp nhận một cuộc thương thuyết "giữa người Việt với người Việt", giữa nhân dân và chính phủ miền Nam với nhân dân và chính phủ miền Bắc, trên lập trường "Dân Tộc Thuần Túy" để trừ định tiến tới ngày Thống Nhất đất nước.

2) Khi tiến đến giai đoạn thương thuyết, Huê Kỳ cũng như các quốc gia đồng minh chỉ đứng sau lưng, ủng hộ nhân dân và chính phủ quốc gia, gây áp lực để trả giá, đẩy cuộc Hòa Hội sớm đi đến một giải pháp hợp lý, hợp tình, thực tiễn và công bằng. Có vậy mới đem lại thắng lợi cho miền Nam quốc gia, nạn nhân của cuộc chiến tranh xâm lăng bất thành của cộng sản miền Bắc. (Tại Hội Nghị Genève 1954, nhờ có Huê Kỳ "đứng ngoài" làm áp lực, đe dọa sẽ can thiệp mạnh, nên Thủ Tướng Trung Cộng, Chu An Lai đã ép buộc Việt Minh, từ yêu sách đòi chia đôi nước Việt tại vĩ tuyến 12, cuối cùng đành phải chấp nhận vĩ tuyến 17, Việt Minh cũng phải rút quân ra khỏi Cao Miên và nhượng bộ vấn đề Ai Lao).

3) Vấn đề triệt thoái quân đội "ngoại nhập" tại miền Nam phải được giải quyết song phương, từng đợt, từng giai đoạn và hoàn toàn tùy thuộc vào tình trạng chính trị và quân sự của Bắc Việt và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (MTGPMN), cốt ý xem cộng sản có giữ đúng lời cam kết theo thỏa ước hay không.

4) Xúc Tiến Thành Lập Khối Liên Minh "Tây Đức, Nam Việt – Nam Hàn".

Đã đành Huê Kỳ là cường quốc lãnh đạo thế giới tự do, là đồng minh giúp miền Nam chống cộng, nhưng bằng hữu đích thực, vì đồng cảnh ngộ, đồng hội, đồng thuyền với Miền Nam Quốc Gia phải kể là Tây Đức và Nam Hàn. "Bonn, Sài Gòn, Seoul" là cái trục vững chắc, có thể đỡ đần giúp cho miền Nam Quốc Gia giải quyết nhiều việc. Vì cùng chung một hoàn cảnh lịch sử như nhau, bị chia cắt, lại còn phải đối đầu với người "anh em đối phương ruột thịt cộng sản" là Đông Đức, Bắc Việt, Bắc Hàn, do đó nhu cầu chung cho cả 3 nước phải gắn bó với nhau lập thành một Khối Liên Minh tương đắc, để hỗ trợ quan điểm, lập trường

và bênh vực một cách quyết liệt số phận của nhau. Cả ba cũng đều bị ám ảnh bởi hậu quả "ảnh hưởng dây chuyền"; nếu để một điều chi bất ổn, bất lợi xảy đến cho một nước nào trong ba nước, đương nhiên sẽ tác động ảnh hưởng xấu đến hai nước kia. Nếu Sài Gòn vận động thuyết phục Tây Đức chịu đứng ra làm đầu tàu, thì *con tàu chung của 3 quốc gia đặc biệt trên thế giới, bị chia cắt sau Thế chiến II*, sẽ tiến đến bờ bến tự do, dân chủ, thống nhất và thịnh vượng, một cách an toàn. (Nên nhớ trong thời Đệ Nhất Thế Chiến, chính phủ Đức đã từng gửi đại diện qua Thượng Hải tìm cách tiếp xúc với Cú Phan Bội Châu và Kỳ Ngoại Hầu Cường Để, đề nghị tích cực giúp Phong Trào Cách Mạng Việt Nam tranh đấu giành Độc Lập).

Lãnh đạo Quốc Gia, vì thiếu khả năng, tầm vóc và chí khí, thiếu quyết tâm cùng cố, duy trì độc lập, tự do, cùng sự sống còn của đất nước, *lại cam chịu thân phận dây chùm gởi*, nên khi trông thấy Huê Kỳ rục rịch rút lui, liền bỏ lại chính quyền, bỏ rơi nhân dân, chuồn ra nước ngoài, mặc cho cộng sản tha hồ thống trị miền Nam. (Bại Tướng Nguyễn Văn Thiệu, từng đòi độc diễn, đã cố tình phạm một điều tối kỵ trong Binh Pháp, là "thay ngựa giữa dòng", từ chức Tổng Thống vào đêm 21 tháng 4, đào ngũ, *đào nhiệm giữa nhiệm kỳ, giữa một tình thế đầu sóng giữa bóng*, tạo nên một cuộc khủng hoảng chính trị trầm trọng tại Sài Gòn, sau khi đã giết sập kế hoạch quốc phòng, vì ngày 14 tháng 3, đã hạ lệnh cho Quân Đoàn II "rút lui chiến lược" ra khỏi Cao Nguyên, gây tổn thất, xáo trộn, rối loạn kinh hoàng về mặt quân sự, xã hội, tinh thần, tâm lý trong quân đội và nhân dân, vô tình dọn cỗ sẵn tại Thủ đô của Miền Nam Quốc Gia cho cộng sản Bắc Việt tiến vào giữa trưa ngày 30.4.1975).

Còn cộng sản Hà Nội, không lý trị, không tình cảm, tàn nhẫn, lạc hậu, lại giáo điều, chỉ có biết tận dụng ý chí sắt đá, lạnh lùng, ngông cuồng hy sinh máu xương của hàng chục triệu con dân nước Việt để thi hành nghĩa vụ quốc tế, đánh đuổi Đế quốc Mỹ, bảo vệ biên thùy phía Nam cho Trung Quốc, để rồi sau khi Mỹ vừa rút lui, người "anh em đồng chí vĩ đại" tại Bắc Kinh lại xua quân xâm lăng miền Bắc Việt Nam và gọi là "dạy cho cộng sản Hà Nội một bài học".

Khi chiếm được miền Nam, lại cũng với ý chí sắt đá lạnh lùng, mê muội, cũng lại với chủ trương độc quyền yêu nước và chuyên quyền lãnh đạo nước, cộng sản Hà Nội đã coi Quốc Gia là thù địch, là "Ngụy", cần phải trả thù, trừng phạt, bỏ lỡ cơ hội vàng son để thực hiện "đoàn kết dân tộc" với mọi thành phần "quân, dân" đen đui của miền Nam, những con chốt thí và cũng là nạn nhân oan nghiệt của một đường lối chỉ đạo sai lầm.

Nếu như không phải là "Cộng Sản" mà lại là "Quốc Gia" cuối cùng đã chiến thắng, thiết nghĩ sau khi tiến quân vào Hà Nội, phe quốc gia đã mạnh dạn chủ trương đoàn kết dân tộc, chứng tỏ ngay thiện chí, thực thi đúng mức và công bố rõ ràng minh bạch "Quốc Sách Đoàn Kết Quốc Dân Trên Lập Trường Dân Tộc Thuần Túy", cho toàn dân và thế giới nhận thấy:

Đã phải mất 30 năm trong cảnh "gà nhà bới mặt đá nhau" giữa bốt cảnh của một thế giới lưỡng cực, chia đôi, đất nước mới hồi sinh, Việt Nam mới độc lập, tự do, thống nhất, hòa bình. Đã đến lúc mọi người dân Việt cần phải tháo gỡ, vứt bỏ đi hết mọi tấm "mặt nạ", không còn phân biệt kẻ thắng người bại, người Nam, kẻ Bắc, Quốc Gia hay Cộng Sản, mà phải nhìn nhau như anh em một nhà, trở về với tình thân, truyền thống và thể đứng dân tộc đoàn kết, đồng tâm dựng lại nước cho thực sự giàu mạnh, cho quốc

dân vui hưởng cuộc sống an lạc, ấm no, hạnh phúc dưới mái nhà chung là Tổ Quốc Việt Nam.

BÀI HỌC LỊCH SỬ 30.4.1975

Nằm đúng vào một vị thế quan trọng về cả kinh tế, chính trị, quân sự nên từ giữa thế kỷ 20, Việt Nam đã trở thành mục tiêu tranh chấp của mọi cường quốc muốn xữ dụng Việt Nam để làm bàn đạp, làm tiền đồn trong mọi chiến lược toàn cầu. Như đã thấu rõ, và đã đành là "Trâu bò húc nhau, ruồi muỗi chết", nhưng khi các thế lực quốc tế, vì quyền lợi hay cốt tránh thảm họa, thấy cần phải nhân nhượng giữa nhau, thì rồi cũng lại sẵn sàng đem Việt Nam ra làm con chốt thí, làm vật hy sinh để đổi chác trên bàn Hòa Hội.

Bài học cho Việt Nam ta là đừng dại mà LÀM THÂN CON CHÓT bôi đen, bôi đỏ, hay tô xanh điểm hồng, cũng đừng dại gì mà lao đầu vào các thế cờ tranh chấp giữa những cường quốc trên thế giới. Muốn giữ vững thế đứng độc lập để củng cố, duy trì Hòa Bình cho đất nước, muốn đứng ngoài vòng cương tỏa của các tay chơi cờ quốc tế, sừng sỏ, tàn nhẫn, thì Việt Nam phải giữ một tư thế khách quan là Trung Lập, và nỗ lực vận động Liên Hiệp Quốc cùng mọi cường quốc trên thế giới (đặc biệt là Trung Quốc, Huê Kỳ và Nhật Bản) công nhận, đảm bảo nền Độc Lập, Trung Lập và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam bằng một Quy Ước Quốc Tế.

Bài học thứ hai là KHÔNG AI THƯƠNG DÂN TỘC và ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM HƠN NGƯỜI VIỆT NAM. Ai cũng biết vậy. Điểm khó là tìm một "mẫu số chung" để hợp tác và dung hòa những xu thế khác nhau. Cái chung đó chỉ có thể là lập trường dân tộc, xây đắp trên nền tảng dân tộc thuần túy. Tinh thần độc lập vốn vẫn tiềm ẩn trong máu huyết, trong truyền thống văn hóa và đạo đức của con người Việt Nam qua bốn nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Đừng ngoại vọng, bảo thủ cho một triết thuyết, một tín ngưỡng, hay áp đặt một ý thức hệ ngoại lai để lại gây nên chiến tranh huynh đệ tương tàn.

LỊCH SỬ TÀI DIỄN

Cũng chỉ vì không chủ trương đoàn kết dân tộc, gây nên cảnh thù trong giặc ngoài, hao phí tài sản và nhân tài đất nước, cộng sản đã phải gặt hái thất bại trong mọi nỗ lực xây dựng kinh tế thời bình. Lại còn bị Bắc Kinh lợi dụng tình thế rồi bời, tiếp tục chèn ép, đe dọa, phá hoại, gây hấn, khiêu khích, đến nỗi thế cùng lực kiệt, phải kêu nài, khẩn khoản rước Mỹ trở lại Việt Nam. Và chính phủ Huê Kỳ, nhân dịp Tết Giáp Tuất, đã quyết định bãi bỏ cấm vận, quay gót trở lui lại Việt Nam, với những ý đồ bí ẩn.

Trước kia Huê Kỳ đã viện trợ dồi dào cho miền Nam Việt Nam để chống cộng, nhưng quốc gia đã thua cộng. Lý do vì Huê Kỳ đã viện trợ không trúng cách. *Viện trợ cũng như tiếp máu.* Máu phải được tiếp vào huyết quản cho người bệnh; nếu tiếp máu vào thịt vào da, phỏng có ích gì? Viện trợ cũng vậy, phải nhằm đem lại lợi ích cho xã hội, cho đất nước, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của người dân bản xứ. Nếu tiền viện trợ lại qua tay chính quyền tham nhũng hay những tổ chức cai thầu, đầu cơ chính trị, đầu cơ lao động, đầu cơ văn hóa v.v., thì rốt cuộc tiền viện trợ lại chỉ lọt vào túi tham không đáy của những tên sâu dân một nước.

Nay Huê Kỳ đã quyết định trở lui lại Việt Nam. Qua việc bãi bỏ cấm vận, rồi đầu tư kinh tế, ban hành tối huệ quốc,

trong tương lai không biết Huê Kỳ còn nuôi ý đồ gì khác nữa đây? Nếu Huê Kỳ lại âm mưu lèo lái Việt Nam trở thành một tiền đồn chống Trung Quốc, đem nhân dân Việt Nam ra làm bia đỡ đạn, làm vật hy sinh, làm con chốt thí, hòng ngăn chặn sự bành trướng xâm lăng của Hoa Lục tràn xuống Đông Nam Á và Thái Bình Dương, thì đó là một mưu tính sai lầm, cực kỳ nguy hiểm và hoàn toàn thất bại.

Việc Huê Kỳ trở lui lại Việt Nam, đương nhiên là một thách thức đối với Trung Quốc. Bắc Kinh, vì tham vọng chính trị và vì lý do quốc phòng; còn Huê Kỳ vì cần phải ngăn chặn Trung Quốc tràn xuống Đông Nam Á, nên cả hai đều đồng mưu đồ ảnh hưởng đến thế cờ Việt Nam. Nếu không tìm biện pháp dung hòa và bảo đảm thì tình thế sớm muộn sẽ trở nên căng thẳng, nghiêm trọng và hiểm nghèo.

Giải pháp chính trị thích nghi, êm đẹp nhất, vừa bảo đảm cho Việt Nam, cho Trung Quốc, cho Huê Kỳ và còn củng cố cho nền hòa bình thế giới là Tập đoàn lãnh đạo Hà Nội, nay không còn uy tín và khả năng để xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh và ổn định, nếu triển vọng Quốc Tế Hóa và Trung Lập Hóa Việt Nam sớm thành hình, thì cùng với việc Huê Kỳ bãi bỏ cấm vận và trở lui đầu tư kinh tế, Việt Nam coi như đã khởi đầu một "vận hội mới", chắc chắn sẽ đến bờ bên tự do, dân chủ, tân tiến, an lạc và hạnh phúc.

22.4.1994

Quốc Tế Hóa và Trung Lập Hóa Việt Nam.

Lê Doãn Kim

(Tác giả: Việt Nam, một cơ hội đã mất)

THƠ . Vũ Đức Thắm

ĐÔI BẠN

Anh ở Đông Âu sang
Tôi ở Châu Phi tới,
Anh là người công nhân
Tôi là người trí thức,
Mái tóc anh còn xanh
Mái đầu tôi đã bạc,
Cùng nhau đi ty nạn
Trở thành đôi bạn thân
Tâm sự chuyện xa gần:
Từ chuyện nhà chuyện cửa,
Tới chuyện lũ bất nhân
Độc tài và man trá
Lừa dối cả nhân dân
Đề khi họ cần, thì dân có
Nhưng khi dân khó, thì họ quên.

Chuyện mặc cả đôi bên:
Thế giới lờ nhân quyền,
Hà Nội nhận thuyền nhân,
Chỉ thuyền nhân mình thiệt.

Chúng ta phải kiên quyết
Chống độc tài, độc đảng
Đòi tự do, nhân quyền
Đòi đa nguyên, đa đảng.

Đi Theo Con Đường Vô Đạo

Trần Minh

(tiếp theo VG 80 & hết)

Tiếp thụ tinh thần của Marx coi "tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân", Lênin đã ra sức thực hiện cái chủ nghĩa vô thần mà ông ta gọi là "chủ nghĩa vô thần chiến đấu". Bộ mặt thật của "chủ nghĩa vô thần chiến đấu" như thế nào độc giả đã thấy rồi. Bây giờ xin trích một đoạn ngắn trong sách "Hiện tượng Vladimir Oulyanov (Lênin)" của Akin Aroutounov để có một cái nhìn tổng quát hơn: "Hồi năm 1917, ở Mạc Tư Khoa có 846 ngôi nhà thờ. Trong số đó, dưới chính quyền Xô Viết đã có 426 ngôi bị phá hủy, 340 ngôi bị đóng cửa và bị làm hư hỏng nặng. Số nhà thờ bị phá hủy trong toàn quốc tính đến hàng ngàn. Năm 1922, ở Mạc Tư Khoa đã san bằng ngôi nhà nguyện Alexandre Nevski, một công trình kiến trúc tuyệt vời, một thắng cảnh lịch sử, ở quảng trường Moiseevskaya (nay là một phần của Okhotnyi ryad giữa khách sạn Mạc Tư Khoa và tòa nhà Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên Xô). Nhà nguyện này do kiến trúc sư Chichagov xây năm 1883 để tưởng niệm các chiến sĩ trận vong trong cuộc chiến tranh Nga - Thổ. Để thực hiện sắc lệnh tách giáo hội khỏi nhà nước, trên 200 ngôi nhà thờ giáo tộc ở Mạc Tư Khoa đã bị đóng cửa.

Các giáo đường của các tôn giáo khác cũng bị cướp đoạt. Chẳng hạn, trước tháng 10 năm 1917, giáo hội Grigorian-Armenie chỉ trên lãnh thổ nước Nga đã có 8 giáo phận và khoảng 500 nhà thờ và giáo xứ. Sau chính biến tháng 10 năm 1917, tất cả các giáo phận và đa số các giáo xứ buộc phải ngừng hoạt động. Tất cả các trường tu đều bị đóng cửa" (tr.33).

Chúng tôi thấy cần nói qua về tình cảnh Phật giáo sau chính biến tháng 10 năm 1917.

Phật giáo trên đất nước Nga tập trung chủ yếu ở các xứ Buriat Mông Cổ, Kalmukya, Tuva và những vùng khác ở Viễn Đông. Nếu kể từ năm 1576, khi phái Hoàng giáo (nhà sư đội mũ vàng) được coi là chính giáo thì Phật giáo ở Nga đã có trên 400 năm. Đầu thế kỷ 18, Phật giáo phát triển mạnh ở vùng Zabaikalie. Đến năm 1741, ngay sau khi lên ngôi, nữ hoàng Elizaveta Petrovna đã ra đạo dụ chính thức thừa nhận Phật giáo (trong dụ gọi là "tôn giáo lạ ma") được tồn tại. Từ đó Phật giáo được truyền rộng rãi, chẳng những ở vùng Viễn Đông và miền Đông Siberie mà lan đến cả kinh thành Đế quốc Nga, hồi đó là Sankt Peterbourg: năm 1915 đã khánh thành tại đây một ngôi chùa lớn. Chùa này có liên hệ chặt chẽ với trung tâm Phật giáo ở Hamburg và các tổ chức Phật giáo vùng Baltic, Mỹ, Đức, Tây Tạng.

Sau chính biến tháng 10 năm 1917, trong những năm đầu có lẽ vì đảng bolchevik và chính quyền Xô Viết đang bận đàn áp khốc liệt Chính thống giáo và Hồi giáo, nên hồi đó Phật giáo hầu như chưa bị đụng đến. Nhưng từ cuối những năm 20 trở đi, Phật giáo ở Nga cũng không thể tránh được số phận đen tối của Chính thống giáo, Hồi giáo, giáo hội Grigorian Armenie và các tôn giáo khác. Tất cả các datsan (chùa lớn cố định), dugan (chùa nhỏ du mục) đều bị đóng cửa. Hầu hết các chùa đều bị phá hoại. Tài sản nhà chùa bị tịch thu, các bảo vật bị cướp mất. Các tượng Phật và đồ thờ một số bị đưa vào viện bảo tàng, số bằng kim loại thì đưa vào lò luyện kim, số bằng gỗ thì thiêu đốt. Sau đệ nhị thế chiến, một số tượng quý và bảo vật đã bị chính

quyền đem bán ra nước ngoài. Kinh sách một phần bị đốt, một phần bị vứt bỏ, hủy hoại. Các sư lạt ma đều bị bắt buộc phải hoàn tục, nhiều người bị bắt bớ, tù đầy và bị hành quyết vì những lời buộc tội vu khống như chống cuộc vận động tập thể hóa nông nghiệp, chống việc đánh đổ kulak (phú nông), ủng hộ phong trào dân tộc liên Mông Cổ để chống lại chính quyền Xô Viết... Đây là một vài thí dụ. Datsan Tsugolsky là một trong những ngôi chùa cổ nhất xứ Buriat Mông Cổ xây dựng lên từ một dugan hồi thế kỷ 18. Chùa cũng là một trung tâm của nền y học Tây Tạng. Trong mấy năm liền 1932-1935 chùa bị phá hoại nghiêm trọng rồi bị đóng cửa. Các sư lạt ma đều bị bắt và tù đầy. Hàng nghìn tượng thếp vàng (burkhan) bị đưa vào lò nấu chảy. Ngôi tượng độc nhất vô nhị của Di Lặc và những tượng các vị bồ tát cao 7 - 10 mét bị phá hủy. Hàng trăm nghìn trang kinh sách in mộc bản bị vứt tán mác trên thảo nguyên quanh chùa nhiều dặm. Ngôi chùa trống trơn, quân đội đến đóng trong chùa lại phá hoại thêm. Những đàn cừ lớn của chùa bị chính quyền Xô Viết tịch thu, giao cho nông trang tập thể đều bị chết đói, chết dịch vì kém săn sóc. Datsan Aghinsky là một ngôi chùa lớn nhất vùng Zabaikalie. Năm 1919, chùa có 950 sư lạt ma. Trong cuộc vận động tập thể hóa và đánh đổ phú nông, chùa bị đóng cửa. Thầy trụ trì bị bắt vì "có ý kiến không tốt đối với chính sách tập thể hóa", nhiều lạt ma khác cũng bị bắt, bị giam ở trại tập trung, một số bị hành quyết còn những người khác đều phải hoàn tục. Toàn xứ Buriat Mông Cổ trước năm 1917 có 47 datsan để phục vụ cho trên 400 nghìn dân Buriat. Từ năm 1927 đến năm 1946, tất cả các datsan đều bị đóng cửa và hầu hết bị phá hủy. Đến năm 1946, do sự tính toán về mặt chính trị, bỗng nhiên chính quyền cho mở lại hai chùa: datsan Ivolghinsky được xây dựng ở một nơi khác và datsan Aghinsky bị đưa vào một ngôi chùa nhỏ. Ở Kalmukya, Tuva và các nơi khác, chùa chiền đều bị phá hoại. Trong hàng giáo phẩm, số người bị tù, bị chết khá nhiều, trong đó có những vị cao tăng, những nhà Phật học nổi tiếng. Chỉ xin đơn cử một vị: nhà sư lạt ma Agvan Dorjiev, người đã tu học 10 năm tại Tây Tạng, năm 1889 được coi là một trong số bảy lạt ma cao cấp nhất ở Tây Tạng và năm 1901 được cử làm đại diện toàn quyền của Tây Tạng tại Nga. Nhà sư đã hai lần được hội kiến Nga hoàng Nikolai II và đã xin Nga hoàng cho phép xây dựng ngôi chùa Phật giáo ngay tại kinh thành nước Nga. Sau khi cộng sản lên cầm quyền, cuối thập niên 20, khi các giáo đường Chính thống giáo, các thánh đường Hồi giáo lần lượt bị đóng cửa hoặc bị san phẳng, thì nhà sư đi Zabaikalie cố sức cản trở việc phá hoại chùa chiền tại đây. Năm 1931, nhà sư bị gọi về Mạc Tư Khoa, bị buộc tội đi vận động dân Buriat Mông Cổ chống chính quyền Xô Viết. Đến năm 1937, nhà sư đến xứ Buriat Mông Cổ và bị bắt, bị buộc tội có hành động khủng bố và phá hoại, mặc dù ông đã 84 tuổi! Sau lần hỏi cung đầu tiên và cuối cùng, người ta phải đưa ông vào bệnh viện nhà tù và nhà sư tịch ngày 29.01.1938 (Tạp chí "Buddhism", MTK, tiếng Nga, số 1, 5.1992, tr. 20-24; số 1 (2), 1-3.1993, tr. 10, 11).

* * *

Thái độ, chính sách của Lênin và đảng cộng sản Nga, sau này là Đảng cộng sản Liên Xô, đối với tôn giáo là "ngọn đuốc soi đường", là "cầm nang thần kỳ", là "kim chỉ nam" cho tất cả các đảng cộng sản cầm quyền trên thế giới. Do tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, do trình độ văn hóa và truyền thống dân tộc mỗi nước mỗi khác, nên về mặt

sách lược, về mặt mức độ nặng nhẹ có thể có sự khác biệt, nhưng nói chung, về cơ bản, về thực chất thì chính sách của tất cả các đảng đều giống nhau, thậm chí đường đi nước bước cũng không khác nhau mấy. Tất cả đều nhằm tới một mục tiêu cuối cùng mà Lênin đã diễn đạt rất rõ: "tách tôn giáo khỏi con người", nói một cách khác là triệt tiêu tôn giáo.

Cứ nhìn lại những việc làm cụ thể của đảng cộng sản Việt Nam đối với tôn giáo từ khi đảng đó cướp được chính quyền đến nay thì đủ xác minh điều nói trên là đúng. Thực tế là đảng cộng sản Việt Nam, bằng những biện pháp vừa tinh vi, vừa xảo quyệt, vừa trắng trợn, vừa man rợ, đã và đang tiến hành một cuộc đánh phá toàn diện - cả về mặt kinh tế, tài chính, và về mặt cơ sở vật chất, cả về mặt tổ chức, nhân sự, cả về mặt tinh thần, lẫn về mặt chính trị, luật pháp - chống các Giáo hội Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài, Hòa Hảo ... nhằm lũng đoạn, chia rẽ, làm tê liệt, triệt hạ các Giáo hội nói trên, theo đúng "cái cầm nang thần kỳ" là chủ nghĩa Lênin, theo đúng "kim chỉ nam" của cộng sản Liên Xô!

Thế nhưng chính sách đối với tôn giáo, cũng như các chính sách khác của đảng cộng sản về mặt kinh tế, chính trị, văn hóa... đều không thể thực hiện được vì trái với nhân tính, trái với bản chất tự nhiên của con người, trái với nhân tâm. Đã thế, con đường để thực hiện các chính sách cũng như mục tiêu cuối cùng, lại là con đường bạo lực, đầy xương máu và nước mắt, con đường lừa mị và dối trá, nên sự thất bại của các đảng cộng sản là điều không thể tránh khỏi. Cứ lấy cái gương của "đất nước chuyên chính vô sản đầu tiên của loài người" là Liên Xô thì đủ rõ: nền thống trị của đảng cộng sản trong thời gian trên 73 năm, nghĩa là trên ba thế hệ người, đã đưa đất nước rộng lớn nhất thế giới với nguồn nhân tài rất lớn xuống hàng các nước chậm tiến, lạc hậu, đẩy toàn bộ đất nước, toàn thể xã hội vào một cuộc khủng hoảng toàn diện, cả về kinh tế, cả về chính trị, cả về văn hóa, giáo dục, lẫn về đạo đức, tinh thần.

Vì bài này chủ yếu nói về tôn giáo, nên chúng tôi xin phép bỏ qua những cuộc khủng hoảng về kinh tế và chính trị mà chỉ nói đến cuộc khủng hoảng về đạo đức, tinh thần mà thôi. Cuộc khủng hoảng này bắt nguồn từ bản nguyên vô đạo, phi luân của học thuyết Marx-Lênin, không dựa trên điều thiện, lòng từ bi, lòng nhân ái, mà dựa trên hận thù, trên bạo lực, trên sự giết chóc, nó cũng bắt nguồn từ chính sách của những người cộng sản đối với tôn giáo, mà tôn giáo truyền thống từ xưa đến nay chỉ khuyên răn điều lành, tình thương yêu đồng loại, thương yêu sinh vật và thiên nhiên. Biểu hiện nguy hại của cuộc khủng hoảng này là tình trạng suy đồi về đạo đức, tâm hồn trống rỗng, tình hình tội phạm hết sức nghiêm trọng... Các nhà đạo đức, các triết gia, các văn sĩ, các nhà báo, các bậc tu hành, v.v... không ngớt kêu ca vì những tai họa do các tệ nạn xã hội gây ra: nạn giết người, trộm cướp, lừa đảo, tham nhũng, biển thủ, hiếp dâm, nghiện rượu, đĩ điếm... Những con số khủng khiếp: trong toàn Liên Xô hồi năm 1991 có 1,5 triệu rưỡi trẻ con bị vứt bỏ! Con số phá thai cũng vào hàng kỷ lục! Và tình trạng đạo đức trong xã hội sa sút lại ảnh hưởng đến sản xuất, đến đời sống của nhân dân. Khó mà thống kê được, nhưng ai cũng phải thừa nhận rằng nạn biển thủ, tham ô, lười biếng, nghiện rượu... đã gây ra những tổn thất nặng nề cho sản xuất. Ở Liên Xô trước đây và nói riêng ở nước Nga, nạn nghiện rượu là một tai họa khủng khiếp, phá vỡ gia đình, làm mất trật tự xã hội, gây ra nhiều vụ đâm chém giết chóc. Phải nói rằng cuộc khủng hoảng về mặt đạo đức và tinh

thần có hậu quả lâu dài, có khi phải qua vài ba thế hệ mới mong xóa bỏ được. Chung quy chỉ tại trước đây những người cộng sản phủ nhận những giá trị tinh thần chung của loài người, phủ nhận giá trị đích thực của tôn giáo.

Và thật là oái oăm, trong lúc điên cuồng "đấu tranh với tôn giáo" nhằm "tách tôn giáo khỏi con người", thì chính những người cộng sản, chứ không phải ai khác, lại cố tìm mọi cách để tạo nên một "tôn giáo" mới, "tôn giáo" cộng sản! "Tôn giáo" mới với những "thần tượng" mới! Khác với các tôn giáo truyền thống của nhân loại dựa trên điều thiện, trên lòng từ bi, trên tình yêu thương, "tôn giáo" mới dựa trên bạo lực, hận thù và dối trá.

Trong khi lăng nhục, xúc phạm đến di hài các thánh yên nghỉ tại các tu viện, các giáo đường, thì những người cộng sản trong thế kỷ 20 lại xây lên trăm đô sộ, phơi bày xác ướp của "lãnh tụ", của Lênin, Stalin (về sau đã đưa ra khỏi lăng do bị vạch trần những tội ác lúc còn sống), Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh, Dimitrov, Soukhe Bator, v.v... để chiêm ngưỡng, thờ phụng chẳng khác nào những Pharaon thời Ai Cập cổ đại. Các "lãnh tụ" khi còn sống đều được tôn thờ hơn thánh sống. Nào là tượng đồng bia đá, nào là phim ảnh, sách truyện, nào là lấy tên "lãnh tụ" đặt tên thành phố, nhà máy, trường học, đường phố, nào là gắn biển lưu niệm, nhà lưu niệm, viện bảo tàng, nào là "lãnh tụ" ca, nào là bắt các gia đình treo ảnh "lãnh tụ", rước ảnh "lãnh tụ", lập bàn thờ "lãnh tụ"...

Xin mời độc giả nghe một đoạn trích:

"Ngày 12 tháng 4 năm 1918, Lênin ký sắc lệnh của Hội đồng dân ủy "Về các đài kỷ niệm cách mạng" nói về việc phá bỏ những đài kỷ niệm Nga hoàng và dựng lên "những đài kỷ niệm các nhà hoạt động vĩ đại của cách mạng Nga". ... ngày 12 tháng 10, Lênin viết thư cho Chủ tịch đoàn Xô Viết Mạc Tư Khoa ... tỏ ý không bằng lòng vì việc dựng tượng làm chậm mà người phụ trách việc này là kiến trúc sư N. Vinogradov. Lênin đã khuyên như thế này: "toàn thể Chủ tịch đoàn và Vinogradov, theo ý tôi, phải bỏ tù trong một tuần lễ vì không hoạt động". Có lẽ lời đe dọa đó đã có tác dụng. Ngày 19 tháng 02 năm 1919, họa sĩ và nhà điêu khắc G. Alekseev đã làm xong bức tượng bán thân của Lênin. Alekseev được thưởng rất hậu hĩ và chẳng bao lâu việc sản xuất tượng lãnh tụ đã được tiến hành theo lối công nghiệp. Từ ngày 05 tháng 8 năm 1919 đến ngày 24 tháng 02 năm 1920, tức là lúc chiến tranh đang rất quyết liệt, khi chính quyền Xô Viết có cơ bị tiêu vong, các tượng của Lênin đã được dựng lên trong 29 (!) thành phố nước Nga - Mạc Tư Khoa, Smolensk, Peterbourg, Oufa, Rjev, Cherepovets, Alexandrov, v.v...

... "Ít người biết là tên của Oulyanov-Lênin đã được đặt cho các thành phố và thị trấn chính trong những năm nội chiến. Chẳng hạn, được sự đồng ý của lãnh tụ, thành phố Prischib tỉnh Tsaritsynskaya đã đổi tên thành Lêninsk hồi năm 1919, còn thành phố Sablino tỉnh Tetrograd thì đổi thành Oulyanovka hồi năm 1922".

... "Lênin chết đã gần 70 năm rồi. Thế mà trong những năm đó, bất chấp cuộc sống nghèo khổ của người dân Xô Viết với một đạo quân đông đảo những người khốn khổ, giới đảng trị vẫn tiếp tục biến Lênin thành tượng tượng bằng cách tha hồ vung phí tiền của nhân dân. Trong những năm chính quyền Xô Viết, tên của Lênin đã đặt cho trên 40 thành phố và thị trấn, đã xây dựng và trang bị 51.553 nhà bảo tàng, nhà lưu niệm, căn hộ bảo tàng, phòng bảo tàng Lênin. Các đài kỷ niệm, tượng toàn thân, tượng bán thân và biển lưu niệm của Lênin được đặt trong 2176 thành phố lớn

nhỏ, trong 4.000 thị trấn, 42.000 Xô Viết xã, ở các chỗ công cộng, các công sở và nhà máy. Số lượng của chúng lên đến hàng triệu. Tất cả những điều đó giống hệt như điên rồ cuồng tín phổ biến có tính chất tôn giáo" (Hiện tượng Vladimir Oulyanov (Lénin), tr. 128, 129).

Trong khi cấm đoán việc phổ biến Thánh kinh, kinh Coran, kinh Phật, v.v... tịch thu các sách tôn giáo dùng để làm ra giấy, thì những người cộng sản cho xuất bản hàng chục triệu - đó là nói trong mỗi nước - bản in các bộ Toàn tập, Tuyển tập tác phẩm của các "lãnh tụ", nài là Marx, Engels, Lénin, Stalin, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh, Kim Nhật Thành, Dimitrov, v.v... và v.v.... Rồi in ra sách để giải thích sách của "lãnh tụ". Bộ Văn hóa, Bộ Giáo dục, các nhà báo, các nhà văn, các nhà giáo ... dồn sức vào việc truyền giảng, phổ biến tác phẩm của các "lãnh tụ". Người lớn, trẻ con, học sinh, sinh viên ... đều phải đọc sách "lãnh tụ". Luận văn, luận án, sách nghiên cứu về bất cứ vấn đề gì cũng đều phải có trích dẫn rút ra từ các tác phẩm của "lãnh tụ", việc trích dẫn phải theo đúng trật tự "pháp quy" có tính chất tôn ty đẳng cấp hơn là tính chất khoa học: các "nhà kinh điển" (đây là từ ngữ ưa chuộng của các nhà tuyên truyền cộng sản) loại nhất đề trên, loại nhì đề dưới, v.v... Các "luận điểm" của các "nhà kinh điển" phải được thâm nhuần "nhập tâm" như những giáo điều, tín điều. Tóm lại cả một sự "nhồi sọ" cho mọi lớp người, nhất là lớp trẻ.

Những "tôn giáo" mới với "thần tượng" mới và "kinh điển" mới đã không thể cứu được chế độ cộng sản. Chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa Marx-Lénin đã tỏ rõ là không còn sức sống, không còn sức hấp dẫn trái tim và khối óc của đại đa số người trên trái đất. Và chính nhiều người cộng sản trung thực cũng đã nhận rõ con đường lầm lạc, con đường vô đạo, phi luân, trái với tự nhiên, trái với tiến hóa và họ đã rất hối hận trước hậu quả vô cùng tai hại cho đất nước, cho nhân dân. Tuy nhiên, vẫn còn một số người chưa thể thoát nổi tình trạng bị cầm tù về tư tưởng, họ sống bằng quá khứ, chứ không phải bằng tương lai, họ nuôi tiếc quay nhìn phía sau, mà không hướng mắt về đàng trước, họ đau lòng trước sự sụp đổ của những ảo tưởng đẹp mà không thực. Thiết tưởng rằng chúng ta cần thông cảm tâm trạng của họ. Một thực tế không thể phủ nhận là nhiều người theo chủ nghĩa cộng sản vì tưởng rằng đó là lý tưởng tuyệt mỹ, thật sự công bằng và họ đã hiến cả tinh thần, sức lực, tuổi trẻ, có khi sẵn sàng hiến cả đời mình cho lý tưởng đó. Vì thế sự sụp đổ của chế độ cộng sản ở nhiều nước trên thế giới, kể cả nước đầu tiên và lớn nhất, đã gây ra một sự hẫng hụt trong lý trí và tâm hồn của họ, có khi làm cho sự mê muội, cuồng tín nặng nề thêm.

Cho nên khi nói đến sự lựa chọn của Hồ Chí Minh hồi đầu những năm 20, một sự lựa chọn vô cùng tai hại, chúng tôi không nghĩ đó là do ác ý của ông ta; trái lại, chúng tôi cho rằng hồi đó có thể động cơ cứu nước đã thôi thúc ông lựa chọn "người thầy" Lénin và "con đường" cộng sản, vì ông tưởng lầm đó là cách tốt nhất để giải phóng Tổ Quốc và đem lại cuộc sống tốt đẹp cho đồng bào. Tuy nhiên, lịch sử bao giờ cũng rất nghiêm khắc, lịch sử đánh giá nhà chính trị không phải dựa trên động cơ, trên ý tưởng của ông ta, mà dựa trên những hành động cụ thể, và nhất là trên kết quả cụ thể do việc làm của ông ta.

Cho nên đến bây giờ - khi lý tưởng cộng sản đã rõ ràng là ảo mộng, còn bản thân chế độ cộng sản thì sụp đổ tan tành ở nhiều nước, kể cả nước lớn nhất, mạnh nhất và kỳ cựu nhất - mà những người lãnh đạo hiện nay của đảng cộng sản Việt Nam vẫn khư khư giữ lấy con đường mà Hồ

Chí Minh đã lựa chọn cách đây 70 năm, vẫn khẳng khái một mực quả quyết rằng sự lựa chọn của Hồ Chí Minh là duy nhất đúng đắn, thì họ đã cố tình nhắm mắt trước thực tế, cố tình bịt tai trước những lời oán thán của đồng bào, những nạn nhân của sự lựa chọn đó. Nhân dân có thể tha thứ cho những người lãnh đạo bị nhầm lẫn mà chịu phục thiện, biết hối hận, nhưng không thể tha thứ cho người lãnh đạo ngoan cố, bảo thủ, không có dũng khí để xoay chiều chuyển hướng khi đường lối đã rõ ràng là sai lầm.

Nếu thật sự vì dân, vì nước, nếu thẳng thắn nhìn vào thực tế trong nước và trên thế giới thì phải thừa nhận trung thực rằng sự lựa chọn trước đây là sai, bây giờ phải ra sức sửa đổi, sửa đổi một cách căn bản và toàn diện, phải dứt khoát từ bỏ chủ nghĩa Marx-Lénin, chủ nghĩa cộng sản. Có như thế mới thuận lòng dân, mới hòa hợp dân tộc được và toàn dân mới gắn bó nhau để chung sức xây đắp một nước Việt Nam thật sự dân chủ, tự do và giàu mạnh .

THƠ Hoài Việt

SEN TỊNH TÂM

"Ngâm hột mứt sen nghe ngọt lịm ân tình..."

L. T. T.



Hồ Tịnh tâm hè xưa mình dạo mát
Hương sen hồng ngào ngọt nhớ không em?
Anh cùng em chia những hột sen mềm,
Vừa hái trộm, ôi ngọt ngào biết mấy!
Tay trong tay nghe tình thơ nổi dậy
Má em hồng anh âu yếm nâng niu.
Ngồi lặng yên ta nghe tiếng sáo chiều
Hồn bay nhảy theo nhịp đàn muôn điệu.

...

Khói lửa ngập trời, tình đầu hiền dịu
Tình trắng trong tan nát với quê hương.
Anh tội tù, em vội vã lên đường
Lìa quê Mẹ!... Xót xa mùa ly biệt.

Xuân nay đến một mình đi chợ Tết
Nhìn hột sen anh nhớ đến hương xưa.
Mến gửi em sen của tuổi mộng mơ
Để nhớ lại tình thơ còn sống mãi.
Dù xa xôi dù cuộc đời tê tái
Ngâm hạt sen mềm anh lại nhớ đến em.
(Việt-Bình Thanh-Trang 3-94)

— BÀI BÌNH LUẬN —

Chủ Nghĩa Cộng Sản với Thanh Thiếu Niên Việt Nam

• Trần Đăng

Mọi người dân Việt Nam chúng ta đều biết Đảng Cộng Sản Việt Nam đã tuyên truyền cách mạng nhờ sọ ăn sâu vào đầu óc trẻ thơ khi mới bập bẹ học ăn, học nói và học hát phải biết công ơn Đảng qua bài hát truyền miệng chúng. Mặc dù nó chưa biết đọc biết viết như đã thuộc lòng:

Em là búp măng non
Lớn lên trong lòng cách mạng
Ơn nhờ có Đảng tiên phong
Có Bác Hồ lãnh đạo lập công

Nhưng thực tế thì sao? Mọi người hãy suy tư lại thấy được họ đã đưa con người tới bản cùng hóa. Nhiều đứa trẻ thơ không được cơm no áo ấm và không được học hành như con nhà "quan cách mạng và tư sản địa chủ loại mới".

Nhiều em phải tự lo cho chính bản thân mình bằng đủ mọi cách kiếm sống như:

Trẻ em ở nông thôn thì mò cua bắt ốc để bán lấy tiền đóng gạo.

Trẻ em thành thị ven đường quốc lộ lớn thì bán nước chè, bán thuốc lá, bán hoa quả, bơm xe đạp thuê và cả đánh giày thuê lẫn bán báo, vé số số.

Đấy là những đứa trẻ biết giữ gìn đạo đức trong sáng của dân tộc và sự giáo dục của gia đình tốt. Nếu không thì vào hội trẻ bụi đời, trộm cắp, cướp giật và móc túi kiếm tiền, kiếm của vật.

Còn thiếu niên lớn và thanh niên thì sao?

Các em phải bỏ học tham gia vào tệ nạn xấu xa của xã hội như trộm cắp, cướp của giết người, lừa đảo, bán mình xảy ra nhan nhản.

Đáng buồn hơn nữa là tình trạng nghiện ma túy, hiện tượng trẻ vị thành niên bán thân (trẻ em dưới 18 tuổi) cũng trở nên rất nghiêm trọng.

Hiện tượng trên đã ở mức báo động đến nỗi: Ngày 31.3.1993, ông Bertil Lindblad đại diện tổ chức cứu trợ trẻ em Radda Barnen (Thụy Điển) tại Hà Nội đã phải viết thư cho Thủ tướng Việt Cộng Võ Văn Kiệt, nội dung có đoạn: "Với tư cách là đại diện của một tổ chức đấu tranh thực hiện quyền trẻ em, tôi trân trọng ông ký vào bản cam kết hưởng ứng chiến dịch chấm dứt nạn mại dâm trẻ em". Vậy xin mời mọi người đọc kỹ bài thơ và các bài báo trích sau đây.

Nếu người nào mới ở Việt Nam đi nước ngoài, hoặc có dịp về thăm quê hương thấy đó là sự thật chứng minh. Vậy tất cả chúng ta sẽ cùng nhau suy tư về cuộc sống con người dưới chế độ cộng sản mà đảng cộng sản độc quyền lãnh đạo đưa con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam, đất nước Việt Nam đi đến đâu.

Tôi xin dẫn giải qua các bài sau đây:
Qua kỳ họp lần thứ 4 Quốc hội khóa 9 Việt Nam: Những Điều Đã Thấy và Chưa Thấy (Bài của Tiến Lợi)

Pháp Luật Việt Nam Dành Để Cai Trị Người Nghèo

Người Việt Nam ta nhiều người biết câu chuyện ngụ ngôn: Con mèo vỗ trộm miếng thịt con cá thì bị người ta đuổi đánh bắt nhè miếng mồi ra và có thể bị đánh như tử đến chết. Còn con hổ vỗ trộm con lợn, dù có biết mấy khi nào bị đánh như con mèo. Đa phần người ta biết vậy mà thôi!

Vậy sau đây người viết bài này cũng như toàn dân tộc Việt Nam. Nhất là đồng bào trong nước ai cũng biết là: Đảng cộng sản Việt Nam với chính quyền cộng sản Việt Nam có những điều bất hợp lý chưa thấy và họ cũng đã thấy mà không làm gì.

Đó là tình trạng tham nhũng ngày càng tăng càng lan rộng hơn, thậm chí nhiều tầng lớp hơn. Bằng những thủ đoạn tinh vi hơn, thông qua các loại "rò rỉ" "thất thoát" "buôn bán lòng vòng" "cố tình làm sai nguyên tắc" lại được lấp dưới "ô dù" nữa. Cho nên Thấy Để Giải Quyết Quốc Nạn Này. Văn Đề Không Chứ Là Năng Lực Bộ Máy Quan Lý Nữa. Mặc dù năng lực của bộ máy còn lâu mới đạt được những tiêu chuẩn quản lý thông thường. Một ví dụ để chứng minh cho điều đó là hoạt động của bộ máy pháp luật vẫn chưa đạt đến "công suất" cần thiết. Tình trạng "thư tay" (gọi là thư có tiền đứt lốt, hối lộ để xin tha và giảm tội) xen vào công tác xét xử. Vụ việc vòng quanh cho hết nơi này đến nơi khác vẫn là chuyện thường ngày.

Qua đó làm cho đơn từ khiếu tố tồn đọng rất nhiều, quá chậm không được giải quyết và giải quyết không dứt điểm (Báo Nhân Dân ngày 7.12.93). Không thể tưởng tượng được trong suốt một năm hồ hào "kiến quyết chống tham nhũng, buôn lậu mà ngành công an và ngành kiểm soát mới đưa xét xử 5% vụ việc (Báo Nhân Dân ngày 13.12.93). Tức là cứ 200 vụ trong 365 ngày, các vị "Bao Công Cộng Sản" mới "sờ mớ" được tới một vụ. Mà việc xét xử đâu phải là đã công tâm khách quan. Trong khi đó việc chống tham nhũng và buôn lậu lại là cấp bách như chữa cháy. Tiêu cực trong các ngành công an, kiểm soát và tòa án rất lớn.

Nhưng hình như không ai dám nói và dám đấu tranh (Báo Nhân Dân ngày 13.12.93). Người ta đã đòi hỏi "cần làm trong sạch đội ngũ những người nắm cán cân công lý này (Báo Nhân Dân ngày 13.12.93). Nhưng làm thế nào không còn "con sâu" trong ngành công an, ngành tòa án và kiểm soát? Đã có ý kiến đưa ra là cần phải tăng cường hiệu lực giám sát của cơ chế quốc hội đối với công an, tòa án, viện kiểm soát. Kể cả việc thay thế cơ chế cho phù hợp. Đâu là biện pháp cần làm. Nhưng chưa phải là cái gốc của vấn đề. Bởi vì chẳng có một cơ chế giám sát nào bằng cơ chế giám sát lẫn nhau một cách bình đẳng nhất. Và lại cơ chế đó vẫn bảo trùm sự lãnh đạo của đảng, thì đại biểu quốc hội nào dám giám sát vị Thủ tướng có chức vụ trong đảng cao hơn mình. Nếu không sợ mang tiếng là không tuân theo sự lãnh đạo của đảng?

Trong một bài tường thuật về một cuộc thảo luận ở tổ của kỳ họp quốc hội vừa rồi. Phó viên báo Tiền Phong XB đã kể lại thái độ "bình tĩnh" của ông Vũ Đình Cự, Tiến sĩ, phụ trách một Tiểu ban Khoa học công nghệ và môi trường của quốc hội. Khi ông Đỗ Mười cất lời, trước lần chất vấn của ông ta. Ý tác giả XB muốn nói rằng đấy làm gì có chuyện uy quyền câu nệ giữa những người lãnh đạo cao cấp của đảng với những cán bộ cấp dưới như xưa kia. Bây giờ là thẳng thắn, dám nói là "lấy dân làm gốc" là dân chủ, là đồng lòng trong sự nghiệp chung. Tình trạng chông chéo đảng không thực sự (hay không muốn) tách khỏi nhà nước và quốc hội là một cản trở ghê gớm cho cơ quan chức năng. Ngay cả vụ "xàng xê" 4.000 tấn sắt thép của cựu Ủy viên trung ương đảng cộng sản, cựu Bộ trưởng Năng lượng Vũ Ngọc Hải và Thứ trưởng Lê Liêm hàng bao nhiêu năm nay để dư luận quần chúng đấu tranh mạnh mẽ mới đưa ra xét xử trước công luận. Tội lớn vậy chỉ kết án có 3 năm tù. Trong khi đó bọn tay chân từ 7 đến 10 năm tù. Ở đây ta còn nhớ lại vụ án Thiếu tướng Trương Xuân đã vi phạm 17 tội lớn, do

liên quan tới Tổng Bí Thư Lê Duẩn trong đó. Đảng cộng sản và pháp luật Việt Nam còn bung bít xét xử 7 vụ nhẹ. Mía mai thay "Bảo vệ đảng như bảo vệ con người của mình" là lời đảng dạy cho toàn dân Việt Nam. Cho nên cuộc chiến của công lý với thế lực bóng tối trong lĩnh vực pháp luật này kỳ kỳ không kém những câu chuyện về các băng Mafia đến cả Thủ tướng với Tổng Bí Thư đảng cũng còn bị mua chuộc, ăn đút lót, biểu xén thì ai dám làm gì nữa.

Dư luận rất bất bình khi chính phủ cộng sản Việt Nam để cho tình trạng tham nhũng, buôn lậu và những tệ nạn xã hội khác như xì ke, ma túy, mại dâm, tham ô, trộm cướp, lừa đảo... thường xuyên xảy ra trong nước kéo dài mãi.

Ông Võ Văn Kiệt, Thủ tướng chính phủ đã phải đọc ngay bài diễn văn về riêng chủ đề "Chống tham nhũng, buôn lậu, bài trừ tệ nạn xã hội" trong kỳ họp quốc hội khóa 9 này. Ông Kiệt đã thừa nhận rằng việc chống tham nhũng và buôn lậu "vẫn chưa vào cuộc" mới chỉ dừng lại, nói "phát hiện và lên án" chưa nghiêm khắc kỷ luật hành chính cũng như kỷ luật đảng (Báo Nhân Dân ngày 27.12.93). Vấn đề là đánh từ vai xuống, đánh hơi hột bên ngoài khác gì "đấm vào bông". Cho dù án quyết đôi khi cũng khá nặng để che mắt dân, với những con tội "thường là bậc trung" để minh chứng cho công lý và nghiêm minh của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Thực tế và những thừa nhận trong kỳ họp quốc hội lần này làm cho chúng ta có cơ sở để nghi ngờ hiệu lực lời nói của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Chúng ta không thể tin được Chính phủ Việt Nam nhận số tiền lớn của Liên Hiệp Quốc và Chính phủ Đức rồi hứa sẽ nhận người tỵ nạn Việt Nam về mà họ không đàn áp, bắt giam, tù đày. Nhất là một khi các điều luật 82, 85 và 89... còn trong Hiến Pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam vẫn được hiện hành.

Mọi người đều thừa nhận pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam dùng để cai trị người nghèo cùng những người có hiểu biết dám đấu tranh chống sự bất công và vô lý của xã hội. Nhất là những người dám đứng lên tố cáo chế độ, dám đấu tranh đòi Tự Do Dân Chủ, Bình Đảng và Nhân Quyền cho Dân Tộc. Còn những kẻ lăm tiên đút lót hối lộ và các quan lớn chúng sẽ "bỏ ngõ" cho. Một đất nước một chính quyền như vậy thật là vô cùng thối nát cần phải tẩy rửa cho sạch.

**Trần Đăng
Tổ Chức Dân Chủ Việt Nam**

Đây là bài Tham Luận hưởng ứng:

-Đêm Không Ngủ Hưởng Về Quê Hương.
-Hưởng ứng cuộc Biểu tình 30.4.94 tại Bonn, Cộng Hòa Liên Bang Đức.
-Đấu Tranh Đòi Tự Do Tín Ngưỡng Và Nhân Quyền Cho Việt Nam.
Nội dung tố cáo sự bất công của Chính quyền cộng sản Việt Nam và đảng cộng sản Việt Nam.

-Tố cáo pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam không nghiêm minh, không công bằng bình đẳng và không có Nhân quyền.
-Nâng cao sự hiểu biết về tình hình xã hội Việt Nam và đánh thức tỉnh mọi người có lương tâm với Tổ Quốc và Dân Tộc mình Cần Phải Có Đấu Tranh Cho Dân Tộc.

THỈNH NGUYỆN THƯ

Kính thưa quý Ngài,
Chúng tôi kính xin được gởi đến quý Ngài lời thỉnh cầu tha thiết nhất là **"Xin được hưởng Một Đặc Ân cuối cùng trước khi đóng cửa của các trại tỵ nạn Đông Nam Á, khép kín trang sử bi thương của người Việt Nam tỵ nạn"**.

Chúng tôi kêu gọi quý Ngài hãy thấu hiểu dùm cho nỗi đau thương, sự mất mát lớn lao nhất của chúng tôi khi buộc phải xa lìa quê hương, xứ sở của mình để đi tìm Tự Do.

Kính thưa quý Ngài,
Chúng tôi thật sự không may đã sinh ra và lớn lên trong thời kỳ chiến tranh Ý Thức Hệ với cộng sản quốc tế, chẳng hưởng được một ngày nào an bình, bởi phải luôn đấu tranh một mất một còn bằng mọi hình thức với kẻ thù và rồi không may hơn nữa cho chúng tôi và cả người dân miền Nam dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa đã bị bức tử thua cuộc ngày 30.4.1975. Còn nỗi đau đớn nào hơn khi chúng tôi phải cam chịu mọi thứ cực hình tra tấn bằng đủ mọi cách! Tài sản tiêu tan! Không một giờ phút nào được hưởng không khí tự do! Suốt mười mấy năm qua đồng bào chúng tôi thuộc đủ, mọi thành phần đã đấu tranh qua nhiều hình thức khác nhau, từ cá nhân đơn lẻ đến các tổ chức vũ trang kiên quyết lật đổ chế độ Đảng trị đó. Tiếc thay những nghĩ suy và hành động của chúng tôi, của đồng bào chúng tôi để chống lại Đảng vô thần đó chưa thành... chúng tôi buộc phải ra đi bởi không còn con đường nào khác hơn nữa!

Kính thưa quý Ngài,
Chúng tôi, gia đình chúng tôi, con em của chúng tôi đã thua thiệt, đã mất mát quá nhiều rồi! Vì thế chúng tôi khẩn thiết cầu xin quý Ngài vì tình yêu thương nhân loại. Vì trọng trách cao cả thiêng liêng của quý Ngài hãy rộng lượng cứu vớt chúng tôi, những người thật sự đi tìm tự do, chứ không vì miếng cơm manh áo, mà ngày đêm luôn luôn hằng lo lắng sợ hãi cho số phận mình. Kính xin quý Ngài hãy thấu rõ dùm cho chúng tôi nỗi đau thương và ray rứt đó.

Kính thưa quý Ngài,
Chúng tôi cũng tha thiết xin quý Ngài lưu ý rằng: **"Còn cộng sản thì không bao giờ có được tự do"**. Vì tội ác bao giờ cũng là tội ác dù có nguy hiểm,

bao che dưới bất cứ hình thức nào đi nữa. Bởi không ai hiểu rõ cộng sản hơn chúng tôi, những người đã trải qua suốt cuộc chiến trước năm 1975 và sau 1975 cho đến bây giờ: Chắc chắn chúng sẽ không bao giờ tha thứ cho chúng tôi khi phải trở về trong tình trạng này. Đã là thành phần đối kháng với chúng, nay lại thêm một trọng tội là bỏ nước ra đi nữa!

Kính thưa quý Ngài,
Một lần nữa, xin quý Ngài với uy tín cá nhân của mình, với sức mạnh của tình yêu thương, với sự tôn trọng công lý, quý Ngài hãy cứu vớt chúng tôi. Chúng tôi tha thiết van xin quý Ngài rộng lòng xét duyệt một số thỉnh nguyện của chúng tôi sau đây:

1. Xin được hưởng quyền tỵ nạn.
2. Xin đừng cưỡng bức hồi hương khi mà cộng sản Việt Nam vẫn còn ngự trị trên đất nước chúng tôi.
3. Kính xin UNHCR, Bộ Nội Vụ quốc gia tạm dung tiếp tục cho chúng tôi được hưởng một nhu yếu cần thiết tối thiểu trong đời sống hàng ngày của một con người như từ trước đến giờ.
4. Tiếp tục duy trì các hoạt động của các cơ quan thiện nguyện quốc tế (MSF, ARC, COERR, POST OFFICE, SOCIAL SERVICES OFFICE OF UNHCR, TCRS, YWAM, SCHOOL...)

Cá nhân chúng tôi, gia đình chúng tôi, con em chúng tôi, lịch sử dân tộc chúng tôi tin tưởng và tri ân quý Ngài, những người đã hiến thân để bảo vệ công lý, tranh đấu cho nhân quyền cho quyền tự do của mỗi con người.

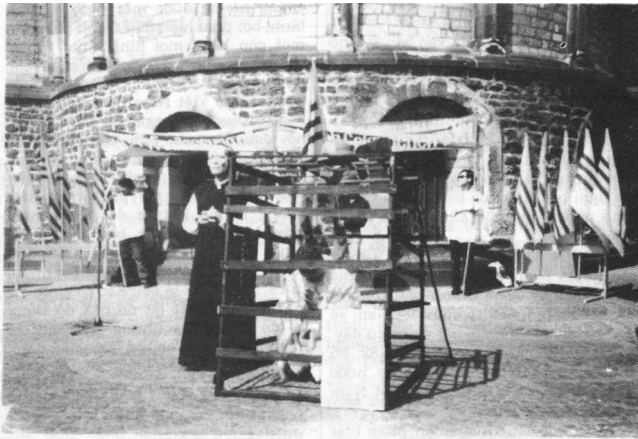
Kính xin thành kính tri ân quý Ngài mãi mãi

Làm tại Sikiew, ngày 23 tháng 3 năm 1994

Đồng thỉnh nguyện:

1. Đại Đức Thích Giác Tâm, Trụ trì Chùa Phật Giáo Sikiew - GHPGVNTN - Ký tên.
2. Brother Nguyễn Văn Thi, Đại Diện Cộng Đoàn Công Giáo Sikiew - Ký tên.
3. Võ Thái Lộc, Hội Trưởng GH. PGHH Sikiew - Ký tên.
4. Đặng Thái Hùng, Chánh Đại Diện Hội Thánh Tin Lành Sikiew - Ký tên.
5. Đặng Ngọc Thọ, Chánh Đại Diện Thánh Thất Cao Đài Sikiew - Ký tên.
6. Võ Thái Lộc, Chủ Tịch HĐ Quân Cán Chánh VNCH - Sikiew - Ký tên.
7. Huỳnh Xương, Đại Diện Chi Hội TNCT Sikiew - Ký tên.
8. Nguyễn Thanh Châu, Đại Diện Công Chức VNCH - Ký tên.

Tự Do Tín Ngưỡng Dân Quyền và Nhân Quyền Cho Việt Nam



Dưới chế độ CS không có tự do Tín Ngưỡng mà chỉ có đàn áp, xiềng xích và tù đầy các vị lãnh đạo tinh thần các Tôn Giáo.

Bài nói chuyện của Đạo Hữu Thị Tâm Ngô Văn Phát, Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Đức trong cuộc biểu tình đòi Tự Do Tín Ngưỡng, Dân Quyền và Nhân Quyền cho Việt Nam ngày 29 - 30.4.1994 tại Bonn.

Kính thưa quý vị lãnh đạo tinh thần các Tôn Giáo,

Kính thưa quý Đại Diện các Tổ Chức, Hội Đoàn,

Kính thưa quý đồng hương, quý quan khách.

Kính thưa quý vị,

Trước hết thay mặt Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Đức, chúng tôi kính gửi đến quý vị lời chào mừng đoàn kết trong tinh thần đấu tranh đòi Tự Do Tín Ngưỡng, Dân Quyền và Nhân Quyền cho Việt Nam.

Sau đây xin quý vị cho tôi được nhắc đến chánh quyền Cộng Sản Hà Nội (CQCS/HN) ba điểm nhận xét và ba điều yêu cầu, như sau:

1. XÉT RẰNG: Lịch sử ngàn năm của Chủ nghĩa Cộng Sản trên thế giới đã chứng minh rằng con đường Xã Hội Chủ Nghĩa do các ông Tổ Cộng Sản như Các-Mác, Lê-Nin đã vạch ra không đi đến đâu cả, mà chỉ đi đến chỗ phá sản, diệt vong. Điển hình là gần phân nửa nhân loại trên quả địa cầu này đã đi theo nó mà ngày nay đói khổ về thể xác, lạc hậu về tinh thần.

Những nước Châu Phi trước kia đã nghèo đói, lầm tưởng rằng đi theo nó sẽ được khá hơn, sáng sủa hơn; không ngờ ngày nay lại càng đói rách tả tơi và thê lương hơn trước nữa. Những quốc gia trước kia được coi là trù phú như Cuba, Việt Nam, vì đã đi theo nó mà ngày nay trở thành những nước nghèo nàn lạc hậu nhất thế giới.

2. XÉT RẰNG: Sự sụp đổ của Chủ Nghĩa Xã Hội là hậu quả tất yếu của sự phá sản toàn bộ từ vật chất đến tinh thần; từ lý thuyết đến thực hành của một chủ thuyết không tưởng, được xây dựng trên bánh vẽ và tồn tại bằng bạo lực. Nhưng, một điều bất hạnh cho dân tộc Việt Nam ta là cho đến nay Chánh quyền Cộng Sản Việt Nam vẫn còn mù quáng, chưa nhìn thấy gì cả trước sự thức tỉnh của nhân loại, vẫn còn bám giữ quyền thống trị đất nước với chánh sách độc đảng độc tài, vẫn tiếp tục đàn áp các Tôn Giáo, vẫn chà đạp dân quyền và vi phạm nhân quyền. Mặc dù họ vẫn hô hào đổi mới !

3. XÉT RẰNG: Việc bãi bỏ lệnh cấm vận của Mỹ không phải là chiếc đũa thần để đưa dân tộc Việt Nam đến ấm no hạnh phúc, trái lại chỉ làm béo bở và làm giàu thêm cho những người cộng sản đảng viên tham nhũng, một giai cấp tư bản đồ thời đại, nếu đất nước chưa được dân chủ hóa, hay nói một cách khác là một chánh quyền không do dân được tự do bầu lên, mà do đảng chỉ định.

Qua những nhận xét trên, chúng tôi cùng quý vị có mặt ngày hôm nay tại đây, đại diện cho trên 70 triệu người dân ở trong nước yêu cầu CQCS Hà Nội phải thực thi ba điều sau đây:

1. Hãy chứng tỏ việc đổi mới bằng hành động là trả tự do ngay và không điều kiện cho những vị lãnh đạo tinh thần các Tôn Giáo, những chiến sĩ, những văn nghệ sĩ, những người trí thức đã đấu tranh bất bạo động cho dân quyền và nhân quyền hiện đang bị giam giữ trong các trại tù cải tạo hay bị quản thúc tại gia.

2. Hãy chấm dứt ngay lập tức việc làm giàu phi pháp bằng cách bán rẻ tài nguyên thiên nhiên quốc gia, hay bán từ phần đất nước cho ngoại bang để họ khai thác bừa bãi, làm rỉ máu thân mẹ Việt Nam, làm đau lòng Quốc Tổ!

3. Hãy tỉnh dậy mà đi cho kịp với xu thế thời đại; hãy từ bỏ độc quyền lãnh đạo đất nước, hãy từ bỏ độc quyền quản trị hay nói nôm na là độc

quyền cai thầu tài sản quốc gia để ăn chia trên xương máu của nhân dân.

Nếu CQCS Việt Nam thực hiện được 3 điều trên đây, thì toàn dân Việt Nam sẵn sàng bắt tay cùng quý vị, để - eùng nhau chung lo xây dựng lại quê hương, đưa đất nước đến phú cường hầu chen vai cùng thế giới văn minh. Nhưng, nếu quý vị vẫn còn làm ngơ, quay lưng lại nỗi khổ đau của dân tộc để chỉ chăm lo riêng cho đảng mình, thì chúng tôi phải buộc lòng tiếp tục đấu tranh cho đến khi nào thực hiện được Tự Do - Dân Chủ cho đất nước mới thôi.

Chúng tôi xin long trọng xác nhận với CQCS Việt Nam rằng: Chúng tôi đấu tranh không vì hận thù với người Cộng Sản, không chủ trương tiêu diệt Cộng Sản cho đến người cuối cùng - mà chúng tôi đấu tranh vì sự tồn vong của Tổ Quốc, vì âm nọ hạnh phúc của toàn dân, và vì muốn cứu vớt người Cộng Sản để quý vị mai hậu có một chỗ đứng trong Cộng Đồng Dân Tộc.

Chúng tôi mong mỗi CQCS phải ý thức được điều này mà không đẩy cả một dân tộc yêu chuộng tự do hòa bình vào con đường đấu tranh triền miên để giành lại quyền sống và quyền làm người, làm suy yếu tiềm lực quốc gia.

Thưa quý vị, tại sao chúng tôi phải đấu tranh? Tại vì theo định luật sinh tồn của xã hội thì:

*Nơi nào có áp bức
Nơi đó có đấu tranh*

hay nói một cách khác là:
*Nơi nào có sức ép
Nơi đó có đối kháng.*

Trước khi dứt lời, xin cảm ơn và kính chào quý vị trong tinh thần đoàn kết và thắng lợi./.



Người Đức ký tên đòi CSVN chấm dứt chiến dịch đàn áp các Tôn Giáo và thấp nển "Tự Do cho Việt Nam".



Đồng bào đang biểu tình đòi Tự Do Dân Chủ, Tự Do Tín Ngưỡng và chấm dứt chế độ Cộng Sản ở Việt Nam.



NÓI ĐỀ XÂY DỰNG

- BTC -

Đại lễ Phật Đản 2538 được tổ chức từ ngày 3 đến 5.6.94 đã có khoảng gần 5.000 người từ các nơi trong nước Đức và những quốc gia lân cận về chùa Viên Giác tham dự. Trong số này nhiều nhất là thành phần trẻ, một thế hệ đang lên, biết đi chùa lễ Phật, nghe Pháp để nuôi dưỡng tinh thần Bi-Trí-Dũng hầu mai hậu sẽ thay thế cha anh xây dựng lại đất nước trong thời kỳ hậu cộng sản. Đó là một điều hết sức vui mừng và tán thán. Ngoài ra còn có 3 Phật tử xuất gia theo gót chân Phật sống cuộc đời tinh thức để tự giác và giác tha; và 25 Phật tử qui y Tam Bảo thọ trì ngũ giới, trong số này có hai người Đức. Những sự việc trên đây là một thành công có thể gọi là viên mãn. Nhưng bên cạnh đó còn vài cái gút cần phải được tháo gỡ để khỏi làm phiền lòng người dân địa phương, khách hành hương và Ban Tổ Chức.

Gút I : Đậu Xe

Một số anh chị em đậu xe bừa bãi, đậu ngay cửa những nhà tư nhân, những hãng xưởng, thậm chí có người còn đậu xe ngay giữa đường, chặn cả lối xe ra vào. Do đó thỉnh thoảng Cảnh sát đến Ban Tổ Chức yêu cầu các xe đó phải di chuyển ngay lập tức, nếu không sẽ cho xe kéo đi. Người thì đồng, tìm cho được vị chủ nhân chiếc xe đậu trái phép đâu phải dễ. Nhưng dù khó khăn cũng phải ráng đi tìm cho được, vì không nỡ để cho Cảnh sát kéo xe, lại đổ lỗi là tại đi chùa nên xe bị kéo!

Gút II : Vệ Sinh

Xin quý vị nghe lời phàn nàn của một người Đức như sau: Nơi nào có người Việt Nam là nơi đó có xả rác bừa bãi! Câu nhận xét trên đây đã chạm tự ái của một dân tộc tự hào có 4 ngàn năm văn hiến, nhưng phải thành thật mà nhận là: Đúng!

Dưới bề tượng Phật Quán Thế Âm lộ thiên có bồn nước, có cả lợi nhờn trông thật là nghiêm trang và thơ mộng, thế mà có người liệng vào bồn nước nào là: đá, lon bia, lon nước ngọt túi ny-lông, khăn giấy, tàn thuốc v.v... làm cho nước bị ô nhiễm, cá bị ngộp thở.

Từ chùa cho đến rạp hát, mặc dù có những bao đựng rác được treo tòng teng chờ người chiếu cố, mà nào là: ly, muỗng, đĩa nhựa, lon bia, lon nước ngọt, bao thuốc lá v.v... được bỏ bừa bãi từ ngoài đường vào trong hội trường. Tàn thuốc thì liệng vào bồn đi tiêu làm nghẹt đường ống dẫn nước, băng vệ sinh bỏ vào cầu tiêu làm nghẹt lỗ cầu v.v. và v.v... Việc làm trên đây không những làm mất vệ sinh công cộng mà còn làm trở ngại không phải nhỏ cho Ban Tổ Chức trong việc thu dọn và làm sạch sẽ. Những người tự nguyện đến chùa xung vào Ban Tổ Chức làm công quả, phần lớn là con, em của quý vị, xin quý vị hãy vì họ mà trong tương lai cố gắng giữ gìn vệ sinh chung, trước là khỏi bị sự khinh rẻ chê cười của người dân địa phương, sau là giúp cho Ban Tổ Chức đỡ phần nào dọn dẹp.

Gút III: Văn Nghệ

Đêm Văn Hóa (Kulturabend) hay nói một cách khác là Đêm Văn Nghệ cũng được Đại lễ Phật Đản năm nay rất thành công, vì đã có trên 2.000 người tham dự. Trong số này có cả người Đức được mời hoặc mua vé vào xem. Nhưng có một điều đáng tiếc là có đôi khi vì sự ủng hộ quá nhiệt tình ca sĩ, nên một số khán giả trẻ đã rời chỗ ngồi tràn lên đứng trước sân khấu, làm mất trật tự, ồn ào, làm cho khán giả ngồi phía trước

chẳng thấy gì cả! Ban Tổ Chức phải kêu gọi họ trở về chỗ ngồi, nhưng rồi đâu cũng còn đó. Có một người Đức than phiền với Ban Tổ Chức là: Đêm Văn Hóa mà lại Thiếu Văn Hóa! Câu nói ngắn nhưng có nhiều ẩn ý. Đúng là một con sâu làm rầu nồi canh.

Quý vị nào có đi xem một đêm văn nghệ trong một rạp hát của Đức, quý vị đã thấy sự trật tự và im lặng của khán giả Đức như thế nào, và ngược lại sự mất trật tự và ồn ào của khán giả Việt Nam trong một đêm văn nghệ do người mình tổ chức ra làm sao? So sánh để mà tự thấy xấu hổ.

Ông bà ta thường nói: Đi một ngày đàng, học một sàng khôn. Chúng ta đã vượt trùng dương từ Á sang Âu đi hằng muôn ngàn dặm đàng, vậy chúng ta tự hỏi chúng ta đã học được một chút ít khôn nào chưa, chớ đừng nói cả một sàng.

Gút IV: Quầy và Xe Bán Hàng

Gút này là gút chót nhưng nó hết sức quan trọng, vì nó đã làm phiền lòng dân địa phương, làm phiền lòng khách hành hương và làm phiền lòng Ban Tổ Chức quá nhiều.

Trước ngày lễ khoảng một tháng, Ban Tổ Chức đã nhận được thư hoặc điện thoại của 15 người xin bán băng Video, Cassette, CD, quần áo, đồ trang điểm, sách báo v.v... trong khuôn viên chùa. Nhưng đến ngày lễ thì rất nhiều lều vải được dựng lên trong khuôn viên chùa và dọc theo con đường trước cổng chùa. Có người dựng cái lều dài 5 - 6 thước choán quá nhiều chỗ và làm cản trở sự đi lại của dân địa phương. Họ bày bán thức ăn mặn, nào là: dồi nướng, thịt nướng, cháo lòng, bia v.v... khói và mùi thịt bay vào trong chùa làm cho khách hành hương rất khó chịu. Một số người đến than phiền với Ban Tổ Chức là tại sao cho bán như vậy? và tại sao không đuổi họ...?

Thưa quý vị, Ban Tổ Chức không bao giờ cho bán đồ ăn mặn trong những ngày đại lễ của Phật Giáo, chúng tôi thường nhắc đi nhắc lại trong thư mời. Còn việc đuổi họ, chúng tôi có cử đại diện ra yêu cầu họ đi nơi khác, thì họ trả lời là: Không đi! Mời Cảnh sát lại đuổi họ mới đi! Thôi hết chỗ nói!!!

Sau đây chúng tôi xin thuật lại một chuyện có thật 100 phần trăm xảy ra trước một quầy bán đồ mặn có nhiều khách đang chiếu cố:

"Một bà mẹ dẫn một đứa con khoảng 5 - 6 tuổi đi ngang qua chỗ này, đứa bé kéo tay mẹ lại đòi ăn cho được thức ăn mặn. Bà mẹ lôi con, con tri lại, bà mẹ tức mình tát đứa bé một bạt tay, vừa lôi con vừa nói to lên để cho mọi người nghe: Suốt cả năm mẹ cho con ăn tràn họng cá thịt rồi, con không đã sao, mà hôm nay đi chùa lễ Phật con lại đòi ăn thịt cá nữa, chỉ có nhịn một ngày mà không nhịn được sao?"

Câu dạy con của bà mẹ làm cho những người bu quanh quầy bán đồ mặn mắc cỡ đỏ mặt, bẽn lèn tan đi.

Kính thưa quý khách hành hương, nếu tất cả ai ai cũng như bà mẹ dạy con trên đây thì đỡ cho nhà Chùa và Ban Tổ Chức biết chừng nào.

Kỳ lễ Vu Lan sắp tới, từ ngày 19 đến 21 tháng 8 năm 1994 và những lần lễ khác, xin quý vị khách hành hương tiếp tay với Ban Tổ Chức chúng tôi là sẽ không dùng thức ăn mặn khi đi lễ Chùa, thì việc bày bán thức ăn mặn trong những ngày lễ Phật sẽ không còn tái diễn nữa, vì có kẻ bán mà không có người mua thì chắc chắn phải đành dẹp tiệm, chớ không cần phải cấm bán.

Người xưa nói: Thuốc đắng thì đã tật, lời thật thì mịch lòng. Chúng tôi nói lên đây không ngoài mục đích nào khác hơn là xây dựng. Vậy nếu có làm mịch lòng ai, xin quý vị vui lòng hỷ xả cho.

Nam Mô Đại Hỷ Đại Xả Bỏ Tát Ma Ha Tát



Tình hình xảy ra trên thế giới trong mấy tháng qua cho ta thấy có nhiều lạc quan nhưng cũng lắm bi quan. Lạc quan vì những lãnh tụ quốc gia biết nối vòng tay lớn sống chung hòa bình để đem lại ấm no và hạnh phúc cho dân tộc mình; bi quan vì còn một số khác vẫn giữ chính sách cai trị độc tài, độc đảng, kỳ thị chủng tộc, tôn giáo v.v..., làm cho người dân vô tội sống trong nghèo nàn đói rách, máu đổ thịt rơi v.v...

. ÂU CHÂU

Đường hầm Âu Châu (Eurotunnel) là một công trình của thế kỷ, nối liền hai thành phố Calais-Coquelles (Pháp) và Folkestone (Anh) dài 50 cây số, trong đó có 38 cây số đường hầm nằm sâu 100 thước dưới mặt nước biển.

Ngày 6.5.94, Nữ hoàng Anh Elizabeth II và Tổng Thống Pháp Mitterand đã dự lễ cắt băng khánh thành. Bên cạnh còn có bà Maggie Thatcher, cựu Thủ tướng Anh, người mà bảy năm trước đây đã cùng Tổng Thống Mitterand ký quyết định xây đường hầm này. Một dự án đã được thực hiện, một giấc mơ gần mấy trăm năm của người dân Âu Châu nói chung, và người Anh nói riêng. Vì từ nay họ không còn là một ốc đảo lẻ loi nữa.

Chi phí dự trù lúc đầu khoảng 12 tỷ Đức Mã, nhưng cho đến ngày khánh thành thì chi phí lên đến khoảng 25,5 tỷ Đức Mã, mà công trình xây cất cũng chưa hoàn thành hẳn.

Đề bảo đảm an ninh tuyệt đối, các xe hơi được chuyên chở bằng xe lửa chứ không được chạy một mình. Xe chạy vào cảng, sau khi mua vé, xe chạy đến một bãi đậu chờ phân phối lên goong tàu. Xe nhỏ thì được chở trong goong 2 tầng.

Trong tất cả các goong đều có trang bị đầy đủ các phương tiện tối tân để phục vụ hành khách. Xe lửa chạy với tốc độ tối đa là 160 cây số/giờ, mất hết 35 phút, ít hơn 1 giờ đồng hồ nếu đi phà. Hành khách vẫn ngồi trong xe của mình.

Giá biểu sử dụng đường hầm hiện giờ còn quá mắc, 730 Đức Mã cho mỗi xe nhỏ kể cả người ngồi trong xe.

Với kỹ thuật khoa học hiện đại, đường hầm được khởi công đào từ năm 1987, bắt đầu từ hai bên bờ biển, cho đến ngày 1.12.1990 hai toán thợ chuyên môn Pháp và Anh đã gặp và bắt tay nhau (dĩ nhiên là có sâm-banh nỏ) dưới đáy biển chỉ lệch nhau khoảng 5 - 10 phân mà thôi! Đây đúng là một công trình kỹ thuật khoa học phục vụ con người.

. D - DAY

Ngày D - còn được gọi là ngày dài nhất (the longest day (Anh) - der laengste Tag (Đức)). Ngày 6.6.1994, Nữ hoàng Anh Elizabeth II, Tổng Thống Mỹ Clinton, Tổng Thống Pháp Mitterand và các lãnh tụ các quốc gia khác, ngoại trừ Đức, đã tham dự ngày kỷ niệm 50 năm (6.6.44 - 6.6.94), ngày quân đội đồng minh gồm có trên 34.000 quân Anh - Pháp - Mỹ - Canada - Balan - Hòa Lan - Bỉ v.v... đổ bộ lên bờ biển Normandie (Pháp) để giải phóng Âu Châu khỏi bàn tay Phát-xít Đức do Hitler lãnh đạo.

Tại bờ biển này đã có khoảng 8.000 quân của quân đội đồng minh và trên 10 ngàn quân Đức Quốc xã đã vùi thây trong lòng cát lạnh để mở đầu cho công cuộc giải phóng Âu Châu chấm dứt chủ nghĩa Đức Quốc xã mà cũng là chấm dứt đệ nhị thế chiến.

Có một số người Đức bảo thủ đã nêu lên câu hỏi là cuộc đổ bộ của quân đội đồng minh tại Normandie đã làm cho hàng ngàn người Đức bị thiệt mạng. Như vậy chúng ta (người Đức) có vui về gì không khi đồng minh làm lễ kỷ niệm.

Sau đây là những câu trả lời:

1. Nhờ cuộc đổ bộ này mà đồng minh đã giải phóng được Tây Âu khỏi ách của Đức Quốc xã và đem lại tự do dân chủ cho vùng này.

2. Nếu không có cuộc đổ bộ này, quân đội của Stalin có thể tràn vào vùng biên giới phía Đông nước Đức đi lẫn xuống các vùng phía Tây và có thể toàn thể nước Đức bị nhuộm đỏ tức là Cộng sản hóa chứ không phải chỉ có phần Đông Đức mà thôi.

3. Từ cuộc đổ bộ vĩ đại của quân đội đồng minh đến cuối tháng 8/1944 có khoảng 60 ngàn quân Đức và khoảng 37 ngàn quân của quân đội đồng minh bị chết! Như vậy thì cuộc đổ bộ của quân đội đồng minh là để giải phóng nước Đức chứ không phải xâm lăng nước Đức.

. NAM PHI

342 năm dưới sự cai trị bất công của người da trắng đã chấm dứt. Ông Nelson Mandela (75 tuổi) người được Giải Nobel về Hòa Bình năm 1993, người đã từng ngồi tù trên 20 năm ròng rã vì sự đấu tranh cho nhân quyền và dân quyền, đã được đại đa số dân Nam Phi bỏ phiếu bầu làm Tổng Thống. Một Tổng Thống da đen đầu tiên trong lịch sử Nam Phi.



Tổng Thống Nelson Mandela (ANC)

Thành phần Chính phủ được phân chia như sau:

-Tổng Thống: Ông Nelson Mandela (đảng ANC),

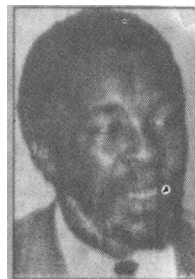
-Đệ I Phó Tổng Thống: Ông Thabo Mbeki (đảng ANC),

-Đệ II Phó Tổng Thống: Ông Frederick de Klerk (đảng NP - Cựu Tổng Thống).

* Đảng ANC giữ trên 15 Bộ, trong đó có 3 Bộ quan trọng là Ngoại giao, Tư Pháp, Quốc Phòng và Cảnh Sát.

* Đảng NP giữ 6 Bộ là Tài chính, Năng lượng, Nông nghiệp, Bảo vệ môi sinh, Soạn thảo và hoàn chỉnh Hiến Pháp, Phát triển Dân sinh.

* Đảng Inkatha Tự Do giữ 3 Bộ.



Đệ I Phó Tổng Thống Thabo Mbeki (ANC)



Đệ II Phó Tổng Thống Frederick de Klerk (NP)

Trong buổi lễ nhậm chức, trước 100 ngàn người tham dự ở Kapstadt, ông Mandela nói: "Đã đến lúc mà mọi người dân Nam Phi, không phân biệt trắng đen, phải hàn gắn lại vết thương đã gây ra trong quá khứ để hướng về tương lai. Hôm nay chúng ta không phải vui mừng vì sự thắng lợi của một cá nhân, một đảng phái mà là sự thắng lợi của toàn dân Nam Phi. Không, không và không bao giờ có sự người bóc lột người hay người đàn áp người còn tái diễn trên đất nước này nữa...".

Tham dự buổi lễ nhậm chức có Phó Tổng Thống Mỹ, Ngoại trưởng Đức, Chủ tịch giải phóng Palestin ông Arafat,

Tổng thống Do Thái, Bà Thủ tướng A Phú Hãn, Chủ tịch CS Cuba Fidel Castro v.v...

Riêng Tổng Thống Mỹ hứa sẵn sàng viện trợ cho Nam Phi 600 triệu Mỹ kim, và vừa rồi Liên Hiệp Quốc đã đồng thanh bỏ phiếu chấp thuận hủy bỏ sự phong tỏa về kinh tế đã áp dụng trước đây đối với Nam Phi.

Toàn thể thế giới chào mừng một nước Nam Phi tiến bộ và sẽ cùng bắt tay nhau xây dựng một nước Nam Phi giàu mạnh bình đẳng mọi chủng tộc và cùng đứng chung trong cộng đồng thế giới.

. KUBA

Thứ bảy ngày 28.5.94, có 116 người dân Kuba trong đó có 24 trẻ em đã leo rào tràn vào Tòa Đại Sứ Bỉ ở thủ đô Havana xin tỵ nạn chính trị.

Hành động bỏ phiếu bất tín nhiệm chế độ Mác-xít - Lêninít này làm cho ông Fidel Castro mất mặt nên dọa là sẽ có biện pháp. Riêng ông Roberto Robeina, Bộ Trưởng Ngoại Giao Kuba kêu gọi những người này nên rời khỏi Sứ quán Bỉ và ông nói tiếp là hành động leo rào này không phải là con đường đúng đắn để được rời khỏi nước.

Nhưng thưa ông Bộ trưởng CS, người Việt đã từng sống dưới chế độ CS nên rất thông cảm với những người anh em Kuba yêu chuộng Tự Do Dân Chủ. Với chính sách đàn áp và kèm kẹp của bộ máy Đảng và Nhà nước CS, thì bất cứ con đường nào thoát khỏi được chế độ độc tài đều được áp dụng kể cả leo rào vào Tòa Đại Sứ hay vượt biển v.v...

Hy vọng số người trên đây được Castro cho phép rời khỏi thiên đàng CS và Chánh quyền Bỉ chấp thuận cho họ tạm tỵ nạn đến ngày giải trừ được chế độ CS, họ sẽ hồi hương xây dựng lại đất nước.

. NGA - MỸ

Sự đối đầu giữa hai siêu cường này trong thời kỳ chiến tranh lạnh đã qua làm cho nhân loại nhiều phen phải nín thở, lên ruột.

Ngày nay thì tình hình đã thay đổi, vừa rồi Nga đã tuyên bố là từ nay các hòa tiễn chiến lược của Nga không còn hướng về Mỹ và các nước Tây Âu nữa. Đề tỏ thiện chí Mỹ cũng hành động tương tự như vậy, nghĩa là hòa tiễn của Mỹ cũng không chia mũi về Nga. Hai siêu cường này muốn bắt tay nhau sống chung hòa bình, sắp xếp lại một trật tự mới cho toàn thế giới.

Nhưng trật tự mới đâu không thấy mà chỉ thấy chiến tranh càng ngày càng phát triển như ở Nam Tư, Yemen, Ruanda v.v...

. NAM - BẮC HÀN

Cuộc tranh chấp giữa Nam và Bắc Hàn về nhà máy chế biến Plutonium để sản xuất bom nguyên tử của Bắc Hàn đến nay chưa ngã ngũ. Mỹ thì cho rằng Hàn Cộng đã có bom nguyên tử hay đã có đủ chất Plutonium để sản xuất ít lắm là vài ba trái bom ác ôn này và yêu cầu Liên Hiệp Quốc gửi phái đoàn đến kiểm tra, nếu Bắc Hàn từ chối thì sẽ làm áp lực là phong tỏa kinh tế. Cho đến nay Bắc Hàn vẫn ngoan cố không cho phái đoàn Liên Hiệp Quốc đến kiểm tra. Còn phong tỏa kinh tế thì không áp dụng được vì Trung Quốc là một trong năm thành viên của Hội Đồng Thường Trục Bảo An LHQ dùng quyền phủ quyết.

Không biết rồi đây chánh quyền Hàn Cộng có nhượng bộ không hay là đưa đất nước đến chỗ chiến tranh huynh đệ tương tàn. Hãy chờ xem!

. VIỆT NAM

Việt Nam là một trong ba nước rưỡi (Trung Quốc - Cuba - Bắc Hàn) còn lại trên quả địa cầu này vẫn cố bám giữ một chế độ Cộng Sản lạc hậu lỗi thời mà các nước CS Đông Âu đã vứt

bỏ nó vào sọt rác không một chút tiếc thương! Xã hội Việt Nam ngày nay như một cái áo rách tả tơi nhưng được vá víu bằng những miếng vải tư bản, cho nên bề ngoài trông có vẻ hào nhoáng, nhưng bên trong thì cả một thảm trạng bi đát thê lương.

Lấy tham nhũng làm quốc sách, luôn luôn vi phạm nhân quyền.

Vừa rồi đây ông Đặc Sứ Abdefattah Amor của Liên Hiệp Quốc (LHQ) đã trình bày trước LHQ rằng Việt Nam vẫn còn tiếp tục vi phạm nhân quyền nhất là vấn đề tự do tín ngưỡng, tự do Tôn Giáo, các tín đồ Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo còn bị theo dõi và làm khó. Các Chùa, Nhà thờ vẫn là những mục tiêu chính trong các vụ đàn áp của chính quyền Việt Nam. Những vị lãnh đạo tinh thần các Tôn Giáo đấu tranh bất bạo động đòi tự do Tôn Giáo thì bị tù hay bị quản thúc tại gia và bị gán ghép cho cái tội là bạo động.

. TIN TỶ NẠN

Ngày 1.2.1994, Phó Thủ Tướng Phan Văn Khải đã ký một Quyết Định về việc giải quyết cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài hồi hương về Việt Nam. Nhận thấy Quyết Định này có liên quan đến trên 2 triệu người Việt Nam đang tỵ nạn hay đang xin tỵ nạn ở nước ngoài.

Chúng tôi xin đăng toàn bản văn Quyết Định này để quý độc giả xem, nếu có gì thắc mắc nhất là quý vị đang xin tỵ nạn tại Đức có thể liên lạc với Luật sư của mình để được chỉ dẫn.

(Xin xem toàn bản văn Quyết Định này nơi trang 75).

. TÌM THÂN NHÂN

Cháu Bùi Văn Xã, trước ở Heinrich Luebker Str.4 - 6000 Frankfurt 90 - Germany.

Nay ở đâu? Liên lạc với Bùi Thị Sự, Roompotstr. 31 - 6826 EM Arnhem - Holland. Cô & Dương và các em rất mong tin.

. TÌM NGƯỜI NHÀ

Ông Nguyễn Văn Thanh, cần tìm hai em ruột là:
1. Bà Simôn, có con trai tên Phăng Xoa, theo chồng sang Pháp 1954.

2. Bà Nguyễn Thị Sáu, có con gái là Nguyễn Thị Nguyệt vào Nam 1954, sau đó sang Pháp.

Hai Bà còn sống xin liên lạc với ông Nguyễn Văn Thanh hoặc Nguyễn Văn Dương theo địa chỉ: 63 ngõ Thịnh Hào 3, Phố Tôn Đức Thắng - Hà Nội - Việt Nam

. TÌM ANH

Em gái của anh Lê Dương Hưng.

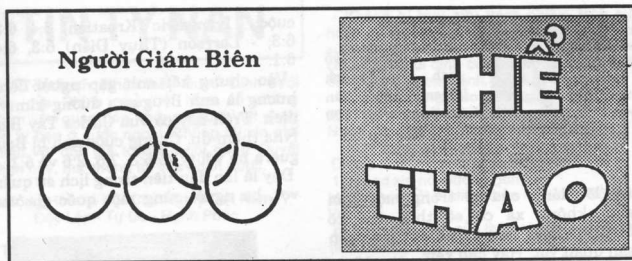
Tìm anh **Phạm Quốc Cường**, ở Việt Nam ngụ tại đường Sân Vận Động Hàng Đẫy, Hà Nội. Qua DDR khoảng năm 1988, ở tại Johannes R. Becher Str. 20 - Zi. 417 - 2753 Schwerin.

Nay anh Cường ở đâu, em rất mong biết tin của anh. Ai biết tin xin nhắn giùm, rất cảm ơn. Mọi tin tức xin liên lạc về: Phương, Le, Waldstr. 1 - 38642 Goslar-Oker - Tel. 05321 / 63528.

. TÌM BẠN

Ban Mai tìm chị Nga, Bích Hồng, Tuyết Mai, Hồng Minh trước cùng học nghề ở Roznov (Tiệp Khắc). Được biết các bạn đã qua Đức. Đã thất lạc từ lâu nay mong gặp lại.

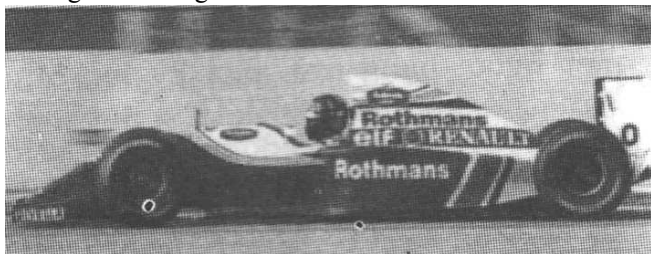
Địa chỉ: Bardewischer Ring 1
27809 Lemwerder - Tel. 0421 - 670904



. FORMEL I

Sanh Nghề Từ Nghiệp

Lúc 18g07 ngày 01.5.94, anh Ayrton Senna người Ba Tây, đã ba lần vô địch thế giới về môn đua xe hơi. Trong cuộc đua tranh giải San Marino tại Imola, anh chạy với tốc độ 320 cây số giờ, bị lạc tay lái, xe đâm đầu vào tường cản xi măng nhưng không có trái độn, nên anh bị gãy cổ và bết đầu. Ba tiếng đồng hồ sau, bác sĩ cho biết là anh đã chết! Đúng là: Sanh ư nghệ, tử ư nghệ, sống với nghề nào thì thường thác với nghề đó.



Một ngày trước đó, cũng trên vòng đua này, anh Roland Ratzenberger, người Áo, trong khi đang chạy huấn luyện cũng đâm đầu xe vào tường chết!

Vòng đua này dài 5.040 mét, chạy 61 vòng là 307km 440, được xây dựng những khúc queo rất gắt để tài xế phải giảm bớt tốc độ hầu tránh rủi ro. Nhưng khi đã ngồi vào tay lái thì không ai còn nghĩ đến sự nguy hiểm mà chỉ thấy có huy chương và danh dự, do đó mà những tay đua chuyên nghiệp coi mạng sống như không, cứ tổng ga, chạy liều mạng như điếc không sợ súng, như cùi không sợ lờ!

Tay cự vô địch thế giới ông Niki Lauda nói: Một là chấp nhận hiểm nguy nếu muốn trở thành vô địch, hai là giải nghệ! Quan tài Ayrton Senna được đưa về Ba Tây và được quốc táng như một vị anh hùng dân tộc. Đám táng của anh có trên cả trăm ngàn người tham dự, nhất là các cô thiếu nữ khóc mùi mẫn như chưa bao giờ được khóc khi tiễn đưa anh đến nơi an nghỉ cuối cùng.

. BÓNG TRÒN



Giải Vô Địch Thế Giới

Được tổ chức tại Mỹ từ 17.6 đến 17.7.94 - 24 đội được vào vòng chung kết đã ráo riết tập dượt để đem chuông đi đánh xứ người.

Riêng đội tuyển Đức, ngày 29.5.94 dựng đội Ireland tại sân vận động Hannover trong một trận đá giao hữu, bị đội Ireland tặng cho 2 quả, làm ông bầu Berti Vogts rầu thúi ruột vì bị báo chí chê quá và bị khán giả trong sân huýt sáo chọc quê. Trước ngày đá trận khai mạc với đội Bolivien, đội Đức còn đá

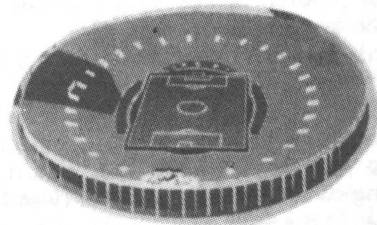
hai trận giao hữu nữa, một với đội Áo ngày 02.6.94, hai với đội Canada ngày 08.6.94. Sau đó bay về Chicago để chuẩn bị ngày 17.6.94, đúng 21 giờ đá trận khai mạc với Bolivien. Khi báo này đến tay độc giả thì đã có một số đội bị loại ở vòng đầu và đã khăn gói trở về.

Thể thức tranh vòng chung kết. Có 24 đội được chia làm 6 Toán, từ A đến F, mỗi Toán có 4 đội (xin xem bản phân chia Toán trong báo Viên Giác số 79 tháng 2/94). Vòng đầu 4 đội trong Toán phải gặp nhau một lần, có nghĩa là phải đá 3 trận. Sáu đội đứng chót, cộng thêm 2 đội nào trong 6 Toán có số điểm và bàn thắng ít nhất cũng bị loại. Như vậy, có 8 đội qua vòng đầu phải khăn gói lên đường. Còn lại 16 đội vào vòng 4 (Achtelfinale), kể từ vòng này đá theo thể thức Knock-out (K.O) đội nào thua là phôi áo.

Sau đây là sự phân phối các Toán đá trên các sân vận động khác nhau như:

1. Sân Soldier Field có 66.814 chỗ tại Chicago dành cho trận đá khai mạc - Toán C và D, Vòng 4.
2. Sân Cotton Bowl có 72.000 chỗ tại Dallas - Toán C và D, Vòng 4, Tứ Kết (Viertelfinale).
3. Sân Foxboro Stadion có 61.000 chỗ tại Boston - Toán C và D, Vòng 4, Tứ Kết.
4. Sân Stanford Stadion có 86.019 chỗ tại San Francisco - Toán A và B - Vòng 4, Tứ Kết.
5. Sân Rose Bowl có 102.083 chỗ tại Los Angeles - Toán A và B, Vòng 4, Bán Kết - Tranh hạng 3 và Chung Kết.
6. Sân Pontiac Silverdome duy nhất có mái che, 76.000 chỗ tại Detroit - Toán A và B.
7. Sân Robert F. Kennedy có 56.500 chỗ tại Washington - Toán E và F - Vòng 4.
8. Sân Giants Stadion có 76.891 chỗ tại New York - Toán E và F - Vòng 4 - Tứ Kết và Bán Kết.

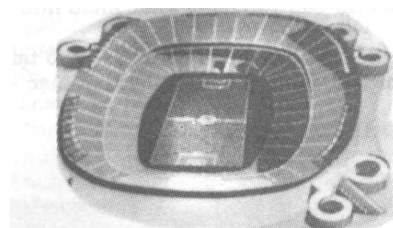
9. Sân Citrus Bowl có 70.188 chỗ tại Orlando - Toán E và F - Vòng 4.



Tất cả các sân vận động trên đây là sân dùng để chơi banh bầu dục mà Mỹ gọi là Football (còn đá banh thì gọi là Soccer) hay chơi khúc côn cầu

(baseball). Bây giờ chỉ cần sửa đổi lại đôi chút là trở thành sân đá banh.

Theo sự nhận xét của ông vua bóng tròn xứ Ba Tây là ông Pelé, thì đội có nhiều hy vọng nhất là đội Columbien, vì đội này vừa mới hạ đội A.C. Mailan (Ý) đương kim vô địch các đội vô địch Âu Châu, với tỷ số 2 : 1.



Sân Giants Stadion tại New York, 76891 chỗ, tranh bán kết

Hãy chờ xem, đội nào cũng nói mình có hy vọng, nhưng phải chờ cho trọng tài thổi tiếng còi chấm dứt trận chung kết, trái banh ngừng lăn mới biết ai là vô địch.

Theo sự dự đoán của Người Giám Biên thì 4 đội: Đức - Ý - Á Căn Đình và Ba Tây có hy vọng vào đến Bán Kết.

. QUẦN VỢT

Giải Grand Slam French Open từ 23.5 đến 5.6.94 tại sân Roland Garros đã xuất hiện nhiều cây vợt trẻ đang lên làm thất điên bát đảo các bậc đàn chị và đàn anh.

* Bên Nữ :



Cô Mary Pierce vui mừng sau khi hạ được cô Steffi Graf

Cô Mary Pierce người Pháp, trên đường vào chung kết, cô đã lần lượt hạ các cây vợt như sau: Cô Provis (Úc) 6:1, 6:0; Boogert (Hòa Lan) 6:0, 6:1; Mc Neil (Mỹ) 6:0, 6:0; Coetzer (Nam Phi) 6:1, 6:1; Ritter (Áo) 6:0, 6:2. Vào bán kết cô đụng cô Steffi Graf cây vợt số 1 thế giới, thừa thắng xông lên, cô hạ luôn cô Steffi Graf không còn manh giáp với tỷ số 6:2 và 6:2!.



Cô Sanchez vô địch giải French Open với tiền thưởng trên 600 ngàn Đức Mã !

Vào chung kết cô gặp cô Sanchez cây vợt số 2 thế giới, người Tây Ban Nha, một phần vì bị xúc động hay nói một cách khác là khớp, một phần vì thiếu kinh nghiệm. Lại được sự ủng hộ trên 15 ngàn khán giả thuộc gà nhà nên đôi khi cô mất bình tĩnh, có nhiều trái banh thấy ăn trước mắt, cô lại đánh vào lưới hay bay ra khỏi sân. Cuối cùng cô bị cô Sanchez hạ với tỷ số khít khao là 6:4 và 6:4.

Tuy bị thua nhưng những nhà bình luận thể thao Tây phương cho rằng với lối đánh của cô trong một thời gian không xa cô sẽ thay thế cô Monica Seles làm mưa làm gió trên sân quần vợt. Hãy chờ xem.

Chung kết đôi Nữ

Cặp Gigi Fernandez / Natalia Zvereva (Mỹ - Bạch Nga) hạ cặp Lindsay Davenport / Lisa Raymond (Mỹ) với tỷ số 6:2, 6:2.

Chung kết đôi Nữ-Nam

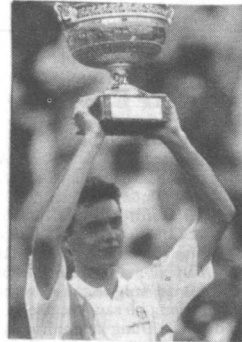
Cặp Kristie Boogert / Menne Oosting (Hòa Lan) hạ cặp Larisa Neiland / Andrej Olschowski (Letland - Nga) với tỷ số 7:5, 3:6, 7:5.

* Nam:

Trong làng banh nỉ Nam cũng có những cây vợt trẻ nhiều triển vọng đang lên như:

Hendrick Dreekmann (19 tuổi - Đức) anh đã hạ các cây vợt đàn anh là Voinea (Rom) 6:2, 4:6, 7:5, 6:4; - Rikl (Tiệp) 6:1, 2:1 bỏ cuộc; - Reneberg (Mỹ) 4:6, 3:6, 6:4, 6:4, 6:4; - Krickstein (Mỹ) 6:4, 6:4, 6:4 (anh Krickstein đã hạ anh Stich (Đức) cây vợt số 2 thế giới, ở vòng 2 với tỷ số 6:3, 6:3, 6:4 mà phải chịu khuất phục dưới cây vợt của Dreekmann). Vào tứ kết anh đụng anh Larrison (Thụy Điển), anh đã thắng Larrison 2 ván đầu 6:3, 7:6, sang ván thứ ba anh gát trước 6:5 và có đến 6 lần Macht Ball, nhưng có lẽ vì thiếu kinh nghiệm trong trận đánh quốc tế quan trọng nên anh mất bình tĩnh để Larrison gỡ huê 6:6. Đánh Tie-break anh bị thua 6:7 (4:7). Mất tinh thần, qua hai ván sau anh để

thua luôn 0:6 và 1:6! Thật là uổng, 99% khán giả, ngay đến Người Giám Biên cũng chắc chắn rằng thế nào anh cũng hạ Larrison để vào bán kết. Nhưng mọi việc đều chấm dứt bằng hai chữ "Không ngờ!". Đừng nản lòng, với lối giao banh, cú phải cũng như cú trái đều mạnh và khá chính xác, chắc chắn trong tương lai không xa anh sẽ ghi tên trên sổ vàng của môn banh nỉ thế giới và hy vọng sẽ thay thế bậc đàn anh Boris Becker sắp về vườn.



Bruguera vô địch trong 2 năm liên 1993 - 1994

Alberto Berasategui (20 tuổi, Tây Ban Nha) chuyên đánh sân cát, cách cầm vợt không giống ai cả, giao banh không độc, nhưng cú phải và trái rất nguy hiểm để dứt điểm. Trên đường vào chung kết anh đã hạ các tay vợt cừ khôi là Ferreira (Nam Phi) 6:3 bỏ cuộc; - Karbacher (Đức) 6:4, 7:5, 6:3; - Kafelnikow (Nga) 6:3, 6:2, 6:2; - Frana (Á Căn Đình) 6:2, 6:0 bỏ cuộc; - Ivanisevic (Kroatien) 6:4, 6:3, 6:3; - Larrison (Thụy Điển) 6:3, 6:4, 6:1. Vào chung kết anh gặp người đồng hương là anh Bruguera đương kim vô địch. Trận này có vua Carlos Tây Ban Nha tham dự. Chung cuộc anh bị Bruguera hạ với tỷ số 6:3, 7:5, 2:6 và 6:1.

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử quần vợt, ba người cùng một quốc gia vào đến vòng chung kết của một giải Grand Slam, có 2 người vô địch và một người hạng nhì, phá kỷ lục cặp Boris Becker và Steffi Graf tại giải Grand Slam Wimbledon ở Anh vào năm 1989.

Chung kết đôi Nam

Cặp Byron Black / Jonathan Stark (Simbabwe/Mỹ) hạ cặp Jan Appell / Jonas Bjorkman (Thụy Điển) 6:4, 7:6 (7:5). Mười tay vợt đứng đầu thế giới (Giá trị đến ngày 7.6.94)

Nữ:

1. Steffi Graf (Đức)
2. Sanchez (Tây Ban Nha)
3. Martinez (Tây Ban Nha)
4. Navratilova (Mỹ)
5. Novotna (Tiệp)
6. Date (Nhật)
7. Mary Pierce (Pháp)
8. Zvereva (Bao Gia Lợi)
9. Davenport (Mỹ)
10. Sabatini (Á Căn Đình)

Nam:

1. Sampras (Mỹ)
2. Stich (Đức)
3. Edberg (Thụy Điển)
4. Bruguera (Tây Ban Nha)
5. Ivanisevic (Kroatien)
6. Medwedew (Ukraine)
7. Courier (Mỹ)
8. Chang (Mỹ)
9. Martin (Mỹ)
10. Becker (Đức)

TIN TỶ NẠN

Lời Tòa Soạn: Nhân thấy Quyết Định dưới đây của Chính phủ Việt Nam có những điểm liên quan đến những người Việt đang xin tỵ nạn ở nước ngoài. Chúng tôi xin giới thiệu với độc giả toàn bộ nội dung Quyết Định này, mà chúng tôi vừa nhận được.

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thủ Tướng
CHÍNH PHỦ

Số: 59/TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 1994

QUYẾT ĐỊNH
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
về việc giải quyết cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài hồi hương về Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật Tổ chức Chính phủ ngày 30.9.1992

Theo đề nghị của Bộ Trưởng Nội Vụ, Bộ Trưởng Ngoại Giao và Trưởng ban Việt Kiều Trung Ương.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1 - Người Việt Nam định cư ở nước ngoài có nguyện vọng hồi hương về Việt Nam (sau đây gọi tắt là người xin hồi hương) thuộc các trường hợp sau đây được Bộ Nội Vụ xét cho hồi hương cư trú tại Việt Nam:

a) Người già từ 60 tuổi trở lên và trẻ em dưới 16 tuổi nếu có thân nhân ruột thịt là công dân Việt Nam ở trong nước bảo lãnh bảo đảm cuộc sống.

b) Người có trình độ học vấn trên đại học hoặc có tay nghề bậc cao thuộc các ngành nghề chuyên môn mà Việt Nam đang cần, nếu có cơ quan, tổ chức có tư cách pháp nhân ở trong nước tiếp nhận và làm việc.

c) Người là thành viên hội đồng quản trị các dự án đầu tư ở Việt Nam thuộc diện ưu tiên theo qui định của Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Việt Nam xác nhận.

Điều 2 - Đối với người xin hồi hương không thuộc diện qui định tại Điều 1. Quyết định này, Bộ Nội Vụ trao đổi ý kiến với Bộ Ngoại Giao, Ban Việt kiều trung ương và báo cáo Thủ Tướng Chính phủ xét quyết định.

Điều 3 - Những người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc các trường hợp sau đây thuộc diện chưa xét cho hồi hương:

1/ Người không quốc tịch hoặc mang quốc tịch nước ngoài.

2/ Người không rõ nguồn gốc, lai lịch và hoàn cảnh xuất cảnh để định cư ở nước ngoài.

3/ Người xuất nhập cảnh trái phép và người xuất cảnh hợp pháp nhưng ở lại nước ngoài trái phép mà thời gian cư trú của họ ở nước ngoài chưa được 5 năm kể từ ngày họ xuất cảnh.

4/ Không có công dân Việt Nam ở trong nước bảo lãnh hoặc người bảo lãnh chưa đủ tiêu chuẩn qui định tại Điều 4 Quyết định này.

5/ Người xin hồi hương đe dọa an ninh quốc gia và an toàn xã hội Việt Nam.

Điều 4 - Công dân Việt Nam ở trong nước muốn bảo lãnh cho thân nhân hồi hương phải có đủ các tiêu chuẩn sau:
- Có hộ khẩu thường trú.

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không có nghĩa vụ thi hành án hình sự, dân sự và quyết định xử phạt hành chính theo qui định của pháp luật trong thời điểm đứng ra bảo lãnh.

- Có khả năng bảo đảm cuộc sống cho thân nhân sau khi hồi hương được Ủy ban Nhân dân phường, xã nơi cư trú xác nhận.

Điều 5 -

1/ Hồ sơ xin hồi hương gồm:

a) Đơn xin hồi hương (theo mẫu của Bộ Nội Vụ)

b) Giấy bảo lãnh của thân nhân trong nước (theo mẫu của Bộ Nội Vụ)

c) Các giấy tờ có liên quan đến lý do, mục đích xin hồi hương theo qui định tại Điều 1 Quyết định này.

2/ Hồ sơ xin hồi hương nộp tại cơ quan đại diện Ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài được ủy quyền cấp thị thực Việt Nam (sau đây gọi tắt là cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài).

Người xin hồi hương có thể trực tiếp hoặc thông qua thân nhân ở trong nước nộp hồ sơ xin hồi hương cho Bộ Nội Vụ (Cục quản lý xuất nhập cảnh).

Điều 6 -

1/ Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có trách nhiệm:

- Hướng dẫn thủ tục và tiếp nhận hồ sơ của người xin hồi hương. Trong 10 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) phải gửi hồ sơ kèm theo ý kiến nhận xét, đề xuất về Ban Việt kiều trung ương.

- Thông báo cho người xin hồi hương biết kết quả cấp phép hồi hương và giải quyết các thủ tục cần thiết cho người được phép hồi hương nhập cảnh Việt Nam.

2/ Ban Việt kiều trung ương có trách nhiệm:
- Trong 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (do cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài gửi về) phải có ý kiến nhận xét, đề xuất và chuyển hồ sơ cho Bộ Nội Vụ (Cục quản lý xuất nhập cảnh).

- Trong 5 ngày kể từ ngày nhận được văn bản trả lời kết quả xét duyệt của Bộ Nội Vụ phải thông báo cho Bộ Ngoại Giao hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài biết kết quả cấp phép hồi hương.

- Phối hợp với Bộ Nội Vụ giải thích, trả lời các yêu cầu, khiếu nại của người xin hồi hương.

3/ Bộ Nội Vụ (Cục quản lý xuất nhập cảnh) trong thời gian 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ phải hoàn thành việc xem xét, trả lời kết quả cấp phép hồi hương cho Ban Việt kiều trung ương. Trường hợp đương sự nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ Nội Vụ thì việc trả lời kết quả cấp phép hồi hương phải gửi cho Ban Việt kiều trung ương và người xin hồi hương hoặc thân nhân của họ ở trong nước.

Điều 7 - Phép hồi hương do Bộ Nội Vụ cấp có giá trị trong 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời gian trên nếu người được cấp phép hồi hương chưa nhập cảnh Việt Nam thì phải làm lại thủ tục.

Điều 8 -

1/ Người xin hồi hương phải nộp một khoản tiền lệ phí hồi hương theo qui định của Bộ Tài Chính.

2/ Người được phép hồi hương khi về nước được mang về Việt Nam tiền bạc, tài sản theo qui định của pháp luật Việt Nam.

3/ Người được hồi hương đã về Việt Nam trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhập cảnh phải nộp cho Công an Tỉnh, Thành Phố các giấy tờ tùy thân để làm thủ tục đăng ký nhân khẩu thường trú, và xin cấp giấy chứng minh nhân dân.

4/ Người hồi hương đã đăng ký thường trú tại Việt Nam, được hưởng mọi quyền và có trách nhiệm thực hiện mọi nghĩa vụ của công dân Việt Nam.

Điều 9 - Bộ Tài Chính qui định việc thu nộp, sử dụng lệ phí hồi hương sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Nội Vụ, Bộ Ngoại Giao và Ban Việt kiều trung ương.

Điều 10 - Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 4 năm 1994.

Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ, Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao, Trưởng Ban Việt kiều trung ương trong 45 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định này ra Thông Tư liên Bộ hướng dẫn thực hiện.

Các Bộ Trưởng, Thủ Trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ Trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K/T Thủ Tướng Chính Phủ

Phó Thủ Tướng

Đã ký: Phan Văn Khải

(Báo Thiện Chí 17.5.1994)

CUỘC ĐẤU TRANH CỦA NHỮNG NGƯỜI TỶ NẠN TẠI OSTEEL VÀ NHỮNG VÙNG PHỤ CẬN VẪN CÒN TIẾP TỤC • Huỳnh Minh Bắc

Chúng tôi, những người Việt Nam ở Osteel này từ nhiều nơi: Việt Nam, Tiệp Khắc, Bulgaria, Liên Xô cũ, DDR cũ, đã phải tìm đến nước Đức xin được cứu mạng. Không một ai trong chúng tôi muốn rời bỏ quê hương xứ sở mình, lại càng không một ai trong chúng tôi khi đặt chân đến Đức cho rằng nước Đức phải đặc biệt ưu đãi mình.

Thế nhưng cuộc sống trong trại dưới sự kìm kẹp của Saathoff suốt hơn hai năm qua đã làm tất cả bất bình. Đường như vẫn lẫn lộn ở đây sự cai trị hệ như cộng sản đã làm. Từ bất bình, đến phần nộ dồn nén trong suốt hai năm nay, càng được nhân lên mạnh hơn qua những sự phản kháng lẻ tẻ của nhiều cá nhân, qua cuộc đấu tranh bộc phát không thành tháng 6.1992.

"Tức nước thì vỡ bờ". Chúng tôi đã cùng đứng lên đoàn kết đấu tranh với chủ trại tư nhân Saathoff, cho quyền con người, vì tự do thật sự, chống lại sự cai trị vô nhân đạo không linh người của ông Saathoff. Thật trở trêu, cuộc đấu tranh này lại xảy ra ngay trong một nước Đức tự do và tôn trọng nhân quyền, điều đó cũng giải thích cho sự ủng hộ của nhiều đoàn thể và người dân Đức trong vùng. Họ từ ngạc nhiên, đến phần nộ và sau đó quan tâm tới cuộc đấu tranh này.

Cuộc đấu tranh bắt đầu từ ngày 01.3.1994, là kết quả của hai năm, sống trong đê mê về tinh thần cũng như vật chất của chủ trại đầu ty nạn Wilke Saathoff. Saathoff đã dùng mọi hình thức mãnh khỏe cai trị, những người ty nạn từ nhiều sắc tộc nằm trong tay ông ta. Saathoff dùng thế lực, đồng tiền và một vài ân huệ nhỏ nhoi để

chia rẽ và áp bức chúng tôi, mua chuộc các quan chức có thẩm quyền tại địa phương.

Thí dụ, từ phát triển hàng tháng, ông ta phát hàng tuần, với điều kiện phải thỏa mãn những yêu cầu của ông ta, như dọn rác, lau chùi, đưa ô-tô ra chỗ khác v.v..., nếu ai không làm lập tức bị trừ tiền từ 20 đến 30 DM trong số tiền trợ cấp xã hội ít ỏi lĩnh hàng tuần của mình. Ai có ý phản đối cách cai trị độc quyền trên, liền bị lĩnh tiền hàng ngày theo một giờ ấn định. Ngoài ra những người tỵ nạn có giấy phép ra khỏi vùng, đi thăm bạn bè của Sở Ngoại Kiều địa phương cấp, khi họ quay về trình giấy phép, Saathoff thu giấy phép xé đi và không hoàn trả lại số tiền những ngày họ được phép vắng mặt. Đó là chưa nói đến nhiều trường hợp khi chúng tôi lên xin phép của Sở Ngoại Kiều, họ còn gọi điện thoại hỏi ý kiến Saathoff có cho đi hay không.

Chúng tôi, đã không được nhận thư tin của mình trực tiếp từ Bưu điện, mà phải qua sự kiểm tra của Saathoff. Sau đó thư tin mới được phát lại cho người nhận. Tất cả thư tin đến chúng tôi đều rất chậm trễ, có thư đã quá hạn yêu cầu trả lời, nhiều thư bị bóc, nhất là các thư của các cơ quan Đức gửi đến, thư của Luật sư, v.v... nhiều thư bị cắt, có thư bị xé nhảm nhỡ.

Chủ thầu Saathoff còn cấm không cho những người dân Đức tới thăm viếng, nhất là phóng viên hay những người thực sự muốn giúp đỡ chúng tôi. Ngược lại khi bọn quá khích tới đập phá cửa phòng người tỵ nạn đang ở, thì không thấy Saathoff có biện pháp gì ngăn cản sự "thăm viếng này".

Về điều kiện sống thì thật buồn thảm. Trung bình chỉ có 2 tới 3 mét vuông / 1 người diện tích phòng ngủ (trong khi theo qui định - tối thiểu - 5 mét vuông/1 người diện tích phòng ngủ) và 6 mét vuông/1 người diện tích tổng cộng (gồm phòng ngủ và diện tích khác như bếp, phòng vệ sinh, phòngkhách), (qui định tối thiểu 10 mét vuông/1 người). Ví dụ: ở Wiesens 56 người sử dụng có một toilette, nhưng toilette đó cũng bị hỏng. Không được trang bị những phương tiện thông tin tối thiểu như Tivi hay Radio, hoặc nếu có thì không dùng được vì quá cũ hay hỏng. Trong khi theo qui định trại những thứ đó phải có, các khoản tiền cho những việc đó chính phủ rút xuống cho Firma Saathoff vẫn đầy đủ. Đối với những phụ nữ có thai hay con nhỏ cũng không được Saathoff xót thương hơn. Họ thường phải ở trong những căn phòng ngột ngạt nhỏ bé tít trên mái nhà, mà chúng tôi gọi đùa là những "chuồng chim", nơi mà những người bình thường không dùng để ở. "An huệ" chỉ dành cho những người cam chịu làm tay sai cho Saathoff, gây chia rẽ và phá hoại cộng đồng, làm hại những người lương thiện khác. Mà những ân huệ đó cũng không nhiều nhận gì. Phòng rộng hơn một, hai mét vuông, tiền vẫn phải lĩnh hàng tuần nhưng không phải theo giờ cố định v.v...

Suốt hai năm qua, những người tỵ nạn nói chung và những người tỵ nạn Việt Nam nói riêng không hề nhận được một sự giúp đỡ nào của trại Saathoff, gây điều kiện cho họ hội nhập vào xã hội Đức. Việc học tiếng Đức theo trường lớp dằng hoàng cũng bị gây khó khăn. Ngược lại Saathoff dùng mọi biện pháp phong tỏa chúng tôi với thế giới bên ngoài, thông tin bị bưng bít, dẫn đến sự không thông cảm, không hiểu biết giữa dân địa phương và những người tỵ nạn, làm cho không ít người Đức nghĩ rằng những người tỵ nạn đến làm cho nền kinh tế Đức yếu kém đi, rằng họ là những người tỵ nạn kinh tế.

Sau đây là tóm tắt diễn biến cuộc đấu tranh cho đến ngày 15.4.1994:

- Tối ngày 28.2.94 Bà Brunhilde đến thông báo bà bị Saathoff sa thải, Bà là một người làm công tác xã hội rất tận tình chu đáo. Sự việc đã làm tất cả tức giận. Ngay lập tức, tất cả những người tỵ nạn trong trại Brookmerlander 34 họp lại quyết định đấu tranh.

- 01.3.94 đồng của Văn phòng tại trại Brookmerlander 34, không nhận tiền trợ cấp xã hội từ tay Saathoff, đưa ra yêu sách 6 điểm với chính quyền, yêu cầu Saathoff tới nói chuyện, nhưng ông ta không đến.

Nội dung yêu cầu 6 điểm:

1. Thư tin của chúng tôi phải được chuyển thẳng tới tận nơi ở.

2. Chăm dứt ngay tức khắc tình trạng sinh sống như loài thú vật hiện nay.

3. Động của ngay tức khắc trại Saathoff, chuyển chúng tôi đến ở những nhà trực tiếp do xã hội quản lý.

4. Tiền trợ cấp xã hội của chúng tôi từ nay do xã hội trực tiếp phân phát.

5. Yêu cầu bà Brunhilde tiếp tục làm việc trở lại dưới sự quản lý trực tiếp của xã hội.

6. Đề nghị các ông tạo điều kiện dễ dàng, cho chúng tôi hội nhập càng nhanh càng tốt vào cuộc sống của dân bản xứ.

Trong bốn ngày sau đó, chúng tôi liên lạc với các tổ chức, hội đoàn Đức, với hội bảo vệ người tỵ nạn Norden. Hội người Việt Ty Nạn Cộng Sản Norden và vùng phụ cận đã sát cánh cùng chúng tôi ngay từ ngày đầu đấu tranh.

- 05.3.94 Mít-tinh, có hơn 200 người tỵ nạn thuộc các nhà của Saathoff quản lý cùng tham dự, cùng với hội bảo vệ người tỵ nạn tại Norden, đại diện nhà thờ Tin Lành, hội Phụ nữ, công đoàn Đức, đại diện đảng Xanh (Norden), phóng viên của hai tờ báo địa phương Ost-Kurier và Ost-Zeitung, ông Hạ Nghị sĩ đảng Xanh Hannes Kempmann từ Hannover đến Osteel.

- Hợp báo, thông báo tình trạng khẩn cấp của trại. 20 giờ 05.3.94 Cha cố Mayer vùng Osteel, đến nói chuyện với những người tỵ nạn đầu tranh.

- 06.3.94 Gửi thỉnh nguyện thư và yêu sách 6 điểm đến:

- Ông Trittin, Bộ Trưởng Bộ các vấn đề Liên bang và Âu Châu.

- Ông Werbe Tỉnh trưởng Aurich.

- Hai tòa soạn báo địa phương và các Hội đoàn trong vùng.

- 08.3.94 Một trại khác cũng của Saathoff tại Wiesenes (Aurich) cũng đóng cửa Văn phòng, nói lên cho báo chí và dân địa phương biết tình trạng sống của mình.

- 10.3.94 Vận động anh chị em tỵ nạn tại Leerdorf cùng đứng lên đấu tranh biểu tình trước văn phòng của Saathoff.

Cùng ngày 10.3.94 Schroeder, Thủ Tướng Tiểu bang Niedersachsen đến Norden vận động tranh cử tại Telematikzentrum Norden. Những người tỵ nạn chúng tôi, cùng kéo tới Hội trường với nhiều biểu ngữ nói lên tình trạng của mình và đưa yêu sách cho Thủ Tướng. Thủ Tướng nhận tất cả các giấy tờ và hứa một "Termin" để nói chuyện.

- 11.3.94 Swietter, Bộ trưởng Tài chính tiểu bang Niedersachsen được sự ủy nhiệm của Thủ Tướng Tiểu bang tiếp chúng tôi một giờ tại Norden. Cùng đi có ông Buckhard, Đại diện hội bảo vệ người tỵ nạn tại Norden, Bà Brunhilde, người bị ông Saathoff sa thải, ông Toblassen đại diện thanh tra cho người tỵ nạn tại Aurich, và nhiều nhà báo.

Ông Swietter đã lắng nghe chăm chú và rất xúc động. Ông hứa khi về Hannover sẽ thúc đẩy những người có thẩm quyền mau chóng giải quyết các vấn đề cho người tỵ nạn.

- 16.3.94 Ông Janßen, đại diện thanh tra vùng Weser-Ems ở Oldenburg xuống thanh tra tại trại Brookmerlander 34. Ông không những không làm nhiệm vụ của mình mà

còn xua đuổi người tỵ nạn đang sống tại trại này, đánh một người Việt Nam muốn quay phim các hành động của ông, đồng thời đập vỡ máy camera của người Việt Nam đó. Tất cả đều công phần đến cao độ. Một người Việt Nam khác vì không kèm chế được, đã đánh trả lại ông thanh tra Janßen gây xây xước nhẹ ở mặt trái. Chính vì sự việc này mà cuộc đấu tranh lên đến cao điểm, ngay ngày hôm sau.

- 17.3.94 Một phái đoàn khác từ Hannover gồm 3 người về Osteel kiểm tra toàn bộ các nhà của Saathoff, không riêng gì trại Brookmerlander 34. Trong cùng ngày, các báo địa phương, báo Nordwest Zeitung ở Oldenburg, Frankfurt Runschau cùng đăng tải các sự vụ xảy ra ở Osteel và lên án ông thanh tra Janßen cùng Saathoff.

Sau khi đoàn thanh tra Hannover hứa với những người tỵ nạn sẽ đệ trình lên Bộ trưởng Trittin một cách trung thực các vấn đề ở Osteel và các nhà khác của Saathoff, Ban Đại Diện những người tỵ nạn tại Osteel và toàn thể những người tỵ nạn họp báo tuyên bố thiện chí của những người tỵ nạn với chính quyền, đấu tranh ôn hòa bất bạo động, dẹp các chương nghị vật, mở cửa lại cho Văn phòng làm việc bình thường, chờ quyết định của Hannover.

Cùng ngày 17.3 các tổ chức, hội đoàn, nhà thờ cùng lên tiếng đề nghị chính quyền sớm có quyết định cho những người tỵ nạn tại trại Saathoff và một vài trại tư nhân khác có cùng thảm cảnh.

- 17.3.94 Đài TV N3 đến Osteel phỏng vấn, quay phim đưa tin ngay tối hôm đó.

- 18.3.94 Đài TV N3 lại đến quay phim và đưa tin tiếp tục.

Ông Bộ trưởng Trittin tuyên bố Saathoff phải để người tỵ nạn được trực tiếp nhận thư của họ qua Bưu điện, hoàn trả lại hai tuần lễ trợ cấp xã hội mà Saathoff không phát cho họ, và hứa rằng mọi việc sẽ lần lượt được giải quyết (xin xem tài liệu kèm theo).

- 08.4.94 Ông Tổng Thống Liên Bang ủy quyền cho ông Ulrich Wember trả lời và cảm ơn các thông tin mà những người tỵ nạn ở trại Osteel gửi cho Tổng Thống.

- 12.4.94 Đài TV VOX từ Hamburg xuống Osteel quay phim, phỏng vấn những người tỵ nạn Osteel 1,5 tiếng. Đại diện Việt Nam các trại khác cũng thuộc sự quản lý của Saathoff cùng tới phát biểu diễn tả tình trạng nội bộ ở chương trình sẽ phát vào ngày 21.4.94 lúc 22 giờ đài VOX.

- 14.4.94 Saathoff cùng đại diện Aurich, đại diện Oldenburg lên Hannover để bị chất vấn.

- 15.4.94 Saathoff đến di chuyển hết hồ sơ giấy tờ trong trại ở Osteel.

Cho tới hôm nay, sau gần một tháng đấu tranh, những người tỵ nạn ở trại Osteel và những vùng phụ cận thuộc trại Saathoff vẫn đang chờ đợi quyết định của Hannover giải quyết 6 điểm yêu sách của họ.

Và đến nay, chúng tôi vẫn sống trong tình trạng như trước đây, chưa có thay đổi gì đáng kể. Vì vậy, chúng tôi những người tỵ nạn Cộng Sản tại Osteel mong mỗi các đoàn thể người Việt Nam trên toàn nước Đức tiếp tục ủng hộ chúng tôi gây áp lực với chính quyền tiểu bang, thông báo và kêu gọi các hội đoàn Đức hiểu biết tình hình người tỵ nạn ở Osteel. Hãy giúp đỡ và ủng hộ chúng tôi, để đấu tranh vì danh dự cộng đồng người Việt Nam, vì lẽ phải, tự do, công bình bác ái cho mọi người nói chung, và người Việt Nam chúng ta nói riêng.

Kính chào quý vị.

Thay mặt Ban Đại Diện trại Osteel và vùng phụ cận.

Ký tên: Huỳnh Minh Bắc

TIN PHẬT SỰ

* Ngày 30.4 tại Bonn

Ủy Ban Chống Đàn Áp Tự Do Tôn Giáo tại Việt Nam năm nay tổ chức hai ngày 29 và 30 tháng 4 năm 1994, gồm: đốt nến, hội thảo, biểu tình v.v... để nói lên tâm nguyện hướng về quê hương và Giáo Hội.

Đại diện các Tôn giáo lớn và các Đoàn thể tranh đấu cho nhân quyền và tự do tôn giáo đã có mặt trong những ngày này. Để thể hiện tinh thần cộng đồng đó, Thượng Tọa Thích Như Điển cũng đã đến Bonn vào chiều ngày 29 để tham dự ngày hội này. Đêm không ngủ 29.4, đã có nhiều anh chị em tham dự và nhiều đề tài thảo luận về nhân quyền, tự do tôn giáo đã được mọi người quan tâm.

* Chính Giáo và Phật Giáo



dùng cơm chay thân mật sau đó và quý vị này luôn dành thiện cảm cho Thích Như Điển và ông Võ Văn Ái. Đại diện bên Công Giáo có Đức Ông

Ngày 12.5.94 tại chùa Viên Giác các Phật Tử Đức đã tổ chức một buổi nói chuyện về Phật Pháp, do Ngài Samdhong Rinpoche thuyết giảng về nghiệp báo và tái sanh. Có hơn 150 Phật Tử Đức đã tham dự buổi thuyết giảng này. Đặc biệt trước giờ thuyết giảng, bà Bộ Trưởng Tư Pháp Heidi Alm-Merk của Niedersachsen, cùng ông Thị Trường Thành phố Hannover Herbert Schmalstieg, đã hội kiến với Hòa Thượng Giáo sư Tiến sĩ Samdhong Rinpoche, Chủ tịch Quốc hội Tây Tạng cùng sự tham dự của Thượng Tọa Thích Như Điển, tại phòng khách chùa Viên Giác, Hannover, về vấn đề nhân quyền và tự do tôn giáo tại các nước bị đàn áp, đặc biệt là Tây Tạng hiện nay. Quý vị khách quý này đã dùng cơm chay thân mật sau đó và quý vị này luôn dành thiện cảm cho những dân tộc còn đang bị áp bức và độc tài.

* Hội Đồng Hợp Tác Tôn Giáo Việt Nam tại Âu Châu



Từ trái qua phải : Ông Tạ Thành Thương đại diện Cao Đài Giáo Hải Ngoại, Thượng Tọa Thích Như Điển, đại diện Phật Giáo Âu Châu. Linh Mục Vũ Thành, đại diện Công Giáo Âu Châu đọc kiến nghị gửi LHQ nhân ngày hội thảo về thuyền nhân.

Ngày 19 và 20 tháng 5 năm 1994 vừa qua tại Paris, Đại diện các tôn giáo lớn đã nhóm họp, nhằm mục đích hỗ trợ cho ngày

Hội Thảo Quốc Tế về Thuyền Nhân được tổ chức vào ngày 21, sau đó.



Hội đồng hợp tác Liên Tôn Âu Châu họp tại Paris từ 19-20.5.94

Đại diện bên Phật Giáo có Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Thượng Tọa Thích Như Điển và ông Võ Văn Ái. Đại diện bên Công Giáo có Đức Ông Trần Văn Hoài và Linh Mục Vũ Thành. Đại diện bên Cao Đài có ông Tạ Thành Thương, ông Huỳnh Tâm và ông Phan Quốc Uy. Đại diện bên Hòa Hảo Âu Châu có ông Hồ Minh Châu và một số quý vị phó hội.

Sau hơn một ngày nhóm họp, Hội Đồng đã ra được một Kiến Nghị bằng 3 thứ tiếng: Việt, Anh và Pháp để gửi lên Liên Hiệp Quốc và Hiệp Hội Âu Châu cũng như những nước Đông Nam Á. Bản Kiến Nghị này cũng đã được Đại diện của 3 Tôn Giáo đọc trong ngày Hội Thảo về Người Tỵ Nạn tại Palais d' Europe, Paris, ngày 21.5.94 vừa qua.

Hội Đồng Hợp Tác cũng sẽ họp vào tháng 11 tới đây để đi đến một số quyết định quan trọng trong việc cứu giúp người tỵ nạn hiện đang ở trong các trại tỵ nạn và một số vấn đề quan trọng khác.

* Nhập Hạ An Cư

Theo thông lệ hằng năm, chùa Viên Giác năm nay đã làm lễ nhập hạ an cư vào ngày 26.5.94 kéo dài trong 3 tháng và sẽ chấm dứt vào ngày Vu Lan 21.8.94 sắp tới. Trong mùa An Cư này có nhiều khoá Tu Bát Quan Trai cho người Việt và Đức cũng như những buổi hội thảo về giáo lý Phật Đà.

Mỗi tối vào lúc 20 giờ tại chùa đều có lễ kinh Pháp Hoa, mỗi chữ mỗi lay. Có nhiều Phật Tử Đức cũng như Việt tham gia việc lễ bái này. Mỗi tối thường lay từ 250 đến 300 lay và kéo dài trong vòng 3 tháng, ngoại trừ ngày chủ nhật được nghỉ. Hy vọng trong năm nay bộ kinh Pháp Hoa sẽ được lay xong.

* Đại Lễ Phật Đản 2538

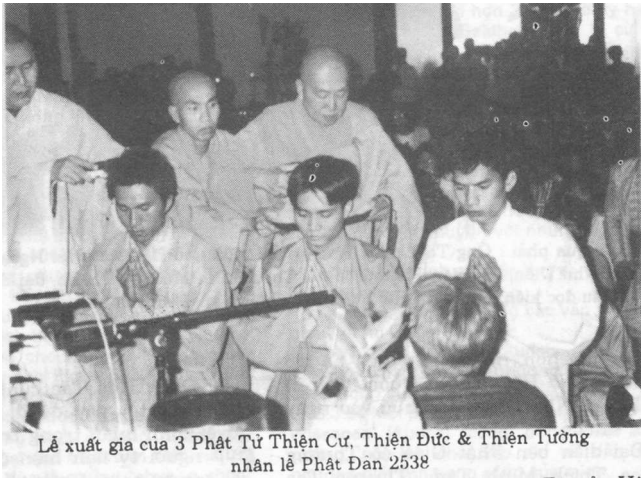
Năm nay chùa Viên Giác tại Hannover tổ chức lễ này trong 3 ngày 3, 4 và 5 tháng 6 năm 1994. Có khoảng gần 5.000 người tham dự.

Mặc dầu thời tiết không tốt lắm; nhưng tất cả mọi người con Phật đã một lòng; nên cuối cùng buổi lễ đã thành công viên mãn. Ngoài những lễ nghi như thường lệ, năm nay trong lễ quy y có một vài người Đức tham dự và sau đó là lễ xuất gia cho 3 chú đã tập sự tại chùa gần một năm nay.

Buổi chiều ngày 4.6.94, có hai buổi giảng của Đại Đức Tiến Sĩ Seelawansa, Giáo sư Đại Học Wien (Áo quốc), cũng như của Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Trưởng Ban Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, đã làm cho mọi người phấn khởi và hiểu biết thêm nhiều hơn về Đạo Phật.

Tiếp theo đó là lễ ra mắt các tác phẩm: Chương Giống Thành Thang, Văn Bút Âu Châu tập 1 + 2, Giác Mơ Xưa và Bên Kia Bức Tường Bá Linh do các Văn sĩ Hồ Trường An, Phù Vân, Trần Thị Nhật Hưng và Vũ Nam đảm trách. Có nhiều Phật Tử đã tham dự buổi lễ ra mắt này.

Đêm Văn Nghệ được xem là đặc biệt thành công hơn mọi năm, gồm có tân nhạc, cổ nhạc và các màn vũ của các GDPTVN tại Đức cũng như Ban Vũ Dorsten và sự đóng góp tích cực của Ban Nhạc Bremen.



Lễ xuất gia của 3 Phật Tử Thiện Cư, Thiện Đức & Thiện Tường nhân lễ Phật Đản 2538

Vào lúc 10 giờ sáng ngày 5.6.94, Đại lễ Phật Đản 2538 năm được chính thức cử hành dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Thiện Định cùng 30 chư vị Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni tại Âu Châu cũng như tại nước Đức. Sau nghi lễ là phần tuyên đọc Thông điệp Phật Đản của Hòa Thượng Thích Huyền Quang từ trong nước gởi ra. Kế đó là Đạo Từ của Hòa Thượng chứng minh. Lời phát biểu của ông Meihorst, cố vấn của chùa, và Phật Tử Từ Xứng Roland Berthold nhân ngày Đại lễ này.

Sau lễ cúng Tổ và cúng vong là lễ cúng dường Trai Tăng, dâng tứ vật dụng lên chư Tăng, đã có rất đông Phật Tử tham dự.

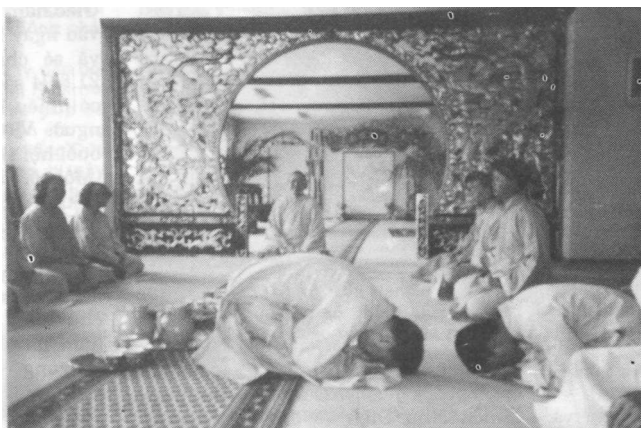
Đặc biệt lễ Phật Đản năm nay có rất nhiều người Đức tham dự và đã được Phật Tử Hanefeld cũng như Phật Tử Frank, những người Đức thường trú tại chùa, tiếp chuyện trong suốt mấy ngày lễ.

Vào lúc 15 giờ chiều cùng ngày, Ban Tổ Chức đã họp lại để kiểm điểm những ưu khuyết điểm trong 3 ngày lễ. Mặc dầu rất mệt mỏi; nhưng ai ai cũng rất phấn khởi cho thành quả đã đạt được trong 3 ngày qua.

* Thuyết trình

Ngày 9.6.94 vừa qua, Thượng Tọa Trụ Trì chùa Viên Giác qua lời mời của Học Viện Thiên Chúa Giáo St. Clenens Propstei, Hannover, nêndã đến đây để thuyết trình về sự chết và cách tổ chức tang lễ v.v... của tôn giáo mình cùng với các tôn giáo khác. Có hơn 100 người thuộc các tổ chức, đoàn thể, tôn giáo khác nhau của Đức tham dự buổi thuyết trình hội thảo này.

* Thọ Bát Quan Trai



Thiền trà tại Thiền Đường chùa Viên Giác nhân kỳ thọ bát quan trai

Từ 10 giờ sáng ngày thứ bảy đến 10 giờ sáng chủ nhật ngày 28 + 29 tháng 5 và ngày 18 + 19 tháng 6. 1994 vừa qua tại chùa đã tổ chức được 2 lần Thọ Bát Quan Trai cho gần 30 Phật Tử Việt cũng như Đức. Trong những buổi thọ giới này, Thượng Tọa trụ trì đã hướng dẫn các giới tử thực hành trà đạo theo phương pháp thiền trà của Nhật Bản. Mọi người rất hoan hỷ và hy vọng trong tương lai nhiều buổi thọ bát như thế này cũng sẽ được tổ chức liên tục.

* Phật Đản tại Moenchengladbach

Thượng Tọa Thích Minh Phú, Chi Bộ Phó Ngoại Vụ Chi Bộ PGVN tại Đức quốc, trụ trì chùa Thiện Hòa tại Moenchengladbach, đã tổ chức mừng lễ Đản Sinh của Đức Phật vào ngày 11.6.94 đã thành công viên mãn. Buổi trưa tại chùa có lễ Trai Tăng và buổi chiều tại Hội Trường có buổi thuyết pháp của Hòa Thượng Thích Thiện Định. Sau phần nghi lễ là phần Văn Nghệ giúp vui của các nghệ sĩ tên tuổi và các đội vũ của các GDPT Phật Bảo, Thiện Hòa cũng như Quan Thế Âm. Thượng Tọa Thích Như Điền và chư Tăng Ni trong Chi Bộ cũng đã đến tham dự lễ này. Riêng đồng bào Phật Tử trong đêm văn nghệ có khoảng 500 người tham dự.

* Hội Thảo Cuối Tuần về Phật Giáo cho Người Đức

Theo lời yêu cầu của một số người Đức muốn học Phật, nên Thượng Tọa trụ trì đã cho tổ chức một khóa hội thảo cuối tuần riêng cho người Đức, từ chiều ngày 17 đến trưa ngày 19 tháng 6 năm 1994 vừa qua. Có trên 10 người lớn và 30 học sinh tham dự. Thượng Tọa trụ trì đảm nhiệm giảng dạy vào chiều thứ 7. Ngoài ra cô Dagmar, thiền sinh người Đức cũng như Phật Tử Hanefeld đã hướng dẫn toàn khóa cho những người tham dự này. Đây là lần đầu tiên tổ chức có quy cũ và mọi người đã hoan hỷ tu học trong suốt cuối tuần qua.

* Những khóa Hướng dẫn Căn bản về Phật Giáo cho Người Đức

Càng ngày người Đức càng tìm hiểu đến Phật Giáo nhiều hơn; nên sinh hoạt của chùa lại nhộn nhịp thêm lên.

Những ngày trong tuần từ thứ ba đến thứ sáu dành riêng cho người Đức. Có tuần lên đến gần 200 người Đức tham dự và những ngày cuối tuần dành cho người Việt; nhưng bây giờ nhu cầu của người Đức cũng cần nhiều; nên một vài cuối tuần cũng phải dành cho người Đức.

Trong suốt hai tháng qua, có tất cả là 24 khóa tu học ngắn hạn và dài hạn cho người Đức, mỗi khóa trung bình 30 người. Như vậy trong vòng 2 tháng qua, chùa Viên Giác đã đón tiếp hơn 700 người Đức đến học hỏi giáo lý của Đạo Phật.

HỘI ĐỒNG HỢP TÁC TÔN GIÁO VIỆT NAM TẠI ÂU CHÂU

Via Monte del Gallo, 60/2, 00165 Roma, ITALIA - Tel. (6) 6381221

KIẾN NGHỊ

- Kính gửi :
- Cao Ủy Tị Nạn LHQ
 - Chính phủ các Quốc Gia tiếp cư người tị nạn Việt Nam ở ĐNÁ
 - Chính phủ các quốc gia giúp định cư người tị nạn Việt Nam trên thế giới,
 - Và Cộng Đồng Âu Châu.

Chúng tôi, đại diện các tôn giáo Việt Nam tại Âu Châu họp tại Paris vào ngày 19 và 20 tháng 5 năm 1994, tri ân sâu xa Cao Ủy Tị Nạn LHQ, các Quốc Gia ở ĐNÁ

đã và đang tiếp cư người tị nạn Việt Nam, các Quốc Gia đã và đang định cư người tị nạn Việt Nam, Cộng Đồng Âu Châu, và các tổ chức thiện nguyện quốc tế, đồng thanh kiến nghị :

1. Xét rằng chế độ độc tài Cộng Sản tại Việt Nam vẫn tiếp tục vi phạm trầm trọng nhân quyền và tự do tôn giáo, chính là nguyên nhân của sự bỏ nước ra đi của hàng triệu người Việt vượt biển tìm tự do. Do đó, chúng tôi trân trọng xin quý vị xét lại một số trường hợp bị bác đơn oan ức gồm những thành phần sau đây :

- a) Các vị tu sĩ và chức sắc của các tôn giáo,
- b) Các cô nhi, quả phụ, nạn nhân hải tặc,
- c) Những thương phế binh,
- d) Các giới quân, cán, chính thuộc chế độ VNCH,
- e) Những thành phần sắc tộc,
- f) Và giới trí thức, văn nghệ sĩ.

2. Chúng tôi tha thiết xin các cơ quan hữu trách hãy dùng những biện pháp thích nghi để sớm cải thiện tình trạng y tế, giáo dục và đời sống trong các trại tiếp cư,

3. Chúng tôi tha thiết xin Chính Phủ các quốc gia yêu chuộng tự do và dân chủ trong gia châu gia tăng số lượng đón nhận người tị nạn để giải quyết vấn đề các trại tị nạn ở ĐNÁ.

4. Chúng tôi thiết tha xin các cơ quan hữu trách và các chính phủ theo dõi, giám sát và bảo đảm tình trạng pháp lý, sinh mệnh và sinh kế của những người bị hồi hương.

Đối với cộng đồng người Việt Hải Ngoại, chúng tôi trân trọng kêu gọi tình đồng hương và liên đới với những người kém may mắn đến sau, tận triển tất cả các phương tiện nhân lực và tài lực trong việc cứu giúp những đồng bào đang mòn mỏi chờ đợi trong các trại tị nạn.

Chúng tôi, Đại Diện các tôn giáo có mặt tại hải ngoại sẵn sàng tham gia vào công tác cứu trợ nếu các cơ quan hữu trách yêu cầu.

Làm tại Paris ngày 20.5.1994

<p>Giáo Hội Phật Giáo VNTN/Âu châu <i>[Signature]</i> <i>[Signature]</i> <i>[Signature]</i> <i>[Signature]</i> <i>[Signature]</i> Vô VAN AN</p>	<p>Giáo Hội Công Giáo VNHN/Âu Châu <i>[Signature]</i> <i>[Signature]</i> <i>[Signature]</i> <i>[Signature]</i> Ph. Joseph Marie</p>
---	---

<p>Cao Đài Giáo Việt Nam hải ngoại <i>[Signature]</i> <i>[Signature]</i> <i>[Signature]</i> <i>[Signature]</i> PHAN QUANG UY</p>	<p>Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo HN/ ÂU CHÂU <i>[Signature]</i> <i>[Signature]</i> <i>[Signature]</i> <i>[Signature]</i> Trần Văn Ngọc</p>
--	---

TIN CỘNG ĐỒNG

* Đại Hội Lương Niên Trung Tâm Văn Bút Âu Châu:

Strasbourg/Pháp - Hơn 40 quan khách gồm người Pháp (thuộc chính quyền Strasbourg - thành phố Quốc Hội Âu Châu) và Việt Nam (thuộc các Tổ Chức, Hội Đoàn người Việt địa phương và vùng phụ cận) cùng với các nhà văn, nhà thơ, nhà báo đã đến tham dự Hội Nghị Lương Niên của Trung Tâm Âu Châu, Văn Bút Việt

Nam Hải Ngoại vào 2 ngày 16, 17 tháng 4 năm 1994 tại Strasbourg.

Trong diễn văn chào mừng quan khách tại phòng hội của Maison des Associations, Văn hữu Tiến sĩ Thái Văn Kiểm đã trình bày rằng "... Những người cầm bút đã thành lập và gia nhập Văn Bút Việt Nam hải ngoại thuộc hệ thống Văn Bút Quốc Tế (PEN International), hân hoan chấp nhận Bản Tuyên Ngôn Văn Bút Quốc Tế... đã quyết tâm đứng vào Thế Giới Tự Do và Dân Chủ, tôn trọng Nhân Quyền, trực diện với một xã hội ngày càng băng hoại và phá sản trong những xung đột về vật chất lẫn tinh thần nên những văn nghệ sĩ ở hải ngoại kiên quyết ôn tập những tư tưởng tốt đẹp, những lời vàng ngọc của Tổ Tiên và danh nhân thế giới như: văn dĩ tải đạo: (lấy văn để chuyên chở, quảng bá đạo lý trên đời) và di văn hội hữu - di hữu phò nhân (lấy văn để kết bạn, họp bạn để giúp đời, phục vụ quốc dân và nhân loại tiến tới chân - thiện - mỹ...".

Tiếp đến là phần sinh hoạt nội bộ, trình bày hoạt động trong các năm qua, kiểm điểm công tác, rút ưu khuyết điểm...

Hôm sau tại Hội Quán Việt Nam - trụ sở Hội Người Việt Ty Nạn tại Strasbourg, Ban Chấp Hành của Trung Tâm Văn Bút Âu Châu, nhiệm kỳ 94- 96 được bầu lại với thành phần như sau:

- Chủ tịch: VH Phạm Việt Tuyên.
- Phó Chủ tịch: VH Từ Nguyên Trần Văn Ngô.
VH Trần Phong Lưu.
- Tổng Thư Ký: VH Phù Vân Nguyễn Hòa.
- Thủ Quỹ: VH Bình Phương.

với một số Ủy viên đại diện và đại diện của các quốc gia.

Kết thúc Đại Hội là bản Quyết Nghị để minh xác lập trường của người cầm bút.

Quyết Nghị

Trung Tâm Âu Châu Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại thuộc Văn Bút Quốc Tế họp Đại Hội Lương Niên tại trụ sở Hội Người Việt Ty Nạn tại Strasbourg vào 2 ngày 16 và 17.4.1994.

Sau khi bàn thảo kỹ lưỡng, đã đồng ý:

1. Tiếp tục thực hiện công tác phát triển văn hóa Việt Nam tại Âu Châu, tăng gia liên hệ với Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại và Văn Bút Quốc Tế.
2. Mở thêm những liên hệ với các Hội Đoàn Văn Học Quốc Tế.
3. Theo dõi tình hình chính trị, kinh tế và văn hóa quốc tế nói chung và Việt Nam nói riêng.
4. Tò bày những lo ngại đối với những biến chuyển chính trị và quân sự trên trường quốc tế, đặc biệt ở Âu Châu và Thái Bình Dương.
5. Tăng cường các hoạt động tranh đấu cho các Văn Nghệ Sĩ và Trí Thức bị bách hại tại Việt Nam và trên thế giới.
6. Tự nguyện dùng ngòi bút và lời nói góp sức vào công cuộc tranh đấu cho nền Tự Do Dân Chủ và Nhân Quyền tại Việt Nam và góp phần hòa bình thế giới.

Strasbourg, ngày 17.4.94

*** Xứ bộ Âu Châu Mặt Trận QGTM/GPVN tổ chức Đại lễ "Giỗ Tổ Hùng Vương và kỷ niệm Quốc Khánh" :**

Hamburg - Hàng trăm quan khách, thân hữu và đoàn viên của các Cơ Sở Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam tại Muenchen, Frankfurt, Krefeld, Dorsten, Bremen, Berlin, Hamburg... đã đến tham dự lễ "Giỗ Tổ Hùng Vương và Quốc Khánh" do Xứ Bộ Đức Quốc Mặt Trận QGTM/GPVN tổ chức ngày 17.4.94 tại Hội Trường Bildungszentrum-Statshop Hamburg.

Ngoài ra còn có sự hiện diện của Đại Diện Hội Chuyên Gia Việt Nam tại Đức, Đại Diện Ủy Ban Yểm Trợ Đài Tiếng Nói Hy Vọng Mạc Tư Khoa tại Đức Quốc, Đại Diện Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản, Chi Hội Phật Tử, Cộng Đoàn Công Giáo, Tổ Chức Thanh Niên Sinh Viên Phan Bội Châu tại Hamburg.

Sau phần nghi lễ chào cờ, mặc niệm, là diễn văn chào mừng của Ban Tổ Chức. Tiếp đến là phần dâng hương tế Tổ.

Phần sôi động vẫn là màn múa lân do Đội Lân Hamburg phụ trách. Phần nồng cốt và lời cuốn khán giả là những màn thi, ca, vũ, nhạc do các Ban Văn Nghệ của Dorsten, Bremen và Frankfurt trình diễn.

Một thành viên trong Ban Tổ Chức cho biết, buổi lễ tuy đạt được thành quả khá tốt, nhưng số người tham dự không mấy đông như Ban Tổ Chức dự trù, có lẽ do hậu quả của vụ đặt chất nổ bên hông hội trường mấy bữa trước ngày tổ chức, nên bà con vẫn còn lo sợ (PV)

*** Giỗ Tổ Hùng Vương và Hội Thảo Chính Trị:**

Khoảng 300 người Việt tại Hamburg và vùng phụ cận đã đến tham dự lễ

Giỗ Tổ Hùng Vương và buổi Hội Thảo Chính Trị do Hội Người Việt Tỵ Nạn CS Hamburg tổ chức vào lúc 15 giờ ngày 30.4.94 tại Haus der Jugend Jenfeld Hamburg.

Thành phần quan khách, ngoài đại diện các Tổ chức, Hội đoàn địa phương như Chi Hội Phật Tử, Cộng Đoàn Công Giáo, Cơ Sở Mặt Trận QGTM/GPVN tại Hamburg, còn có sự hiện diện của các đại diện của Liên Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Âu Châu, đại diện của Đảng Bộ Âu Châu và Khu Bộ Yên Bái Đức Quốc / Việt Nam Quốc Dân Đảng Hải Ngoại.

Sau nghi thức thường lệ chào cờ, mặc niệm, diễn văn chào mừng của Ban Tổ Chức là bài "Ý nghĩa của Ngày Quốc Tổ" mở đầu cho trang lịch sử vẻ vang của giòng giống Lạc Hồng.

Tiếp đến là phần trọng yếu của Ngày Giỗ Tổ là nghi lễ truyền thống "dâng hương tế Tổ" do Ban Nghi Lễ của Hội đảm trách.

Tiếp theo là màn "múa lân dâng Tổ", đủ lân mẹ, lân con trong ý nghĩa truyền đời, nối dõi tông đường, con đàn cháu đống. Sau đó là hoạt cảnh "Trầu Cau" trong ý nghĩa "máu mủ anh em, tình nghĩa vợ chồng".

Phần thứ hai của buổi lễ là họp Đại Hội Đồng thường niên. Do đó Ban Đại Diện của Hội đã trình bày tình hình hoạt động trong năm qua và chương trình hoạt động sắp đến nhằm xây dựng và phát triển Hội càng ngày càng lớn mạnh hơn trong mục đích phục vụ lợi ích chung của cộng đồng.

Phần thứ ba, cũng là phần trọng điểm là buổi Hội Thảo Chính Trị nhân kỷ niệm ngày Quốc Hân 30.4.

Trước hết là ông Phạm Hồng Lam, đến từ Ausburg, Đại diện Đảng Bộ Âu Châu / Việt Nam Quốc Dân Đảng Hải Ngoại, đã thuyết trình với đề tài "Việt Nam trước những biến chuyển của thế giới".

Sau đó là phần trình bày của diễn giả Phạm Ngọc Ninh, đến từ Hòa Lan, Cựu Đại tá, Liên Hội Trường LH Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Âu Châu, với đề tài "30.4 và hiện tình Việt Nam với lệnh Mỹ bãi bỏ cấm vận".

Qua 2 bài thuyết trình, rất nhiều ưu tư của tham dự viên được nêu ra và được các hội thảo viên giải thích hoặc do các hội thảo viên đóng góp thêm ý kiến. Buổi thảo luận tương đối sôi nổi, nhưng vì thời gian có hạn nên còn nhiều vấn đề chưa được đào sâu và giải thích thỏa đáng.

Xen vào các phần của ngày lễ là các tiết mục văn nghệ phụ diễn với chủ đề Quê Hương Dân Tộc.

Chung cuộc là bữa cơm thân hữu nhân ngày Giỗ Tổ để các bác, anh chị em, các cháu cùng quây quần lại với nhau dưới một mái ấm gia đình. (PV)

*** Đêm "Văn Nghệ Xuân Tình Thương"**

Đêm Văn nghệ "Xuân Tình Thương" mừng Xuân Giáp Tuất, nhằm mục đích giúp đỡ, yểm trợ chương trình văn hóa giáo dục và xã hội cho trại tỵ nạn Palawan, Philippines, đã được cộng đồng người Việt tỵ nạn vùng Trung Nam Đức và Phụ cận gồm các Hội Đoàn, Đoàn Thể Công Giáo, Phật Giáo Mannheim - Frankfurt tổ chức ngày thứ bảy 19.3.94 tại Nachbarschaftshaus Mannheim Rheinau từ 18 giờ đến 01 giờ sáng.

Buổi văn nghệ được khoảng hơn 500 người đến tham dự, trước là đón Xuân, sau thể hiện sự giúp đỡ lẫn nhau trong tinh thần "lá lành đùm lá rách", cũng như chia sẻ niềm đau mà đồng bào ruột thịt kém may mắn còn đang lãnh chịu tại các trại tỵ nạn.

Chương trình bắt đầu bằng nghi lễ truyền thống cúng bái Tổ Tiên, cầu quốc thái dân an - chào cờ tưởng niệm công đức của tiền nhân, những anh hùng vị quốc vong thân, cho đất nước, công lý và tự do. Lời chào mừng quan khách, khán giả của Ban Tổ Chức, sau đó là múa lân mừng Xuân, cầu may mắn, trình bày võ thuật Việt Nam.

Tiếp đến là phần văn nghệ với các tiết mục ca vũ nhạc, đặc biệt năm nay, mặc dù với "cây nhà lá vườn" Ban Tổ Chức đã gom được hắt hết màu sắc quê hương qua sự đóng góp không vụ lợi của:

- Ban nhạc Thiếu Nhi vùng Trung Nam Đức với áo dài cổ truyền qua 5 chiếc vĩ cầm tí hon chào đón khán thính giả bằng hợp tấu khúc ngoại quốc và nhạc phẩm "Xuân Hạp Mặt".

- Ban nhạc Dân Tộc "Đức Thành Nguyệt Lan" với những nhạc khúc nổi tiếng Việt Nam qua âm điệu ngũ cung trong các loại Đàn Tranh, Độc Huyền...

- Ban Vũ Quạt (Cộng đoàn Công Giáo Frankfurt).

- Hoạt cảnh Hòn Vọng Phu (Cộng đoàn Công Giáo Mannheim).

- Tiếng Trống Mê Linh (Chi Hội Phật Tử Frankfurt) đã diễn tả nổi bật trang phục cổ truyền dẫn đưa khán thính giả trở về giai đoạn lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam qua hình ảnh trang nam nhi đối với đất nước - người con hiếu đối với tương lai - người vợ đối với chồng - người trước chưa hoàn thành - người sau nối tiếp - nổi bật nhất là hình ảnh của Hai Bà Trưng, biểu hiệu cho cái nhu hiền và hào hùng của phụ nữ Việt Nam trong lúc đất nước bị xâm lăng.

Trong chương trình, phần trình diễn áo dài (Chi Hội Phật Tử Frankfurt) đã phô trương những đường nét tuyệt mỹ của chiếc áo dài qua từng thời đại. Ngoài ra, chị Isabelle, một thiếu nữ Hòa Lan đã góp vui bằng nhiều ca khúc Việt Nam, giọng hát của chị không thua gì ca sĩ nổi tiếng Dalena.

Buổi văn nghệ kết thúc sau phần Dạ Vũ vào lúc 1 giờ sáng ngày 20.3.94 trong sự vui tươi của các bạn trẻ.

Theo Ban Tổ Chức cho biết, nhờ sự hào tâm của mọi giới đồng bào, đêm văn nghệ đã thành công mỹ mãn, nhiều người không thể đến tham dự được đã gửi tiền ủng hộ, cũng như một số đồng bào đã ủng hộ tại chỗ. Sau khi chiết trừ phần chi về tiền thuê mượn ban nhạc, ánh sáng, các chi phí lật vật..., Ban Tổ Chức đã chuyển sang Philippines cho Văn Phòng CADP (Soeur Pascal) để giúp đồng bào trong trại ty nạn.

Ngoài ra Ban Tổ Chức nhờ chúng tôi nhắn gởi trong bản tin này, lời chân thành cảm ơn tất cả quý vị khán giả, ủng hộ, tham dự, đã đóng góp cho chương trình đạt được kết quả như trên. (Trương ghi).

*** Trại "Viên Lạc" khóa huấn luyện Đội Chúng Trưởng tại Nuernberg từ ngày 01. đến 04.4.94**

Vì nhu cầu Huynh Trưởng ngày một gia tăng và cũng để tạo cơ hội cho những địa phương muốn thành lập GDPT. Ban Hướng Dẫn Đức Quốc quyết định tổ chức khóa Huấn luyện Đội Chúng Trưởng vào 4 ngày nhân dịp lễ Phục Sinh tại Nuernberg lấy tên "Viên Lạc", để kỷ niệm một Thánh Tử Đạo cách đây 1 năm tại Hoa Kỳ, GD Chánh Dũng chịu trách nhiệm phân kỹ thuật với sự bảo trợ của Chi Hội 3 Vùng Nuernberg - Fuerth - Erlangen.

Trại được sự cố vấn giáo hạnh và giảng viên Phật Pháp của Thượng Tọa Thích Như Điển, cố vấn trại có HT Tâm Cừ Trương Tôn Châu, tham dự khích lệ tinh thần có HT Thị Lộc Võ Văn Mai, Tinh thần trại có 2 Bác GT Trực Ngô và Thiện Phương của GD Chánh Niệm và Chánh Dũng.

Ngoài Ban viên Ban Hướng Dẫn ra, thành phần Ban Quản Trại còn có những HT của các GD Chánh Niệm, Chánh Dũng, Tâm Minh, Pháp Quang, Minh Hải và Chánh Định, đây cũng là cơ hội cho các HT ngồi lại với nhau để làm việc.

Trại được khai mạc vào lúc 10 giờ 15 ngày thứ Bảy với 25 Trại sinh chính thức của các GD Đức Quốc và 2 Trại sinh đến từ Áo Quốc. Các Trại sinh đã được học Nghi lễ GDPT, Chuyên môn, Kiến thức GDPT, Giáo lý, Văn nghệ, Trò chơi v.v...

Ngày Chủ nhật có trò chơi lớn ngoài trời gồm 3 tiếng đồng hồ để trải nghiệm chuyên môn và Phật Pháp của Trại sinh. Buổi chiều cùng ngày là lễ Phát nguyện và văn nghệ lửa trại, lồng vào đó là lễ kỷ niệm Đệ Lục Chu Niên GDPT Chánh Dũng.

Lễ bế mạc được chấm dứt vào lúc 09 giờ ngày thứ Hai (04.4.94). Trong niềm vui tươi và tinh thần lạc hòa.

(Thiện Hạnh)

*** Tổ Chức Sinh Hoạt của Người Việt Ty Nạn tại CHLB Đức** xin thông báo đến quý bác, quý anh chị và các bạn là **Đại Hội Thể Thao Việt**

Nam Âu Châu kỳ thứ 29 sẽ được Hội Thanh Niên Việt Nam Ty Nạn Paris tổ chức:

Thời điểm:
Thứ Bảy 23/7 đến 30/7/94

Địa điểm:
Centre Sportif les Maradas - 9500 Cergy / Paris

Năm nay Tổ chức sinh hoạt cũng gởi phái đoàn đi tham dự. Mọi chi tiết xin liên lạc theo địa chỉ dưới đây trước ngày 30.6.1994 :

Phạm Công Hoàng
Arsterdamm 32
D-28277 BREMEN
Tel/Fax: 0421-876511

THÔNG BÁO

Trong thời gian qua Chùa đã đổi số Konto của ngân hàng. Xin quý vị ủng hộ định kỳ hoặc bất thường xin chuyển vào 1 trong 2 số Konto dưới đây. Xin chân thành cảm ơn quý vị.

Pagode VIÊN GIÁC

Konto Nr. 870 3449

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

Số Konto này mỗi tháng ngân hàng chỉ báo 1 lần cho Chùa về số tiền của quý vị. Do đó có nhiều vị chuyển rồi; nhưng vẫn chưa có danh sách đăng tải trên báo Viên Giác, xin vui lòng chờ đợi số sau.

Ngoài ra số Konto dưới đây mỗi ngày ngân hàng mỗi báo; nên nhanh hơn. Quý vị cũng có thể chuyển vào số Konto này:

Congr. d. Vereln. Vietn.

Buddh. Kirche e.V

Konto Nr. 870 1633

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

Một số thư từ, ngay cả thư báo đảm quý vị gởi về Chùa, trong ấy có bỏ tiền, nhưng không gói kỹ trong giấy carbon, hoặc nhiều lớp giấy, nên bưu điện dễ phát hiện trong ấy có tiền. Vậy xin đề nghị quý vị, nếu có bỏ tiền trong bao thư, xin bỏ thật kín trong phong bì, làm sao cho bưu điện khỏi nghi ngờ và sau đó gởi về Chùa, thì Chùa mới nhận được.

Vài lời đơn giản xin gởi đến quý vị. Kính mong quý vị hỗ trợ, hợp tác cho.

Thơ: Lê Văn Thâu



KHỐC BẠN

Ngô Văn Năm

*Anh Năm ơi! Anh Năm ơi!
Anh đã nghìn thu vĩnh biệt rồi
Tôi đứng bơ vơ trên gác trọ
Nhớ người tri kỷ thuở sinh thời.*

*Hai đứa cùng chung một mái
trường
Cùng chung Trung đội, ngủ
chung giường
Ra trường tình nguyện anh tác
chiến
Tôi lại an lành về cố hương.*

*Tình cờ anh đổi đến quê tôi
Hai đứa như chim đã có đôi
Rừng mấm, rừng dừa anh lặn lội
Tôi T.O.C yếm trợ thời.*

*Nghệ tên Liên đội mang tên anh
Lũ giặc tham tàn chạy loanh
quanh
Nơi nào anh đến, yên vui đến
Ông lão hân hoan, trẻ học hành.*

*Anh chẳng buồn gươm giữa trận
tiền
Một mình chống Cộng năm ngày
liền
Nhưng rồi đạn hết, lương thực hết
Hùm đã sa cơ phải bị hèn!*

*Chúng đây anh đi khắp mọi miền
Làm trâu làm ngựa chín năm liền
Khi đi anh vẫn là lực sĩ
Khi về chống gậy đứng mới yên*

*Rồi anh ngã bệnh không thang
thuốc
Cháo loãng nào đâu phải thuốc
tiền
Lấy nắm cỏ xanh làm nhà ở
Lấy nén hương thơm giải muộn
phiên.*

*Phải chi anh chết thời oanh liệt
Như Phạm Phú Quốc, Nguyễn
Văn Dương
Ngô Văn Năm cũng là hào kiệt
Ai nhắc tên chàng, ai tiếc thương ?*

*Thấp nèn hương lòng gởi đến anh
Với lời khắp báo với ngàn xanh
Với dòng hồi tưởng người tri kỷ
Cầu nguyện hồn anh sớm an lành.*

*** Lễ Vu Lan**

Lễ Vu Lan tại Chùa Viên Giác sẽ được tổ chức từ ngày 19 đến 21 tháng 8 năm 1994 tại Hannover.

Kính mong quý vị về Chùa tham gia đồng đạo.

*** Khóa Giáo Lý Âu Châu**

Khóa Giáo Lý Âu Châu năm nay sẽ được tổ chức tại Bỉ từ ngày 23 đến 31 tháng 7 năm 1994 (Xin xem báo Viên Giác số 80 vừa rồi). Quý vị có thể ghi danh trực tiếp nơi Chùa Khánh Anh, Pháp, hoặc nơi quý Chùa, quý Thầy tại nước của quý vị đang ở.



Bệnh nhân cùi và những vị làm từ thiện

Tin Xá Hội

Trong thời gian qua, Ban Xá Hội thuộc Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Đức Quốc, qua sự điều động của Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, trụ trì Bảo Quang Ni Tự tại Hamburg và sự hưởng ứng nồng nhiệt của đồng bào Phật Tử khắp nơi. Những số tiền ủng hộ của quý vị đã được gửi về Việt Nam qua các chùa và các Sư Cô để mua quà, hoặc bằng tiền mặt đến thăm các

trại cùi, mù và cô nhi viện khắp Trung Nam Bắc.

Vào tháng 4 vừa qua quý Sư Cô tại Đà Nẵng đã đến thăm trại cùi tại Hòa Vân. Đây là những cử chỉ đẹp mà Tăng Ni và Phật Tử chúng ta đã thực hiện được suốt trong những năm tháng qua. Hy vọng quý Phật Tử luôn hỗ trợ cho chương trình này. Mọi sự ủng hộ xin liên lạc về chùa Viên Giác hoặc chùa Bảo Quang tại Hamburg. Xin chân thành đa tạ.



Thăm viếng và ủy lạo tại trại cùi Hòa Vân - Đà Nẵng

Thư Viện

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội
PGVN tại CHLB Đức

Điều Lệ Mượn Sách

(áp dụng từ tháng 8/1994)

I.- Thẻ mượn sách :

Tất cả mọi người trong nước Đức không phân biệt tôn giáo đều có thể làm thẻ mượn sách, điều kiện là :

- Thông báo cho Văn phòng các chi tiết : Tên họ, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, địa chỉ (khi thay đổi phải báo ngay) và ký tên đồng ý bản điều lệ mượn sách này.
- Đóng lệ phí bảo quản sách là hai chục tiền Đức cho một năm. Hết hạn xin gửi thẻ và lệ phí mới về Chùa để gia hạn.
- Tiền thế chân là bảy chục đồng tiền Đức. Tiền thế chân này chỉ đóng một lần và sẽ được hoàn lại khi quý vị không muốn mượn sách nữa. Tiền này có thể bị khấu trừ bớt, nếu đọc giả vi phạm các điều khoản kế tiếp sau đây; trong trường hợp này đọc giả phải đóng bù thêm vào cho đủ bảy chục đồng tiền Đức trước khi mượn sách mới.

II.- Thời hạn mượn sách :

- Mỗi lần được mượn tối đa **03 cuốn** trong vòng **một tháng**, (trường hợp đặc biệt xin báo về Thư Viện giải quyết).
- Để tránh tình trạng nhiều đọc giả giữ sách nhiều ngày trong khi những người khác phải chờ lâu, kể từ nay Thư Viện sẽ tính lệ phí cho việc trả sách trễ, cụ thể là **năm đồng tiền Đức một tuần** đối với **một lần** mượn sách (có thể 1, 2 hay 3 cuốn). Sau hạn trả sách 4 tuần mà sách vẫn chưa trả, Thư Viện coi như sách đã mất và đặt mua sách mới, chi phí do đọc giả làm mất sách chịu và khấu trừ vào tiền thế chân.

III.- Đọc giả đến mượn sách trực tiếp hoặc đọc sách tại Thư Viện :

- Một số sách quý và sách tham khảo (Tự điển, ...) chỉ để đọc tại chỗ. Đọc giả có thể đến đọc trực tiếp tại Thư Viện trong những giờ Thư Viện mở cửa.

- Đọc giả có thể liên lạc với Văn Phòng (ngoại trừ khi có những ngày Lễ lớn) hoặc trực tiếp tại Thư Viện để mượn sách.

- Tại Thư Viện chỉ cần điền vào Phiếu Mượn Sách và giao phó vị Quản Thủ Thư Viện. Nên ghi nhiều hơn 03 cuốn theo thứ tự ưu tiên, để nếu sách đã cho mượn thì người quản thủ có thể lấy sách khác thay thế.

IV.- Đọc giả ở xa mượn và trả sách qua bưu điện :

- Cũng vui lòng ghi Phiếu Mượn Sách có tên tác giả, nhan đề, số hiệu cuốn sách và ghi nhiều hơn 03 cuốn để có thể lấy sách thay thế khi sách đã cho mượn.

- Gửi cho chùa trước tem thư trị giá sáu đồng tiền Đức cho chi phí bưu điện và bao bì.

- Vừa qua có một vài anh chị em ở trong các khu nhà tập thể báo là không nhận được sách trong khi Thư Viện đã gửi sách đi. Kể từ nay chúng tôi quy định trách nhiệm của Thư Viện chấm dứt khi sách được giao tại quầy bưu điện (có hồ sơ lưu) và trách nhiệm nhận lại khi bưu tá giao sách tại Văn phòng chùa. Những vị sợ sách không đến tay mình do những người cùng ở ký nhận nhưng không giao lại xin báo cho chùa biết để chúng tôi gửi theo lối có giấy hồi báo (mit Rueckschein), chi phí sẽ do đọc giả trả.

V.- Điều kiện mượn sách :

- Có thể mượn sách
- Đã hoàn trả tất cả sách đã mượn
- Đã đóng hoặc còn đủ bảy chục đồng tiền Đức tiền thế chân sách.

VI.- Trường hợp mất sách :

- Tốt nhất là tìm mua sách hoàn lại cho Thư Viện
- Nếu không mua được sách, Thư Viện sẽ khấu trừ tiền thế chân theo trị giá cuốn sách.

Điều lệ này có phần gắt gao hơn những lần trước không ngoài mục đích tránh tình trạng thất thoát, trễ nải, ... để phục vụ đọc giả hữu hiệu hơn. Hơn 11 năm qua kể từ khi thành lập đến nay Thư Viện đã phục vụ ít nhất 3 hay 4 ngàn lần cho hơn 700 đọc giả có thể Thư Viện. Tuy nhiên bên cạnh đó số sách thất thoát là khoảng 600 cuốn trị giá lên đến trên mười ngàn đồng tiền Đức, đa số là những sách có giá trị. Bởi thế một số những biện pháp có phần khó khăn hơn nêu ở đây là ở thế "chẳng đáng dừng", mong tất cả quý vị thông cảm.

Liên lạc : Chùa Viên Giác
Karlsruher Str. 6 - 30519 Hannover

Tel. 0511-879630 hay 8796322 Fax 0511-8790963

Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche
Konto Nr. 870 1633 BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover
(xin ghi rõ là tiền thế chân mượn sách Thư Viện)

VIETNAM - FORUM

C/o Nguyễn Thị Thu Cúc
Arminiusstr. 4A - 22525 Hamburg
Tel./Fax: 040 - 8511766

THÔNG TIN BÁO CHÍ

Kính thưa quý Tổ chức,
Kính thưa quý Đồng hương,

Tổ chức VIETNAM-FORUM được thành lập vào ngày 28.5.1994 tại Hamburg để đáp ứng với nhu cầu và tình hình quốc tế. Thành phần hội viên sáng lập là các thành viên của ba nhóm Hướng Việt, Khởi Hành và Ủy Ban Yểm Trợ TIẾNG NÓI TỰ DO từ Mạc Tư Khoa tại Cộng Hòa Liên Bang Đức: Trần Hữu Phúc, Nguyễn Đại Lộc, Phạm Văn Kiêm, Nguyễn Ngọc Danh, Nguyễn Ngọc Tuấn, Chu Vũ Anh, Chu Vũ Tập và Nguyễn Thị Thu Cúc.

A- Mục đích:

- Đẩy mạnh tiến trình dân chủ hóa và canh tân Việt Nam.
- Liên lạc và sinh hoạt chung trong lãnh vực văn hóa, hội nhập và tạo cảm thông giữa các dân tộc với những tổ chức bạn có cùng nguyên tắc dân chủ tự do và nhân quyền đặt trên căn bản công bằng, đoàn kết và chủ trương không bạo động.
- Hoàn toàn độc lập không lệ thuộc vào các đảng phái chính trị hay bất cứ một cá nhân nào.
- Tổ chức hoạt động có tính cách lợi ích công cộng (gemeinnuetzig) không vì quyền lợi và lợi ích kinh tế cho Tổ chức.

B- Chương trình làm việc:

1/ Cho ấn bản tờ báo tiếng Đức "VIETNAM-FORUM" nhằm mục đích thông tin và bình luận tình hình thời sự Việt Nam, tin tức của người Việt trong và ngoài nước. Tất cả những đóng góp của VIETNAM-FORUM nhằm phụng sự cho SỰ THẬT, làm rõ ràng tình hình Việt Nam, thắt chặt tình thân thiện giữa người Việt với các dân tộc khác, san bằng những ngăn cách giữa hai thế hệ trong cộng đồng người Việt, tạo môi trường để cho giới trẻ tìm hiểu thêm về quê hương cũng như có thể đóng góp một phần nào cho việc xây dựng Việt Nam hậu cộng sản.

Tờ báo VIETNAM-FORUM dự định có những mục như sau:

- Phân tích và bình luận tình hình Việt Nam, nghiên cứu phát triển Việt Nam về kinh tế, xã hội...

- Tin tức Việt Nam.

- Sinh hoạt cộng đồng.

- Văn hóa, văn chương (đặc biệt viết song ngữ để cho giới trẻ có thể trau dồi thêm tiếng Việt).

Ban Biên Tập gồm các thành viên của Tổ chức và sự cộng tác của một số thân hữu người Việt và ngoại quốc. Chủ bút là anh Nguyễn Ngọc Tuấn. Dự tính mỗi năm ra 5 số, số đầu tiên sẽ ra mắt vào tháng 9 nhân dịp thành phố tiểu bang Hamburg tổ chức "Tuần lễ Việt Nam" 13 - 20.9.94. Vì tính cách quan trọng của tuần lễ này Tổ Chức sẽ in thật nhiều số để phát cho quần chúng Đức tham dự. Quý vị nào muốn được báo xin gửi địa chỉ cho chúng tôi. Chúng tôi chỉ xin tiền tem và phí tổn in.

2/ Liên lạc và làm việc chung với các tổ chức ngoại quốc về văn hóa và từ thiện, cộng tác với chính quyền Đức trong vấn đề tỵ nạn.

3/ Dự định chuyển ngữ một số các tác phẩm văn chương, nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, Tổ Chức VIETNAM-FORUM sẽ bắt đầu dịch quyển MẸ của Trần Châu Hồ.

4/ Song song với những chương trình nói trên Tổ Chức sẽ soạn thảo một tập tài liệu về "SỰ CÓ MẶT CỦA NGƯỜI VIỆT TẠI CHLB ĐỨC". Quý Tổ chức có thể gửi cho chúng tôi tài liệu về Tổ chức, những thành quả đạt được trong thời gian qua cùng chương trình làm việc trong tương lai. Quý vị nào có hình ảnh, tài liệu báo chí về người Việt tỵ nạn ở Đức có thể cho chúng tôi mượn. Hiện nay chúng tôi đã liên lạc được với các nhân viên chính phủ đặc trách về vấn đề tỵ nạn của người Việt ở hai Tiểu bang Hamburg và Niedersachsen để xin tài liệu, chương trình hướng dẫn tỵ nạn trong thời gian qua, những đóng góp bài vở. Tập tài liệu này sẽ tặng cho Chính phủ Liên Bang, các chính quyền địa phương, phân khoa xã hội học thuộc những Đại Học, các Thư viện và sau cùng là một món quà tinh thần cho thế hệ con cháu chúng ta. Việc thực hiện đòi hỏi rất nhiều công sức và thời gian để sưu tầm và nghiên cứu. Đây là một công tác chung, chúng tôi mong đợi sự hưởng ứng của tất cả quý vị.

Tổ Chức làm việc với nguồn tài chính duy nhất là sự đóng góp của các thành viên. Chúng tôi kính xin quý vị tích cực giúp đỡ chúng tôi, những ý kiến xây dựng, bài vở cũng như yểm trợ tài chính sẽ là những khích lệ lớn lao cho chúng tôi.

Chủ Tịch
Nguyễn Thị Thu Cúc
(Ký tên)

HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua, Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của Quý vị, Tổ chức và Hội đoàn các nơi dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của văn thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến Ban Đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và đón nhận thêm những sáng tác mới:

An Sơn (Úc), Trúc Giang (Blieskastel), Bùi Mỹ (Canada), Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (Pháp), Trần Đăng (Aue/Alheroda), Lê Doãn Kim (USA), Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc), Huỳnh Minh Bắc (Osteel); Mai Lý Cang (Pháp), Vũ Quỳnh Bang, Lê Thị Bạch Nga (Canada), TT Thích Giác Tâm (Thái Lan), Dư Văn Sĩ (St. Augustin), Nguyễn Tấn Hưng (USA), Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa (Úc), Nguyễn Thị Nhiên (Lingen), Ven. Dr. Thích Trí Chơn (USA), Phù Vân (Hamburg), Nguyễn Hiền Minh (Saarbruecken), Liên Hội Người Việt Âu Châu (Pháp), Nguyễn Văn Ba (Canada), Caritas Freiburg, Hiệp Hội Dân Chủ và Phát Triển Việt Nam (Đức), Trần Phong Lưu, Quỳnh Hoa (Saarburg), Vũ Nguyễn Khang (Đan Mạch), Thị Tâm Ngô Văn Phát (Hannover), Đức Trọng (Hòa Lan), Thiên Bảo (Đức), Huỳnh Hữu Cừu, Nguyễn Huỳnh Mai; Người Giám Biên (Hannover) Hồng Nhiên (Lingen), Nam Giang (Thụy Sĩ), Quang Kính (Hannover), Phạm Cường (Essen), Áo Giản Phan Ngô (Mỹ), Tuệ Nga (Mỹ), Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe), Người Quan Sát (Hannover), Nguyễn Thị Thu Cúc (Hamburg).

Ngoài ra trong thời gian vừa qua Chùa Viên Giác đã nhận được những kinh sách, báo chí của các Chùa, các Tổ chức, Hội đoàn khắp nơi gửi về biếu. Viên Giác xin chân thành cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần:

* Đức: Entwicklung und Zusammenarbeit Nr. 35, 5/6; Cao Đài Giáo Lý số 30; Nội san số 2 của GDPTVN/Đức quốc; Cánh én số 33, 34, 35; Journal fuer Deutschland 4-5/94; Das Beste Nr.5,6; Đặc San Nguồn Việt; Bản Tin Đức Quốc số 4/94, 5/94; Der Mittlere Weg Nr.2; Dân Việt số 7/94, 8/94; Diễn Đàn Việt Nam số 39; Hy Vọng số 8; Dân Chúa Âu Châu số 139, 140; Die Fliegenden Blaetter Nr.3; Thiên Chí số 17, 18; Deutsches Ingenieur Blatt Nr.5; Sinh hoạt Cộng Đồng 5/94; Việt Nam Đi Tới 5/94; Développement et Coopération Nr.3; Development and Cooperation Nr.3; Betrifft Nr.2/94; Dân Chủ và Phát Triển số ra mắt; Thông Tin ViDi số 4&5; Sao Trắng số 4; Thông Tin số 7. Fluechtlinge Nr.1/94; Mitwelt Nr.3; Woche im Bundestag Nr.11; Độc Lập số 2/94.

* Pháp: Ái Hữu số 135, 136, 137; Bản Tin Khánh Anh 4/94; Nhân Bản số 5/94, số 206; Bản Tin Phong Trào Liên Kết Phật Tử VN Hải ngoại 5/94.

* Bỉ: Tuệ Giác số 5/94.

* Thụy Sĩ: Mục Vụ số 128, 129.

* Hòa Lan: Việt Nam Nguyệt San số 91, 92.

* Anh: Amnesty International 5/94.

* Mỹ: Ch' an New Letter Nr. 100; Sương như búa bổ của Hồ Văn Đồng; Ch' an Magazine Spring 94; Hoa Sen số 21; Chân Trời Mới số 4/94, 5/94; Như thể mà trôi của Huỳnh Trung Chánh; Kháng Chiến số 133, 134; Snow Lion Spring 1994; Xây dựng số 55; Zen Wisdom Ch' an Master Sheng-Yen; Quảng đời đi qua của Trần Dũ.

* Canada: Sen Trắng 2/94; Đạo và Đời (tái bản) của Lê Thị Bạch Nga; Tập San Liên Hoa số 77; Pháp Âm số 46.

* Đài Loan: Trung Hoa Phật Quang số 69, 70, 71, 72, 73; Trung Ngoại số 452, 453, 454; Thiên Phật Sơn số 60, 61; Hiện Đại Phật Giáo số 156, 157; Thiên Hoa số 179, 180.

* Hồng Kong: Concern Newsmagazine.

* Nhật: Sen Trắng số 23.

* Úc: Ý nghĩa quy y và thọ giới - Th. Phước Nhơn; Pháp Bảo số 38.

GIỚI THIỆU - GIỚI THIỆU - GIỚI THIỆU

■ NGOÀI XA DẤU CHÂN MÂY - TÙY ANH

• Thi tập với 70 bài thơ chọn lọc của Tùy Anh • Hình bìa Vũ Thái Hòa • Phụ bản của Vũ Thái Hòa - Lữ Trung • Giới thiệu của Hương Giang Thái Văn Kiểm (Tiến Sĩ Văn Chương) • Bạt của Nguyễn Thùy (Trevoux) • Viên Giác xuất bản và ra mắt vào Đại Lễ Vu Lan (20-21.8.94) tại Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc • Giá bán Mười lăm đồng tiền Đức • Địa chỉ liên lạc : Chùa Viên Giác, Karlsruher Str.6, 30519 Hannover, Đức Quốc • Tel. 0511-879630 • Ông Nguyễn Hòa, Edwin-Scharff-Ring 9, 22309 Hamburg, Đức Quốc • Tel. 040-6316235.

■ VĂN BÚT ÂU CHÂU TẬP 2

• Với sự góp mặt của 37 nhà văn, nhà thơ, nhà báo thuộc Trung Tâm Văn Bút Âu Châu & Văn Bút Hải Ngoại với nhiều sáng tác thơ văn, biên khảo, thời sự có giá trị • Sách dày 600 trang, do Phù Vân thực hiện • Chùa Viên Giác xuất bản • Hình bìa của Vũ Thái Hòa • Phụ bản của Nguyễn Mạnh Ngọc • Giá phổ biến Hai mươi lăm đồng tiền Đức chưa kể cước phí • Quý vị muốn có sách xin liên lạc về Chùa Viên Giác hoặc Ông Nguyễn Hòa địa chỉ như trên.

(Ngoài ra chúng tôi cũng xin đính chính là trang bìa sau cùng vì lý do kỹ thuật in thiếu tên của Nữ Sĩ Huỳnh Dung ở Thụy Sĩ - Xin thành thật cáo lỗi cùng Nữ Sĩ. VG)

■ VAN TAI CHUYÊN ĐO MAY

& BUÔN BÁN QUẦN ÁO DA

• Từ hơn 15 năm nay chúng tôi chuyên đo may và buôn bán quần áo da tại Đức. Để mở rộng chúng tôi cần tuyển thêm thợ may nam trẻ.

Mọi chi tiết xin liên lạc về địa chỉ :

VAN TAI

Viehofstr.8 - 45127 Essen - Tel. (0201) 228579

GIỚI THIỆU - GIỚI THIỆU - GIỚI THIỆU

CẢM TẠ

Gia đình chúng con xin chân thành cảm tạ :

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ Trì chùa Viên Giác.
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm và Quý Sư Cô chùa Bảo Quang
- Quý Cô, Chú tại chùa Viên Giác

Và chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ :

- Bác Hội Trưởng Hội PTVNTNCS tại Đức Quốc.
- Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác
- Cộng đồng Công Giáo Norden
- Hội NVTNCS tại Norden & VPC
- Ban Hướng Dẫn T.Ư GDPTVN ÁC.
- Ban Hướng Dẫn GDPTVN tại Đức.
- Quý Chi Hội PT Bá Linh, Nuernberg, Norddelch.
- Quý Bác Gia Trưởng, BHT các GDPT tại Đức Quốc.
- GDPT Trí Thủ tại Thụy Sĩ. - GDPT Hoa Nghiêm tại Pháp quốc.

Và các Cô, Bác, thân bằng quyến thuộc cùng các thân hữu gần xa đã đến dự lễ phục tang, điện thoại chia buồn, thăm viếng phúng điếu và cầu nguyện cho Cha, Ông chúng tôi là :

VÕ PHƯƠNG - Pháp danh Minh Ân

đã tạ thế ngày 05.05.1994, nhằm ngày 25.03 năm Giáp Tuất tại Tân Bình, Sài Gòn. Thượng thọ 81 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều cho sơ sót, kính xin Quý vị niệm tình hỷ thứ.

Tang gia đồng kính bái,

Con : Thị Lộc Võ Văn Mai

Dâu : Thị Khiêm Hồ Thị Em và các cháu cùng các chất.



Nguyễn Thị Hiền

HAUPTSTRAÙE 32A
79591 EIMELDINGEN
TEL. (07621) 65178
TEL. (07621) 44105

Rhận nấu thức ăn cho các buổi tiệc :
* Đính hôn * Tân hôn * Sinh nhật * Hạp bạn
v.v... hạp khẩu vị vừa túi tiền

* Chúng tôi nhận nấu thức ăn cho quý khách trên toàn lãnh thổ các quốc gia: Đức, Pháp, Thụy Sĩ, Hòa Lan, Đan Mạch v.v...

* Chúng tôi có đầy đủ phương tiện phục vụ trên 500 thực khách (chén đĩa, ly uống bia, ly chúc rượu, nồi, chảo, bếp ga v.v...)

* Trong các buổi tiệc, ngoài thức ăn mặn, chúng tôi có nhận nấu thức ăn chay tùy ý quý khách.

* Chúng tôi có cho thuê y phục đám cưới theo phong tục truyền thống dân tộc Việt Nam:

Khăn Đổng - Áo Dài Chú Rể - Áo Dài, Áo Choàng Cổ Dâu - Mâm, Khay, Quả, Ly Chúc Rượu - Các bảng Đính Hôn, Vu Quy, Tân Hôn để trang trí trong phòng hay nơi hội trường

Chúng tôi nhận cung cấp các loại bánh ngọt: Bánh Phu-Thê, Bánh Cốm, Bánh Dẻo, Bánh Trung Thu, và đặc biệt Bánh Bì nhân mít, thập cẩm hay nhân mít khoai.

Các loại bánh ngọt được đóng hộp thật mỹ thuật dùng cho các buổi lễ.

Với phương châm quý khách là ân nhân, chúng tôi luôn tiếp đãi ân cần, niềm nở, phục vụ quý khách hữu hiệu, nên hơn 10 năm qua đã được sự tin nhiệm và khen ngợi của cộng đồng người Việt ở hải ngoại.

Thực đơn 1

Súp vi cá nấu của
Gỏi Bắc Kinh Tây Hồ
Càng cua quét chạo tôm
Tôm càng, chả giò, hoành thánh chiên
Bát bầu xào hải sản
Lẩu thập cẩm Kiên Giang
Cơm Dương Châu
Xám bầu lượng

Thực Đơn 2

Súp bào ngư nấu của
Gỏi sứa tôm của
Tôm càng, chả giò, hoành thánh chiên
Càng cua bọc tôm
Cá chẻm sốt chua ngọt
Bào ngư xào đồng cỏ
Cơm Bảo Đại
Xuân xa hột lựu

Thực Đơn 3

Súp bóng cá nấu của
Gỏi ngó sen tôm của
Mang cua bọc chạo tôm
Hoành thánh chả giò của
Trứng chim cút xào thập cẩm
Chim bồ câu quay
Mì xào giòn thập cẩm
Trái cây thập cẩm

Thực Đơn 4

Súp măng cua nấu vi cá
8 món hương vị Việt Nam
Càng cua quét chạo tôm
Tôm càng, chả giò, hoành thánh chiên
Hải cầu xào thập cẩm
Vịt tiềm Bắc Kinh
Cơm Hoàng hậu
Thạch hoa thủy tiên

Thực Đơn 5

Súp bào ngư nấm đông cô
Gỏi Tứ xuyên tôm của
Càng cua quét chạo tôm
Chim bồ câu áp trứng
Trứng cút xào thập cẩm
Tôm càng sốt chua ngọt
Cơm Bảo Đại
Long nhãn hột sen

Thực Đơn 6

Súp hoành thánh tôm của
Nộm sứa tôm của
Mang cua bọc chạo tôm
Tôm càng, chả giò của
Hải sâm xào cang gà rút xương
Vịt quay rút xương
Mì xào giòn
Long nhãn thủy tiên

Thực Đơn 7

Súp vi cá nấu của
Gỏi ngó sen tôm càng VN
Càng cua quét chạo tôm
Tôm lăn bột, chả giò, hoành thánh chiên
Bát bầu xào đồng cỏ
Lẩu Kiên Giang đặc biệt
Cơm Dương Châu
Xám bầu lượng

Thực Đơn 8

Súp bào ngư nấu của
Gỏi Bắc Kinh tây hồ
Càng cua bọc chạo tôm
Cua lột sốt chua ngọt
Tôm lăn bột, chả giò, hoành thánh chiên
Bào ngư xào hải sản, lười vịt đồng cỏ
Cơm Hoàng hậu
Thạch hoa thủy tiên

Thực Đơn 9

Súp măng cua nấu vi cá
Gỏi Bắc Kinh tây hồ
Càng cua quét chạo tôm
Tôm VN rang muối
Hải cầu xào thập cẩm
Vịt Bắc Kinh rút xương
Mì xào giòn Tiêu Châu
Sâm bầu lượng

Thực Đơn 10

Súp bóng cá nấu của

Gỏi ngó sen VN tôm của
Hoành thánh, chả giò, tôm chiên
Chả cua bọc mang của
Hải sâm xào hải vị
Vịt tiềm Tiêu châu
Cơm Bảo Đại
Trái vải thập cẩm

Thực Đơn 11

Súp bào ngư nấu của
Vịt quay bánh bao
Gỏi đu đủ tôm của
Càng cua quét chạo tôm
Trứng cút xào hải sản
Lẩu hải vị Kiên Giang
Mì xào giòn Tứ xuyên
Thạch hoa thủy tiên

Thực Đơn 12

Súp măng cua nấu vi cá
8 món hương vị Việt Nam
Càng cua bọc tôm
Tôm càng sốt chua ngọt
Bát bầu xào hải vị đồng cỏ
Vịt quay rút xương
Cơm Dương Châu
Xuân xa hột lựu

Thực Đơn 13

Gỏi ngó sen tôm của
Súp măng cua vi cá
Chim bồ câu quay áp trứng
Tôm càng, chả giò, hoành thánh chiên
Cá chẻm sốt chua ngọt
Bào ngư xào đồng cỏ lười vịt
Cơm Dương Châu
Trái vải thập cẩm

Thực Đơn 14

Nộm sứa bánh phồng tôm
Súp bào ngư nấu của
Mang cua bọc chạo tôm
Tôm lăn bột, chả giò của, hoành thánh chiên
Trứng cút xào hải sản
Lẩu Kiên Giang đặc biệt
Cơm Hoàng hậu
Xám bầu lượng

Thực Đơn 15

Súp hoành thánh tôm của
Gỏi Tứ xuyên tôm của
Tôm lăn bột, chả giò, hoành thánh chiên
Càng cua quét chạo tôm
Tôm càng sốt chua ngọt
Mì tiềm hải vị Tiêu châu
Cơm Hoàng hậu
Trái cây tươi

Thực Đơn 16

Chim bồ câu quay áp trứng
Súp măng cua nấu vi cá
Gỏi ngó sen tôm của
Càng cua quét chạo tôm
Bào ngư xào hải vị
Giò heo quay tiềm tóc tiên
Cơm Bảo Đại
Thạch hoa thủy tiên

Thực Đơn 17

Súp miến của đặc biệt
8 món hương vị quê hương
Càng cua quét chạo tôm
Vịt quay bánh bao
Bào ngư xào đồng cỏ lười vịt
Cá chẻm sốt chua ngọt
Cơm Bảo Đại
Trái vải thập cẩm

Thực Đơn 18

Súp hoành thánh cua
Gỏi ngó sen VN tôm cua
Tôm lăn bột, chả giò cua, hoành thánh chiên
Mang cua bọc cua
Hải sâm xào chân vịt rút xương
Vịt tiềm hột sen Bắc kinh
Cơm Hoàng hậu
Thạch hoa thủy tiên

Thực Đơn 19

Súp măng cua nấu vi cá
Gỏi sứa bánh phồng tôm
Chim bồ câu quay
Chả giò Tiêu châu, tôm càng, hoành thánh chiên
Bào ngư xào hải vị lười vịt
Tôm càng sốt chua ngọt
Mì xào giòn Tiêu châu
Xuân xa hột lựu

Thực Đơn 20

Súp bóng cá nấu cua
Gỏi Bắc kinh tôm cua
Chả giò cua, tôm càng, hoành thánh chiên
Càng cua quét chạo tôm
Bát bửu xào hải vị
Lẩu hải vị Kiên giang
Mì xào giòn thập cẩm
Xuân xa hột lựu

Thực Đơn 21

Súp bào ngư nấm đông cô
Gỏi Tứ xuyên bánh phồng tôm
Mang cua bọc chạo tôm
Tôm càng sốt chua ngọt
Bóng xào hải vị tôm cua
Củ lao hải vị Việt Nam
Cơm Dương châu
Sâm bửu lượng hột sen

Thực Đơn 22

Súp vi cá nấu cua
Gỏi ngó sen bánh phồng tôm
Càng cua quét chạo tôm
Tôm càng, chả giò cua, hoành thánh chiên
Hạnh nhân xào tôm cua
Giò heo quay tiềm khoai môn
Cơm Bảo Đại
Thạch hoa thủy tiên

Thực Đơn 23

Súp bóng cá nấu cua
Gỏi Bắc Kinh Tây Hồ
Càng cua quét chạo tôm
Bò câu quay áp trứng
Bát bửu xào hải vị tôm cua
Cua lột VN sốt chua ngọt
Mì xào giòn Tứ Xuyên
Trái vải thập cẩm

Thực Đơn 24

Súp miến nấu cua
8 món hương vị quê hương
Tôm càng, chả giò cua, hoành thánh chiên
Chim bồ câu quay
Bào ngư xào lười vịt TC
Cá chẻm sốt chua ngọt
Cơm Dương Châu
Trái cây tươi

Thực Đơn 25

Súp hoành thánh cua
Gỏi sứa VN bánh phồng tôm
Tôm lăn bột, chả giò cua, hoành thánh chiên

Cua lột VN sốt chua ngọt
Bóng xào hải vị thập cẩm
Vịt Bắc kinh rút xương
Cơm Bảo Đại
Sâm bửu lượng hột sen

Thực Đơn 26

Súp vi cá nấu cua
Mang cua bọc chạo tôm
Gỏi ngó sen VN tôm cua
Tôm càng, chả giò cua, hoành thánh chiên
Bát bửu xào hải vị đông cô
Giò heo quay tiềm đông cô
Cơm Dương châu
Thạch hoa thủy tiên

Thực Đơn 27

Vịt quay rút xương, bánh bao
Súp bào ngư nấm đông cô
Nộm sứa bánh phồng tôm
Chả giò cua, tôm càng, hoành thánh chiên
Hải cầu xào thập cẩm
Củ lao hải vị Việt Nam
Cơm Dương châu
Sâm bửu lượng hột sen

Thực Đơn 28

Súp bóng cá cua đông cô
8 món hương vị Việt Nam
Càng cua quét chạo tôm
Cua lột sốt chua ngọt
Hải sâm xào đông cô
Vịt rút xương quay
Mì xào giòn Tứ xuyên
Xuân xa hột lựu

Thực Đơn 29

Mang cua bọc chạo tôm
Súp măng cua nấu vi cá
Gỏi ngó sen VN tôm cua
Tôm càng, chả giò cua, hoành thánh chiên
Hạnh nhân xào chân gà rút xương đông cô
Gà tiềm hải vị bạch quả
Cơm Hoàng hậu
Thạch hoa thủy tiên

Thực Đơn 30

Súp miến cua Việt Nam
Gỏi Bắc Kinh tôm cua
Càng cua quét chạo tôm
Chim bồ câu quay áp trứng
Cua lột sốt chua ngọt
Gà hấp cải đông cô
Cơm Dương Châu
Trái cây tươi

Thực Đơn 31

Súp bào ngư nấm đông cô
Gỏi Tứ xuyên, bánh phồng tôm
Hoành thánh, chả giò cua, tôm càng chiên
Vịt rút xương Bắc Kinh
Đông cô bọc chạo tôm xào cải Hải nam
Lẩu thập cẩm Kiên Giang
Mì xào giòn thập cẩm
Trái vải thập cẩm

Thực Đơn 32

Súp bóng cua nấm đông cô
Gỏi sứa VN bánh phồng tôm
Càng cua quét chạo tôm
Tôm càng, chả giò cua, hoành thánh chiên
Bóng xào hải vị thập cẩm
Gà tiềm hải vị Bắc kinh
Cơm Bảo Đại
Xuân xa hột lựu

Thực Đơn 33

Súp măng cua vi cá
Gỏi đu đủ tôm cua
Mang cua bọc chạo tôm
Tôm càng sốt chua ngọt
Cải Hải nam xào chân gà rút xương
Vịt tiềm hải vị Tiêu châu
Mì xào giòn thập cẩm
Trái cây tươi

Thực Đơn 34

Súp bào ngư nấm đông cô
Gỏi Tứ Xuyên bánh phồng tôm
Tôm càng, chả giò cua, hoành thánh chiên
Càng cua quét chạo tôm
Bào ngư xào lười vịt
Cá chẻm sốt chua ngọt
Cơm Dương châu
Thạch hoa thủy tiên

Thực Đơn 35

Súp hoành thánh cua
8 món hương vị quê hương
Cua lột VN chiên giòn
Tôm càng, chả giò, hoành thánh chiên
Hải cầu xào thập cẩm
Vịt quay tiềm bạch quả
Cơm Bảo Đại
Sâm bửu lượng hột sen

Thực Đơn 36

Súp măng cua vi cá
Gỏi Bắc Kinh Tây Hồ
Càng cua quét chạo tôm
Vịt quay rút xương với bánh bao
Hạnh nhân xào hải vị
Giò heo quay tiềm hải sâm
Cơm Dương Châu
Xuân xa hột lựu

Thực Đơn 37

Súp vi cá nấu cua
Gỏi đu đủ Việt Nam tôm cua
Càng cua quét chạo tôm
Thịt quay ả bánh bao
Cá chẻm sốt chua ngọt
Lẩu thập cẩm Kiên giang
Cơm Dương châu
Chè nhân hột sen

Thực Đơn 38

Súp bóng cá nấu cua
Gỏi sứa tôm cua
Vịt quay bánh bao
Càng cua quét chạo tôm
Tôm càng chiên, hoành thánh chiên
Hải sâm xào thập cẩm
Cơm Bảo Đại
Trái cây tươi

Thực Đơn 39

Súp bóng cá nấm đông cô
Gỏi Bắc kinh tây hồ
Tôm càng chiên, chả giò, hoành thánh
Mang cua bọc chạo tôm
Sườn sốt chua ngọt
Hải cầu xào đông cô
Mì xào giòn thập cẩm
Thạch hoa thủy tiên

Thực Đơn 40

Súp bào ngư đông cô
Gỏi ngó sen VN tôm cua
Càng cua quét chạo tôm
Chim bồ câu quay áp trứng
Cua lột VN sốt chua ngọt
Bát bửu xào thập cẩm
Cơm Hoàng hậu
Trái cây tươi

PHÂN ƯU

Vô vàn thương tiếc:

ĐÀO TIẾN HÙNG

Pd Minh Trí

đã từ trần ngày 14.4.94 (tức Mồng 4 tháng 3 Giáp Tuất) tại Clausthal Zellerfeld. Hưởng dương 29 tuổi.

Là thứ nam của đạo hữu Chi Hội Trưởng CHPT Hamburg (Ông Bà Đào Hữu Chí).

Xin thành kính cầu nguyện cho hương linh được sớm siêu sanh miền Cực Lạc và chân thành phân ưu cùng tang quyến.

- Ni Chúng chùa Bảo Quang
- Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Bảo Quang
- Toàn thể Phật tử và Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử Hamburg
- GDPT Pháp Quang Hamburg

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi chân thành cảm tạ:

- Chi Hội PT VNTN Saarland - Trier & VPC.
- Hội Người Việt TNCS tại Saarland
- Cộng Đoàn Công Giáo VN địa phận Trier
- Và tất cả những anh chị Phật tử quen biết với gia đình chúng tôi, đã điện thoại chia buồn và đến tụng kinh hộ niệm, chia buồn, phân ưu và tiễn đưa vong hồn MẸ chúng tôi là:

Bà LƯU THỊ HẰNG

từ trần ngày 11.02.1994, nhằm ngày Mùng 2 tháng Giêng năm Giáp Tuất, tại Bến Tre, Việt Nam.

Thượng thọ 80 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chỉ sơ xuất, kính mong quý vị niệm tình thứ lỗi cho.

- Các con: Võ Thị Kim Vàng - Đỗ Đăng Đạo - Võ Thị Tường Vi - Tạ Văn Khánh và các cháu.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vừa được tin khắp báo:

Bác SĨ TRƯỞNG KHUÊ QUAN

Pháp danh TÂM NHƯ

đã tạ thế tại Hòa Lan, vào ngày 19.4.1994

Hưởng thọ 76 tuổi.

Trước tin đau buồn này, chúng tôi xin có lợi phân ưu cùng Chi TRƯỞNG KHUÊ QUAN, nhũ danh CÔNG TẮNG TÔN NỮ THỊ ÁI HOÀI và toàn thể tang quyến, đồng thời chúng tôi cũng xin cầu nguyện cho hương linh của anh TRƯỞNG KHUÊ QUAN sớm được siêu thăng miền Lạc Cảnh.

- Ông Bà BS Trần Kim Tuyến
- Ông Bà Đinh Văn Khai
- Ông Bà Trần Ngọc Trình
- Ông Bà Phan Bá Thúc
- Ông Bà Nguyễn Xuân Nhẫn
- Ông Bà Trần Đức Ước
- Ông Bà KTS Trương Đức Nguyên
- Ông Bà Đặng Văn Nhâm.

CẢM TẠ

Gia đình chúng con vô cùng cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Như Điển và quý Sư Cô chùa Viên Giác
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm và Ni Chúng chùa Bảo Quang,
- Đại diện môn phái VOVINAM tại Đức Quốc,
- Hội Người Việt TNCS tại Hamburg,
- Chi Hội Phật tử tại Hamburg,
- Hr. Prof. Dr. Ing. Peter Dietz, Instleiter
- Nhóm Sinh viên của Inst. fuer Masch. Wesen, Clausthal.
- Nhóm anh em VNTN tại Clausthal,
- Cộng Đoàn Thiên Chúa giáo tại Hamburg,
- GDPT Pháp Quang tại Hamburg,
- Tất cả quý Đạo hữu Phật tử & thân bằng quyến thuộc cùng các thân hữu đã đến chia buồn, thăm hỏi, giúp đỡ, tiễn đưa và cầu nguyện cho con, em, chú của chúng tôi:

ĐÀO TIẾN HÙNG,

Pháp danh Minh Trí

từ trần ngày 14.4.94 (tức ngày Mồng 4 tháng Tư năm Giáp Tuất), tại Clausthal - Zellerfeld. Hưởng dương 29 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, hẳn có nhiều điều sơ sót, kính xin quý vị niệm tình thứ lỗi.

Tang gia đồng kính bái

- Ngoại Tổ: Phạm Thị Thơm
- Thân phụ: Đào Hữu Chí, Pd Quảng Hiền
- Thân mẫu: Phạm Thị Đào, Pd Diệu Thiện
- Bào huynh: Đào Tiến Dũng
- Tẩu tẩu: Đào Thanh Tâm
- Thân điệt: Đào Duy Khoa.

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Ông PHAN VĂN DĨNH

đã từ trần tại tư gia ngày 23.3.1994, tại Haus Boeckler Str.50. Hưởng thọ 65 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng Bà Dĩnh và tang quyến. Nguyện cầu hương hồn người quá cố sớm được siêu sinh nơi Phật Quốc.

- Chi Hội PTVNTN Wiesbaden và
- Các Chi Hội PTVNTN tại các địa phương.

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ trì chùa Viên Giác,
- Đại Đức Thích Quảng Hiền, Trụ trì chùa Trí Thủ, Bern, Thụy Sĩ,
- Hội Người Việt TN Freiburg và vùng phụ cận cùng quý Ông, Bà, thân hữu và toàn thể thân bằng quyến thuộc đã thăm hỏi, gửi thư, điện thoại, an ủi, phúng điếu, giúp đỡ cùng tham dự lễ Cầu Siêu và tiễn đưa linh cữu của Chồng, Cha và Ông chúng tôi là:

Ông TĂNG HƯNG VĂN,

Pd Nhuận Phú

Sanh năm Đinh Mẹo. Thệ thế ngày Mồng 3 tháng 3 năm Giáp Tuất, tại Freiburg. i. Br. Đức Quốc. Hưởng thọ 68 tuổi, đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối có nhiều điều sơ sót, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

- Vợ Quách Thu Anh, Pd Thiện Lạc
- Con trai: Tăng Giúp Hỷ - Tăng Văn Ngọc
- Con gái: Tăng Thị Mỹ Nga
- Con rể: Nguyễn Văn Ân
- Con dâu: Trang Sùng -Cháu ngoại: Nguyễn Đăng, Nguyễn Thụy Đoan, Nguyễn Thụy Duyên.

PHÂN ƯU

Được AI TÍN: Thân sinh anh Thị Lộc Vô Văn Mai, Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam - Âu Châu,

CỤ VÕ PHƯƠNG

Pháp danh MINH ẮN

mệnh chung tại Sài Gòn ngày 05.5.1994 (25.3 năm Giáp Tuất).

Hưởng thọ 81 tuổi.

Chúng tôi, toàn thể Huỳnh Trưởng và Đoàn sinh GDPT VN trong Âu Châu, thành kính phân ưu cùng Anh Chị và tang quyến. Nguyện cầu Phật lực tiếp độ hương linh Cụ Ông Vãng Sanh Tịnh Độ.

- Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPT Việt Nam - Âu Châu.



Lạy Chúa, xin cho tôi tớ Chúa được yên nghỉ muôn đời và cho ánh sáng Chúa chiếu soi ngày thu ...

CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc:

Thomas NGUYỄN NGỌC KHOA

Sinh ngày 02.01.1960

là con, anh chúng tôi, đã được Chúa gọi về vào lúc 08 giờ 17 ngày 21.4.1994, tại Hamburg - Đức Quốc. Hưởng dương 34 tuổi.

Kính xin bà con quyến thuộc cùng bạn hữu thêm lời cầu nguyện cho linh hồn Thomas sớm về hưởng Nhan Thánh Chúa. Thánh lễ cầu nguyện cho linh hồn Thomas sẽ được cử hành tại Thánh đường St. Joseph Wandsbek - Witthoefftstr. 1-3 - 22041 Hamburg. Vào lúc 14 giờ 30 ngày Chủ nhật 24.4.1994.

Nghi thức An Táng sẽ được cử hành tại Neuer Niendorf Friedhof - Sootboern - 22453 Hamburg, vào lúc 10 giờ ngày Thứ Ba 26.4.1994

Tang gia đồng kính báo

Ông Bà Nguyễn Ngọc Đệ & Tang Quyển

CẢM TẠ & TRIÂN

-Đức Ông Franz von de Berg, Cha sở giáo xứ St. Joseph Hamburg-Wandsbek.

-Pastor Klaus Tecken Trup, Cha sở giáo xứ St. Bonifatius, Neues am Weiher Hamburg.

-Pastor Rembert Panther, Cha sở giáo xứ St. Angnes Hamburg-Tondorf.

-Pastor Keabach, Cha sở giáo xứ St. Johannis Hamburg-Steishoop.

-Kaplan B. Heuer Mann, Cha phó giáo xứ St. Bonifatius, Neues am Weiher Hamburg.

-Linh mục Tuyên úy Nguyễn Trung Diễm.

-Linh mục Bùi Thượng Lưu, Chủ nhiệm Dân Chúa Âu Châu.

-Linh mục Tuyên úy Huỳnh Văn Lộ.

-Linh mục Tuyên úy Ngô Công Hoan.

-Linh mục Tuyên úy Phạm Văn Tuấn.

-Linh mục Tuyên úy Huỳnh Công Hạnh.

-Linh mục Hà Văn Minh.

-Sư huynh Hà Đậu Đồng, Muenster.

-Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ trì chùa Viên Giác, Hannover.

-Ni sư Thích Nữ Diệu Tâm, quý Sư cô và Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Bảo Quang, Hamburg.

-Liên đoàn Công Giáo Việt Nam tại CHLB Đức.

-Hội Người Việt Ty Nạn Cộng Sản Hamburg.

-Chi Hội Phật Tử Hamburg.

-Cộng Đoàn Công Giáo Hamburg.

-Cộng Đoàn Công Giáo Bremen.

-Cộng Đoàn Công Giáo Wedel.

-Ban Giám Đốc Screen Print Display - Kollege/inen.

-Ban Giám Đốc - Betreuer/inen - Kollege/inen - Winterhude Werkstaeten.

-Hội Các Bà Mẹ Công Giáo Hamburg.

-Nhóm Chia Sẻ Lời Chúa Hamburg.

-Quý Cụ, Ông Bà, Anh Chị Em, Cô Bác, Thân Hữu, Bạn Bè, Bà con xa gần đã điện thoại an ủi, chia buồn, phúng điếu, dâng Thánh lễ cầu nguyện và tiễn đưa Con, Anh, Bác chúng tôi là:

† Thomas NGUYỄN NGỌC KHOA

Đã được Chúa gọi về lúc 8 giờ 17. Ngày thứ Năm 21.4.1994 tại Hamburg

Thánh lễ Cầu Hồn vào lúc 14 giờ 30 ngày Chúa nhật 24.4.1994.

Đã được an táng theo nghi lễ Công Giáo vào lúc 10 giờ ngày Thứ Ba 26.4.1994 tại nghĩa trang Neuer Friedhof Niendorf.

Nguyện xin Thiên Chúa là Cha nhân từ, qua Mẹ Maria trả công bội hậu cho quý vị.

Trong lúc Tang gia bối rối, chắc chắn có nhiều sơ sót. Kính mong Quý vị niệm tình tha thứ.

Gia đình

Ông Bà Nguyễn Ngọc Đệ

& các con, các cháu

PHÂN ƯU

■ Nhận được Cáo Phó của Ông Nguyễn Ngọc Đệ, Cộng Đoàn Trưởng Cộng Đoàn Công Giáo Hamburg, báo tin buồn:

Trưởng nam Thomas Nguyễn Ngọc Khoa

đã từ trần vào ngày 21.4.1994 tại Hamburg, hưởng dương 34 tuổi. Lễ an táng được cử hành vào lúc 10 giờ ngày 26.4.1994 tại nghĩa trang Neuer-Friedhof Niendorf / Hamburg.

■ Đồng thời chúng tôi cũng nhận được Cáo Phó của Ông Đào Hữu Chí, Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử Hamburg, báo tin buồn:

Thứ nam Đào Tiến Hùng tự Tùng

đã từ trần ngày 14.4.1994 tại Clausthal Zellerfeld, hưởng dương 29 tuổi. Lễ hỏa táng được tổ chức vào lúc 13 giờ 30 ngày 26.4.1994 tại nghĩa trang Oejendorf-Hamburg.

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng ông bà Nguyễn Ngọc Đệ, Đào Hữu Chí và tang quyến, đồng thời xin cầu nguyện cho hưởng linh của các anh Thomas Nguyễn Ngọc Khoa và Đào Tiến Hùng tự Tùng sớm được siêu thoát nơi miền vĩnh cửu.

-Gđ. Nguyễn Hòa

-Gđ. Huỳnh Thoảng

-Gđ. Phạm Văn Thế

-Gđ. Nguyễn Hữu Huấn

-Gđ. Phạm Trọng Nguyên

-Gđ. Từ Ngọc Phong

-Gđ. Nguyễn Ngọc Tuấn

PHÂN ƯU

Được tin bào đệ của của anh chị Phạm Trọng Nguyên, là :

Phạm Trọng Chính

đã từ trần tại California - Hoa Kỳ vào ngày 13 tháng 3 âm lịch, tức ngày 25.4.1994, hưởng dương 52 tuổi

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng gia đình anh chị Phạm Trọng Nguyên và gia đình anh chị Phạm Thị Trúc, nguyện cầu cho hưởng linh của người quá cố sớm được tiêu điều miền Cực Lạc.

- Gđ. Nguyễn Hòa - Hamburg

PHÂN ƯU

Được tin Thân Phụ anh Phan Duy Phương, Bác

PHAN VĂN DĨNH

Tạ thế ngày 23.3.1994, tại Wiesbaden. Hưởng thọ 65 tuổi.

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng tang quyến và cầu nguyện hương hồn Bác Dĩnh sớm được tiêu điều về Miền Tây Phương Cực Lạc.

TM. Ban Chấp Hành

Hội Người Việt Ty Nạn tại Aachen.

PHÂN ƯU

Được tin Thân Phụ anh Nguyễn Định, cư ngụ tại Metzingen (Đức Quốc), là:

Cụ NGUYỄN TRIÊM

đã từ trần ở Bỉ Quốc ngày 09.4.1994. Hưởng thọ 75 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng anh và gia quyến. Xin cầu nguyện linh hồn Cụ sớm về nước Chúa.

-Gđ. Trần Văn Huyền

-Gđ. Đặng Ngọc Trân

-Gđ. Hàn Cường

-Gđ. Lý Văn Văn

-Gđ. Dương Tường

CẢM TẠ

Chúng con thành kính khắp mình cảm tạ ơn đức của Thượng Tọa Thích Minh Phú, Trụ trì chùa Thiện Hòa đã hoan hỷ quang lâm đến chủ lễ Phát tang cho tang quyến và lễ An táng - Triệu vong cho Vợ - Mẹ chúng con, là:

NGUYỄN THỊ CHÍN,
Pd Thiện Phẩm

Từ trần ngày 02.4.1994, nhằm ngày 22 tháng Hai năm Giáp Tuất, tại Kempen. Hưởng dương 39 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ đến:

- Ban Hộ Trì chùa Thiện Hòa
- Nhóm Công Giáo Kempen và Krefeld
- Hội Người Việt tỉnh Viersen và Krefeld
- Nhóm đồng nghiệp Toenisvort
- Nhóm thân hữu Regensburg
- Quý Cô Bác, Anh Chị cùng bằng hữu gần xa đã đến hộ niệm, phân ưu và tiễn đưa linh cữu người Quá Cố về nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, chúng tôi không tránh khỏi những thiếu sót trong nghi lễ. Cúi xin Quý liệt vị niệm tình tha thứ.

- Chồng: Huỳnh Văn Quan cùng các con.

CẢM TẠ

Thành kính cảm ơn Đại Đức Thích Quảng Đạo, và Ban Hộ Niệm chùa Khánh Anh, cùng thân bằng quyến thuộc đã điện thoại chia buồn, đến viếng, và đưa đám Chì, Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại, và Cụ chúng tôi là:

Cụ Bà PHAN VĂN THIÊN

Nhũ danh HỒ THỊ NHUNG Pd Diệu Tú

Thượng thọ 85 tuổi. Tạ thế ngày 07.4.1994 (27 tháng Hai năm Giáp Tuất) tại Pháp Quốc.

Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ xuất xin quý vị niệm tình tha thứ.

- Con trai: Phan Trọng Quý & Vợ Bùi Thị Phượng cùng các cháu.
- Dưỡng nữ: Nguyễn Thị Chì & Chồng và các con các cháu.
- Dưỡng tôn: Nguyễn Thị Định & Chồng và con.

CẢM TẠ

Toàn thể tang quyến chúng tôi xin thành kính tri ơn :

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ trì chùa Viên Giác
- Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tị Nạn tại Bá Linh
- Gia Đình Phật Tử Chánh Niệm
- Các Đoàn thể, Hội Đoàn, Tổ Chức người Việt, Thái, Lào tại Berlin
- Quý Ông, Bà, Cô, Di, Chú, Bác, Anh Chị cùng thân bằng quyến thuộc xa gần đã đến hộ niệm, cầu siêu, cúng thất tại Niệm Phật Đường Linh Thứu, Chùa Thái Lan Wat Thai và điện thoại, thư từ phân ưu giúp đỡ cho tang quyến chúng tôi trong mọi việc tổ chức tang lễ, tiễn đưa linh cữu cho con, em, vợ, chị, mẹ của chúng tôi là bà:

Nguyễn Ngọc Lệ

Pháp danh Thị Pháp

Sinh ngày 02 tháng 04 năm 1956 Bình Tân

Từ trần ngày 04 tháng 05 năm 1994 Giáp Tuất

Hưởng dương 39 tuổi, đến nơi an nghỉ cuối cùng tại nghĩa trang Krematorium Wedding.

Trong lúc tang gia bối rối, chắc chắn sẽ có nhiều điều sơ suất xin quý liệt vị niệm tình hỷ thứ

Toàn thể gia quyến đồng bái tạ.

- Ông Bà Nguyễn Văn Minh
- Ông Bà Nguyễn Văn Thuận
- Chồng Nguyễn Văn Cường và hai con Hải Âu, Hải Đăng.
- GD. Nguyễn Hữu Phước, Nguyễn Hữu Lộc, Nguyễn Ngọc Thọ, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Hữu Bình, Tôn Nguyễn Thu Mỹ, Nguyễn Hữu Hòa, Nguyễn Ngọc Nga, Nguyễn Ngọc Anh.

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Cụ VÕ PHƯƠNG
Pháp danh Minh Ân

Thế thể ngày 05.5.1994 tức ngày 25 tháng Ba năm Giáp Tuất tại Sài Gòn. Thượng thọ 81 tuổi.

Là Thân Phụ của Đạo Hữu Thị Lộc Võ Văn Mai, Trưởng Ban Hướng Dẫn GDPT tại Âu Châu.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng gia đình Đạo Hữu Thị Lộc và xin cầu nguyện Hương Linh Cụ Ông vãng sanh Cực Lạc Quốc.

- Hội PTVNTN tại Đức và các Chi Hội PTVNTN tại các địa phương
- Ban Hướng Dẫn GDPT VNTN và các GDPT VNTN tại Đức

PHÂN ƯU

Được tin buồn :

Bà TRỊNH THỊ MÙI

Sanh năm 1929 - Thế thể ngày 04.06.1994 tại Đức

Hưởng thọ 66 tuổi

là nhạc mẫu của Đạo Hữu Thiện Ngộ Trần Văn Huyền thuộc Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen&PC.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng gia đình Đạo Hữu Thiện Ngộ và nguyện cầu hương linh người quá cố sớm siêu sinh cực lạc quốc.

Hội Phật Tử VNTN và các Chi Hội PTVNTN tại các địa phương.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin đến thân bằng quyến thuộc Mẹ, Nội, Ngoại của chúng tôi là:

Bà NGUYỄN THỊ BA

đã tạ thế ngày 08.6.1994 nhằm ngày 29 tháng Tư năm Giáp Tuất tại Hannover

Hưởng thọ 70 tuổi

Tang lễ cử hành vào lúc 11 giờ ngày 16.6.1994 tại Nghĩa trang Spaichingen.

Tang gia đồng khắp báo.

Đồng thời chúng con cung kính cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ trì chùa Viên Giác, Hannover,
- Chú Hạnh Bảo, chùa Viên Giác Hannover,
- Chúng tôi chân thành cảm ơn:
- Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức,
- Chi Hội PTVNTN Reutlingen,
- Cộng Đoàn Thiên Chúa Giáo Tuttlingen,
- Chi Hội PTVNTN Tuttlingen-Rottweil
- Quý Bác, Chú, Cô, Di, Anh, Chị, Em bạn hữu đã bỏ thì giờ quý báu điện thoại, viết thư, thăm viếng, giúp đỡ, tụng niệm và đưa tiễn Mẹ, Nội, Ngoại của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.
- Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ sót, kính mong quý vị niệm tình thứ lỗi.
- Tang gia đồng bái tạ:
- Huỳnh Thị Hoàng, chồng và các con,
- Huỳnh Văn Tư, vợ và các con,
- Huỳnh Phú, vợ và con,
- Huỳnh Nghiệp Phương,
- Huỳnh Nghiệp Thanh.



CÁO PHÓ

Chúng tôi rất đau đớn báo tin đến quý vị thân bằng, quyến thuộc, quý vị đồng nghiệp trong giáo giới Việt Nam, quý bạn hữu trong gia đình Hướng Đạo Việt Nam, quý bạn cựu học sinh Chu Văn An (1953-1966)

Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại chúng tôi là:

Ông NGUYỄN HỮU LÃNG

Pháp danh: Minh Chính

Hướng đạo: Gấu Do Dự

đã tạ thế ngày 04.5.1994 nhằm ngày 24 Tháng Ba Âm lịch năm Giáp Tuất tại Paderborn, Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Lễ an táng được cử hành ngày 06.5.1994 theo nghi lễ Phật Giáo.

Tang gia khắp báo:

-Bà góa phụ CHU THỊ PHỤNG (Đức Quốc)

Các con và các cháu nội ngoại:

-Nguyễn Hữu Minh, Ruth, Roberta, Alex (Úc Châu),

-Nguyễn Hữu Nghĩa, Trịnh Hoàn, Quang Lực, Hoàn Kim (Pháp Quốc),

-Nguyễn Thị Thanh Hương, Bích Ngọc (Mỹ),

-Nguyễn Thị Cẩm Hà, Dean (Mỹ),

-Nguyễn Hữu Lễ, Sophie, Kim Sa, Tân Việt (Mỹ)

-Nguyễn Hữu Trí, Anna, Dzũng, Tú Anh (Mỹ),

-Nguyễn Hữu Tín, Alex (Đức).

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

-Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ trì chùa Viên Giác, Hannover CHLB Đức,

-Thân hữu người Đức, Pháp, Mỹ, Úc, Thụy Sĩ,

-Cơ quan chính phủ địa phương (Rathaus)

-Hội Từ Thiện Caritas,

Cùng tất cả quý vị thân hữu và toàn thể thân bằng quyến thuộc ở khắp nơi đã thăm hỏi, gửi thư, gửi thiệp tang, điện tín, điện thoại, gặp gỡ, tiếp xúc để an ủi, chia buồn, phúng điếu, tham dự lễ hỏa táng, cầu siêu cho Chồng, Cha, Ông chúng tôi là:

Ông NGUYỄN HỮU LÃNG

Pháp danh: Minh Chính - Bí danh: Hiền Lương

Từ trần ngày 04.5.1994 nhằm ngày 24 tháng Ba âm lịch năm Giáp Tuất tại Paderborn, CHLB Đức. Hưởng thọ 79 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, chắc chắn có nhiều sơ sót, kính xin quý vị niệm tình thứ lỗi.

Tang gia đồng cảm tạ.

-Vợ, Chu Thị Phụng, 11A Elsener Str. D-33102 Paderborn, CHLB Đức.

Con trai:

-Nguyễn Hữu Minh và vợ con (Úc Châu),

-Nguyễn Hữu Nghĩa và vợ con (Pháp quốc),

-Nguyễn Hữu Lễ và vợ con (Mỹ quốc),

-Nguyễn Hữu Trí và vợ con (Mỹ quốc),

-Nguyễn Hữu Tín và vợ (Đức quốc).

Con gái:

-Nguyễn Thị Thanh Hương và con (Mỹ quốc),

-Nguyễn Thị Cẩm Hà và chồng (Mỹ quốc).

PHÂN ƯU

Được tin buồn Bác:

NGUYỄN THANH LÃNG

đã tạ thế ngày 4 tháng 5 năm 1994 tại Paderborn

Gia đình chúng cháu xin chân thành chia buồn cùng tang quyến và nguyện cầu hương linh Bác sớm được tiêu diêu miền cực lạc.

Gia đình Tôn Nữ Thị Xuyên tại Hannover - Đức Quốc

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Bà NGUYỄN THỊ BA

Thân mẫu - của Chị Huỳnh Thị Hoàng, Anh Huỳnh Nghiệp Thanh, Thứ ký BCH Chi Hội Phật Tử VNTN Tuttlingen-Rottweil, tạ thế ngày 08.6.1994 tại Hannover.

Hưởng thọ 70 tuổi.

Toàn thể Phật Tử và BCH Chi Hội Phật Tử VNTN Tuttlingen-Rottweil chân thành phân ưu cùng tang quyến và thành kính cầu nguyện hương linh người quá cố sớm tiêu diêu miền Cực Lạc.

Chi Hội Phật Tử VNTN Tuttlingen-Rottweil.

KHẮP BÁO

Hay tin trẻ:

Anh NGÔ VĂN NĂM

Cựu học sinh Nguyễn Đình Chiểu, Mỹ Tho (chung lớp với ca sĩ Trung Chính), Liên Đội Trưởng Liên Đội 38 (Bình Đại), Chi Khu Phó Chi Khu Trúc Giang (Kiến Hòa)... đã bỏ mình vì suy dinh dưỡng sau 9 năm bị đọa đày trong bàn tay hận thù cộng sản. Khắp báo đến các người quen của anh khắp thế giới.

Bạn: Lê Văn Thâu

Dưỡng nữ: Lê Thị Đài Trang.

CẢM TẠ

Chúng con xin chân thành cảm tạ và tri ân:

-Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ trì chùa Viên Giác,

-Chú Hạnh Báo, chùa Viên Giác

Và chúng tôi cũng xin cảm tạ biết ơn:

-Hội và các Chi Hội PTVNTN tại Đức Quốc,

-Hội Người Việt TN tại Reutlingen và VPC,

-Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Reutlingen,

-Chi Hội Phật Tử VNTN Berlin và Niệm Phật Đường Linh Thứu,

-Chi Hội và Ban Hộ Niệm Phật Tử VNTN Reutlingen và VPC,

-Chi Hội Phật Tử VNTN Rottweil-Tuettlingen,

cùng toàn thể thân bằng quyến thuộc xa gần đã chủ lễ, cầu nguyện, điện thoại, gửi thư phân ưu, phúng điếu, giúp đỡ, tiền đưa linh cửu của mẹ chúng tôi là:

Cụ Bà TRỊNH THỊ MÙI

Pháp danh Lệ Đạo

Sanh năm 1929 tại Trung Quốc

Thệ thế ngày 04.6.1994

nhằm ngày 25 tháng Tư năm Giáp Tuất.

Hưởng thọ 66 tuổi.

An táng tại nghĩa trang Roemerschanze - Ruetlingen.

Trong lúc tang gia bối rối không sao tránh khỏi thiếu sót, kính mong quý vị thông cảm và niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng bái tạ

-Gđ. Lưu Minh - Reutlingen

-Gđ. Thiệu Ngộ Trần Văn Huyền - Ruetlingen



PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 17.6.1994)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân hàng hay bằng Bưu phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như: Cúng Dường Tam Bảo, Xây Dựng Chùa, Ấn Tống Kinh Sách, ủng hộ Báo Viên Giác... hoặc trả tiền thỉnh bằng kinh, pháp bảo, trả tiền bán trái, v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không ghi rõ là chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ và Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích, để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường, xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có hai số Konto. Riêng số 870-3449, thì một tháng Ngân hàng mới báo một lần. Nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính mong quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách Phương Danh Cúng Dường của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH ở bên trên.

■ TAM BẢO

ĐH. Diệu Tùng Lê Thị Khang (Hamburg) 40DM. China Restaurant 100DM. Văn Phong (Neuwied) 100DM. Lý Ngân (*) 50DM. Vũ Cao Đăng 7DM. Trần Thế Toàn, Lý Chí, Trần Bích Nghi (Koblenz) 100DM. Lê Bích Lan 10DM. Nguyễn Mạnh (Waltershausen) 10DM. Vũ Văn Chiến 10DM. Văn Anh 20DM. Nguyễn Hồng Quan, Loan, Nhật 30DM. Hồng O Doan (Bremen) 20DM. Nguyễn Thị Đan (Iserhagen) 20DM. Vũ Quang Thùy + Hằng (Berlin) 20DM. Vũ Quốc Chiến (Guben) 30DM. Bùi Đức Vinh + Huấn (*) 50DM. Nguyễn Hưng (*) 20DM. Fam. Chia-vetta 31DM. Nguyễn Kỳ Nam (Guben) 20DM. Lê Hồng Sơn + Thủy (Moringen) 10DM. Đặng Thị Lưu + Sơn (*) 10DM. Lê Thị Liên (Hannover) 50DM. Nguyễn Hoàng Long + Anh (Seebach) 20DM. Nguyễn Văn Tú + Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 100DM. Lương Thị Ngọc Việt + Lương Văn Xinh (*) 20DM. Trần Lê Minh Đức (Mannheim) 20DM. Phan Đình Du (*) 20DM. Trịnh Minh Tú 30DM. Huỳnh Văn Khả (Speyer) 20DM. Đặng Ngọc Hải (*) 20DM. Lâm Đạo Dũng (*) 20DM. Lâm Đạo Thắng (*) 100DM. Nguyễn Xuân Tân (Kuenzelsau) 10DM. Bùi Đạt Nguyễn Thanh Tâm (Merzig) 100DM. Huỳnh Cao Đăng 20DM. Nguyễn Thị Dừa (Kuenzelsau) 60DM. Đỗ Thị Yến (Pháp) 100DM. Nguyễn Xuân Đức (Tuebingen) 30DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 30DM. Đạo Minh (Karlsruhe) 70DM. Vũ Thị Minh Hằng (*) 50DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (*) 20DM. Lưu Hạnh Dung (*) 20DM. Ngô Minh Huệ (*) 10DM. Hoàng Tôn Long (Frankfurt) 50DM. Nhóm LL GDPT (Mannheim) 200DM.

Trần Hữu Lượng (Uisingen) 150DM. Lê Văn Mỹ (Karlsruhe) 20DM. Thiện Nghĩa + Diệu Huệ (*) 50DM. Hà Văn Thành (Frankfurt) 200DM. Nguyễn Việt Hùng (Guben) 100DM. Trần Minh San (Peine) 10DM. Maier Dieter Kim Loan (Neu Ulm) 200DM. Nguyễn Thị Khuê (Bonn) 15DM. Tô Xuân Nguyệt (Rheine) 10DM. Vũ Văn Phú (Schwetzigen) 100DM. HHHL ĐH Trần Thị Bào. Frank Sauzenbacher (Hannover) 100DM. HHHL Nội Tổ. Quách Thu Anh (Freiburg) 100DM, HHHL ĐH Tăng Hưng Văn. Ngô Thị Hồng Mỹ (Dan Mach) 50DM, HHHL ĐH Ngô Hải Phát. Nguyễn Thị Tâm (Berlin) 50DM. Tôn Thất Đình (*) 50DM. Lê Lâm (*) 50DM. Thiện Sơn (*) 50DM. Từ Phổ (*) 100DM. Minh Thanh (*) 40DM. Nguyễn Thị Hai (*) 100DM. Phật Tử Thọ Bát Quan Trai (*) 500DM. Anh chị em (Luckenwalde) 50DM. Lối Công Thành (Celle) 10DM. Restaurant Bambus (Hildesheim) 70DM. Lưu Thục Nghi (Norden) 100DM, HHHL ĐH Lưu Chí Cường. Ngô Tuấn Anh (Berlin) 10DM. Phạm Hoàng Thắng (Zwickau) 10DM. Lâm Phúc Hậu + Vinh 20DM. Đào Trọng Hải 50DM. Nguyễn Chiến Thắng (Luckenwalde) 50DM. Lê Ngọc Kỳ + Yến (Werdau) 100DM. Fam. Dương (Celle) 10DM. Dương Liên Siêu (*) 20DM. Trương桂 Hoàng (Muenchen) 100DM. Trần Văn Dũng + Hương (Luckenwalde) 20DM. Nguyễn Hai (*) 20DM. Axel Rodeck 20DM. Cheung 20DM. Alfred (Barntrup) 3DM. Spork (Doerentrup) 20DM. Minh Đức 50DM. Phan Trọng Quý (Anh) 500FF. Ông Bà Thọ (Pháp) 300FF. Bạch Văn Mùi (*) 200FF. Hiếu - Thanh (*) 200FF. Tin Định (*) 200FF. Kim Chung (*) 200FF. Lê Thị Oanh (*) 100FF. Trần Văn Quang (Đức) 100DM = HHHL ĐH Hồ Thị Nhung Pd Diệu Tú. Phạm Ngọc Toàn (Koblenz) 20DM. Lâm Đạo Khắc (Speyer) 50DM. Đặng Ngọc Hải (*) 20DM. GĐĐH Phan (Speyer) 1.000DM, HHHL ĐH Phan Bình. Nguyễn Văn Kiều (Pháp) 200FF. Lý Thị Hiếu (*) 100FF. Lý Tấn Vượng (Krefeld) 100DM. HHHL ĐH Hà Thị Kim Xuyên Pd Diệu Thông. Lý Hồng Châu (*) 200DM, HHHL ĐH Hà Thị Kim Xuyên Pd Diệu Thông. Phương Thị Phương 10DM. Phùng Xuân Khuê 10DM. Trần Nam Hà 20DM. Lê Mai Phương (Berlin) 10DM. Nguyễn Tiến Sương 30DM. Nina (Celle) 10DM. Hải + Hà (Hameln) 10DM. Nguyễn + Ngọc (Werdau) 20DM. Nguyễn Việt Hùng 10DM. Nguyễn Đình Thắng 20DM. Phạm Thanh Hiền (Wartenstedt) 20DM. Trần Chương Phú (Hildesheim) 50DM. Trần Thiên Châu (*) 300DM, HHHL ĐH Trương Công. Nguyễn Chung Lan (Hameln) 10DM. Phùng Chí An (Bielefeld) 20DM. Phạm Ngọc Thắng (Wellburg) 10DM. China Hang (Bielefeld) 20DM. China Town (*) 20DM. Trương Quan Sơn (Hameln) 10DM. Đào Thiện Mẫn (Hannover) 20DM. Hoffmann 10DM. Phạm Văn Mạnh (Plauen) 50DM. Nguyễn Thị Nhung 10DM. Diệp Liên (Rheine) 10DM. Thái Đồng Viên (Dan Mach) 500Kr. Chanima Masano (Berlin) 50DM. Dương Nhơn Cự (Celle) 20DM. Lê Muội + Lý Thông Phát + Hao + Ha 50DM. Huỳnh Tư + Lư + Hao + Danh 40DM. Huỳnh Quốc Cường (Karlsruhe) 100DM. Asia Hong Son (Aschaffenburg) 50DM. Nguyễn Thị Liễu (*) 800DM, HHHL ĐH Nguyễn Thị Tiến. Hồ Quốc Việt (Obertshausen) 10DM. Hồ Ngân Tuyên (*) 10DM. Hồ Vĩnh Lộc (*) 10DM. GĐĐH Lý Tấn Vượng (Krefeld) 600DM, HHHL ĐH Hà Thị Kim Xuyên Pd Diệu Thông. Diệu Khiết (Aachen) 100DM. Nguyễn Thị Tuyết (Schwaebisch Muend) 20DM. Trương Thị Thu Vân 100DM. Hồ Thị Mai (Pháp) 100FF. Nguyễn Sửu (*) 100FF. GĐĐH Nguyễn Hữu

Lãng (Paderborn) 500DM, HHHL ĐH Nguyễn Hữu Lãng. Lan Glover (USA) 100US. Thị Lộc Võ Văn Mai (Norddeich) 200DM, HHHL ĐH Võ Phương Pd Minh Ân. Phạm Ngọc Quang 10DM. Phạm Quýết Thắng + Yến (Roethen) 10DM. Donny Châu 10DM. Đặng Huy Lượng (Chemnitz) 20DM. Trương Công Dũng + Tấn (Magdeburg) 50DM. GDPT Thị Thiện Phạm Công Hoàng (Bremen) 250DM, HHHL Thân mẫu. Trần Văn Các (*) 50DM. Phạm Văn Hải + Hiền (Giesen) 10DM. Đỗ Tấn Trường (Oenabrueck) 30DM. Nguyễn Hùng Việt (Recklinghausen) 20DM. Khúc Thế Hiếu 30DM. Nguyễn Thị Thanh 100DM. P. Đỗ 30DM. Đỗ Thị Ut (Hòa Lan) 20Guld. Đinh Hồng Đoàn (Norderney) 50DM. Trần Hiền (Suisse) 50FS. Lưu Gia Trinh (*) 50FS. Lý Minh Hào (*) 50FS. Diệp Quốc Tuấn (*) 50FS. GDPT Thị Hiền Nguyễn Hữu Lộc (Berlin) 2.100DM, Hồi hướng tất cả phần phúng điệu này của bà con xa gần cho HLPT Nguyễn Ngọc Lệ Pd Thị Pháp. Lê Tố Nga 200DM. Phùng Trọng Vinh + Hiền 200DM. Nguyễn Thanh Lương (Bi) 500FB. Huỳnh Thị Kiều Liên (Muenchen) 200DM. Phật Tử Muenchen 110DM. Trần Tiến Nam (*) 300DM. Chi Hội PT VNTN (Muenchen) 500DM. Dr. Vương Thế Anh (Bielefeld) 500DM, HHHL ĐH Vương Văn Chí. Vũ Anh Trâm (USA) 100US. Vũ Nhung (*) 100US. Long 20DM. Đào Thị Phương 10DM. Chung Cẩm Hưng (Wuppertal) 40DM. Thang Trạch (*) 20DM. Trần Thị Thu Liên 20DM. Lưu Thị Hạnh + Liên (Gardelegen) 20DM. Nguyễn Văn Thúc (*) 10DM. Phan Thanh Quý (Holle) 50DM. Nguyễn Thị Bích Tuyết 100DM. Nguyễn Đức Trí (Hagenbach) 20DM. Walter Puri + Laddawau Thepsothorn 100DM. Nguyễn Xuân Dũng 10DM. Dương Văn Mạnh (Lahstedt) 10DM. Trần Thanh Phong + Loan 50DM. Nguyễn Thị Nga (Paderborn) 50DM. Hoàng Văn Thanh (Berlin) 10DM. Lương Thị Ngọc Yến 20DM. Bùi Thị Trâm (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Thanh Hà + Cưu (Halle) 20DM. Nguyễn Xuân Tân (Kuenzelsau) 100DM. Phạm Tuyết Loan (Hannover) 38,50DM. Hồ Ngân Tuyên (Obertshausen) 10DM. Hồ Quốc Việt (*) 10DM. Hồ Vĩnh Lộc (*) 10DM. Cao Thị Sâm (Schoenaich) 30DM. Phạm Bình (Bad Iburg) 40DM. Nguyễn Quý Cường (Fraulen) 30DM. Nguyễn (Bi) 500FB. Lê Nguyễn Thị Anh (Karlsruhe) 50DM. Lê Văn Trường (*) 300DM, HHHL ĐH Từ Thị Cho và HL PT Lê Văn Đức. Cố Huệ Hòa (Pháp) 200FF. Đào Thiện Mẫn (Hannover) 25DM. Hoàng Minh Phúc + Thủy 20DM. Hoàng Anh Tú + An 10DM. Liên Hoa Tươi Lầu 80DM. Fam. Nguyễn Văn Lộc (Laatzen) 20DM. Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 30DM. Trần Phước Ngộ (Berlin) 30DM. Hồng Nghiêu Bình 50DM. China Rest. Hong Fa (Koblenz) 100DM. Trần Ly Chi (*) 50DM. Trần Thị Hồng Cúc (Aschaffenburg) 100DM. Chen Su Chai 10DM. Nga - Thiết (Aschensleben) 20DM. Trương Thị Thúy Nga (*) 20DM. Văn Đoàn (Hannover) 10DM. Nguyễn Đức Thắng (Berlin) 20DM. Qiang Qi Jin 100DM. Phạm Văn Anh 20DM. Tài + Lợi + Đức + Phương (Badlippspringe) 40DM. Lê Văn Quý (Berlin) 10DM. Lê Thị Thục (*) 10DM. Phạm Ngọc Hòa (*) 20DM. Nguyễn Đắc Thông (*) 20DM. Lê Văn Phương (*) 10DM. Nguyễn Văn Tác 20DM. Latha Wiskemann 10DM. Nguyễn Đình Thương (Goettingen) 10DM. Ngụy Chí Nghĩa (Hannover) 20DM. Nguyễn Văn Giáp + Loan 85DM. Đoàn Minh Diệu (Neuhof) 20DM. Phan Thành Quý (Holle) 50DM. Hoàng Văn Tú (Dresden) 10DM. Khuất Duy Tuấn (Magdeburg) 10DM.

Nguyễn Văn Thắng (Berlin) 10DM. Đỗ Thị Mai (*) 10DM. Đinh Bá Toàn (Falkenstein) 10DM. Đoàn Minh Hùng (*) 20DM. Hoàng Mai Phương (*) 20DM. Hoàng Trần Châu (*) 5DM. Hoàng Cường (Adenau) 20DM. Itang Gui Ping (D' dorf) 10DM. Hồ Tấn Bích Tiên 40DM. Lê Thu Hà + Ngọc (Berlin) 10DM. Chung My Hao (Hamburg) 20DM. Trần Thị Lệ Trinh (Franklauhe) 20DM. Đỗ Xuân Đào + Dũng (Berlin) 11DM. Fam. Liên Đăng 20DM. Lôi (Celle) 20DM. Chung-Lang (Hamburg) 20DM. Nguyễn Tri Phú (Pháp) 100FF. Mai Hoàng Thiện (Koeln) 20DM. Nguyễn Thế Hiến (Oberhausen) 150DM. Nguyễn Văn Đạt (Muenchen) 20DM. Phạm Thị Từ (Áo) 50DM. Thái Phi Long (Đan Mạch) 100Kr. Phạm Thị Bưởi (D' dorf) 40DM. Hồng Chương Kim (Loeningen) 50DM. Bùi Văn Mai (Reutlingen) 20DM. GĐDH Phạm Văn Mộc (Langen) 150DM. Trương Thị Linh (Koblenz) 10DM. Nguyễn Quang Tuấn + Xuân Lan China Rest. (Dresden) 200DM + 1 bao gạo. Hoàng Thị Dung (Chemnitz) 10DM. Nguyễn Thị Liên Hợp (Hainicken) 20DM. Lâm Anh Ngọc (*) 20DM. China Rest. Palast Lão Chí Cường, Lương Muội, Lão Vĩ Bằng (Heidelberg) 250DM. Lưu Thị Bích Phượng (D' dorf) 100DM. Đỗ Mạnh Hùng (Aitenu) 10DM. Lê Quang Thịnh + Thủy 20DM. Nguyễn Anh Thu + Vân (Aschaffenburg) 20DM. Mai Tuấn Dũng (Heidenau) 10DM. Nguyễn Ngọc Tuấn (Hameln) 10DM. Nguyễn Văn Di 10DM. Bùi Mạnh Hùng + Xuân 20DM. Swuisa Gladbach 100DM. Dương Tư Đạt (Celle) 20DM. Trần Tro (Leer) 220DM. Lê Quý Dương (Md) 20DM. Hoàng Việt Trường (Chemnitz) 10DM. Lê Hồng Sơn + Thủy (Moringen) 10DM. Fam. Trích (Barntrup) 20DM. Ngô Tuấn Anh (Berlin) 20DM. Nguyễn Hoàng Dũng (Heidenau) 10DM. Đào Thiên Mẫn (Hannover) 5DM. Chu Chí Cường 40DM. Nguyễn Hữu Khuyển (Ludwigfelde) 10DM. Bùi Tiến Cal (Gruedig) 10DM. Tiểu Nhiệm Hà (Hannover) 10DM. Apita Nertin 50DM. Lê Quý Dương 20DM. Phạm Nam Thắng (Áo) 20DM. Mã Đình Hòa 10DM. Pisamai Suntararak 50DM. La Ngọc Bình (Bad Soden) 20DM. Tạ Thị Loan 2DM. Cheung (Laatzen) 20DM. Trần Thị Bích Thủy (Peine) 10DM. Swuisa Wolfgang (Gladbach) 50DM. Fam. Lục (Garbsen) 5DM. Đỗ Ngọc Anh (*) 10DM. Dương Tô Hà (Erligheim) 25DM. Vũ Thị Bích Phượng (*) 25DM. Huỳnh Lý (Aachen) 50DM. HHHL ĐH Trương Thị Kiên. Trần Thu Mộng Duyên (Berlin) 200DM. Lâm Kiên (Stadthagen) 10DM. Văn Tài (Essen) 100DM. Vương Quang Trường (Pháp) 100FF. Cam Nguyệt Khanh (Speyer) 50DM. HHHL PT Quy Christiane (Pháp) 200DM. Trần Đăng Sử (Aue) 20DM. Thanh Bành (Wedel) 50DM. Casanova Thailan (Suisse) 20DM. HHHL ĐH Nguyễn Hữu Lăng (Paderborn) 200DM. Dương Thị Nhan (Lebach) 50DM. GĐDH Trần Văn Huyền & GĐDH Lưu Minh (Reutlingen) 600DM HHHL ĐH Trịnh Thị Múi Pd Lệ Đạo. Nguyễn Văn Hên (Meinenhagen) 10DM. HLPT Trần Minh Tuấn 200DM. HLPT Nguyễn Văn Tuấn 200DM. Hiệp Hân (Bemkaste) 20DM. Fam. Trần Xuân An (Urtlice) 50DM. Thiện Đạo Hồ Thị Ngọc Tâm (Berlin) 50DM. Hồ Xiết (*) 100DM. Trương Văn Mẫn (Lahr) 40DM. Trịnh Thị Thu Hằng (Saarburg) 20DM. Hà Thị Hương (*) 20DM. Huỳnh Thanh Vân (Trier) 10DM. Oanh (Kell) 10DM. Diệu Chơn (Berlin) 10DM. Trịnh Quang Hùng (Saarburg) 10DM. Tăng Kim Lang (Berlin) 30DM. Trần Tiến Siêu (Hamburg) 20DM. Trần Mão (Braunschweig) 20DM. Thông Diệp Chi (*) 20DM. Fam. Trần Quang

(Weil am Rhein) 100DM. La Kiến Phương (Friedlingen) 30DM. Vũ Hoàng Đức (Saarbruecken) 50DM. HHHL ĐH Vũ Văn Lang. Phạm Thương (Hetzlerath) 20DM. Tan Chung Kiệt (Muenster) 20DM. Yin Wbr Leong (*) 50DM. Trần Văn Anh (*) 50DM. Nguyễn Kim Trình (Hamburg) 50DM. Gđ. Thạch Lai Kim (Kassel) 30DM. Hà Mai Hoa (Berlin) 50DM. Trần Ngọc Trí (Goettingen) 50DM. Liêu Thị Tư (*) 30DM. Hà Văn Cường (Moringen) 30DM. Diệu Loan (Berlin) 20DM. Nguyễn Khắc Mai (Koeln) 20DM. Nguyễn Thị Hương (Neu Ulm) 100DM. Nguyễn Văn Lô + Trương Thị Khôi (*) 100DM. Trần Nguyễn Anh (Bomlitz) 40DM. Phạm Thị Thu 10Guld (Hòa Lan). Hoàng Sơn (Aschaffenburg) 100DM. Dr. Franz Waldhelm (Hannover) 20DM. Ludwig Wagner (*) 20DM. Võ Bắc Thái (Wangen) 100DM. HHHL ĐH Võ Dương Thông. Lê Văn Vinh (*) 100DM. HHHL ĐH Lê Ngọc Dung. Trinh Cường (*) 300DM Cầu an cho con Trịnh Huy. Hà Ngọc Anh (Hamburg) 30DM. Nguyễn Văn Tú (Karlsruhe) 20DM. Trương Quang Văn (Canada) 20DM. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 20DM. Vũ Ân (*) 50DM. Lê Thiệp (Augsburg) 20DM. Lương Thị Bạch Yến Diệu Anh (Hamburg) 20DM. Nguyễn Thị Bé Diệu Cao (*) 30DM. Lý Minh Nghĩa (*) 20DM. Thiện Ngọc (Sweden) 50DM. Huỳnh Quốc Cường (Karlsruhe) 200DM. Lương Văn Xinh (*) 50DM. Phạm Vĩnh Cư (Lingen/Ems) 50DM. Phan Văn Cơ (Stadtloidendorf) 200DM. Phan Huy Tấn (Mannheim) 50DM. HHHL ĐH Phan Huy Tùng. GĐPT Chánh Niệm (Berlin) 300DM. Hồng Thị Hón (Speyer) 100DM. HHHL ĐH Hồng Bao + Hồng Thị Phó. Ngô Văn Đồng (Cloppenburg) 50DM. HHHL Ngô Sinh Huy. Mai Thị Huê (Hamm) 50DM. Lê Thị Ngọc Diệp (Erlangen) 20DM. Lê Đại (*) 50DM. HHHL Thân mẫu. Võ Quang Châu (Bremen) 50DM. HHHL ĐH Nguyễn Thị Sim Pd Diệu Ngọc. Nguyễn Văn Phong (Borchen) 300DM. Bắc Diệu Trân (Hamburg) 30DM. Bắc Diệu Đức (*) 30DM. Diệu Hoa (Nuernberg) 1.300DM. HHHL ĐH Giang Thiệu Hà. Hải Lý (Goettingen) 50DM. HHHL ĐH Nguyễn Trọng Thủy + Nguyễn Thị Luật. Trần Mỹ Lệ + Mỹ Linh (Berlin) 90DM. HHHL ĐH Trần Châu. Nguyễn Văn Di (Garbsen) 100DM. HHHL ĐH Nguyễn Trí Dũng tự Dũng Anh. Võ Thành Nhung (Ibbenbueren) 50DM. Lê Quốc Cường (Aachen) 40DM. HHHL Ôn Chí Bình. Trần Hồng Hoa (Bonn) 20DM. Lê Thị La (Kleinkinderfeld) 50DM. Ngô Thị Mai (Ludwigshaven) 20DM. Bùi Thị Ngọc Loan (Frankfurt) 30DM. Nguyễn Thị Tiên Pd Diệu Cần (Hannover) 50DM. Nguyễn Thị Tuyết 20DM. HHHL Võ Duy Tá. Trần Hữu Lễ + Trần Thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ) 50FS. Thiện Ngô Trần Văn Huyền (Reutlingen) 100DM. HHHL ĐH Trịnh Thị Múi. Nguyễn Thị Cúc Diệu Kim (Berlin) 100DM. Nguyễn Văn Đồng (Freiburg) 50DM. Trần Hữu Lương (Usingen) 200DM. Dương Quang Minh (Weil am Rhein) 100DM. Trần Bá (Nordhorn) 100DM. Trần Tỷ (*) 50DM. Đoàn Hồng Hà (Hiltler) 20DM. Trần Kế Nhuận (Berlin) 50DM. Lam Man Yu 20DM. Lee Kin Koh (Garbsen) 20DM. Thái Bình (Nienburg) 20DM. Tất Ngọc (Hamburg) 50DM. Cổ Hạnh Niệm (Hannover) 200DM. Cổ Huệ Niệm (*) 200DM. Nguyễn Đình Thắng 5DM. Trần Hồng Cường 30DM. Christine 20DM. Dương Thị Đông (Hannover) 10DM. Phan Duy Bình (Esterwegen) 20DM. Vũ Đại (*) 10DM. Nguyễn Thị Nhan (Hamburg) 30DM. Bùi Kim Huê (Aerzen) 100DM. Tăng Văn Tuấn (Garbsen) 20DM. Hoàn + Di (*) 20DM.

Quang Mai (Laatzen) 100DM. Phạm Thị Lan cùng tất cả quý anh em HHHL PT Nguyễn Văn Tuấn + Trần Minh Tuấn 400DM. Đoàn Văn Anh (Kassel) 20DM. Nguyễn Thu Nam Phương (Rehburg) 10DM. Nguyễn Thị Hoài Thu (Berlin) 20DM. Lâm + Hạnh (Hannover) 50DM. Ngô Đức Thắng (Warden) 5DM. Tạ Thị Hiền (Potsdam) 20DM. Tạ Quang Thanh (Dresden) 30DM. Bùi Đức Thành (Việt Nam) 30DM. Trần Quang Tuấn (Schwerin) 30DM. Trần Thị Tiên (*) 20DM. Phạm Thị Hằng (Staßfurt) 20DM. Laddawan Thepethorn 20DM. Tô Văn Dũng (Việt Nam) 20DM. Lưu Thục Nghi (Emden) 200DM. Vũ Thị Thanh Thủy (Limbach) 20DM. Vũ Thị Hằng (*) 20DM. Darinee Bouthong 20DM. Klaus Schoessler 20DM. Trần Thị Bích Liên (Peine) + Nguyễn Hoàng Dũng (Heldena) 50DM. Phan Thị Hồng (Staßfurt) 3DM. Hoàng Thị Thủy 20DM. Phạm Thống Đăng (Chemnitz) 10DM. Chùa Thiện Hòa (M' Gladbach) 500DM. Phạm Vũ Hải (Nienburg) 10DM. Thanh Hùng 50DM. Trần Minh Phụng (Blieskastel) 20DM. Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 30DM. Huỳnh Hồng Nhung (Solingen) 30DM. Cao Văn Giàu (Pháp) 150DM. Ngô Thị Anh (Wehingen) 60DM. Nguyễn Phương (Berlin) 100DM. Vũ Thị Yến (Viersen) 150DM. Lâm Minh Bót (Speyer) 100DM. Lâm Minh Bót (*) 200DM. HHHL PT Thiện Niệm. Võ Văn Thắng (Suisse) 130DM. HHHL ĐH Phạm Thị Khai Pd Nhật Minh. Antony Ngọc Linh (D' dorf) 10DM. Tiêu Văn Cường (Konstanz) 30DM. Hồ Thị Lâm (Bietheim) 50DM. Fam. Mã (Muenchen) 100DM. Cao Thị Sâm (Schoenaich) 50DM. Liên Hương (*) 50DM. Đặng Hoàng Thái (Koblenz) 20DM. Ngọc Lưu Tạn (Cuxhaven) 300DM. Trần Hữu Trung (Hòa Lan) 100Guld. Đỗ Văn Phát (Uelzen) 30DM. Hồng Ngọc (Wolfsburg) 50DM. Trần Tân Tiến (Muenchen) 20DM. Vũ Trọng Chiến (Mainz) 30DM. Nguyễn Thị Tiên (Tuettlingen) 50DM. Nguyễn Việt Đức 50DM. Phạm Văn Nho 50DM. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Bad Neustadt) 30DM. Nguyễn Thị Kim Ngọc (*) 20DM. Gđ Trần Đạo (Berlin) 50DM. Gđ Thiện Hải, Giác Mỹ (*) 100DM. Đỗ Thu Hương (*) 50DM. Vương Lệ Hoa (Bonn) 40DM. Phạm Lệ Dung (*) 20DM. Nguyễn Văn Hùng (Braunschweig) 20DM. Nguyễn (*) 20DM. Nguyễn Thị Quý 10DM. Nguyễn Thị Lan Phương (Bruehl) 20DM. Thị Chương - Kowalski (Buchholz) 20DM. Phạm Nguyệt - Kiều Nhuận (Chemnitz) 50DM. Châu Văn Bình (Craisheim) 50DM. Đinh Hồng Tươi (*) 20DM. Nguyễn Thị Trường (D' dorf) 50DM. China Restaurant 100DM. Lê Thị Bạch Tuyết (M' Gladbach) 100DM. Đinh Thị Hồng Đoàn (Norden) 50DM. Nguyễn Nam - Minh Hiền (Emlichheim) 50DM. Tiểu Thị Thi (Erlangen) 100DM. Hoàng Đình Quý (Essen) 10DM. D. Trương - Chánh (Friesoythe) 50DM. Lý Lăng Mai (Saarbruecken) 100DM. Triệu Văn Thân (Saarburg) 40DM. Tiểu Đình Khang (*) 50DM. Nguyễn Tài Long (Lahnstein) 20DM. Lý Tố (Langen) 50DM. Chí Trung Khuê (Nienburg) 100DM. Quách Phước Thiện (Nuernberg) 50DM. Trịnh Thị Thanh (*) 20DM. Cao Thị Văn Anh (*) 50DM. Quách Y Nhi, Phạm Nhật (*) 20DM. Trần Thuận Đạt (*) 20DM. Quách Kim Phượng (*) 20DM. Huỳnh Thiết Huệ (*) 300DM. Gđ Nguyễn Thị Nhân (*) 50DM. Nguyễn Thanh Sơn (Magdeburg) 20DM. Hoàng Mai Hương (Mainz) 20DM. Nguyễn Văn Điền (Muenchen) 40DM. Lý Hoàng Khâm (Muenster) 50DM. Hồ Chí Hùng (*) 20DM. Huỳnh Văn Khả (Speyer) 30DM. Lâm Đạo Khai (*) 100DM. Lê Thị Hiệp (Stadtallendorf) 100DM.

Hoa (Hamburg) 50DM. Chi Hội Phật Tử Hannover 500DM. Đào Thị Thanh Dung (?) 20DM. Ngọc Tuấn (Hattorf) 20DM. Ngọc Kháng, Ngọc Minh (Huerth) 40DM. Minh Diệp Pd Như Vàng (Krefeld) 20DM. Nguyễn Tiến (Kupe) 70DM. Doang Giang, Hồng Văn (Kaendlen) 50DM. Bùi Hồng (Schrozberg) 10DM. Nguyễn Thị Thu Thảo (Osnabrueck) 20DM. Lê Thái Bảo (Suisse) 46,25DM. Huỳnh Nghiệp Thanh (Spaichingen) 950DM, HHHL DH Nguyễn Thị Ba-

■ BẢO VIÊN GIÁC

DH. Diệu Tùng Lê Thị Khang (Hamburg) 40DM. Vũ Gia Kiếm (Fellbach) 20DM. Nguyễn Xuân Tân (Kuenzesau) 100DM. Đỗ Thị Yến (Pháp) 50DM. Trần Lê Sương (Wunstorf) 20DM. Mai Bá Long (Wiesbaden) 50DM. Lâm Kiên (Stadthagen) 20DM. Lý Văn Cúc (D' dorf) 20DM. Nguyễn Văn Thái (Muenchen) 20DM. Võ Thanh Tùng (Erfurt) 20DM. Ngô Ái (Essen) 20DM. Trần Việt Oanh (Neues) 20DM. Nguyễn Ngọc Dung (Bauten) 20DM. Hội Người Việt TN tại Aachen 50DM. Trần Tân Tiến (Muenchen) 30DM. Tô Xuân Nguyệt (Rheine) 40DM. Lưu Phạm (Viersen) 100DM. Hồ Hữu Phương (Aldorf) 50DM. Quách Thu Anh (Freiburg) 100DM. Hồ Thị Tường Vân (Pháp) 100FF. Nguyễn Công Chung (Hamein) 20DM. Trần Chương Phú (Hildesheim) 30DM. Nguyễn Thị Tri (Suisse) 30FS. Nguyễn Đăng Bút (?) 100FS. Nguyễn Hưng (?) 50FS. Nguyễn Trung Phương (Norderney) 20DM. Lê Văn Cầu (Viersen) 30DM. Nguyễn Thị Diệp (Suizbach) 20DM. Trần Thị Đức (Muenchen) 20DM. Nguyễn Tông (Urbur) 20DM. Mai Văn Man (Hamm) 100DM. Trịnh Văn Côn (Osnabrueck) 50DM. Hòa An (Koeln) 100DM. Trần Thế Công (Pháp) 200FF. Nguyễn Văn Kiều (?) 200FF. Nguyễn Ngọc Châu (?) 100FF. Trần Thị Hai (Bad Minden) 20DM. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 20DM. Quách Bích Liên (Luebeck) 20DM. Hoàng Đình Đề (Bad Sachsa) 10DM. Lê Thị Kim Sa (Langenhagen) 30DM. Nguyễn Thị Liễu (Aschaffenburg) 100DM. Đặng Quốc Việt (Gnarrenburg) 20DM. Vũ Tiến Đạt (Hamburg) 100DM. Quê Hương Luft (Luebeck) 100DM. Võ Thị Sinh (Berlin) 20DM. Trịnh Quang Khánh (Hamburg) 40DM. Nguyễn Thị Ngọc Vân (Pforzheim) 100DM. Nguyễn Đức Minh 25DM. Lê Thu Ba 80DM. Trần Bá Kiệt 10DM. Nguyễn Văn Dũng 30DM. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 30DM. Hưng Đăng Phạm (Muenchen) 35DM. Huỳnh Nhung (Solingen) 30DM. Mã Sáng Hy (Pforzheim) 50DM. Kim Loan Mai Thị Maier (Neu Ulm) 50DM. Đỗ Thị Út (Hòa Lan) 50Guld. Trịnh Quốc Hưng 25DM. Nguyễn Thị Diệp (Schorndorf) 30DM. Phan Hồng Chức (Obertshausen) 50DM. Đoàn Đại Lộc (Gießen) 50DM. Huỳnh Văn Quan (Viersen) 200DM. Trịnh Bích Nhung (Suisse) 50FS. Vũ Ngọc Hoạt (?) 50FS. Nguyễn Thanh Lương (Bi) 500FB. Trần Thị Khâm (Stuttgart) 20DM. Bùi Vinh Dũng (Hòa Lan) 40DM. Nguyễn Sinh Nam (Nidde-Harb) 20DM. Huỳnh Đa Thức (USA) 30US. Huỳnh Thị Kiên (Muenchen) 50DM. Trần Minh Phương (Blieskastel) 20DM. Đinh Thị Hạnh (Berlin) 10DM. Trương (Hòa Lan) 20DM. Nguyễn Xuân Hòa (Pháp) 200FF. Lê Đình Nho (?) 150FF. Huỳnh Thị Côn (?) 150FF. Mai Hồng Nhung (Karlsruhe) 20DM. Lương Thành Lập (Wiesbaden) 50DM. Nguyễn Vinh Giám (Bi) 1.000FB. Lê Đức Tiến (Heilgenbruecken) 10DM. Phùng Mạnh Cường (Wolfenbuettel) 20DM. Châu Thế Mưu

(Frankfurt) 10DM. Phạm Thị Nối (Lathen) 10DM. Phạm Văn Út (Y) 10.000Lire. Quan Bảo Cầu (Anh) 10 Anh Kim. Lê Ngọc Đĩnh (Bi) 50DM. Vương Quang Trung (Pháp) 100FF. Nguyễn Ngọc Lâm (Heilbronn) 50DM. Bùi Liên (Bi) 500FB. Nguyễn Văn Hùng (Offenbach) 50DM. Nguyễn Quý Cường (Fraulen) 20DM. Hồ Thị Y (Wullerfangen) 20DM. Nguyễn (Bi) 500FB. Nguyễn Văn Mậu (Pháp) 200FF. Trần Thế Hùng (Hamburg) 300DM. Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 20DM. Phan Ngọc Tâm (?) 20DM. Trần Phước Ngộ (Berlin) 20DM. Nguyễn Tri Phú (Pháp) 100FF. Lê Văn Thanh (Bi) 500FB. Lý Kischberg (Muehlhausen) 20DM. Phạm Nguyễn Huy (USA) 20US. Nguyễn Ngọc Hạnh (Bi) 500FB. Nguyễn Ngọc Mai (Gr. Zimmern) 20DM. Nguyễn Thanh Thủy (Uelzen) 20DM. Phạm Thị Từ (Áo) 50DM. Trần Quốc Hùng (Muenchen) 20DM. Trương (Lindenberg) 30DM. Nguyễn Thị Khang (Y) 30DM. Huỳnh Văn Văn (Bi) 500FB. Phạm Mai Sơn (Anh) 10Anh kim. Hồng Chương Kim (Loeningen) 50DM. Trương Thị Linh (Koblenz) 30DM. Lý Quốc Kinh (Rotenburg) 20DM. Lý Tố Huệ (?) 20DM. Lý Tố Liên (?) 20DM. Nguyễn Thành Đề (Stadthagen) 50DM. Nguyễn Văn Nam (Springe) 50DM. Tôn Nữ Mỹ An (Hamburg) 50DM. Diệp Quí Đức (Hamburg) 30DM. Lê Thành Tín (Oberhausen) 22DM. Q. Vinh (Großrosseln) 10DM. Huỳnh Nhơn Nghĩa (Suisse) 100DM. Võ Văn Quế (Y) 20DM. Vũ Thị Duy (Neuburg) 20DM. Nguyễn Thị Mộng Thủy (Recklinghausen) 20DM. Trần Văn Chánh (Flensburg) 20DM. Lê Quang Liêm (Gehren) 40DM. Nguyễn Thị Kim Liên (Bi) 500FB. Nguyễn Công Thắng (Lemwerder) 10DM. Nguyễn Văn Minh (Kuimbach) 20DM. Vương Quang Trường (Pháp) 100FF. Lê Lan Anh (Neues) 20DM. Nguyễn Tấn Minh (Ratingen) 20DM. Trương (Unna) 20DM. Nguyễn Thế Hiển (Oberhausen) 20DM. Lê Văn Kim Đài (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Phú Hải (Karlsruhe) 20DM. Trương Tố Lộc (?) 50DM. Nguyễn Hữu Khánh (Tangstedt) 20DM. Trương Văn Tấn (Scheidegg) 50DM. Triệu Thị Bé (Muenchen) 50DM. Triệu Kim Hồng (?) 50DM. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 50DM. Nguyễn Anh Phong (Hagen) 10DM. Vũ Tuấn Anh (Hanlenkler) 20DM. Lê Văn Hoàng (Rodgau) 20DM. Phạm Đức Huy (Koenigshuter) 20DM. Huỳnh Hữu Hoàng (Rotenburg) 20DM. Quang Mai (Laatzten) 30DM. Kim Huệ Bùi (Ailzen) 30DM. Nguyễn Thị Thiệt (Iserlohn) 20DM. Nguyễn Thị Hà (Hamburg) 20DM. Nguyễn Văn Ty (Weil Friedlingen) 50DM. Casanova Thailan (Suisse) 20DM. Trần Minh Ngọc (Winsen) 20DM. Diệu Lan (Pháp) 200FF. Phạm Văn Đức (Heidenhal) 30DM. Tô Thành Quang (Beyreuth) 30DM. Nguyễn Mạnh Thường (Norsderstedt) 70DM. Trần Nguyễn (Berlin) 20DM. Trần Tiến Siêu (Hamburg) 50DM. Trần Thị Cháo (Schorndorf) 50DM. Trần Anh Dũng (Bad Iburg) 20DM. Trịnh Văn Minh 20DM. Lâm Kỳ Thạch (Halgenburg) 30DM. Lý Phan Thơ (Goettingen) 30DM. Lê Song Ngân (Neues) 20DM. Nguyễn T. Từ (?) 50DM. Phạm Thị Tuyết Hạnh (Muenster) 30DM. Nguyễn Thị Thế (?) 30DM. Nguyễn Thái Hòa (?) 30DM. Nguyễn Văn Quang (Stadthagen) 30DM. Lê Thanh Bình (Bremen) 30DM. Phạm Thương (Hetzerrath) 25DM. Nguyễn Văn Diện (Krefeld) 20DM. Dương Chánh Quân (Cloppenburg) 30DM. Nguyễn Thị Hoài Mỹ (?) 20DM. Chì Nguyễn (Lehrte) 20DM. Lê Văn Tân (Berlin) 50DM. Thái Văn Tường (Wilhelmshaven) 50DM. Nguyễn Thị Hồng Hoa (Seim) 20DM. Liêu

Thị Tư (Goettingen) 20DM. Lưu Dũng (?) 20DM. Quách Hữu Thành (Hamburg) 50DM. Vũ Xuân Khôi (?) 20DM. Nguyễn Văn Lê + Trương Thị Khôi (Neu Ulm) 50DM. Hồ Đắc Tinh (Darmstadt) 50DM. Nguyễn Ngọc Anh (Hamburg) 20DM. Nguyễn Văn Trí (Bad Iburg) 50DM. Nguyễn Thế Dũng (Muenster) 30DM. Nguyễn Thành Tài (Babenhausen) 20DM. Cường (Lueneburg) 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Diệp (Bad Dreisig) 50DM. Trần Xuân Hùng (Burgdorf) 10DM. Phạm Kim Tiên (Bergkamen) 20DM. Nguyễn Thị Thúy Nga (?) 50DM. Đỗ Thị Thu Hương (Pforzheim) 20DM. Vũ Ngọc Hiệp (Brenkassel) 30DM. Châu Xuân Lý (Bad Fellbach) 20DM. Đào Phương Ngọc (Hamburg) 20DM. Cao Mỹ Huệ (Essen) 20DM. Lê Đăng Thùy (Eisenberg) 50DM. Lâm Đông Khánh (Guetterloh) 20DM. Ngụy Thị Chín (Hannover) 50DM. Lê Quang Yến (?) 20DM. Phạm Thị Hải Thanh (Bochum) 20DM. Lý Hồng Sơn (Stuttgart) 50DM. Hà Ngọc Anh (Hamburg) 50DM. Lý Phù Kinh (USA) 50US. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 20DM. Lê Thiệp Augsburg) 30DM. Lưu Minh Thành (Hamburg) 50DM. Lương Thị Bạch Yến Diệu Anh (?) 50DM. Nguyễn Thị Bé Diệu Cao (?) 50DM. Võ Văn Mai Thị Lộc (Norden) 50DM. Nguyễn Thanh Long (Berlin) 20DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (Karlsruhe) 30DM. Trần Hồ + Trần Thị Nở (Sweden) 30DM. Huỳnh Thị Chí Diệu Ngọc (Berlin) 50DM. Lương Văn Xinh (Karlsruhe) 50DM. Hà Kiến Hưng (Frankfurt) 50DM. Trần Khương Ninh (Steinfurt) 30DM. Nguyễn Văn Minh (?) 30DM. Nguyễn Thị Nhân Diệu Tĩnh (Berlin) 50DM. Phan Huy Tấn (Mannheim) 50DM. Trương Văn Mẫn (Lahr) 20DM. Lưu Nguyệt Anh Thiện Ngọc (Đan Mạch) 200Kr. Võ Thanh Hồng (Groß Zimmern) 50DM. Lưu Ngọc Diệp (Murr) 20DM. Lê Thị Ngọc Diệp (Erlangen) 20DM. Võ Quang Châu (Bremen) 50DM. Vương Lệ Hoa (Bonn) 50DM. Nguyễn Thị Hiếu (Aschaffenburg) 50DM. Nguyễn Quốc Dân (Frankenthal) 20DM. Dương Văn Hào (Bielefeld) 30DM. Huỳnh Kim Thanh (?) 50DM. Lê Thị Bích Tùng (Hannover) 50DM. Trần Văn Ân (Flensburg) 30DM. Nguyễn Thị Vui (Rotenburg) 50DM. Phạm Thị Liên Nga (Oberhausen) 30DM. Võ Thành Nhung (Ibbenbueren) 20DM. Trần Quốc Hưng (Prestz) 50DM. Vũ Thị Hiền (Berlin) 20DM. Phạm Đan Hùng (Magdeburg) 50DM. Trịnh Minh (Goettingen) 20DM. Hoàng Tôn Long (Frankfurt) 20DM. Bùi Thị Ngọc Loan (?) 30DM. Nguyễn Văn Năng (Cloppenburg) 20DM. Nguyễn Thị Tiến Pd Diệu Cần (Hannover) 10DM. Lý Minh Nghĩa (Hamburg) 20DM. Nguyễn T. Nhân (Nuernberg) 30DM. Nguyễn Thị Liên (Regensburg) 30DM. Trần Thị Quảng (Muenchen) 50DM. Nguyễn Văn Minh (Koeln) 50DM. Huỳnh Quang Đăng (Berlin) 20DM. Trần Hữu Lễ + Trần Thị Nhật Hưng (Suisse) 50FS. Trần Văn Minh (Mannheim) 30DM. Tăng Mỹ Châu (Krefeld) 100DM. Trần Thanh Ngõn Minh Ngọc (Berlin) 50DM. Trần Văn Sang (?) 50DM. Nguyễn Văn Long (Wedermark) 20DM. Nguyễn Minh Trang (Goslar) 10DM. Chiếu Hoàng (Krefeld) 20DM. Hà Lâm (M' Gladbach) 40DM. Nguyễn Thúy Hồng (Goettingen) 20DM. Trần (Oberhausen) 20DM. Bùi Hữu Việt (Hamburg) 20DM. Bùi Thị Phương Loan (Halle) 20DM. Trần Xuân Mạnh (Gehreden) 25DM. Phạm Văn Mộc (Langen) 50DM. Phương Mai (Wuppertal) 50DM. Hoàng Trương Thị NT. (Wetterau) 50DM. Phan Anh Anh (Eechweiler) 50DM. Nguyễn Minh Chánh (Muenchen) 100DM. Antony Đỗ (D' dorf) 50DM. Biện Thị Mai (Hamburg)

50DM. Quê Hương Luft (Luebeck) 50DM. Nguyễn Thị Ngọc (Hamburg) 20DM. Sozialwieri Nazareth e.V. 1.000DM. Võ Văn Thắng (Suisse) 120DM. Bannach An 100DM. Lê Hồng Mai 100DM. Trần Bá Kiệt 10DM. Nguyễn Thị Kim Vinh (Nuernberg) 20DM. Cao Thị Sâm (Schoenaich) 50DM. Huỳnh Bá Lộc 20DM. Vũ Trọng Chiến (Mainz) 20DM. Nguyễn Thị Trường (D'dorf) 100DM. Nguyễn Văn Lượng (*) 100DM. Nguyễn Xuân Bình (Dortmund) 10DM. Lý Tân Hỷ (Pháp) 100FF. Nguyễn Ngọc Trân (*) 20DM. Võ Văn Mai (Norder) 20DM. D. Trương Chánh (Friesoyth) 20DM. La Tỷ (Nordhorn) 50DM. Trịnh Thị Thanh (Nuernberg) 30DM. Trần Thuận Đạt (*) 30DM. Lê Văn Sơn (Mainhardt) 20DM. Trịnh Xuân Sơn (Wustraw) 40DM.-

■ ẤN TỔNG

ĐH. Diệu Cam (Berlin) 100DM. Trương Mỹ Anh (Muenster) 50DM. Trần Văn Biểu (*) 50DM. Kim Loan Mai Thị Maier (Neu Ulm) 50DM. Lý Minh Hào (Suisse) 50FS. Diệp Quốc Tuấn (*) 50FS. Bùi Văn Dân (Pháp) 20FS. Nguyễn Thị Long (Rheine) 20DM. Hứa Văn Đức (Berlin) 10DM. Lê Văn Lợi (Schwaeb. G Mued) 20DM. Lâm Đạo Tứ (Speyer) 20DM. Huỳnh Hương (Lichtenstein) 50DM. Trần Hữu Nhơn (Koeln) 10DM. Sandia, Le (Pforzheim) 50DM. GĐDH Trần Văn Huyền & GĐDH Trần Lưu Minh (Reutlingen) 500DM. Văn Thành Vân (Frankfurt) 20DM. Hồ Kim Hoa & Võ Minh Tâm (*) 20DM. Bùi Thị Mai (*) 20DM. Cao Thị Thanh Liên (Bielefeld) 50DM.

■ KINH DƯỢC SƯ

ĐH. Lê Huệ & Trần (Ravensburg) 100DM. Trần Hữu Lai (Koeln) 40DM. Hồ Thị Mai (Pháp) 200FF. Thiện Ngọc (Sweden) 50DM. Huệ Ngọc (Laatzen) 50DM. Lưu Hạnh Dung (Karlsruhe) 50DM. Diệu Châu (Berlin) 50DM. Huỳnh Thị Chi Diệu Ngọc (*) 50DM. Vương Thị Hiền Trinh (*) 50DM. Nguyễn Thị Bình (Kassel) 100DM. Đồng Sĩ Dzuyến (Sigmaringen) 50DM. Đồng Sĩ Giao Linh (*) 50DM. Đồng Sĩ Hoàng Linh (*) 50DM. Đồng Sĩ Kiều Linh (*) 50DM. Đồng Sĩ Tuấn (*) 50DM. Hồng Ngọc (Wolfsburg) 50DM. Võ Victoria (Hamburg) 50DM. Quê Hương Luft (Luebeck) 50DM. Võ Văn Thắng (Suisse) 100DM. Hồ Thị Lâm (Bietgheim) 20DM.

■ KINH PHÁP HOA

ĐH. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 100DM (Ấn Tống Kinh Pháp Hoa và Địa Tạng - HHHH ĐH Từ Thị Cho Pd Thị Lộc).

■ KINH ĐỊA TẠNG

ĐH. Võ Văn Thắng (Suisse) 100DM. Fam. Mã (Muenchen) 20DM.

■ VU LAN

ĐH. Chiêu Hoàng (Krefeld) 20DM. Hà Lâm (M' Gladbach) 30DM.

■ RẪM THÁNG MƯỜI

ĐH. Chiêu Hoàng (Krefeld) 20DM.

■ TRAI TẮNG

ĐH. Chơn Bình (Krefeld) 30DM. Thị Lộc + Thị Khiêm (Norden) 200DM. Thiện Kiến Hồ Phi Kevin (Hannover) 20DM. Huệ Lạc (Berlin) 20DM. Lệ Tiến (*) 20DM. Thiện Bách (*) 10DM. Nguyễn Huệ + Diệu Mẫn (Bonn) 50DM. Guys Đặng Thị Ngọc Lan (Pháp) 100FF. Trương Kim Sương (Bad Soden) 50DM. Võ Thị Mộng Hoa (*) 50DM. GĐPT Nguyễn Hữu Lộc (Berlin) 500DM. Thái Kim Hía 50DM. Huỳnh Bích Nhung (Saarbruecken) 10DM. Diệu Lượng (Đan Mạch) 100Kr. Thiện Thịnh (Aachen) 20DM. Huỳnh Các Đăng Thiện Cao (Hanau) 30DM. Fam Trần Quang (Weil am Rhein) 100DM. Nguyễn Thị Kim Loan (Essen) 20DM. Lê Thị Ngọc (Roesheim) 20DM. Bác Diệu Trân (Hamburg) 20DM. Bác Diệu Đắc (*) 20DM. Lương Văn Xinh (Karlsruhe) 20DM. Cô Hạnh Niệm (Hannover) 200DM. Cô Hạnh Tĩnh (*) 50DM. Cô Hạnh Châu (*) 50DM. Cô Hạnh Ân (*) 50DM. Cô Hạnh Ngọc (*) 50DM. Cô Hạnh Như (*) 100DM. Cô Huệ Niệm 100DM. Chú Hạnh Bảo (Hannover) 50DM. Bác Diệu Anh (Rottenburg) 50DM. Viên Tuyết (Laatzen) 50DM. Bác Diệu Hiền (*) 20DM. Bác Minh Tôn (*) 100DM. Bác Sáu Lâu (*) 20DM. Bác Tăng Pd Thiện Tĩnh (*) 20DM. Bác Diệu Nhụy (*) 20DM. Vi Huân (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị Ba 50DM. Nguyễn Văn Chương 10DM. Hà Văn Thành (Frankfurt) 20DM. Chú Tâm (Hannover) 20DM. Nguyễn Ngọc Trân 10DM. Đào Duy Hùng 50DM. Hà Kiên Hưng 20DM. Trần Hữu Lộc Pd Thiện Hữu (Stuttgart) 20DM. Đỗ Thị Thanh Vân Pd Từ Diệu (*) 20DM. Đoàn Văn Thời (Pforzheim) 20DM. Diệu Kim (Hamburg) 20DM. Vũ Ân (Karlsruhe) 20DM. Trần Dinh 10DM. Thanh Toàn 10DM. Minh Hiếu (Gießen) 20DM. Thiện Đức (Muenchen) 10DM. Thiện Kiến (Sarstedt) 20DM. Huỳnh Thiếu Tôn (Minden) 20DM. Lê Hoàng Oanh (*) 20DM. Diệu Minh (Hamburg) 20DM. Diệu Cao (*) 20DM. Diệu Anh (*) 20DM. Diệu Đạo (*) 20DM. Ngọc Diên (*) 20DM. Ấn danh 40DM. Diệu Hòa 20DM. Nguyễn Thị Hải 10DM. Nguyễn Thị Liên 20DM. Quảng Ngộ 30DM. Bùi Thị Nữ 20DM. Đức Hậu 10DM. Ngọc Thanh 20DM. Bùi Thị Kham 20DM. Lưu Thị Ánh Thiện Ngọc (Đan Mạch) 100Kr. Trần Như Sơn (Hannover) 10DM. Dương Hỷ Dung (*) 30DM. Quách Gia Bách 30DM. Tăng Quỳnh Liên 20DM. Tăng T. Thật 20DM. Nguyễn Thị Hoàng Oanh 20DM. Diệu Tùng 20DM. Phạm Thị Cương Thiện Ngân 10DM. Phạm Thị Theo 20DM. Trần Phong Lưu (Saarburg) 20DM. Nguyễn Đức Hùng 2DM. Hồ Xiết (Berlin) 20DM. Trần Thị Bích Hiền 10DM. Quảng Niệm (Hannover) 20DM. Lý Có Nương 10DM. Lê Thị Hồng Hoa 10DM. Nguyễn Thị Hòa Pd Thanh Hải 10DM. Bùi Thị Bé 10DM. Phạm Cẩm Bình Pd Diệu An 10DM. Lê Thị Mỹ Linh 10DM. Hồ Thị Kim Oanh 10DM. Lê Thị Hoa Pd Nguyễn Hải 10DM. Phan Thị Út Pd Diệu Hồ 50DM. Phan Thị Loan Pd Diệu Đạt (Hòa Lan) 10DM. Cao Thu Hải 10DM. Lê Hồng Hạnh 10DM. Bạch Thanh Vân 10DM. Nguyễn Thị Kim Oanh 10DM. Nguyễn Thị Lua Pd Diệu Nhiên (Pháp) 200FF. Lâm Thị Múi 20DM. Nguyễn Tuấn Ngọc + Lê Thị Nga (Đức) 50DM. Nguyễn Thị Thu Hiền 100DM. Phạm Ngọc Đánh Pd Trúc Ngộ (Berlin) 100DM. Võ Thị Sang (*) 50DM. Nguyễn Thị Song Pd Diệu Phẩm (*) 50DM. Trần Thọ Huân (*) 50DM. Đặng Văn Nghiễm Pd Nguyễn Trung 50DM. Phan Cúc Lan 50DM. Sĩ Ngọc 20US. Huỳnh Thị Chi Pd Diệu Ngọc 20DM. Phạm Thị Dội 20DM. Trần Thị Phú Pd Diệu Thuận 20DM. Lai Ngọc Hải (Frankfurt) 20DM. Trần Trung Thực (Wuppertal) 100DM. Trịnh Tư Nhiên

Pd Minh Lạc 100DM. Nguyễn Thị Hương 20DM. Nguyễn Thị Châu + Trương Thị Dân 10DM. Thiện Lương 20DM. Diệu Giác 10DM. Phạm Lệ Dung Pd Diệu Duyên 20DM. Vương Lệ Hoa 50DM. Vương Lệ Xuân Pd Cát Tường 20DM. Hồ Thị Hội Pd Tâm Thiện 20DM. Võ Thành Hào (Hamburg) 20DM. Mai Thị Dinh Pd Diệu La 10DM. Nguyễn Ngọc 20DM. Huỳnh Quang Đoàn + Trương Thị Sang 20DM. Diệu Nữ 50DM. Đặng Tố Lan 10DM. Diệu Thanh 20DM. Dương Văn Bình 20DM. Dương Đức (Cloppenburg) 50DM. Tăng Thị Bích Hợp 20DM. Võ Thị Liên Châu 20DM. Hà Thị Lan Anh Pd Thiện Pháp 10DM. Hiền Nga (Hamburg) 30DM. Diệu Hoàng 30DM. Huệ Thủy (Hamburg) 20DM. Nguyễn Bá Cường (*) 20DM. Diệu Thương (*) 20DM. Nguyễn Văn Quang (*) 20DM. Nguyễn Thị Tâm Pd Thiện Thành 10DM. Chung Tú Phấn 20DM. Dương Siêu Pd Ngọc Huệ 10DM. Huệ Ngọc 20DM. Lý Dung 20DM. Diệu Nhân (Berlin) 20DM. Bùi Thị Trân 10DM. Trịnh Thị Thanh 10DM. Huỳnh Thị Hồng Xuân 10DM. Giang Lăng Hía Pd Thiện Hạnh (Nuernberg) 10DM.

Giang Lăng Cui 20DM. Dương Kiều My 50DM. Phạm Đăng Anh Tuấn 50DM. Trương Tấn Lộc 20DM. Đỗ Thị Mạnh 50DM. Ấn danh 10DM. Diệu Thơ 40DM. Phạm Thị Hùng Vũ 25DM. Trần Thân Cường 100DM. Triệu Thanh 100DM. Lăng Thu Toàn 10DM. Hùng 10DM. Trương Thị Cừ (Essen) 10DM. Nguyễn Thủy Liên (*) 10DM. Hoàng Thị Ngọc Xuân 20DM. Thị Tuyết 20DM. Bình Hòa 10DM. Triết Khanh 20DM. Phạm 10DM. Thanh Hùng 50DM. Tâm Bích 20DM. Nguyễn Thị Nhân 20DM. Vương Minh Hạnh 20DM. Sư Cô Trí Hào 20DM. Phạm Công Hoàng Pd Thị Thiện (Bremen) 50DM. Tô Tử 20DM. Nguyễn Thị Tư 20DM. Đức Hương 20DM. Ấn danh 10DM. Nguyễn Quang Hiền 20DM. Ngô Ngọc Diệp 50DM. Thiện Ý 30DM. Diệu Cam 100DM. Diệu Bảo 20DM. Thiện Nghĩa 30DM. Tiểu Thị 50DM. Gđ Trần Văn Cát (Bremen) 50DM. Trương Tôn Châu Pd Tâm Cừ 30DM. Tăng Bích Phấn 20DM. Trần Thanh Kim 20DM. Trần Hoàng Việt (Hannover) 50DM. Nguyễn Thị Kim Chung 50DM. Phạm Văn Dũng + Đỗ Thị Cúc 50DM. Lâm Minh Bót (Speyer) 100DM. Trần Thị Thệ 20DM. Đỗ Văn Phát (Uelzen) 20DM. Dương Xuân Lang (Kelkheim) 50DM.

■ XÂY CHÙA

ĐH. Hồ Thị Di (Bad Soden) 100DM. Roland Berthold (Berlin) 600DM. Nguyễn Thị Diệp (Sulzbach) 25DM. Trần Thị Đức (Muenchen) 20DM. Phan Hồng Châu (Oberhausen) 100DM. Lâm Lệ Chu (Ingolstadt) 20DM. Mã Sáng Hy (Pforzheim) 100DM. Vương Quang Trung (Pháp) 100FF. Trần Hữu Lai (Koeln) 20DM. Nguyễn Mai 60DM. Văn Lực (Wuerzburg) 50DM. Nguyễn Thanh Hồng (Zeribet) 50DM. Casanova Thallan (Suisse) 20DM. Võ Thanh Hải (Essen) 50DM. Sandia, Le (Pforzheim) 100DM. Huỳnh Các Đăng Thiện Cao (Hanau) 100DM. Trần Thị Cháo (Schorndorf) 50DM. Lương Anh Cường (Trier) 50DM. China Restaurant Lotus (Traben Trarbach) 500DM. Lê Thanh Bình (Bremen) 70DM. Phạm Văn Đức (Heidenhalm) 50DM. Bà Thiện Trí (Muenster) 20DM. Phạm Văn Hòa (Schoeppenstedt) 30DM. Nguyễn Thành Tài (Babenhausen) 30DM. Thái Kim Oanh (Frankfurt) 20DM. Tina (Neurhede) 10DM. Lê Thị Bích Tung (Hannover) 50DM. Nguyễn Thị Liên (Regensburg) 20DM. Hoàng Thị Tuyết 200DM.

Phạm Anh Bình, Hoàng Mai (Aschensleben) 10DM. Đỗ Như Lạc (Dortmund) 50DM. Nguyễn Liên Hương (Limbach) 10DM. Đỗ Việt Hào (Emlichheim) 50DM. Nguyễn Nam - Minh Hiền (*) 50DM. Nguyễn Thị Ngọc (Salzbergen) 10DM. Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 50DM. Nguyễn Phước Trọng (Oenabrueck) 30DM.

■ MỘT TƯỢNG PHẬT

ĐH. HLDH Trần Thị Lũy (Việt Nam) 120DM. Trần Thị Vân Nga (Hamburg) 120DM. Đoàn Văn Thời (Pforzheim) 120DM. Hồ Thị Lâm (Bietgheim) 120DM. Trương Khuê Quang. Cao Thị Sâm (Schoenalch) 120DM. HLDH Bành Văn Tư 120DM. Lý Thị Chu 120DM. Huỳnh Các Đăng Pd Thiện Cao (Hanau) 120DM. Đinh Thị Chuột (Schoepfenstedt) 120DM. Trần Thị Duyên (Berlin) 120DM. Lâm Kim Nguyên (*) 120DM. Lâm Thị Phùng (*) 120DM. Trần Chất (*) 120DM. Lâm Minh Bớt (Speyer) 120DM. Lưu Ngọc Lan (*) 120DM. Lâm Đạo Dũng (*) 120DM. Lâm Đạo Khắc (*) 120DM. Lâm Đạo Thắng (*) 120DM.

■ TÔN TƯỢNG QUAN ÂM

ĐH. Trần Quan (Weil am Rhein) 50FS. Nguyễn Thị Ngọc Vân (Pforzheim) 100DM. Kim Loan Mai Thị Maier (Neu Ulm) 50DM. Li Thúy Phượng (Neustadt) 150DM. Lâm Bung Hoàng (Kempton) 100DM. Fam. Mã (Muenchen) 20DM. Đào Thiện Mẫn, Vợ & Con (Weetzen) 10DM. Đức Tuấn (Heigenbruecken) 10DM. Đinh Thị Hồng Đoàn (Norden) 50DM.

■ TÔN TƯỢNG THÍCH CA

ĐH. Fam. Mã (Muenchen) 20DM.

■ TRẠI CÙI, MÙ, CÔ NHI VIỆN

ĐH. Hồ Thị Di (Bad Soden) 100DM. Lâm Lệ Chu (Ingolstadt) 20DM. Lotus (Saarbruecken) 100DM. Nguyễn Ngọc Thanh (Schwenningen) 10DM. Nguyễn Thị Nguyệt (*) 10DM. Casanova Thailan (Suisse) 50DM. Trần Hữu Nhơn (Koeln) 10DM. Huỳnh Các Đăng Thiện Cao (Hanau) 50DM. Fam. Trần Quang (Weil am Rhein) 100DM. GDPT Chánh Dũng (Nuernberg) 100DM. Bùi Thị Ngọc Loan (Frankfurt) 20DM. Đặng Ngọc Trần (Reutlingen) 100DM. Biện Thị Mai (Hamburg) 50DM. Nguyễn Văn Anh (Hòa Lan) 80Guld. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 50DM.

■ PHÓNG SANH

ĐH. Trần Hữu Lai (Koeln) 10DM.

■ GIÚP NẠN ĐÓI PHI CHÂU

ĐH. Casanova Thailan (Suisse) 50DM. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 50DM.

■ TRẠI TỶ NẠN

ĐH. Lương Tấn Đạt (Bielefeld) 10DM. Biện Thị Mai (Hamburg) 50DM. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 50DM.

■ AN CƯ KIẾT HẠ

ĐH. Cổ Hạnh Niệm (Chùa Viên Giác, Hannover) 500DM.

■ QUỸ YẾM TRỢ GHPGVNTN Q. NỘI

ĐH. Nguyễn Thiện Võ (G/noemitz) 20DM. Các GDĐH Trần Văn Huyền và Lưu Minh (Reutlingen) 200DM. GDPT Chánh Dũng (Nuernberg) 50DM. Chi Hội PTVN Freiburg 100DM. Lê Khắc Lân (Haffkong) 10DM. Huỳnh Thị Ngân (*) 10DM.

■ GIẢI TRỪ PHÁP NẠN

ĐH. Ngô Công Thắng (Lemwerder) 50DM. Lê Thị Lệ Hằng (Schwaeb. Gmuend) 10DM. Trần Hữu Lai (Koeln) 10DM. GDPT Chánh Dũng (Nuernberg) 50DM. Phạm Vũ Hải (Nienburg) 20DM. Lương Tấn Đạt (Bielefeld) 10DM.

■ CHÙA VIỆT NAM

ĐH. Lý Tấn Vượng (Krefeld) 1.000DM, HHHL ĐH Hà Thị Kim Xuyên Pd Diệu Thông.

ĐỊNH KỲ HẰNG THÁNG

XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Số tịnh tài xây chùa Viên Giác của Quý vị qua Ngân hàng bằng lối chuyển Dauerauftrag hoặc Lastchriftt cũng như tiền mặt, chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý vị để Quý vị có thể theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa giấy tờ, chúng tôi xin phép được đăng tên của Quý vị một lần trong suốt thời gian hộ trì. Vậy kính mong Quý vị thông cảm. Tiếp theo Viên Giác từ số 41 đến số 80:

1210 Lê Thị Khang 10DM 1/94
1211 Hùng Thực Kim 50DM 5/94
1212 Trần Văn Khanh 20DM 4/94
1213 Lê Thu Ba 10DM 1/94
1214 Hồ Thị Ngọc Hoa 1/94
1215 Nguyễn Thanh Liêm 20 5/94
1216 Trần Thị Ty 10 1/94
1217 Trần Đình Thắng 20DM 6/94
1218 Hoàng Tôn Long 20DM 6/94
1219 Võ Phước Thảo 25DM 6/94.

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp định kỳ hằng tháng qua Ngân hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây Chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin Quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn Quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Đường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến Quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa xin chuyển vào một trong 2 số Konto như sau:

1. Congr. d. Verein.

Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633 BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

2. Pagode VIÊN GIÁC

Konto Nr. 870 3449 BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện của chúng ta được thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm

Bồ Tát Ma Ha Tát

THÔNG BÁO

Trong thời gian qua Chùa đã đổi số Konto của ngân hàng. Xin quý vị ủng hộ định kỳ hoặc bất thường xin chuyển vào 1 trong 2 số Konto dưới đây. Xin chân thành cảm ơn quý vị.

Pagode VIÊN GIÁC

Konto Nr. 870 3449

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

Số Konto này mỗi tháng ngân hàng chỉ báo 1 lần cho Chùa về số tiền của quý vị. Do đó có nhiều vị chuyển rồi; nhưng vẫn chưa có danh sách đăng tải trên báo Viên Giác, xin vui lòng chờ đợi số sau.

Ngoài ra số Konto dưới đây mỗi ngày ngân hàng mỗi báo; nên nhanh hơn. Quý vị cũng có thể chuyển vào số Konto này:

Congr. d. Verein. Vietn.

Buddh. Kirche e.V

Konto Nr. 870 1633

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

Một số thư từ, ngay cả thư báo đảm quý vị gửi về Chùa, trong ấy có bỏ tiền, nhưng không gói kỹ trong giấy carbon, hoặc nhiều lớp giấy, nên bưu điện dễ phát hiện trong ấy có tiền. Vậy xin đề nghị quý vị, nếu có bỏ tiền trong bao thư, xin bỏ thật kín trong phong bì, làm sao cho bưu điện khỏi nghi ngờ và sau đó gửi về Chùa, thì Chùa mới nhận được.

Vài lời đơn giản xin gửi đến quý vị. Kính mong quý vị hỗ trợ, hợp tác cho.

CÁO LỜI

Vì số trang báo có giới hạn nên phần cúng dường Phật Đản sẽ đăng vào kỳ báo Viên Giác số 82. Kính mong Quý Đạo Hữu hoan hỷ.



WAMSLER STR. 5 - 7 Tel. 089 - 6881060
 (Ecke Valentin-Linhofstr.) &
81829 Muenchen 6881075
 Gewerbegebiet am Moosfeld Fax. 089 - 688 1251

TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI "SÀI GÒN"

Cơ sở Việt Nam quy mô đầu tiên tại Muenchen với diện tích gần 1000 Thước vuông. Tiềm đường giao thông. Chỗ đậu xe rộng rãi và miễn phí. Khai trương tháng 3/94 với các đặc điểm:

- Đây đủ các mặt hàng Á Đông, rau cải tươi, hải sản khô và đông lạnh. Đặc biệt có nước mía ép tươi tại chỗ.
- Dù loại văn hóa phẩm : sách báo, tạp chí, tự điển phát hành trong nước và tại hải ngoại.
- Băng nhạc, Compact Disc (CD), băng Video, Karaoke Laser Disc.
- Nhà hàng Việt Nam (Selbstbedienung). Nhận nấu cơm tháng (ăn tại chỗ, mang về nhà có thể giao tận nhà). Nhận tổ chức đám tiệc, lễ cưới, hội họp. Có nhiều món điểm tâm (DIM SUM) và món ăn thuần túy Việt Nam. Cho thuê bếp và dụng cụ dành cho quý vị có những món đặc biệt muốn nấu bán vào cuối tuần. hàng tuần có tổ chức Karaoke (đêm thứ Sáu & thứ Bảy).
- Nơi gặp gỡ lý tưởng của đồng hương và bạn bè với màu sắc và hương vị quê hương. Thường xuyên có nhiều hàng hạ giá.
- Giá phải chăng. Tiếp đãi ân cần.

Trân trọng kính mời.

Hướng Dẫn Điền Đơn XIN LẠI THUẾ 1993

Phòng Thông Tin Văn Hóa Việt Nam Độc-Lập (VKIB)
xuất bản lần thứ hai 1994

Tập tài liệu chỉ dẫn việc điền đơn xin lại thuế năm 1993, bao gồm mọi thay đổi và những điều cần biết về khai thuế. Có Phụ lục danh từ thuế vụ Đức-Việt.

Khổ A4, 84 trang, mỗi tập 20 Đức mã cá cước phí

Đặt mua tại:

Phòng Thông Tin Văn Hóa Việt Nam Độc-Lập
Lembergstr.22, 70186 Stuttgart
(Xin kèm tiền bay Scheck trong thư)

Trung Tâm TRÚC MAI

Bán đầy đủ các loại băng nhạc :

- * Đĩa Compact Disc 18.-DM / 1CD
- * Đĩa Karaoke Laser Dis 100.-DM - 135.-DM
- * Chuyên cho thuê các loại Đĩa Karaoke Laser Disc mỗi ngày 10.-DM

Mọi chi tiết xin liên lạc

TRÚC MAI MCD, Ludwig-Sievers-Ring 54,
30659 Hannover .Tel & Fax : (0511) 64 79 539

Donghi Reisen

Dulich và Bảo Hiểm

Gremberger Str.44, 51105 Koeln 91
Tel. (0221) 83 87 43 - Fax. (0221) 83 68 41

Giờ làm việc : từ 9 giờ 00 - 21 giờ 00

DU LỊCH

Á, Âu, Úc, Mỹ Châu và Kanada

- ★ Chọn lựa những chuyến bay tiện lợi, thích hợp
- ★ Hướng dẫn và lo thủ tục VISA
- ★ Giá rẻ và đặc biệt cho những Gruppe từ 4 người bắt từ 100DM tùy từng hãng bay.

BẢO HIỂM

- ★ Cho những người từ Đức đi 0.68DM/1 ngày
- ★ Reise Krankenversicherung : Cho Du Khách đến Đức 85.-DM/3 tháng và các loại bảo hiểm hiệu lực 3 năm, và còn :
- ★ Các loại bảo hiểm khác.



AN LOÁT - Trương

Hauptstrasse 60 Tel. 08381-4157
88161 Lindenberg Fax. 08381-506-70
Germany

Nhận in ấn phẩm.



- * THIỆP CƯỚI
- * DANH THIỆP
- * QUẢNG CÁO

Thi Hiền

* Nhận Đặt Nấu:

- Tiệc Cưới - Sinh Nhật - Họp Bạn
- Đặc biệt: Bánh đám hỏi, Bánh cốm, Bánh phu thê, Bánh Bún, Trầu Cau tươi.
- * Đầy đủ tiện nghi chén đĩa, Bếp ga
- * Hơn 500 món ăn để chọn lựa
- * Hạp khẩu vị, vừa túi tiền
- * Được sự khen ngợi và tín nhiệm của cộng đồng người Việt tại Đức, Pháp, Thụy Sĩ, Hòa Lan, Đan Mạch.

Hauptstraße 32A - 79591 Eimeldingen - Germany

Tel: 07621 - 65178 và 07621 - 44105

NEWASIA

Inhaberin KIM HUE BUI

Lebensmitteln und Geschenkartikeln
Im und Export

Bahnhofsplatz 3E - 31785 Hameln
Tel. (05151) 59 121 - Fax. 59125 - Priv. (05154) 3776

Kim's Cosmetics

**INSTITUTE
OF BEAUTY**



Nữ Sư Kim Loan

- * Tốt nghiệp trường Cao Đẳng Thẩm Mỹ Bonn, Đức Quốc từ năm 1972.
- * Tốt nghiệp trường Thẩm Mỹ Thời Trang New York, Hoa Kỳ từ năm 1971.
- * Tu Nghiệp bổ túc Thẩm Mỹ Tân Tiến Paris, Pháp Quốc năm 1987.
- * Đã hành nghề Thẩm Mỹ Viện hơn 20 năm tại Âu Châu.
- * Giám Đốc 3 Chi Nhánh Kim's Cosmetics tại Đức Quốc và Hoa Kỳ

Huy Chương Vàng

"INTERNATIONAL FIRST QUALITY"

KHUÔN MẶT

- Làm tan túi mỡ, mắt sụp làm to ra
- Làm mất hết nếp nhăn trên mặt
- Da săn lại tự nhiên
- Nâng cao mũi thích hợp với khuôn mặt
- Mặt to làm bé lại
- Má hóp làm đầy ra
- Nắn sửa khuôn mặt thành trái soan
- Sửa nụ cười cho kín đáo duyên dáng
- Sửa bớt hờ và móm
- Lột da mặt theo phương pháp của Đức
- Sửa đổi khuôn mặt, cằm, gò má, môi...

1 lần 95DM 10 lần 895DM



**Thẩm Mỹ Viện Sửa Sắc Đẹp
Không Cần Giải Phẫu
trẻ lại 10 tới 15 tuổi**

Đặc Biệt:

Đại diện độc quyền mỹ phẩm tuyệt diệu quý giá của LAC Cosmetics, Osaka, Nhật Bản tại Orange county và các vùng lân cận. Một khám phá thành công vượt bực trên mười năm qua hiện đang được hàng triệu phụ nữ trên thế giới ưa chuộng, kem dưỡng da được pha trộn vàng nguyên chất sẽ giúp quý bà trừ tuyệt vết nhăn, mụn nám, tàn nhang, kết quả nhanh chóng. Dùng mỹ phẩm trộn vàng để dưỡng da, Quý bạn có thể kéo lại tuổi xuân từ 15 đến 20 năm.

MÁY MYOLIFTING

NỔI TIẾNG NHẤT THẾ GIỚI

LÀM TAN MỨ BỤNG

- Làm tan mỡ bụng theo phương pháp đốt mỡ và tạo lại lớp thịt mới. Phương pháp đặc ý nhất của phát minh khoa học Đức quốc.
- Dần bà sau khi sanh bị nứt da, da nhăn, sẽ được như ý với làm da mới
- Làm cho bụng nhỏ (kể cả các ống)
- Không có eo làm cho eo eo, eo lớn làm thành eo nhỏ, thân hình hấp dẫn.

1 lần 75DM 10 lần 695DM

*** TATOO THEO PHƯƠNG PHÁP ÂU CHÂU**

- Lông mày 450DM - Mắt, Môi 500DM

*** NHẬN DẠY HỌC VIÊN CẤP BẰNG HÀNH**

NGHỀ: COSMETICS - TATOO - MAKE-UP

Học phí 900DM

*** LÀM FACIAL: Trị mụn, Nám, Tàn nhang**

1 lần 47DM 10 lần 400DM

*** ĐẶC BIỆT: Làm mờ vết sẹo**

10 lần 600DM

NGỰC

- Ngực ngoại cỡ làm lại nhỏ thật đẹp
- Sửa chỉnh đầu nhũ hoa (tự nhiên)
- Ngực lép làm lớn ra cách tự nhiên
- Điều chỉnh ngực xệ vì cho con bú

1 lần 89DM 10 lần 795DM

**MEROWINGERSTR.151
50374 Erftstadt 18
Tel. 02235/17961**

LÊ MỸ HẠNH

Chuyên Nhận Nấu

Tiệc Cưới - Sinh Nhật - Họp Bạn

**Brenzkofer Str.22
72488 Sigmaringen
Tel. (07571) 62 223**

CẦN SANG GẤP

- Cần sang gấp một nhà hàng Tàu 50 chỗ. Còn 2 gian chứa làm (trước kia là Automate và Spielmaschine), 2 begebahn và nhà ở trên lầu Kaltmiete 1.700 DM.

Vì lý do gia đình nên sang chỉ còn 1/2 giá. Xin liên lạc với số phone : 07725 / 7220

SANG NHÀ HÀNG

Vì đi xa cần sang nhà hàng trên 100 chỗ.

- Có nhà ở 5 phòng (Messezimmer)
- Có Kegelhahn
- Tiền nhà và tiệm 3100 (Kaltmiete)
- Có bãi đậu xe

Và có thể mở Karaoke. Giá phải chăng

Xin liên lạc Đ.T. (05109) 2108

SANG NHÀ HÀNG

Sang lại nhà hàng 50 chỗ ngồi và 4 phòng ngủ đầy đủ tiện nghi đồ dụng cụ. Với giá phải chăng 35.000DM. Nếu muốn biết thêm chi tiết. Xin liên lạc về địa chỉ: inh Le China Rosé Restaurant Suechteiner Str.57 - 41747 Viersen Tel. 02162 / 20455



- Một nhà hàng lý tưởng để tổ chức tiệc cưới có sân nhảy, sân khấu rộng rãi. - Karaoke.
- Nhận quay Video cho các đám cưới tổ chức tại nhà hàng.
 - Có chỗ đậu xe rộng rãi.
- Các món ăn nấu theo kiểu Hongkong
 - Xin liên lạc với TỔ HÀ

**Anderter Str. 60
30629 Hannover
Tel. 05 11 - 58 76 76**